

CECELIA AHERN

Tác giả cuốn sách Bestseller
PS, I love you

CÓ MỘT NƠI GỌI LÀ CHỖ NÀY

A place called here



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Có Một Nơi Gọi Là Chốn Này

Cecelia Ahern

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

MỘT	
HAI	
BA	
BỐN	
NHẢM	
SÁU	
BẢY	
TÁM	
CHÍN	
MƯỜI	
MƯỜI MỘT	
MƯỜI HAI	
MƯỜI BA	
MƯỜI BỐN	
MƯỜI LĂM	
MƯỜI SÁU	
MƯỜI BẢY	
MƯỜI TÁM	
MƯỜI CHÍN	
HAI MƯỜI	
HAI MƯỜI MỐT	
HAI MƯỜI HAI	
HAI MƯỜI BA	
HAI MƯỜI BỐN	
HAI MƯỜI LĂM	
HAI MƯỜI SÁU	
HAI MƯỜI BẢY	
HAI MƯỜI TÁM	
HAI MƯỜI CHÍN	
BA MƯỜI	
BA MƯỜI MỐT	
BA MƯỜI HAI	
BA MƯỜI BA	
BA MƯỜI BỐN	
BA MƯỜI LĂM	
BA MƯỜI SÁU	
BA MƯỜI BẢY	
BA MƯỜI TÁM	
BA MƯỜI CHÍN	
BỐN MƯỜI	

[BỐN MƯƠI MỐT](#)
[BỐN MƯƠI HAI](#)
[BỐN MƯƠI BA](#)
[BỐN MƯƠI BỐN](#)
[BỐN MƯƠI LĂM](#)
[BỐN MƯƠI SÁU](#)
[BỐN MƯƠI BẢY](#)
[BỐN MƯƠI TÁM](#)
[BỐN MƯƠI CHÍN](#)
[NĂM MƯƠI](#)

DÀNH TẶNG

*Những người mất tích
Là những người đang bị lạc ở đâu đó
mà không biết cho dù họ bị mất
trong trường hợp nào.*

*Một người sẽ được coi là “mất tích”
cho đến khi họ được tìm thấy
và sự tồn tại của họ, theo cách nào đó,
được thừa nhận.*

AN GARDAÍ CIÓCHANA

MỘT

Lúc tôi còn nhỏ, Jenny-May Butler, con bé sống ở bên kia đường nhà tôi bị mất tích.

Cục Cảnh sát Gardaí đã mở một cuộc điều tra tìm kiếm con bé trong suốt một thời gian dài. Hàng tháng liền, câu chuyện về nó được chiếu trên vô tuyến mỗi đêm, được đăng trên trang nhất báo mỗi sáng và được bàn ra tán vào trong mỗi cuộc trò chuyện ở khắp nơi. Cả nước đều lao vào giúp đỡ và đó là cuộc tìm kiếm lớn nhất cho một người bị mất tích mà tôi, ở cái tuổi lên mười, từng chứng kiến và nó dường như có tác động đến tất cả mọi người.

Jenny-May Butler là một con bé xinh đẹp tóc vàng mắt xanh với nụ cười rạng rỡ trên vô tuyến phòng khách của mỗi nhà. Hình ảnh ấy khiến cho nhiều người phải rơi nước mắt và khiến các bậc cha mẹ ôm con mình chặt hơn một chút trước khi đưa chúng đi ngủ. Con bé đã ở trong lời cầu nguyện và đi vào giấc mơ của tất cả mọi người. Lúc đó, nó cũng mười tuổi và học cùng lớp với tôi ở trường. Tôi đã từng nhím mắt chăm chú vào bức hình xinh đẹp của Jenny trên nhật báo mỗi ngày và nghe tất cả các tin tức về con bé như thể nó là thiên thần của tôi vậy. Từ cách họ miêu tả con bé, bạn sẽ không bao giờ có thể nghĩ rằng nó đã ném đá vào Fiona Brady khi cô giáo không để ý, hay chuyện nó gọi tôi là "con bò lông xoắn" trước mặt Stephen Spencer để cho anh chàng để ý đến nó chứ không phải đến tôi. Trong suốt vài tháng đó, con bé đã trở thành một hình tượng hoàn hảo và tôi cũng nghĩ là chẳng nên phá hủy điều đó. Sau đó một thời gian, tôi cũng quên bồng hết cả những điều xấu mà nó đã làm và con bé không còn là Jenny-May nữa mà trở thành Jenny-May Butler, cô bé ngọt ngào bị mất tích từ một gia đình tốt bụng vẫn khóc lóc trên bản tin lúc 9 giờ hàng đêm.

Con bé chẳng bao giờ được tìm thấy - dù là thi thể hay bất cứ một dấu tích nào, cứ như thể nó đã tan vào không khí vậy. Không một yếu tố nghi ngờ được nhìn thấy và cũng chẳng có camera an ninh nào ghi được những hành động cuối cùng của con bé. Không nhân chứng, không người khả nghi và cục Gardaí đã tra hỏi tất cả những người mà họ có thể. Đường phố trở nên đáng ngờ hơn. Mọi người vẫn chào hỏi nhau thân mật qua cửa kính xe ô tô mỗi sáng nhưng lúc nào cũng tự hỏi rồi đoán mò và hình dung ra những ý nghĩ méo mó về hàng xóm của mình. Vừa rửa xe, sơn hàng rào, nhổ cây dại từ những bồn hoa hay cắt cỏ mỗi sáng chủ nhật họ vừa len lén nhìn trộm sang các nhà hàng xóm. Điều này khiến mọi người trở nên xấu hổ rồi sốc với chính bản thân họ và bực bội vì sự việc đã làm đen tối cả đầu óc mình.

Những chỉ điểm nặc danh không cho Cục Cảnh sát một chút manh mối nào, và cục thì không có gì để tiếp tục điều tra ngoài một bức hình đẹp đẽ của con bé.

Tôi đã luôn tự hỏi Jenny-May đã đi đâu, đã biến mất đến chỗ nào và làm thế nào mà một người có thể tan vào không khí chẳng để lại một dấu vết cũng như *không một ai biết một điều gì* về nó cả.

Vào buổi tối, tôi thường nhìn chăm chăm qua cửa sổ phòng ngủ của mình về phía nhà con bé. Cái đèn ở bậc thềm lúc nào cũng sáng, soi rõ lối đến nhà của Jenny-May. Bà Butler thì chẳng bao giờ có thể ngủ được nữa và tôi có thể nhìn thấy bà lúc nào cũng ngồi thẳng đứng, trên rìa của cái ghế bành như thể bà ở điểm chờ xử bắn. Bà ngồi trong phòng khách, nhìn ra ngoài cửa sổ và chờ ai đó mang một tin tức mới đến. Thi thoảng tôi vẫy tay chào bà và bà buồn bã vẫy lại. Nhưng như hầu hết mọi lần bà chẳng nhìn thấy gì qua đôi mắt đầm nước.

Cũng như bà Butler, tôi chẳng vui vẻ gì với việc không có một câu trả lời. Tôi trở nên thích Jenny-May Butler hơn rất nhiều từ khi con bé bị mất tích và việc nó mất tích làm tôi dễ tâm. Tôi nhớ nó, cái ý niệm về nó và tự hỏi rằng liệu nó có ở đâu đó gần đây, ném đá vào ai đó rồi cười rất to nhưng chúng ta không thể tìm thấy hay nghe được con bé. Sau đó tôi bắt đầu tìm kiếm kỹ càng bất cứ thứ gì mà tôi đã đặt nhầm chỗ. Khi đôi mắt yếu thích của tôi ba mất, tôi đã lục tung cả nhà lên để tìm chúng khiến ba mẹ tôi cũng trở nên lo lắng không biết nên làm gì và cuối cùng là phải bắt tay vào giúp tôi.

Điều khiến tôi bực mình là rất thường xuyên những đồ vật bị mất tích của tôi không thể tìm thấy và trong những lần hiếm hoi tôi tìm được thì tôi vẫn bực mình vì chẳng hạn với những chiếc tất, tôi chỉ có thể tìm được một chiếc trong một đôi. Và tôi sẽ tưởng tượng ra rằng Jenny-

May Butler ở đâu đó, ném đá, cười phá lên và đi những đôi tất yêu thích của tôi.

Tôi chưa bao giờ muốn một cái gì mới, từ tuổi lên mười tôi đã bị thuyết phục rằng bạn không thể thay thế được những gì đã mất. Tôi nhất quyết rằng mọi vật cần phải được tìm ra. Tôi nghĩ rằng tôi đã suy nghĩ về những chiếc tất lẻ cũng nhiều như bà Butler đã lo lắng về con gái của bà. Tôi cũng thức cả đêm, nghĩ miên man về những câu hỏi không thể trả lời. Mỗi khi mí mắt của tôi trở nên trĩu nặng hơn và gần như khép lại, một câu hỏi lại vụt lên từ trong đầu và khiến mí mắt lại mở ra. Những giấc ngủ cần thiết bị đẩy lui và mỗi sáng tôi chỉ trở nên mệt mỏi hơn chứ chẳng khôn ngoan hơn nào.

Có lẽ đó lướt do vì sao điều này xảy ra với tôi. Có lẽ vì tôi đã có quá nhiều năm đảo lộn cuộc sống của mình để tìm kiếm mọi thứ, tôi đã quên tìm kiếm chính bản thân mình. Ở đâu đó trên chặng đường tôi đã quên mất tôi là ai và tôi đang ở đâu.

Hai tư năm sau khi Jenny-May Butler biến mất, tôi cũng bị mất tích.

Đó là câu chuyện của tôi.

HAI

Cuộc đời tôi được tạo nên bởi rất nhiều điều oái oăm Việc tôi bị mất tích chỉ là một điều thêm vào danh sách dài những oái oăm ấy.

Đầu tiên, tôi cao 1 m83 . Từ khi còn nhỏ tôi đã là cái sào trên đầu hầu hết mọi người. Tôi không bao giờ bị lạc trong khu mua sắm như những đứa trẻ khác, không bao giờ có thể trốn khi chơi các trò chơi, và cũng không bao giờ được mời nhảy disco. Tôi là cô bé duy nhất mà chẳng phải lặn tăn gì khi mua đôi giày cao gót đầu tiên. Cái tên yêu thích mà Jenny-May Butler dành cho tôi - chắc hẳn là một trong mười cái tên yêu thích nhất của nó - là "chân dài tới nách" mà nó thường hay sử dụng để gọi tôi trước đám đông bạn nó và những kẻ hâm mộ. Tin tôi đi, tôi nghe thấy hết. Tôi là người mà bạn có thể nhìn thấy từ hàng dặm xa, tôi là vũ công kỳ quặc trên sân nhảy, là cô gái mà không ai muốn ngồi đằng sau trong rạp chiếu phim, là người trong cửa hàng quần áo lưng cho bằng được chiếc quần dài quá khổ, và là người luôn đứng hàng cuối trong các bức ảnh. Bạn thấy đó, tôi chòi ra như một ngón tay cái bị đau vậy. Bất cứ ai đi ngang qua cũng nhận ra và nhớ đến tôi. Nhưng bất chấp tất cả những điều đó, tôi vẫn biến mất. Quên đi những cái tất bị lẻ, quên đi Jenny-May Butler, làm sao một ngón tay đau nhức nhối như tôi có thể bị lãng quên là một chuyện quá đáng. Điều bí ẩn hơn tất cả những bí ẩn chính là bí ẩn của tôi.

Điều oái oăm thứ hai là công việc của tôi là đi tìm người mất tích. Hằng năm trời tôi làm việc như một thám tử với khát khao chỉ tìm kiếm những trường hợp người mất tích mà không phải làm việc trong một cơ quan được giao nhiệm vụ làm công việc này, tôi phải nhờ vào "may mắn" gặp được các trường hợp mất tích như thế.

Như bạn thấy đấy, chuyện của Jenny-May Butler thực sự đã bật sáng một điều gì đó trong tôi. Tôi muốn những câu trả lời, tôi muốn những giải pháp và tôi muốn tự mình tìm chúng. Chuyện tìm kiếm trở thành một nỗi ám ảnh của tôi. Tôi quan sát thế giới xung quanh cho những đầu mối mà tôi chưa từng nghĩ tới về những gì đang diễn ra trong đầu tôi.

Trong Cục Cảnh sát, có những khi chúng tôi tìm thấy người bị mất tích trong một trạng thái mà tôi sẽ không bao giờ có thể quên được cho đến cuối kiếp này hay kiếp sau đi chẳng nữa. Và cũng có những người mà họ không muốn được tìm thấy. Thường thì chúng tôi chỉ phát hiện được một dấu vết, thậm chí là không một dấu vết nào. Có những lúc tôi bị phái đi tìm kiếm những chuyện nằm ngoài nhiệm vụ của mình. Tôi điều tra những vụ đã bị đóng lại từ lâu, giữ mối liên lạc với các gia đình trong một thời gian dài hơn cần thiết. Tôi nhận ra rằng tôi không thể bắt đầu một vụ mới mà chưa lại quyết xong vụ trước, với một kết quả mà có quá nhiều giấy tờ và quá ít hành động. Và biết rằng trái tim tôi sẽ chỉ hướng đến việc tìm kiếm, tôi rời Cục Cảnh sát và tự tiến hành công việc tìm kiếm của riêng mình.

Bạn sẽ không thể tin được rằng có bao nhiêu người ở ngoài kia cũng muốn làm công việc

tìm kiếm như tôi. Các gia đình luôn tự hỏi lý do của tôi là gì. Họ có một lý do, một mối liên kết, một tình yêu dành cho người bị mất tích. Còn với tôi, chi phí trả cho tôi thậm chí chẳng đủ để tôi sống qua ngày nên nếu động cơ không phải là tiền bạc thì nó là cái gì? Là sự thanh thản, tôi nghĩ vậy. Một cách để tôi có thể nhắm mắt và ngủ hằng đêm.

Làm thế nào mà một người như tôi, với những đặc tính bề ngoài và tâm lý như vậy lại có thể bị mất tích?

Tôi nhận ra rằng tôi còn chưa cho các bạn biết tên tôi? Tôi là Sandy Shortt. OK. Các bạn có thể cười, tôi biết các bạn muốn thế. Tôi cũng sẽ cười nếu nó không phải quá tréo ngoe với tôi. Ba mẹ gọi tôi là Sandy vì khi mới sinh, tôi có mái tóc màu cát. Thật tiếc là họ không nhìn thấy trước được mái tóc tôi sẽ chuyển thành màu đen như than. Và họ cũng không biết rằng đôi chân nhỏ nhắn dễ thương kia sẽ sớm ngừng ngoe nguẩy và bắt đầu lớn như thổi. Vâng, tên tôi là Sandy Shortt - Sandy nhỏ nhắn. Đó có lẽ là con người tôi, là cách mà tôi sẽ luôn được xác nhận và ghi nhớ nhưng tôi chẳng là gì trong những thứ đó cả/ Những nghịch lý ấy thường khiến mọi người cười khi tôi tự giới thiệu. Tha thứ cho tôi nếu tôi không thể nở một nụ cười. Bạn thấy đấy, cũng chẳng có gì hài hước về việc bị mất tích và tôi nhận thấy không có gì khác khi tôi bị mất tích: hàng ngày tôi vẫn làm những việc giống như tôi đã làm. Tôi tìm kiếm. Chỉ có lần này tôi tìm cách quay trở lại, để được tìm thấy.

Tôi đã học được một điều rất đáng nhắc đến. Có một sự khác biệt rất lớn trong cuộc sống của tôi so với trước đây, một chứng cứ quan trọng. Lần đầu tiên trong đời tôi muốn về nhà.

Thật không phải lúc để nhận ra một điều như vậy. Điều oái oăm nhất trong tất cả mọi điều.

BA

Tôi sinh ra và lớn lên ở hạt Leitrim thuộc Ai-len, một hạt nhỏ nhất trong cả nước với dân số chỉ chừng 25 ngàn người. Đã từng là một thị trấn, Leitrim còn sót lại vài di tích của một tòa lâu đài và mấy ngôi nhà cổ, nhưng nó đã mất đi tầm quan trọng trước đây và thu mình xuống thành một cái làng. Cảnh quan nơi đây trải dài từ những ngọn đồi nâu rậm rạp cho tới những ngọn núi hùng vĩ kề nhau giữa các thung lũng bát ngát và vô số hồ nước đẹp như tranh. Leitrim nằm khép mình trong lục địa, phía tây bao kín bởi Sligo và Roscommon, phía nam là Roscommon và Longford, phía đông là Cavan và Fermanagh, còn phía bắc là Donegal. Khi ở đó, tôi cảm thấy mình bỗng nhiên mang nỗi sợ bị vây kín và có một mong muốn mãnh liệt tìm thấy một chỗ dựa vững chắc.

Có một câu nói về Leitrim là: điều tốt đẹp nhất để rời xa Leitrim là con đường đi tới Dublin. Năm 17 tuổi, khi học xong trung học và đăng ký vào trường cảnh sát, tôi đã đích thân đi trên con đường đó tới Dublin. Kể từ đó tôi cũng hiếm khi quay trở lại. Hai tháng một lần, tôi về thăm ba mẹ tại căn nhà ba phòng ngủ nơi tôi đã lớn lên. Thường thì dự định của tôi là sẽ ở đó trong suốt dịp cuối tuần, nhưng hầu như lần nào tôi cũng chỉ ở đó nhiều nhất một ngày, rồi vịn vào một công việc khẩn cấp nào đó để làm cớ và ôm vội cái túi hành lý chưa kịp xếp đồ ra của mình, lao ra cửa, lái xe và lái xe thật nhanh trên cái đường tốt nhất đi ra từ Leitrim đó.

Quan hệ của tôi và ba mẹ không phải là tệ. Họ lúc nào cũng ủng hộ tôi, thậm chí sẵn sàng lao vào làn đạn, vào lửa hay vực sâu nếu điều đó mang lại hạnh phúc cho tôi. Sự thật là họ làm tôi cảm thấy không thoải mái. Tôi có thể nhìn thấy mình hiện lên ra sao trong mắt họ và tôi không thích điều này. Tôi thấy phản chiếu của mình trong những biểu hiện của họ rõ hơn bất cứ một tấm gương nào. Có những người có khả năng để làm điều đó họ nhìn vào bạn và khuôn mặt họ cho bạn biết một cách chính xác bạn đang cư xử thế nào. Tôi cho rằng đó là vì họ yêu tôi, nhưng tôi không thể ở lâu bên những người yêu tôi bởi những đôi mắt đó, bởi những phản chiếu trong đó.

Từ khi tôi lên mười, họ đã rón rén đi quanh tôi, theo dõi tôi một cách đầy lo lắng. Những cuộc đối thoại không có thật và những tiếng cười gương gạo của họ vang vọng khắp căn nhà. Họ cố gắng làm tôi mất tập trung, tạo nên một không khí nhẹ nhàng và bình thường, nhưng tôi biết họ đang làm điều đó và tại sao. Điều đó chỉ khiến tôi càng nhận ra rằng có một điều gì đó không ổn.

Họ đã quá ủng hộ tôi, họ yêu tôi đến nỗi mà mỗi khi căn nhà chuẩn bị bị lục tung lên cho một cuộc tìm kiếm của tôi, họ sẽ không bao giờ đầu hàng mà không có một cuộc chiến nhẹ nhàng. Sữa và bánh đặt trên bàn, tiếng radio ở phía sau và chiếc máy giặt vẫn chạy, tất cả chỉ để phá vỡ một sự im lặng khó chịu chắc chắn sẽ xảy ra.

Mẹ sẽ cười với tôi bằng một nụ cười mà mẹ không bao giờ nhìn thấy, một nụ cười khiến cho rằng hàm của bà nghiêng chặt lại vào những lúc bà nghĩ rằng tôi đang không nhìn. Với sự nhẹ nhàng gượng trong giọng nói, khuôn mặt vờ vui vẻ, mẹ sẽ nghiêng đầu sang một bên và cố gắng để tôi không biết rằng bà đang xem xét tôi thật kỹ lưỡng và nói "Tại sao con lại muốn tìm kiếm khắp cả căn nhà lên lần nữa hả con gái yêu?" Bà luôn gọi tôi là con gái yêu, dù cả bà và tôi đều biết rằng tôi là Sandy Shortt chứ không phải Jenny-May Butler, một thiên thần.

Bất kể bao nhiêu hành động và tiếng ồn được tạo ra trong căn bếp để né tránh một sự im lặng khó chịu, điều đó vẫn xảy ra. Sự im lặng nhấn chìm tất cả những điều đó.

Câu trả lời của tôi: "Vì con không thể tìm thấy nó."

"Đôi tất nào vậy?" - nụ cười nhẹ nhàng vờ như là một cuộc trò chuyện ngẫu nhiên chứ không phải một nỗ lực vô vọng để tìm hiểu xem tâm trí tôi đang suy nghĩ gì.

"Đôi màu xanh sọc trắng," tôi thường trả lời như vậy.

Tôi nhấn mạnh vào đôi tất sọc màu và để nhận biết để chúng có thể được tìm ra một cách dễ dàng.

"Uhm, có thể vì con đã không cho chúng vào cái giỏ đựng đồ giặt phải không con gái yêu. Có thể chiếc tất mà con đang tìm đang nằm đâu đó trong phòng của con?" Mẹ nở một nụ cười, cố gắng không thể hiện sự lo lắng ra ngoài.

Tôi lắc đầu. "Con đã cho cả hai vào trong giỏ. Con đã nhìn thấy mẹ cho cả hai chiếc vào máy giặt và chỉ có một chiếc được lôi ra. Nó không ở trong máy giặt và cũng chẳng ở trong giỏ?"

Cái ý định bật máy giặt lên để làm tôi sao nhãng bỗng trở thành tâm điểm của sự chú ý. Mẹ tôi cố gắng để không mất đi nụ cười gượng khi mẹ liếc nhìn vào chiếc giỏ nằm chổng chơ trên sàn bếp. Tất cả quần áo được gấp nằm rải rác trên một đồng hồ đơn. Trong một giây, mẹ để cho bức bình phong cảm xúc của mình rớt xuống, tôi có thể đã không nhận ra điều đó chỉ trong nháy mắt nhưng tôi đã nhận ra. Tôi nhìn thấy vẻ mặt bà khi bà nhìn xuống. Đó mới sợ hãi. Không phải vì chiếc tất bị thất lạc, mà là vì tôi. Bà lại nhanh chóng dán nụ cười đó lên, nhún vai như thể đó chẳng là chuyện gì quan trọng cả.

"Có lẽ nó đã bị gió thổi bay. Mẹ để cửa sổ mở mà."

Tôi lắc đầu.

"Hoặc có thể nó đã rơi khỏi giỏ khi mẹ mang nó từ nơi này đến nơi khác."

Tôi lắc đầu.

Bà chán nản và nụ cười thất lại. "Có lẽ nó bị mắc vào mấy tấm ga giường rồi. Nhưng tấm ga này rất lớn, con không thể nhìn thấy một chiếc tất nhỏ bị mắc trong đó đâu."

"Con đã kiểm tra rồi."

Mẹ lấy một chiếc bánh nằm giữa bàn và cắn thật mạnh, làm một điều bất kỳ để có thể cất đi nụ cười trên khuôn mặt của mẹ. Mẹ nhai một lúc, vờ như không suy nghĩ, vờ như đang lắng nghe radio và đang ngâm nga theo giai điệu của bài hát mà chính bà cũng không biết. Tất cả chỉ để khiến tôi nghĩ rằng chẳng có gì đáng phải lo lắng cả.

"Con gái yêu à," mẹ cười, "đôi khi mọi vật có thể thất lạc đâu đó."

"Vậy thì chúng đi đâu khi chúng bị thất lạc ạ?"

"Chúng chẳng đi đâu cả," mẹ lại cười. "Chúng luôn ở nơi mà chúng ta đã làm rơi chúng hoặc để chúng lại. Chỉ có điều chúng ta đã không tìm đúng chỗ và thế là chúng ta không thể tìm thấy chúng nữa."

"Nhưng con đã tìm *tất cả* mọi nơi, mẹ à. Con *luôn luôn* làm vậy."

Tôi đã tìm, và luôn làm vậy. Tôi lật tung tất cả mọi thứ lên; không có một nơi nào trong căn

nhà nhỏ mà tôi không động tới.

"Một chiếc tất không thể đứng dậy và bước đi nếu không có một cái chân ở trong đó," Mẹ cười giả lả.

Các bạn thấy đấy, giống như cách mà mẹ tôi dừng lại ở đó, đó là thời điểm khi mà hầu hết mọi người ngừng tự hỏi, ngừng quan tâm. Bạn không tìm thấy một điều gì đó, bạn biết nó ở đâu đó và mặc dù bạn đã tìm kiếm nó ở khắp mọi nơi mà vẫn không có một dấu hiệu nào. Và thế là bạn bỏ nó đi, tự đổ lỗi cho bản thân vì đã làm mất nó và cuối cùng quên hẳn về nó. Tôi thì không thể làm vậy.

Tôi nhớ tối hôm đó khi ba tôi đi làm về và bước vào trong căn nhà đã thật sự bị đảo tung lên.

"Lại mất gì đó hả con gái yêu?"

"Chiếc tất màu xanh với những sọc trắng," câu trả lời lí nhí của tôi cất lên từ phía dưới chiếc đi-văng.

"Lại lần nữa à?"

Tôi gật đầu.

"Chiếc trái hay phải?"

"Trái ạ."

"Được rồi để ba sẽ tìm trên gác.". Ông treo chiếc áo khoác lên mắc áo cạnh cửa, đặt chiếc ô vào giá, hôn dịu dàng lên má người vợ đang bối rối và vỗ nhẹ lên vai bà an ủi, sau đó đi lên lầu. Trong suốt hai giờ đồng, ba sẽ ở trong phòng tìm kiếm, nhưng tôi không nghe thấy tiếng ông đi lại. Nếu nhòm qua lỗ khóa thì sẽ thấy ông nằm ngửa trên giường với chiếc khăn mặt che trên mắt.

Trong những cuộc viếng thăm của tôi vào những năm sau đó, ba mẹ luôn hỏi những câu hỏi cũ mà chẳng bao giờ có ý xâm phạm đời tư nhưng với một người đã trang bị và cảnh giác đến tận mắt như tôi, tôi luôn có cảm giác như vậy.

"Có trường hợp nào thú vị không con gái?"

"Ở Dublin như thế nào?"

"Căn hộ của con ra sao?"

"Có người yêu chưa?"

Chẳng bao giờ có một người yêu nào cả; tôi không muốn có thêm một đôi mắt giống như đôi mắt của ba mẹ tôi, ám ảnh ngày này qua ngày khác. Tôi đã có những người bạn tình, bạn để tranh cãi, bạn trai và cả những người tình một đêm. Tôi đã thử đủ để biết rằng bất cứ một cái gì kéo dài sẽ không khả thi với tôi. Tôi không thể thân thiết; không đủ lòng quan tâm, không cho đủ và cũng không muốn đủ. Tôi không có một nỗi khao khát cho những gì những người đàn ông này có thể dành cho tôi, họ không hiểu điều tôi cần. Bời vậy chỉ là những nụ cười im lặng khi tôi nói với ba mẹ rằng công việc vẫn ổn, Dublin vẫn tấp nập, căn hộ rất tuyệt vời và không, không có người yêu.

Mỗi khi tôi rời nhà, kể cả những khi tôi cắt ngắn chuyến viếng thăm của tôi, ba sẽ nói một cách tự hào rằng tôi là điều tốt đẹp nhất đã ra đi từ Leitrim.

Cái lỗi không phải ở Leitrim, hay tại ba mẹ tôi. Họ đã luôn ủng hộ, yêu thương tôi, và chỉ bây giờ tôi mới nhận ra điều đó. Mỗi ngày trôi qua tôi càng hiểu hơn về điều đó, điều này đáng thất vọng hơn cả việc không tìm thấy bất cứ điều gì.

BỐN

Khi bị mất tích, điều xúc phạm cuối cùng mà Jenny- May Butler đã làm khuâng theo nó một phần của tôi. Tôi nghĩ rằng chúng tôi đã sắp đặt để sau khi nó biến mất, một phần của tôi cũng sẽ mất tích theo. Càng lớn lên, càng cao thêm, cái khoảng trống mất tích đó trong tôi càng kéo dài cho đến khi nó là một lỗ hổng trong suốt quãng đời trưởng thành của tôi, giống như một con cá mắt mở to mồm rộng ngoác nằm ướp đá vậy. Nhưng làm sao tôi có thể thật sự bị mất

tích? Làm thế nào tôi có thể đến được nơi mà tôi đang đứng đây? Câu hỏi đầu tiên và cũng là quan trọng nhất, tôi đang ở đâu ?

Tôi đang ở nơi đây và đó là tất cả những gì tôi biết.

Tôi nhìn quanh và tìm kiếm những điều thân thuộc. Tôi đi lòng vòng không nghĩ và cố tìm đường ra nhưng không thấy một lối nào. Đây là nơi đâu? Ước gì tôi biết được. Ở đây chông chất những vật dụng cá nhân: chìa khóa xe, chìa khóa nhà, điện thoại di động, túi xách, áo khoác, va li trang trí bằng vé hành lý ở sân bay, những chiếc giày lê đôi, hồ sơ kinh doanh, ảnh, dụng cụ mở đồ hộp, kéo, bông tai nằm rải rác trong các đồng đồ thất lạc mà thi thoảng lại ánh lên khi ánh sáng chiếu qua. Và tất, có rất nhiều các đôi tất cộc cạch. Bất cứ nơi nào đi qua, tôi cũng nhìn thấy những vật dụng mà nhiều người có lẽ vẫn đang vò đầu bứt tai để tìm kiếm.

Có cả động vật nữa. Rất nhiều chó mèo với những khuôn mặt bé nhỏ ngơ ngác và những chiếc lông dựng lên giận dữ, không còn giống như những tấm ảnh của chúng dán đầy rẫy trên các cột điện ở thị trấn. Chẳng một món hậu tạ nào có thể mang chúng trở lại.

Làm sao tôi có thể miêu tả được nơi này? Đó là một nơi nửa vùi. Giống như là một đại sảnh chẳng dẫn bạn tới đâu, một đại tiệc của những thứ còn sót lại, một đội bóng của những người không bao giờ được chơi, một người mẹ không con, một thân thể không có đầu. Nó đang tồn tại nhưng cũng chưa hẳn. Nó chứa đầy những vật dụng cá nhân nhưng nó vẫn trống rỗng vì chủ nhân của chúng không có ở đó để yêu thương chúng.

Làm sao tôi lại đến được nơi đây? Tôi là một trong những người chạy bộ bị mất tích. Thật đáng thương hại làm sao. Tôi từng xem tất cả những bộ phim kinh dị loại B và kêu lên ngán ngấm mỗi khi bộ phim bắt đầu bằng cảnh một người chạy bộ bị giết được tìm thấy vào lúc sáng sớm. Tôi nghĩ thật ngớ ngẩn khi một người phụ nữ lại chạy trên một con hẻm vắng trong những giờ tối tăm của màn đêm hay trong những thời khắc tĩnh lặng của buổi sáng sớm, *đặc biệt* khi họ biết rằng một kẻ sát nhân hàng loạt đang ẩu nấu đầu đó. Nhưng đó chính là những gì đã xảy ra với tôi. Tôi là một người chạy bộ buổi sáng để đoán trước, đáng thương hại và vô cùng ngây thơ, trong bộ đồ thể dục màu xám và nghe nhạc rất to bằng tai nghe, chạy dọc con kênh trong những giờ sớm tinh mơ. Nhưng tôi không bị bắt cóc, tôi chỉ chạy lạc vào một con đường khác.

Tôi đang chạy dọc con kênh, chân nện thành thịch trên mặt đất như thường lệ, tạo nên một nhịp điệu trên cơ thể. Tôi nhớ mình cảm thấy những hạt mồ hôi chảy ròng xuống từ trên trán, từ trước ngực và dọc sống lưng. Những cơn gió nhẹ khiến tôi run lên khe khẽ. Mỗi khi nhớ lại buổi sáng đó, tôi phải gắng nhắc mình không lặp lại cái sai lầm ấy. Thi thoảng trong ký ức, trong những ngày may mắn hơn, tôi vẫn đi theo con đường của mình, mặc dù những điều bên cạnh luôn thật hấp dẫn. Và chẳng phải chúng ta luôn thăm ước giá mà mình đã chỉ đi theo một con đường.

Lúc ấy là năm giờ bốn mươi lăm phút vào một buổi sáng mùa hè rạng rỡ và yên tĩnh ngoại trừ bản nhạc Rocky đang dồn dập trong tai tôi. Mặc dù không thể tự nghe, tôi biết mình đang thở hồng hộc. Tôi luôn đẩy bản thân qua các giới hạn. Khi cảm thấy mình phải dừng lại tôi chạy nhanh hơn. Tôi không rõ đó là một sự tự trừng phạt mỗi ngày hay một phần nào đó trong tôi khát khao được khám phá, được đi đến những nơi tôi chưa từng tới, hãy chạm đến những điều tôi chưa bao giờ đạt được trước đó.

Xuyên qua màn đêm xanh thẫm xung quanh mình, tôi phát hiện ra một bông hoa đại màu tím trời lên từ dưới nước. Tôi nhớ khi tôi còn là một đứa trẻ cao nhểnh với mái tóc đen và luôn xấu hổ vì cái tên trái khoáy của mình, cha tôi vẫn thường nói với tôi rằng loài hoa này đã bị đặt tên sai vì chúng chẳng mang màu tím chút nào. Chúng có màu hồng nhạt với nhụy vàng và chẳng phải chúng vẫn rất đẹp và điều ấy thật buồn cười hay sao? Tất nhiên là không, tôi lắc đầu nguầy nguậy. Tôi ngắm chúng từ xa và khi tiến tới gần, tôi thầm nói với chúng, *ta biết mi cảm thấy thế nào mà*. Trong lúc chạy, chiếc đồng hồ tuột khỏi cổ tay tôi và rơi xuống giữa những bụi cây bên trái đường. Tôi đã làm gãy cái móc khóa đồng hồ ngay từ lần đầu tiên tôi đeo nó và kể từ đó, nó thường xuyên tự bung ra và rơi trên sàn. Tôi ngừng chạy và quay đầu lại, thấy nó nằm đó trên thảm cỏ ẩm ướt. Tôi dựa lưng vào một nhánh thân cây xù xì và trong lúc thở lấy hơi, tôi phát hiện ra một lối mòn chạy ngoằn ngoèo về phía bên trái. Nó chẳng hề mời

chào, cũng không hẳn khuất lối đi cho người thích ngáo ngơ, nhưng cái máu khám phá của tôi trỗi dậy và trí tò mò khiến tôi muốn xem nó sẽ dẫn tới đâu.

Nó dẫn tôi tới đây.

Tôi chạy quá nhanh và quá xa đến nỗi, khi danh sách bài hát trên ipod kết thúc, tôi nhìn quanh và chẳng còn nhận ra được cảnh vật xung quanh mình nữa. Bao quanh tôi khuất màn sương dày và tôi dường như đang ở trên một đỉnh núi phủ đầy thông. Những cây thông dựng thẳng đứng, lạnh lùng và gùm gùm như một con nhím xù lông đang bị đe dọa. Tôi chậm chậm tháo tai nghe, tiếng thở dốc vang vọng giữa những ngọn núi hùng vĩ và ngay lập tức tôi biết rằng mình đã không còn ở thị trấn Glin bé nhỏ nữa. Thậm chí cũng không còn ở Ai-len.

Tôi chỉ ở đây. Từ hôm qua và giờ vẫn thế.

Tôi là người làm công việc tìm kiếm và tôi biết nó là thế nào. Tôi là loại người khoác hành lý lên vai và ra đi trong hàng tuần liền mà chẳng bao giờ thông báo cho ai biết. Tôi đi vắng thường xuyên, tôi mất liên lạc thường xuyên, chẳng ai tìm hiểu xem tôi đang ở đâu và tôi thích như vậy. Tôi thích đến và đi khi mình muốn. Tôi đã rất nhiều lần tới những địa điểm, nơi những người bị mất tích được nhìn thấy lần cuối. Tôi xem xét và hỏi han xung quanh. Vấn đề duy nhất là tôi mới chỉ đến thị trấn này vào sáng hôm đó, lái thẳng xe tới Shannon Estuary và đi chạy bộ. Tôi chưa nói chuyện với ai, chưa đặt phòng ở nhà nghỉ, hay đi trên một con phố đông người. Tôi biết họ sẽ nói gì, tôi biết rằng thậm chí tôi còn không được coi là một trường hợp mất tích. Tôi sẽ chỉ là một người nữa muốn ra đi mà không muốn được tìm thấy; điều thường xuyên xảy ra - và vào thời điểm này tuần trước họ có lẽ đã đúng.

Cuối cùng, tôi sẽ thuộc về nhóm những kẻ mất tích mà không có nguy hiểm gì cho người mất tích hay cho cộng đồng, chẳng hạn, những người lớn hơn 18 tuổi và quyết định bắt đầu một cuộc đời mới. Tôi đã 34 tuổi và trong mắt nhiều người khác là người đã muốn ra đi từ rất rất lâu rồi.

Tất cả những điều này có nghĩa rằng, ngay lúc này đây, chẳng có một ai ngoài kia đang tìm kiếm tôi cả.

Điều này sẽ kéo dài bao lâu? Điều gì sẽ xảy ra khi họ tìm thấy một chiếc xe Ford Fiesta đời 1991 màu đỏ, nhàu nát bên cửa sông với một cái túi trống cốp xe, một danh sách những người mất tích, một ly cà phê, mà đến lúc đó hẳn đã nguội lạnh và chưa nhấp môi ngụm nào, và một chiếc điện thoại di động, có thể với những cuộc gọi nhờ, trên ghế xe?

Điều gì sẽ xảy ra sau đó?

NĂM

Khoan đã.

Ly cà phê. Tôi vừa nhớ đến ly cà phê.

Trên đường đi từ Dublin, tôi dừng lại một gara để mua một ly cà phê từ máy bán hàng tự động và một người đàn ông đang bơm lốp xe đã nhìn thấy tôi.

Ở một nơi hiu quạnh, giữa những mờ ảo của vùng đồng quê vào lúc 5h 15 sáng, khi lũ chim còn riu rít và những con bò còn rống lên to đến nỗi tôi hầu như không nghe được mình đang nghĩ gì nữa. Mùi phân bò nồng nặc nhưng hương hoa kim ngân phảng phất trong gió sớm khiến nó có vẻ ngọt ngào hơn.

Cả người đàn ông lạ mặt và tôi đều đứng cách xa mọi thứ nhưng dường như cả hai vẫn ở ngay giữa một điều gì đó. Sự thật duy nhất là chúng tôi đều tách rời với cuộc sống ngoài kia đủ để cho những đôi mắt tìm gặp nhau và cảm thấy một mối liên hệ ngay tức khắc.

Anh ta cao nhưng không cao bằng tôi; như tất cả những người khác. Im68, với khuôn mặt tròn, hai má hồng hào, mái tóc đỏ vàng và một cặp mắt sáng màu xanh nước biển tôi cảm thấy như mình chưa nhìn thấy bao giờ dù chúng có vẻ mệt mỏi vào lúc sáng sớm như thế này. Anh mặc một chiếc quần jeans màu xanh bạc cũ kỹ, một chiếc áo cotton kẻ caro màu trắng và xanh, phờ phạc vì một chạng lái xe dài, mái tóc rối bời, cái cằm chưa cạo và bụng thì lớn lên cùng

tuổi tác. Tôi đoán rằng anh ta ở độ tuổi ngoài 30, mặc dù trông anh già hơn, với những vết nhăn hằn trên trán và quanh miệng khi cười. Không, tôi có thể đọc được nỗi buồn lan tỏa ra từ anh rõ ràng đến nỗi tôi nghĩ rằng những nếp nhăn kia không phải từ những nụ cười. Những sợi tóc bạc đã xuất hiện trên mái đầu của anh, mỗi một sợi tóc là kết quả của một bài học khó khăn của cuộc đời. Mặc dù cân nặng có vẻ hơi dư thừa, trông anh vẫn khỏe mạnh và cơ bắp. Anh hẳn đã làm rất nhiều công việc tay chân, dự đoán của tôi dựa trên đôi mắt dành cho những việc nặng nhọc mà anh đang mang. Đôi bàn tay anh to bần, đầy dấu vết của sương gió nhưng mạnh mẽ. Tay áo của anh được cuộn lên một cách cầu thả đến dưới khuỷu tay và khi anh chuyển động để nâng cái bơm lên tôi, có thể thấy những đường gân trên mặt cánh tay anh cuộn lên. Nhưng hẳn là anh ta không đi làm, từ chiếc áo mà anh đang mặc. Với anh, đó hẳn là một bộ cánh đẹp.

Tôi quan sát anh khi tôi đi về phía xe của mình.

"Này cô, cô làm rơi vật gì kia," anh ta kêu lên.

Tôi dừng và ngoái lại. Trên mặt đường bằng đá dăm trộn nhựa là chiếc đồng hồ của tôi, lấp lánh ánh bạc dưới ánh nắng mặt trời. Cái đồng hồ quý quái, tôi lăm bắm và xem xét xem nó có bị hư hỏng gì không.

"Cảm ơn anh," tôi cười và đeo lại nó vào tay.

"Thật là một ngày đẹp trời phải không?"

Một giọng nói quen thuộc với một cặp mắt quen thuộc. Tôi ngẩng anh ta một lát trước khi trả lời. Một gã trai tôi đã gặp trong một quán bar trước đây, một cuộc tán tỉnh trong lúc say, một người tình, đồng nghiệp, khách hàng, hàng xóm, hay bạn học cũ? Tôi điểm qua bản danh sách trong đầu tôi và không có một dấu vết nào trong đó. Nếu anh ta không phải là một cuộc hẹn hò cũ, tôi nghĩ trong đầu, tôi sẽ vui mừng nếu anh ta là một cuộc hẹn mới.

"Đẹp tuyệt vời". Tôi đáp lại với một nụ cười.

Cặp lông mày của anh ta nhướng lên trong ngạc nhiên rồi lại hạ xuống, và khuôn mặt anh an bài với một niềm thích thú khi anh hiểu được lời khen của tôi. Nhưng dù rất muốn ở lại và sắp đặt một cuộc hẹn hò với anh trong tương lai, tôi có một cuộc gặp với Jack Ruttle, một người đàn ông tốt bụng mà tôi đã hứa sẽ giúp đỡ, và đó cũng là lý do vì sao tôi lái xe từ Dublin đến Limerick.

Tôi thầm mong rằng anh, người đàn ông điển trai mà tôi đã gặp ở gara hôm đó, sẽ nhớ đến tôi, sẽ nghĩ về tôi, sẽ kiếm tôi và tìm thấy tôi.

Và tôi biết, lại thêm một điều trái khoáy nữa. Tôi, muốn một người đàn ông tìm kiếm mình? Chắc hẳn ba mẹ tôi sẽ hạnh diện lắm.

SÁU

Jack Ruttle chạy một cách chậm chạp nối đuôi một chiếc HGV dọc theo đường bờ biển N69, dẫn từ phía bắc Kerry tới nơi anh sống tại Foynes, một thị trấn nhỏ ở hạt Limerick cách thành phố Limerick chừng nửa giờ chạy xe. Lúc đó là năm giờ sáng và anh đang lái xe trên con đường duy nhất tới cảng Shannon Foynes, cảng biển duy nhất của Limerick. Nhìn chăm chăm vào chiếc đồng hồ tốc độ, Jack thầm mong cho các xe tải chạy nhanh hơn, trong khi anh nắm cái cái vô lăng chặt đến nỗi những khớp ngón tay hằn một màu trắng lên da. Bỏ ngoài tai lời khuyên của nha sĩ mà anh gặp ngày hôm trước ở Tralee, Jack lại bắt đầu nghiêng trèo treo hai hàm răng của mình. Thói quen nghiêng răng đã khiến cho răng của Jack tụt xuống, lợi yếu đi và cả mồm đau nhức. Hai má của anh đỏ ửng, sưng lên và thật hợp với một đôi mắt đầy mệt mỏi. Jack rời nhà cậu bạn tại Tralee để lái xe về nhà trong suốt cả đêm. Dầu sao đi nữa thì giấc ngủ cũng không đến với anh một cách dễ dàng trong những ngày gần đây.

"Anh đang bị stress đấy à?" ông nha sĩ hỏi khi đang xem xét phần bên trong miệng của Jack.

Miệng vẫn đang há to, Jack cố nuốt vào một câu nguyên rửa sắp văng ra và gắng cưỡng lại để

không cần nát ngón tay của ông nha sĩ đang trong mồm anh. *Stress* thậm chí không phải là từ để diễn tả những gì Jack đang trải qua lúc này.

Em trai Donal của anh đã biến mất vào ngày sinh nhật thứ 24 sau một đêm đi chơi với tụi bạn ở Limerick. Sau bữa ăn nhẹ khá muộn trong một quán ăn nhanh, Donal tách ra khỏi tụi bạn và đi về một mình. Cái quán thì quá đông để có thể chú ý vào một người nào đó, còn bốn người bạn của cậu ta thì quá say xỉn và bận rộn để đưa một cô bạn gái về nhà.

Camera an ninh (CCTV) đã ghi lại hình của Donal rút tiền tại một máy ATM trên phố O'Connell vào lúc 3.08 phút sáng thứ sáu và một lát sau, một camera khác ghi hình cậu bị ngã trên hướng ra cảng Arthur. Và sau đó, tung tích của Donal hoàn toàn biến mất. Như thể cậu ta đã biến mất vào không khí vậy. Jack đã chuẩn bị tinh thần cho một sự thật gần như thế. Cái chết của Donal là một giả thuyết mà Jack biết rằng anh sẽ có thể chấp nhận nhưng không có một chứng cứ nào để tin vào điều đó cả.

Điều dẫn dắt Jack chính là cái sự không thể biết ấy. Nỗi lo lắng khiến anh không thể chợp mắt và nỗi sợ khiến thể xác anh trở nên ốm yếu. Nhưng chính những cuộc tìm kiếm không kết quả của cảnh sát đã tiếp nhiên liệu cho anh tiếp tục cuộc tìm kiếm. Jack kết hợp chuyển khám bệnh với bác sĩ nha khoa tại Tralee để thăm một người bạn của Donal, người đã ở cùng với cậu ấy vào cái đêm mất tích. Giống như với tất cả những người khác, dường như đông tối hôm đó, Jack vừa muốn đảm bảo cho họ một trận lại vừa muốn ôm họ thật chặt. Anh muốn gào vào mặt cậu bạn của Donal, nhưng cũng muốn an ủi cậu ta vì đã mất đi một người bạn. Anh chẳng bao giờ muốn gặp cậu ta một lần nữa, nhưng anh cũng không muốn rời đi, trong trường hợp cậu ta nhớ được một điều gì đó, một điều mà có lẽ cậu ta đã không nhớ ra trước đó nhưng sẽ là một đầu mối mà anh đang kiếm tìm.

Anh thức trắng cả đêm, xem xét kỹ lưỡng các bản đồ, đọc đi đọc lại các bản báo cáo, kiểm tra lại các mốc thời gian và các lời khai. Trong khi đó, bên cạnh anh, ngực Gloria nâng lên hạ xuống một cách đều đặn với mỗi hơi thở nhẹ nhàng của cô. Thi thoảng, thế giới mơ màng của cô lặn sang thế giới của anh khi những hơi thở ngọt ngào thổi qua cả những trang giấy anh đang đọc.

Gloria, bạn gái đã 8 năm của anh, lúc nào cũng ngủ. Cô đã ngủ ngon lành trong suốt cả một năm đầy ác mộng của Jack. Và cô vẫn mơ, vẫn có những hi vọng của ngày mai.

Cô đã ngủ rất sâu sau khi trải qua hàng giờ ở sở cảnh sát, ngay ngày đầu tiên mà họ đã lo lắng vì không có tin tức gì từ Donal suốt bốn ngày liền. Cô đã ngủ sau khi cảnh sát tìm kiếm xác của Donal hàng ngày trời ở bờ sông. Cô đã ngủ sau ngày mà họ mất hàng giờ để dán ảnh của Donal ở khắp các cửa hiệu, siêu thị và cột đèn. Cô đã ngủ trong cái đêm mà cảnh sát nghĩ rằng hoàn toàn tìm thấy xác của Donal trong một cái hẻm ở thị trấn và cô vẫn ngủ đêm sau khi mà họ phát hiện ra rằng cái xác không phải của em trai anh. Cô đã ngủ vào cái đêm mà cảnh sát nói rằng họ không thể làm thêm được gì nữa sau hàng tháng trời tìm kiếm. Cô đã ngủ trong đêm an táng mẹ anh, sau khi chứng kiến chiếc quan tài người mẹ đầy đau khổ của anh bị vùi vào trong đất, sum họp với cha anh, sau 20 năm xa cách.

Điều đó làm Jack thất vọng, nhưng anh biết không phải sự thiếu quan tâm đã khiến mí mắt của Gloria sụp xuống hàng đêm. Anh biết điều ấy vì Cô đã nắm tay anh khi họ ngồi trả lời những câu hỏi tại Sở cảnh sát trong lần đầu tiên. Cô đứng bên anh bên bờ sông, mặc cho những cơn mưa gió quất vào mặt, khi họ nhìn những người thợ lặn ngoi lên khỏi mặt nước, với vẻ mặt còn u ám hơn trước lúc họ ngụp xuống nước sâu. Cô đã giúp anh dán hình của Donald lên khắp các cửa sổ và cột đèn. Cô đã ôm chặt anh khi anh khóc vào cái ngày mà cảnh sát dừng cuộc tìm kiếm và cô đã đứng ở hàng đầu trong nhà thờ, chờ đợi anh trong lúc anh khiêng chiếc quan tài của mẹ tới bàn thờ.

Cô đã quan tâm một cách đầy đủ, nhưng suốt một năm ròng, cô vẫn ngủ trong những đêm có những giờ khắc dài nhất trong cuộc đời Jack. Những giờ khắc mà anh coi trọng nhất, nhưng Gloria đã không và không thể biết đến. Mỗi đêm, anh cảm thấy một hố sâu khoảng cách giữa thế giới của hai người càng trở nên lớn hơn.

Anh đã không kể cho cô nghe về việc anh tìm thấy người phụ nữ này, Sandy Shortt, từ văn phòng tìm kiếm người mất tích trên cuốn Những Trang Vàng. Anh đã không nói với cô rằng

anh đã gọi cho Sandy. Anh đã không kể về những cuộc điện thoại lúc đêm khuya trong suốt cả tuần trước và những hi vọng mà sự quyết đoán và tin tưởng của người phụ nữ này đã gieo vào tâm trí và trái tim anh.

Và anh đã không nói cho cô biết rằng anh đã sắp xếp để gặp Sandy vào hôm nay ở thị trấn kế bên vì... cô vẫn còn đang ngủ.

Cuối cùng Jack cũng xoay sở để vượt qua được chiếc xe tải dài trước mặt, và khi về gần đến nhà, Jack nhận ra anh đang lái một mình trên con đường quê yên tĩnh trong chiếc xe Nissan cũ kỹ đã 12 tuổi của anh. Tất cả mọi thứ trong chiếc xe đều im lặng. Trong vòng một năm qua, những âm thanh không mong muốn trở nên khó dung nạp đối với Jack; Tiếng của ti-vi hay radio chỉ làm anh mất tập trung trong khi tìm kiếm những câu trả lời. Trong tâm trí anh là một sự hỗn loạn: những tiếng la hét, những đoạn tua lại của các cuộc đối thoại trước đó, những tưởng tượng về những cuộc nói chuyện trong tương lai, tất cả đều lẫn lộn nháo nhào giống như một cái nút mắc kẹt trong hũ nút vậy.

Phía ngoài chiếc xe, tiếng máy gầm lên, tiếng kim loại sát rạt, những cái bánh xe nảy lên nảy xuống qua mỗi ổ gà rồi đập mạnh vào mặt đường. Tâm trí anh đang ồn ào bên trong chiếc xe yên tĩnh, còn chiếc xe của anh cũng va đập ầm ỉ trên con đường quê vắng lặng. Lúc ấy là 5h 15 phút một buổi sáng chủ nhật đầy nắng tháng bảy và anh phải dừng xe để lấy chút không khí cho lồng ngực của anh và cho cả chiếc lốp xe bị xẹt hơi ở phía trước.

Anh đậu xe vào một trạm xăng vắng lặng, mà có lẽ sẽ đóng cửa một lát sau đó, và đậu bên cạnh chiếc bơm khí. Anh để cho những tiếng chim sáng sớm lấp đầy tâm trí mình trong giây phút và xả ra những ý nghĩ thông thường trong khi anh gấp tay lên và làm vài động tác kéo giãn cơ thể sau một chuyến đi dài. Cái nút của hũ nút tạm thời nằm yên.

Bên cạnh anh một chiếc xe tấp vào và dừng lại. Dân số của khu vực này thừa thốt đến nỗi anh có thể nhận ra một chiếc xe lạ từ hàng dặm xa... và biển số xe từ Dublin cũng nói lên điều đó. Từ chiếc xe bé xíu và bụi bặm, một cặp chân dài trong chiếc quần thể thao xuất hiện, rồi tiếp sau đó là một thân hình cao ráo. Jack thôi nhìn chăm chú nhưng từ khóe mắt của mình anh có thể thấy cô gái với những lọn tóc đen sải những bước dài tới máy bán cà phê bên cạnh cửa gara. Anh ngạc nhiên là một cô gái với chiều cao như vậy lại có thể ngồi vừa một chiếc xe nhỏ bé đến thế. Anh thấy một vật gì đó rơi ra từ tay cô và nghe tiếng kim loại va xuống mặt đất.

"Này cô cô đánh rơi vật gì kìa," anh kêu lên.

Cô nhìn về phía sau với vẻ bối rối và đi ngược về phía miếng kim loại đang ánh lên trên mặt đất.

"Cảm ơn", cô mỉm cười, đeo một vật trông giống như một chiếc lắc tay hay một cái đồng hồ lên có tay mình.

"Không có gì, một ngày thật đẹp trời phải không?", Jack cảm thấy một cơn đau nhói trên hai má đang sưng của anh khi anh nhoẻn một nụ cười.

Đôi mắt xanh của cô sáng lên như những viên ngọc lục trên làn da trắng như tuyết và chúng càng lấp lánh hơn khi được những tia nắng len qua các rặng cây rơi vào. Những lọn tóc đen thẩm uốn quanh khuôn mặt cô một cách duyên dáng, nửa để lộ nửa che đi. Cô nhìn anh từ đầu tới chân, giống như là đang phân tích từng phần cơ thể của anh vậy. Cuối cùng, cô rướn mày "tuyệt đẹp", cô trả lời, và đáp lại nụ cười. Cô với mái tóc xoăn đen thẩm, với ly cà phê Styrofoam, với đôi chân dài và tất cả những điều khác nữa, biến mất vào trong chiếc xe bé tí hon như một con bướm chui vào cây ăn sâu bọ.

Jack nhìn chiếc Ford Fiesta đi khuất, thầm ước cô ở lại và một lần nữa, anh nghĩ về chuyện tình cảm giữa anh và Gloria, hoặc có thể chỉ những cảm xúc từ phía anh, đã thay đổi. Nhưng anh không có thời gian để suy nghĩ về điều đó lúc này. Anh quay lại xe và xem lướt qua những hồ sơ của anh để chuẩn bị cho cuộc gặp với Sandy Shortt sau đó vào sáng hôm nay.

Jack không sùng đạo, anh chưa từng đến nhà thờ trong vòng hơn 20 năm. Nhưng họ tìm kiếm xác của cậu ta dưới sông. Lần thứ hai là cầu cho cái xác trong hẻm không phải là Donal, và lần thứ ba là cầu cho mẹ anh sống sót qua cơn đau tim lần thứ 2 trong vòng sáu năm. Hai trong

ba lời cầu nguyện đã được trả lời.

Anh cầu nguyện lần thứ tư ngày hôm nay. Anh cầu cho Sand Shortt sẽ là người đem đến cho anh câu trả lời anh đang tìm kiếm.

BẢY

Đèn vẫn sáng khi Jack trở về nhà. Anh luôn để đèn sáng suốt cả đêm vì Donal, giống như một hoa tiêu dẫn em trai anh về nhà. Lúc này trời đã sáng nên Jack tắt đèn và đi rón rén quanh nhà một cách nhẹ nhàng, cẩn thận để không đánh thức Gloria, giờ có lẽ vẫn say sưa với giấc ngủ muộn ngày chủ nhật. Lục trong giỏ đựng quần áo bẩn, anh lôi ra một chiếc áo ít nhàu nhĩ nhất mà anh có thể tìm thấy và mặc vào thay cho chiếc áo kẻ cam. Anh đã không giặt nó vì không muốn tiếng vòi nước và tiếng quạt gió sẽ đánh thức Gloria. Anh thậm chí còn không giặt xả nhà vệ sinh. Anh biết rằng không phải sự tử tế tốt bụng quá mức đã khiến anh xử sự như vậy nhưng anh cũng chẳng buồn cảm thấy xấu hổ khi biết rằng mình hoàn toàn ngược lại. Anh chỉ cố tình để giữ bí mật với Gloria và mọi người trong gia đình về buổi gặp mặt với Sandy Shortt.

Anh làm điều này vì họ và cũng vì anh nữa. Bởi trong tim họ, họ đã bắt đầu vượt qua được nỗi buồn. Họ đã cố gắng hết sức để có thể ổn định trở lại với cuộc sống cũ sau cú sốc và nỗi đau bị mất đi không chỉ một mà hai người thân yêu trong gia đình trong một năm. Jack hiểu vị trí của họ, họ đã tới thời điểm không thể nghỉ thêm một ngày phép nào nữa, những nụ cười chia sẻ đã được thay thế bằng những câu chào hỏi hàng ngày, và những cuộc đối thoại với hàng xóm đã trở nên bình thường. Hãy tưởng tượng xem, mọi người thực sự nói về những điều khác chứ không đặt câu hỏi hay đưa ra những lời khuyên. Các tấm thiệp với những lời an ủi đã thôi không còn được gửi đến. Mọi người đã trở lại với cuộc sống của họ, cũng như những công việc đã trở lại như thường nhật. Nhưng với Jack, anh cảm thấy không phải nhẽ và thật kỳ quặc khi khởi động lại cuộc sống của mình mà thiếu vắng Donal.

Sự thật thì, không phải sự vắng mặt của Donal đã khiến Jack cảm thấy khó khăn trong việc tiếp tục với cuộc sống của mình như các thành viên khác trong gia đình. Tất nhiên, anh nhớ Donal, nhưng cũng như với cái chết của mẹ anh, anh có thể và cuối cùng đã vượt qua nỗi buồn mất mát. Nhưng chính những bí ẩn xoay quanh sự biến mất của Donal, những câu hỏi không thể trả lời đã để lại những dấu chấm hỏi trong đầu Jack giống như những hiệu ứng của một cú nháy đèn flash vào mắt.

Anh đóng lại cánh cửa phía sau mình và bước vào căn phòng chật chội nơi anh và Gloria đã sống trong suốt năm năm qua. Cũng như cha anh, Jack đã làm công việc vận chuyển hàng hóa tại cảng Shannon Foynes suốt cả đời mình.

Anh chọn ngôi làng Glin, mười ba kilomet về phía đông của Foynes, để gặp gỡ với Sandy Shortt, vì đó là nơi không một người bà con nào của anh sinh sống. Anh ngồi bên trong một quán cà phê nhỏ vào lúc 9 giờ sáng. Nửa tiếng trước giờ hẹn. Sandy đã nói trên điện thoại rằng cô luôn đến sớm và anh đã rất háo hức, sốt ruột và sẵn sàng để bắt tay với những ý tưởng mới. Càng có nhiều thời gian với Sandy càng tốt. Anh gọi một ly cà phê và nhìn chăm chăm vào bức hình mới nhất của Donal trên mặt bàn. Nó đã được in trên hầu hết tất cả các báo của Ai-len, đã được nhìn thấy trên các biển thông báo và cửa sổ các cửa tiệm trong vòng một năm qua. Trên nền của bức ảnh là một cây thông Noel giả mà mẹ anh năm nào cũng dựng lên. Đồ trang điểm lòe loẹt bắt sáng ánh flash từ máy ảnh và sợi dây kim tuyến lấp lánh. Nụ cười láu lỉnh của Donal trước mắt Jack như thể chế nhạo anh, thách thức anh đi tìm cậu ta giống như Donal thuở nhỏ, luôn thích trò chơi trốn tìm.

Cậu ta sẽ trốn ở một chỗ hàng giờ nếu điều đó là cần thiết để chiến thắng. Mọi người sẽ trở nên mất kiên nhẫn và kêu thật to rằng Donal là người thắng cuộc để cậu ta rời khỏi chỗ trốn với một nụ cười tự hào. Đây là cuộc tìm kiếm dài nhất mà Jack đã trải qua và anh ước em trai của anh bước ra khỏi chỗ trú ẩn ngay bây giờ, với nụ cười tự hào đó và kết thúc trò chơi này.

Cặp mắt xanh của Donal, điểm giống nhau duy nhất giữa hai anh em, ánh lên nhìn Jack và anh tưởng như Donal sẽ nhắm mắt với anh. Nhưng dù có nhìn tấm ảnh thật lâu, thật kỹ thì anh cũng không thể truyền cho bức ảnh một chút sự sống nào. Anh không thể thò tay vào và lôi em trai anh ra, anh không thể ngửi thấy mùi nước hoa cạo râu mà em anh thường dùng, anh không

thể vò mái tóc nâu của Donal và làm hỏng cái kiêu đầu đáng ghét của cậu, và anh cũng không thể nghe tiếng nói khi cậu ta giúp mẹ ở quanh nhà. Đã một năm rồi nhưng anh vẫn nhớ tiếng nói, mùi hương, những cái ôm của Donal, mặc dầu không như những thành viên khác trong gia đình, với anh những kỷ ức riêng thôi thì không đủ.

Bức hình được chụp vào Giáng sinh, chỉ sáu tháng trước khi Donald mất tích. Jack thường gọi về nhà mẹ anh mỗi tuần một lần. Donal là người con duy nhất trong sáu anh em còn sống ở đó. Ngoại trừ những cuộc nói chuyện suông sã giữa Jack và Donal mà thường không kéo dài quá hai phút, Giáng sinh năm đó là lần cuối cùng hai anh em nói chuyện một cách thực sự. Donal đã tặng anh món quà thường niên là đôi tất và Jack đã tặng lại cậu ta hộp khăn mùi xoa mà chị gái cả đã tặng anh năm ngoái. Và cả hai đã cùng cười về sự vô tâm trong những món quà tặng của mình.

Ngày hôm đó, Donal đã rất hào hứng, vui vẻ với công việc mới nhận là một kỹ sư máy tính. Cậu sẽ bắt đầu vào tháng chín sau lễ tốt nghiệp ở Đại học Limerick, một lễ tốt nghiệp mà mẹ anh đã suýt ngã nhào khỏi ghế vì niềm tự hào quá lớn dành cho cậu con trai. Donal đã rất vui vẻ nói về công việc mới và Jack có thể thấy cậu đã trưởng thành như thế nào và trở nên thoải mái hơn sau khi để cuộc sống sinh viên lại phía sau.

Anh và Donal chưa bao giờ thật sự gần gũi. Trong cả gia đình sáu anh chị em, Donal là đứa trẻ ngoài mong đợi và không một ai bất ngờ hơn chính mẹ của anh, Frances, lúc ấy đã bốn mươi bảy tuổi khi bà biết rằng mình có bầu. Hơn Donal những 12 tuổi có nghĩa rằng Jack đã chuyển ra ở riêng khi Donal mới lên sáu. Anh mất đi cơ hội để biết được những bí mật của em trai mà chỉ có cuộc sống chung mới đem lại, và như thế trong suốt 18 năm, hai người là anh em, nhưng không phải bạn bè.

Đây không phải là lần đầu Jack tự hỏi mình nếu anh hiểu Donal hơn, liệu anh đã có thể giải mã được một phần bí ẩn. Có thể nếu anh cố gắng hơn để biết rõ về em trai của mình và hai người có nhiều hơn những cuộc trò chuyện, dù chỉ là tào lao, thì có lẽ anh đã đi chơi cùng Donal trong đêm sinh nhật đó. Cũng có thể anh đã ngăn cản để cậu ta không rời khỏi quán ăn nhanh như vậy hoặc có thể cùng rời quán và đi cùng một chiếc taxi với cậu.

Hoặc có thể ngay lúc này anh đã đang ở cùng Donal, dù nơi đó là đâu.

TÁM

Jack đặt mạnh ly cà phê thứ ba xuống bàn và nhìn đồng hồ.

Mười giờ mười lăm phút.

Sandy Short đã trễ. Chân anh rung một cách sốt ruột dưới gầm bàn, bàn tay trái anh gõ nhịp lên mặt gỗ và tay phải ra dấu cho một ly cà phê nữa. Nhưng trong tâm trí, anh vẫn lạc quan. Cô sẽ tới. Anh biết là cô sẽ tới.

Mười một giờ sáng. Anh đã cố gọi số của cô đến lần thứ năm. Tiến chuông rung lên và rung lên và cuối cùng "Xin chào, đây là Sandy Short. Xin lỗi tôi không có ở đây lúc này. Xin vui lòng để lại tin nhắn và tôi sẽ gọi lại sớm nhất có thể?" Bíp.

Jack gác máy.

Mười một giờ rưỡi, cô ấy đã trễ tới hai giờ đồng hồ, và một lần nữa Jack lắng nghe tiếng thư thoại của Sandy để lại vào đêm hôm trước.

"Chào Jack, Sandy Shortt đâu. Tôi gọi để chắc chắn với anh về buổi gặp của chúng ta ngày mai vào lúc chín giờ ba mươi sáng tại Kitty's Cà phê ở Glin. Tôi sẽ lái xe xuống đó đêm nay. Giọng của cô dịu xuống. "Như anh biết đấy, tôi không ngủ, cô bật cười nhẹ, "nên tôi sẽ tới đó sớm vào ngày mai. Sau những cuộc nói chuyện của chúng ta, tôi rất mong chờ để được nói chuyện trực tiếp với anh. Và, Jack, cô ngừng lại, "tôi hứa sẽ làm mọi cách để giúp anh. Chúng ta sẽ không bỏ rơi Donal."

Mười hai giờ, Jack nghe lại tin nhắn một lần nữa. Lúc một giờ, sau vô số những ly cà phê, những ngón tay của Jack ngừng gõ trống và thay vào đó, tạo thành một nắm đấm để cảm anh tựa lên. Anh đã cảm thấy cái nhìn chăm chú của người chủ quán cà phê lên gáy mình khi mà anh ngồi đó hàng giờ liền đợi chờ một cách hồi hộp, nhìn đồng hồ và không chịu rời chiếc bàn của anh cho một nhóm khác sẽ xài nhiều tiền hơn anh. Mọi người đến rồi đi ở những bàn xung quanh anh, còn đầu anh lại giật một cái khi tiếng chuông cửa reo. Anh không biết Sandy Shortt trông như thế nào; tất cả những gì mà cô miêu tả chỉ đơn giản là anh sẽ không thể nhận nhầm cô được. Anh không biết rằng mình nên chờ đợi một điều gì, nhưng mỗi lần chuông reo, đầu và trái tim anh lại dấy lên với hi vọng và sau đó lại rơi xuống khi người khách mới vào nhìn vượt qua chỗ anh ngồi và vào một bàn khác.

Hai giờ ba mươi, chuông cửa lại reo một lần nữa.

Sau năm tiếng rưỡi chờ đợi, đó là âm thanh của tiếng cửa mở ra và đóng lại sau lưng Jack.

CHÍNH

Trong gần hai ngày, tôi vẫn ở trong khu rừng đó, chạy ra chạy vào, tìm đủ mọi cách để có thể lặp lại những chuyển động của tôi và bằng cách nào đó, đảo ngược việc tôi đã đến đây. Tôi chạy lên dốc rồi xuống dốc của khu sườn núi, thử các loại tốc độ khác nhau bởi tôi không thể nhớ nổi tôi đã chạy ở tốc độ như thế nào, bài hát gì mà tôi đã nghe, tôi đã nghĩ đến những điều gì và tôi đã ở trong khu vực nào khi tôi mới phát hiện ra sự thay đổi về địa điểm. Như thế tất cả những điều đó đều là một phần của những gì đã xảy ra. Tôi đi lên đi xuống, đi xuống đi lên, tìm kiếm lối vào và quan trọng hơn, lối ra. Tôi muốn giữ cho mình bận rộn. Tôi không muốn an bài như những vật dụng cá nhân rải rác quanh đây. Tôi không muốn kết thúc như những viên đá hoa tai ánh lên từ dưới cỏ kia.

Nghĩ rằng mình đang bị mất tích là một kết luận thật kỳ cục - tôi biết điều đó rất rõ - nhưng tin tôi đi, đó không phải là một kết luận vội vàng. Tôi đã vô cùng rối trí và thất vọng trong những giờ đầu tiên nhưng tôi biết rằng có một điều gì đó vô cùng khác thường, hơn chỉ là rẽ nhầm vào một lối đi khác bởi vì, về mặt địa lý, một ngọn núi không thể tự nhiên trồi lên từ mặt đất trong vòng vài giây, những loại cây chưa bao giờ có mặt ở Ai-len không thể tự nhiên mọc lên ở đây, và cửa sông Shannon không thể khô cạn và biến mất. Tôi biết rằng mình đã ở một nơi khác.

Tất nhiên tôi đã nghĩ đến giả thuyết rằng mình đang mơ, rằng tôi đã bị ngã, đập mạnh đầu xuống đất và hiện tại tôi đang bị hôn mê, và rằng tôi sẽ chết. Tôi đã tự hỏi rằng liệu có phải những cảnh thiên nhiên dị thường của vùng nông thôn này đang dẫn tới tận cùng của thế giới

và tôi đã tự tra vấn kiến thức của mình về địa lý vùng Tây Limerick. Tôi còn thực sự xem xét một sự thật khác là tôi đã bị mất trí. Đây có lẽ là khả năng số một trong một loạt các khả năng.

Nhưng khi tôi ngồi lại một mình và suy nghĩ một cách lý trí hơn, giữa phong cảnh trắng lè nhất mà tôi từng nhìn thấy, tôi nhận ra rằng tôi chắc chắn còn sống, rằng thế giới này chưa kết thúc, rằng nỗi hoảng sợ đã không nuốt lấy tôi và tôi không chỉ là một kẻ cư ngụ ở một bãi rác. Tôi nhận ra rằng, nỗ lực tìm kiếm lối ra đã làm mờ nhận thức của tôi về việc mình đang ở đâu. Tôi sẽ không tự dối mình rằng tôi có thể tìm được đường ra bằng cách chạy lên chạy xuống ngọn đồi nữa. Không còn một sự sao nhãng cố ý nào chặn tiếng nói lý trí của tôi. Tôi là một người có lập luận và câu giải đáp có logic nhất trong tất cả những khả năng không thể tin được là tôi vẫn còn sống và khỏe mạnh, dù bị mất tích. Mọi việc đều vẫn là như thế, bất kể chúng có kỳ quái thế nào.

Khi trời vừa bắt đầu trở tối vào ngày thứ hai, tôi quyết định sẽ khám phá mảnh đất đầy bí hiểm và kích thích tò mò này bằng cách đi sâu hơn qua những rừng thông. Những cành cây gãy rãng rắc dưới chân tôi, mặt đất mềm và dập dình, được phủ bằng những lớp lá cây, cành, quả thông rụng và giờ đã rữa ra cùng một lớp rêu mịn như nhung.

Sương mù lảng vảng như những đám bông trên đầu tôi và kéo dài tới tận ngọn cây. Những thân cây gãy gò cao ngất như những chiếc bút chì gỗ tô màu lên trời. Ban ngày chúng nhuộm bầu trời với một màu xanh sáng, tô những đám mây với màu cam. Còn lúc này, vào ban đêm chúng vẽ lên một màu than, đốt từ mặt trời nóng bỏng làm tối cả thiên đàng. Bầu trời lấp lánh với triệu ngôi sao, tất cả đều nháy mắt với tôi, chia sẻ giữa chúng một bí mật của một thế giới mà tôi chưa bao giờ biết.

Tôi lẽ ra phải sợ hãi, đi một mình xuyên qua sườn núi trong bóng đêm. Nhưng tôi lại cảm thấy an toàn, bao quanh bởi tiếng chim hót, ngụp lặn trong mùi hương của rêu ngọt, của quả thông, và bọc trong một làn sương có chút gì đó màu nhiệm. Tôi đã ở trong rất nhiều những tình huống bất thường trước đó, cả hiểm nguy lẫn lạ kỳ. Trong công việc, tôi lần theo những dấu vết đi lang thang dọc các con đường và chưa bao giờ nỗi sợ hãi khiến tôi phải quay ngược lại hướng đi mà có thể sẽ dẫn tôi tới người bị mất tích. Tôi không ngại ngần lật từng tảng đá nằm trên đường đi, hay ném chúng và những câu hỏi của tôi vào một không gian mong manh dễ vỡ như một nhà kính vậy. Khi một người bị mất tích, nó thường xảy ra trong một hoàn cảnh nhạy cảm và đen tối mà hầu hết mọi người đều không muốn biết tới. So với những chuyện đào sâu vào thế giới ngầm của tôi trước kia, thì cuộc phiêu lưu mới này chỉ như một cuộc dạo chơi trong công viên. Phải, việc tìm đường quay lại cuộc sống của tôi đã trở thành một cuộc phiêu lưu.

Tiếng người rì rầm ở trên đầu khiến tôi dừng bước. Tôi đã không tiếp xúc với một người nào trong nhiều ngày trời và tôi không rõ những người này liệu có thân thiện không. Ánh sáng nhấp nháy của đồng lửa trại in bóng quanh khu rừng, và khi tôi khễ kháng tiến lại gần, tôi có thể nhìn thấy rõ hơn. Năm người ngồi đó cười đùa và hát theo nhạc giữa một vòng tròn lớn tạo nên bởi những hàng cây. Tôi đứng giấu mình trong bóng của một cây tùng khổng lồ, giống như một con thiêu thân hấp dẫn bởi ánh lửa sáng. Tôi nghe thấy giọng Ai-len và tự vấn về hoàn cảnh của mình, xa quê hương, xa rời cuộc sống thực tại. Trong những giây phút đó, tôi đã nghi ngờ về tất cả mọi việc.

Một nhánh cây gãy rãng rắc dưới chân tôi và vang vọng khắp khu rừng. Tiếng nhạc lập tức ngưng bật và những tiếng cười lắng xuống.

"Có ai đó đang ở kia," một giọng nữ thì thào.

Tất cả mọi người quay về phía tôi.

"Xin chào đảng ấy!" một giọng nam vang lên với vẻ hào hứng. "Lại đây với chúng tôi! Chúng tôi chuẩn bị hát bài 'Ngọn lửa nhỏ của tôi'".

Một người đàn ông nhảy ra khỏi chỗ ngồi từ một khúc cây đổ và tiến lại gần tôi với cánh tay mở rộng chào đón. Đầu anh ta trọc lốc ngoại trừ bốn lọn tóc xoắn xuống như những sợi mỳ Ý. Anh ta có một khuôn mặt tròn thân thiện nên tôi bước ra khỏi ánh sáng và ngay lập tức cảm nhận được hơi ấm từ ngọn lửa trên da mình.

"Đó là một người phụ nữ," tiếng người phụ nữ lại thầm thì.

Tôi không biết mình nên nói gì và người đàn ông đã tiếp cận tôi giờ quay lại nhìn những người còn lại một cách không chắc chắn.

"Có thể cô ấy không nói được tiếng Anh," người phụ nữ kêu lên âm ỉ.

"Ai" người đàn ông quay về phía tôi, "Coooô cooó noooooói đuuuươc Tiiiiiếng Annnnh khoooông"

Có tiếng cầu nhàu vang lên từ trong nhóm, "Bernard, ngay cả *Từ điển Tiếng Anh Oxford* cũng không hiểu nổi cậu nói gì."

Tôi cười và gật đầu. Cả nhóm đã trở nên im lặng và nhìn tôi dò xét. Tôi biết họ đang nghĩ gì. *Cô ấy quả là cao.*

"A, tốt quá. Hai bàn tay anh vỗ vào nhau và giữ như vậy trước ngực. Khuôn mặt anh nở một nụ cười còn niềm nở hơn. "Cô từ đâu tới?"

Tôi không biết nên nói rằng tôi đến từ Trái đất, Ai-len hay Leitrim. Tôi trả lời theo sự mách bảo của lý trí và "Ai-len", đó là từ duy nhất buột ra khỏi miệng tôi, cũng là từ duy nhất mà tôi đã nói trong suốt mấy ngày.

"Thật tuyệt vời!" Anh chàng vui vẻ với nụ cười quá rạng rỡ đến nỗi tôi không thể nào không đáp lại. "Thật là một sự trùng hợp! Đến đây và nhập hội với chúng tôi". Anh hào hứng dẫn tôi về phía cả nhóm với một bước nhảy lò cò, một cú bật cao và một cú nhảy xa.

"Tên tôi là Bernard, anh nhe răng cười như một con mèo Cheschire, "cùng lời chào đón nồng nhiệt nhất tới một bất ngờ đến từ Ai-len. Chúng ta đang bị áp đảo về số lượng ở đây anh cau mày, "mặc dù con số đó cũng đang tăng lên. Thử lỗi cho tôi, không hiểu cái phép lịch sự của tôi đâu rồi?" Má anh đỏ ửng lên.

"Dưới cái tất kia kìa."

Tôi quay sang để xem lời bình luận hóm hỉnh ấy xuất phát từ đâu và nhìn thấy một người phụ nữ hấp dẫn trạc tuổi năm mươi, tóc muối tiêu với một chiếc khăn màu tím hồng quấn quanh vai. Chị nhìn xa xăm vào ngọn lửa ở trung tâm và trong đôi mắt tối màu của chị lấp lánh những ánh lửa nhảy múa. Những lời bình luận của chị tuôn ra giống như được điều khiển tự động

"Tôi có hân hạnh được làm quen với ai đây?" Bernard cười tươi với sự háo hức, cổ anh nghển lên để nhìn tôi.

"Tôi là Sandy, tôi trả lời, "Sandy Shortt."

"Tuyệt vời." Má anh ta lại đỏ ửng khi anh bắt tay tôi, "Quả là hân hạnh khi được gặp cô. Cho phép tôi được giới thiệu cô với những người còn lại của băng nhóm này, như mọi người vẫn gọi thế."

"Ai nói thế vậy?" người phụ nữ hỏi một cách hằn học.

"Đó là Helena. Chị ý thích tán chuyện lắm. Luôn có điều gì đó để nói, phải không, chị Helena?" Bernard nhìn về phía chị để chờ một câu trả lời.

Những nếp nhăn quanh miệng chị hằn sâu hơn khi chị đầu môi lên.

"À." Anh lau trán và quay qua giới thiệu tôi với một người phụ nữ tên là Joan, Derek, anh chàng hippy tóc dài đang chơi đàn guitar; và Marcus, người đang ngồi lặng im trong góc. Tôi lướt nhìn họ: tất cả đều trạc tuổi và rất thoải mái với những người khác. Ngay cả những lời mỉa mai của Helena cũng không gây một sự xáo trộn nào.

"Sao cô không ngồi xuống và tôi sẽ lấy cho cô một cái gì đó để uống –"

"Chúng ta đang ở đâu vậy?" Tôi cắt ngang, không thể chịu được sự nồng nhiệt hồn nhiên của anh thêm một chút nào nữa.

Những cuộc trò chuyện đột nhiên ngưng bật và ngay cả Helena cũng ngẩng đầu lên và nhìn tôi chăm chăm. Chị nhìn tôi từ đầu tới chân, và tôi cảm giác như hồn của mình đã bị hút mất. Derek ngừng chơi đàn ghita, Marcus mỉm cười và nhìn ra hướng khác, Joan và Bernard nhìn tôi

với đôi mắt nai ngơ ngác sợ sệt. Cả không gian chỉ còn tiếng nổ lụp bụp của đồng lửa trại mỗi khi lưỡi lửa vươn ra và liếm lên trời. Tiếng cú hú lên và tiếng nhánh cây gãy vọng đến từ xa vời nơi những kẻ lang thang nào đó đang dò dẫm.

Một sự im lặng chết người bao phủ đám lửa trại.

“Có ai sẽ trả lời cô ấy không?” Helena nhìn quanh với vẻ thích thú. Không một ai nói gì.

“Nếu không ai chịu nói, chị quần chiếc khăn choàng qua vai cho chặt hơn và giữ nó trước ngực, “Tôi sẽ nói suy nghĩ của mình.”

Có tiếng phản đối cất lên từ vòng tròn và tôi muốn nghe ý kiến của Helena ngay lập tức. Ánh mắt chị như nhảy múa, thách thức màn tranh đấu của mọi người.

“Hãy nói đi, chị Helena,” Tôi chen ngang, cảm thấy tính thiếu kiên nhẫn thường trực của tôi lại trào lên. Tôi luôn muốn đi thẳng vào vấn đề và không thích sự lòng vòng.

“Cô sẽ không muốn biết điều đó đâu, tin tôi đi,” Bernard lắp bắp, chiếc cằm chẻ rung rinh khi anh nói. Helena ngẩng đầu lên như thách thức và đôi mắt tối màu của chị ánh lên khi chị nhìn thẳng vào tôi. Miệng chị ta méo lệch sang một bên. “Chúng ta chết rồi.”

Những lời nói buông ra một cách lạnh lùng, bình tĩnh và gãy gọn.

“Thôi, thôi, đừng có để ý đến chị ta,” Bernard nói với giọng nói mà tôi nghĩ là giận dữ nhất của anh.

“Helena, Joan khiển trách, “chúng ta đều đã trải qua điều này trước đây. Chị không nên dọa Sandy như vậy.”

“Trông cô ấy chẳng có vẻ gì sợ sệt cả,” Helena nói, vẫn với vẻ hài hước trên mặt, đôi mắt của chị vẫn không chuyển động.

“Thực ra, Marcus cuối cùng cũng cất tiếng sau một lúc lâu im lặng kể từ khi tôi gặp cả nhóm, “Chị ý cũng có thể đúng, chúng ta có thể đều chết rồi.”

Bernard và Joan rên rĩ, và Derek bắt đầu gảy nhẹ những dây đàn guitar của mình và khẽ hát, “Chúng ta đã chết, chúng ta có thể đều đã chết.”

Bernard ngắt lời, sau đó rót trà từ chiếc ấm sứ vào chén và đưa cho tôi trên một chiếc đĩa. Ở giữa khu rừng, tôi không thể nén cười trước sự kiêu cách của anh.

“Nếu chúng ta đã chết rồi, vậy thì ba mẹ tôi đâu hả chị Helena?” Joan càu nhàu, đổ bánh quy lên một đĩa sứ và đặt chúng vào trước mặt tôi. “Và tất cả những người đã chết khác nữa, họ ở đâu?”

“Ở dưới địa ngục,” Helena nói với giọng lãnh lút như hát.

Marcus cười và quay đi để Joan không nhìn thấy mặt anh.

“Vậy điều gì khiến chị nghĩ rằng chúng ta đang ở trên thiên đàng? Điều gì khiến chị nghĩ rằng chị sẽ được lên thiên đàng chứ?” Joan gắt gỏng, nhúng chiếc bánh quy vào tách trà của chị và nhắc nó ra trước khi phần bánh ướt rơi vào trong đó.

Derek lại đánh đàn và hát một cách dứt quăng, “Nơi đây là địa ngục hay thiên đàng? Tôi nhìn quanh, điều ấy chẳng rõ ràng.”

“Không ai để ý thấy một chiếc cổng vàng và những bài ca của thiên thần khi họ vào đây mà chỉ có mình tôi thấy điều đó hay sao?” Helena cười mỉa mai.

“Làm gì có cái cổng vàng nào.” Bernard lắc đầu nguầy nguậy, cổ anh lắc từ bên này qua bên kia. Anh nhìn sang tôi và chiếc cổ tiếp tục lắc. “Chị ấy không đi qua cái cổng nào đâu?”

Derek ngâm nga, “Tôi không đi qua cánh cửa và cũng chẳng bị rơi vào lửa”

“Anh thôi đi!” Joan bực dọc

“Thôi đi,” Anh hát.

“Tôi không chịu nổi nữa”

“Tôi không chịu nổi nữa, ai đó hãy chỉ cho tôi đường ra cửa...”

“Tôi sẽ chỉ cho cậu đường ra cửa,” Helena nói giọng cảnh báo, nhưng bớt hằn học hơn.

Anh tiếp tục hát và họ bỗng chốc im lặng, suy ngẫm về lời bài hát.

“Cô bé June, con gái của Pauline O'connors, qua đời khi mới chỉ mười tuổi,” Bernard tiếp tục. “Em chắc rằng một thiên thần như cô bé sẽ lên thiên đàng và cô bé không có ở đây, nên giả thuyết của chị cũng không đúng,” anh ngẩng cao đầu và Joan gật đầu đồng ý. “Chúng ta không chết.”

“Xin lỗi, nhưng nơi đây chỉ dành cho những người ngoài 18 tuổi thôi, Helena nói với giọng tế nhị.

“Thánh Peter ở trước cổng với đôi tay khoanh trước ngực và với một chiếc tai nghe, lắng nghe chỉ dẫn từ Chúa.”

“Chị không thể nói vậy Helena,” Joan vặc lại.

“Tôi không thể đi ra, tôi không thể đi vào. Thánh Peter, thế này là thế nào?”

Derek hát với một giọng nghiêm trang. Bỗng nhiên anh dừng hát và cuối cùng cất tiếng “Đây chắc hẳn không phải thiên đàng. Elvis không có ở đây.”

“Ồ, vậy thì...” Helena đảo mắt.

“Chúng ta có hẳn một Elvis của riêng mình ở đây, đúng không?” Bernard cười sặc sụa, và anh đổi chủ đề.

“Sandy, cô có biết trước kia Derek từng chơi trong một ban nhạc không?”

“Làm sao cô ấy biết được, Bernard?” Helena nói, giọng bức tức. Bernard lờ chị ta đi một lần nữa. “Derek Cummings,” anh nói đồng dục, “nhân vật nổi tiếng nhất ở trường Stôit Kevin những năm sáu mươi.”

Tất cả họ đều cười.

Người tôi trở nên lạnh toát.

“Anh được gọi là gì ấy nhỉ, Derek? Tôi quên mất rồi,” Joan cười.

“Những chàng trai tuyệt vời. Joan, những chàng trai tuyệt vời,” Derek nói một cách triu mến và chột trở nên mơ màng.

“Cậu có nhớ những điệu nhảy vào các đêm thứ Sáu không?” Bernard hỏi đầy hào hứng. “Derek ở trên sân khấu chơi nhạc Rock'n Roll, và Cha Martin sẽ lắc hông cho đến khi gần như bị đau tim mới thôi?” Tất cả bọn họ lại cười lớn.

“Còn cái tên của phòng khiêu vũ là gì nhỉ?” Joan hỏi.

“Ôi Chúa ơi...” Bernard nhắm mắt lại và cố nhớ.

Derek ngừng chơi ghita và dăm chiêu.

Helena nhìn chăm chăm vào tôi và theo dõi phản ứng của tôi. “Cô lạnh hả Sandy?” Giọng của chị nghe rất xa xôi.

Sảnh Finbar - cái tên nhảy vào đầu tôi. Tất cả bọn họ đều thích đi tới Sảnh Finbar vào các tối thứ Sáu.

“Sảnh Finbar,” Marcus cuối cùng cũng nhớ ra.

“Ah, đúng nó rồi.” Tất cả bọn họ thở phào nhẹ nhõm và Derek tiếp tục chơi đàn.

Tôi nổi hết cả da gà và trở nên run rẩy.

Tôi nhìn quanh vào từng khuôn mặt, xem xét kỹ đôi mắt họ, những đặc điểm quen thuộc và tôi để tất cả những gì tôi đã được biết đến từ khi còn nhỏ trở lại, lấp đầy trí nhớ của mình. Tôi nhìn thấy những khuôn mặt thiếu niên tươi cười trên trang nhất của những tờ báo, và những khuôn mặt đó giờ đang ở quanh tôi.

Derek Cummings, Joan Hatchard, Bernard Lynch, Marcus Flynn và Helena Dickens. Năm học sinh từ trường dòng Sĩ Ke vin. Họ mất tích trong một chuyến đi cắm trại ở trường và không bao giờ được tìm thấy. Và tất cả họ đều ở đây, trưởng thành hơn, khôn ngoan hơn và không

còn thơ ngây nữa.

Và tôi đã tìm ra họ.

MƯỜI

Khi tôi mười bốn tuổi, ba mẹ muốn tôi đến gặp một chuyên viên tư vấn tâm lý vào sau giờ học những ngày thứ Hai. Họ đã không phải thuyết phục tôi quá nhiều. Ngay khi ba mẹ nói rằng tôi có thể hỏi tất cả những gì tôi muốn và người này có đủ khả năng trả lời mọi câu hỏi, tôi ngay lập tức trở nên hào hứng hơn với việc gặp người đó tại trường.

Tôi biết ba mẹ đã cảm thấy thất bại với tôi. Tôi có thấy điều đó qua những biểu hiện của họ khi bảo tôi ngồi vào bàn ăn trong nhà bếp, với cốc sữa và vài cái bánh quy ở giữa bàn và chiếc máy giặt vẫn chạy rầm rì ở phía sau như mọi khi. Mẹ tôi nắm chặt chiếc khăn giấy cuộn tròn trong tay như thể trước đó bà đã dùng nó để lau đi những giọt nước mắt. Ba mẹ tôi là như vậy: họ không bao giờ để tôi thấy sự yếu đuối của họ nhưng họ luôn quên không xóa đi những dấu vết nói lên điều đó.

Tôi không thấy những giọt nước mắt của mẹ nhưng tôi thấy chiếc khăn giấy trong tay bà. Tôi không nghe thấy cơn giận dữ của ba vì ba đã không thể làm gì giúp tôi nhưng tôi thấy điều đó trong mắt ông.

“Mọi việc đều ổn chứ ba?” Tôi nhìn vào khuôn mặt cứng rắn của họ. Chỉ khi một điều tồi tệ xảy ra, con người ta mới có thể trông đầy tự tin như thể họ có thể đối mặt với bất cứ điều gì vậy. “Có điều gì đó phải không?”

Ba tôi cười. “Không, con gái yêu ơi, không có gì phải lo lắng đâu, không có chuyện gì xấu cả.”

Mẹ nhướn mày khi nghe ba nói thế và tôi biết bà không đồng ý. Tôi biết ba cũng khôn đồng ý với câu trả lời của mình nhưng ông vẫn phải nói vậy. Chẳng có gì sai trái khi gửi tôi đến gặp một chuyên viên tư vấn, nhưng tôi biết ba mẹ muốn được đích thân giúp đỡ tôi. Họ mong rằng các câu trả lời của họ đủ để giải đáp những thắc mắc của tôi. Tôi đã nghe lỏm được những cuộc tranh luận bất tận của họ trong việc làm thế nào để điều chỉnh các hành vi của tôi một cách đúng đắn nhất. Họ đã cố gắng giúp tôi bằng mọi cách có thể. Giờ đây tôi có thể cảm nhận được sự thất vọng của họ và tôi ghét chính mình vì đã làm cho ba mẹ cảm thấy như vậy.

“Con có biết mình đã đặt ra quá nhiều câu hỏi không, con gái?” Ba giải thích với tôi.

Tôi gật đầu.

“Vây là tốt rồi, mẹ và ba –” ba nhìn sang mẹ để tìm một sự ủng hộ và ngay lập tức đôi mắt mẹ dịu lại khi nhìn ba – “mẹ và ba đã tìm được một người để con có thể nói chuyện về tất cả những thắc mắc của con.”

“Người này có thể trả lời mọi câu hỏi của con ư?” Tôi cảm thấy mắt mình mờ to và tim đập nhanh hơn như thể tất cả những bí ẩn trong cuộc sống sắp được giải đáp.

“Mẹ hi vọng như vậy, con yêu ạ!” Mẹ trả lời. “Mẹ hi vọng qua cuộc nói chuyện với người đó, sẽ không còn nhiều câu hỏi khiến con bận tâm nữa. Ông ấy hiểu biết hơn ba mẹ rất nhiều về những điều mà con đang lo lắng.”

Sau đó là màn hỏi nhanh đáp gọn của tôi. Các ngón tay sẵn sàng trên phím trả lời.

“Người đó là ai vậy?”

“Thầy Burton.” Ba nói.

“Tên thầy là gì ạ?”

“Gregory.” Mẹ trả lời.

“Thầy làm việc ở đâu?”

“Ở trường.” Mẹ tiếp tục.

“Khi nào con sẽ gặp thầy?”

"Sau giờ học các ngày thứ Hai. Trong khoảng một tiếng." Mẹ lại trả lời. Trong những cuộc thi như thế này mẹ thường chơi tốt hơn ba. Mẹ đã quen với các cuộc đối thoại kiểu này trong khi ba bận rộn đi làm ở ngoài.

"Thầy ấy là một bác sĩ tâm lý đúng không ạ?" Tôi biết ba mẹ không bao giờ nói dối tôi.

"Đúng vậy, con ạ." Ba nói.

Tôi nghĩ đó là thời điểm tôi bắt đầu chán ghét hình ảnh của mình trong đôi mắt ba mẹ, và thật không may đó là sự khởi đầu của việc tôi không thích ở bên họ nữa.

Văn phòng của thầy Burton là một căn phòng với kích cỡ của một cái tủ, chỉ vừa đủ lớn cho hai chiếc ghế bành. Tôi chọn chiếc ghế bọc nhung màu xanh ô liu đầy bụi bẩn với tay vịn bằng gỗ màu đen, đối diện với chiếc ghế bọc nhung nâu đã ngả màu. Cả hai chiếc ghế đều trông như thể được làm từ những năm bốn mươi và chưa từng được lau chùi hay bỏ đi khỏi căn phòng nhỏ kể từ khi ấy. Có một ô cửa sổ nhỏ đặt tít ở trên cao của bức tường khiến thứ duy nhất mà tôi có thể nhìn thấy là bầu trời ở trên. Ngày đầu tiên tôi gặp thầy Burton, trời xanh trong vắt, thi thoảng một đám mây bay qua và lấp đầy ô cửa nhỏ ấy bằng một màu trắng muốt rồi lại bị thổi dạt đi, trả lại màu xanh trong cho vuông cửa.

Trên tường dán đầy những áp phích của học sinh, với một vẻ rất hào hứng và đang rao giảng với căn phòng trống về những việc như: làm sao để nói không với ma túy, vạch mặt những kẻ bắt nạt, đương đầu với sự căng thẳng của kì thi, chống lại chứng biếng ăn, giải tỏa những nỗi buồn hay việc tránh có bầu ở tuổi vị thành niên bằng việc không quan hệ tình dục, hoặc nếu chẳng may có thì chúng cũng biết sử dụng bao cao su như thế nào. Chúa ơi, đầy thứ đại loại như vậy. Căn phòng mang một không khí tích cực đến nỗi tôi nghĩ mình sẽ phóng khỏi ghế như một chiếc tên lửa vậy. Thầy Burton vĩ đại đã tạo nên tất cả những điều đó.

"Tôi đã tưởng tượng rằng thầy Burton là một người đàn ông già dặn thông thái với mái tóc xám hoang dã, đeo kính một bên mắt, mặc áo gi-lê gân với chiếc đồng hồ quả quít bằng một dây xích, một bộ não chứa đầy những kiến thức sau nhiều năm nghiên cứu về trí tuệ con người. Tôi trông chờ một Yoda của thế giới phương Tây, khoác lên mình chiếc áo thông thái, nói bằng những mật mã khó hiểu và giảng thuyết phục tôi về sức mạnh tiềm tàng của mình.

Khi thầy Burton thực sự bước vào phòng, tôi đã có những cảm xúc lẫn lộn. Tính tọc mạch của tôi đã bị thất vọng, nhưng cô bé mười bốn tuổi trong tôi lại thấy rất vui vẻ lạc quan. Thầy giống một anh chàng Gregory hơn là một Ngài Burton. Thầy trẻ và đẹp trai, hấp dẫn cường tráng. Nhìn thầy giống như vừa mới tốt nghiệp Đại học ngay ngày hôm đó, trong bộ quần jeans áo thun và kiểu tóc rất hợp thời trang. Tôi làm một phép tính quen thuộc: gấp đôi tuổi tôi vẫn không sao. Vài năm nữa thôi là chuyện tôi với thầy sẽ được hợp pháp, lúc đó tôi cũng đã tốt nghiệp ra trường rồi. Cả cuộc đời của tôi đã được vạch ra ngay trước khi thầy kịp đóng cánh cửa sau lưng mình.

"Chào Sandy." Giọng của thầy sang sảng và vui vẻ.

Thầy bắt tay tôi và tôi thề rằng tôi sẽ liếm nó khi về đến nhà và sẽ không bao giờ rửa tay lần nữa. Thầy ngồi vào chiếc ghế bành bọc nhung màu nâu đối diện tôi. Tôi cựa cựa tất cả những cô gái trên các áp phích kia đã bày đặt ra các rắc rối chỉ để được đến căn phòng này.

"Tôi mong rằng em thấy thoải mái với những nội thất thiết kế hàng đầu ở đây?" Thầy nhăn mũi ra vẻ ghê sợ khi ngồi xuống chiếc ghế đã rách ở bên hông và lòi cả mút ra ngoài.

Tôi cười. Ôi, thầy thật là trẻ trung. "Vâng, cảm ơn thầy. Em đã tự hỏi không hiểu việc em chọn chiếc ghế này sẽ khiến thầy nghĩ gì về em."

"À, nó nói lên một trong hai điều?" Thầy mỉm cười.

Tôi lắng nghe một cách chăm chú.

"Thứ nhất, em không thích màu nâu, hoặc thứ hai là em thích màu xanh."

"Cả hai đều sai?" Tôi mỉm cười. "Em chỉ muốn ngồi đối diện cửa sổ thôi."

"Ah-ha." Thầy cười. "Em là típ người mà chúng tôi đặt tên trong phòng thí nghiệm là một

"người đối diện cửa sổ."

"À, em là một trong *những người đó*."

"Thầy nhìn tôi với vẻ thích thú trong giây lát, rồi đặt một cây bút chì và một mảnh giấy lên đùi, còn chiếc máy ghi âm đặt trên tàu vịn của ghế. "Em không phiền nếu tôi ghi âm cuộc trò chuyện này chứ?"

"Để làm gì vậy?"

"Để tôi có thể nhớ hết mọi điều em nói. Có những lúc tôi không thể nắm bắt được hết các ý cho đến khi nghe lại cuộc đối thoại."

"Vậy thế bút và mảnh giấy kia để làm gì ạ?"

"Chỉ để vẽ linh tinh thôi. Trong trường hợp tôi cảm thấy chán nghe em nói. Thầy bật băng ghi âm và nói vào băng ngày giờ hôm đó."

"Em cảm thấy như mình đang ở đồn cảnh sát và sắp sửa bị thẩm vấn vậy."

"Trước đây em có bao giờ cảm thấy như thế chưa?"

Tôi gật đầu. "Khi Jenny-May Butler mất tích, bọn em bị yêu cầu cung cấp thông tin mà chúng em biết ở trường. Thật nhanh chóng câu chuyện đã chuyển hướng sang con bé. Hẳn nó đã vui mừng lắm về sự quan tâm này."

"À," thần gật gù. "Jenny-May là bạn của em đúng không?"

Tôi nghĩ về điều đó. Tôi nhìn những áp phích chống lại việc ức hiếp, bắt nạt trên tường và tự hỏi xem mình phải trả lời thế nào. Tôi không muốn biến mình thành một kẻ lạnh lùng và vô cảm trong mắt người đàn ông tuyệt đẹp này với câu trả lời không, nhưng con bé ấy chẳng phải là bạn tôi. Jenny-May rất ghét tôi, nhưng con bé đã bị mất tích và tôi chẳng nên nói xấu nó vì xét cho cùng, mọi người nghĩ rằng nó là một thiên thần. Thật xấu hổ là thầy Burton nghĩ rằng tôi im lặng vì buồn, và ở câu hỏi tiếp thầy nói bằng một giọng dịu dàng đến mức tôi suýt phá lên cười.

"Em có nhớ bạn ấy không?"

Tôi cũng đã nghĩ về điều đó. Liệu tôi có nhớ một cái tát vào mặt mỗi ngày không? Tôi cảm thấy như muốn hỏi thầy điều đó. Nhưng một lần nữa tôi không muốn thầy nghĩ tôi là đứa bé lạnh lùng với câu trả lời không. Thầy sẽ không bao giờ yêu tôi và sau đó mang tôi đi khỏi Leitrim này nữa.

Thầy tựa người về phía trước ghế và tôi như chìm trong đôi mắt xanh thẳm của thầy.

"Ba mẹ em nói với tôi rằng em muốn tìm Jenny-May, có đúng không?"

Trời đất, thầy đang hiểu sai câu chuyện sang một hướng khác. Tôi đảo mắt và nghĩ thế là quá đủ cho những chuyện linh tinh này rồi. "Thầy Burton, em không muốn tỏ ra thô lỗ hay lạnh lùng bởi em biết Jenny-May đã mất tích và mọi người đều rất buồn nhưng..." tôi thở dài.

"Em nói tiếp đi," thầy khuyến khích tôi, còn tôi chỉ muốn nhảy đến và hôn thầy.

"Thực ra, em và Jenny-May chưa bao giờ là bạn bè. Bạn ấy ghét em. Em nhớ bạn ấy bởi bạn ấy đã không phải vì em muốn bạn ấy còn ở đây nữa chứ không phải vì em muốn bạn ấy quay trở lại. Em thực sự không muốn bạn ấy trở về hay đi tìm nơi bạn ấy. Chỉ cần biết nơi bạn ấy đang ở thế là đủ."

Thầy nhướn mày.

"Bây giờ em biết thầy có thể nghĩ rằng vì Jenny-May là bạn của em và bạn ấy bị mất tích, thế nên mỗi lần em bị thất lạc một thứ gì đó, một chiếc vớ chẳng hạn, và cố gắng tìm kiếm nó, đó giống như là cách em tìm Jenny-May và đưa bạn ấy trở về?"

Miệng thầy hơi hé mở.

"Vâng, thầy Burton, đó có thể là một giả định hợp lý, nhưng nó không đúng với em. Em thực sự không phức tạp đến vậy. Chỉ là rất bức mình khi vài thứ gì đó mất đi mà không biết chúng ở đâu. Chẳng hạn, như cuộn băng dính. Tối hôm qua, mẹ em gói món quà tặng sinh nhật cô

Deirdre nhưng mẹ không thể tìm thấy cuộn băng dính. Lúc nào nhà em cũng để nó trong ngăn kéo thứ hai dưới ngăn kéo chứa dao kéo. Nó luôn ở đấy, nhà em không bao giờ đặt nó ở bất cứ chỗ nào khác và ba mẹ biết rằng em sẽ như thế nào nếu không tìm được những vật dụng đó và vì vậy họ luôn đặt mọi thứ vào đúng chỗ của chúng. Nhà em thực sự rất ngăn nắp, đồ đạc ít khi bị thất lạc trong các đồng hồ độn. Hơn nữa, em vừa mới sử dụng băng dính hôm thứ bảy để làm bài tập về nhà môn nghệ thuật, mà hôm nay em chỉ được điểm C dở ẹc, trong khi đó con bé Tracy Tinsleton đạt điểm A cho một bức vẽ cái gì đó trông giống như một con ruồi bị nát bét trên tấm kính chắn gió và còn được xem là "nghệ thuật đích thực" - nhưng em thề là mình đã đặt nó lại vào ngăn kéo. Ba không dùng nó, mẹ cũng không dùng nó và em chắc rằng không kẻ nào đột nhập vào nhà chỉ để lấy một cuộn băng dính. Nên em tìm nó cả buổi tối nhưng vẫn không tìm thấy. Vậy thì nó ở đâu?" Thầy Burton im lặng và chậm rãi tựa lưng ra sau ghế.

"Vậy để thầy làm rõ xem," thầy nói một cách chậm rãi. "Em không nhớ Jenny-May Butler."

Chúng tôi đều bắt đầu cười và đó là lần đầu tiên, tôi không cảm thấy tệ về điều đó.

"Em nghĩ vì sao em lại ở đây?" Thầy Burton trở nên nghiêm nghị trở lại sau trận cười của chúng tôi.

"Bởi vì em cần những câu trả lời."

"Những câu trả lời như..." Tôi suy nghĩ về điều đó. "Cuộn băng dính ở đâu mà em đã không thể tìm ra nó sáng nay? Jenny-May Butler ở đâu? Tại sao một trong những chiếc tất của em luôn bị mất trong máy giặt?"

"Em nghĩ rằng thầy có thể cho em biết tất cả những thứ này ở đâu hả?"

"Không nhất thiết phải thật cụ thể, thưa thầy, nhưng một chỉ dẫn chung cũng là tốt rồi?"

Thầy mỉm cười với tôi. "Vậy để thầy hỏi em vài câu hỏi và có lẽ qua những câu trả lời của em, chúng ta sẽ tìm ra câu trả lời em muốn có."

"Được thôi, nếu thầy nghĩ việc đó sẽ đem lại kết quả." Thật là một người kỳ cục.

"Tại sao em cảm thấy cần biết những thứ đó ở đâu?"

"Em phải biết?"

"Thế sao em cảm thấy em phải biết?"

"Thế sao thầy cảm thấy thầy phải hỏi em những câu hỏi này?"

Thầy Burton chớp mắt và im lặng có vẻ lâu hơn cần thiết, tôi có thể thấy điều đó. "Đó là công việc của thầy và thầy được trả công để làm việc đó?"

"Được trả công để làm điều đó." Tôi tròn mắt ngạc nhiên. "Thầy Burton, thầy có thể làm công việc ngày thứ bảy của em, đó là sắp xếp những cuộn giấy vệ sinh và được trả công nhưng thầy đã chọn việc học trong mười triệu năm chẳng? - để có được tất cả những bằng cấp mà thầy treo trên tường. Tôi nhìn quanh vào các tấm bằng được đóng khung của thầy. "Em nghĩ rằng thầy trải qua tất cả những việc học đó, qua tất cả những kỳ thi và hỏi tất cả những câu hỏi này vì nhiều lý do hơn là chỉ vì được trả tiền?"

Thầy cười nhẹ nhàng và quan sát tôi. Tôi không nghĩ thầy biết phải nói gì thêm nữa. Và có một khoảng lặng hai phút giữa chúng tôi trong lúc thầy suy nghĩ. Cuối cùng thầy đặt cây bút và tờ giấy xuống, tỳ khuỷu tay lên hai đầu gối và ngả người về phía tôi.

"Thầy thích nói chuyện với mọi người và lúc nào cũng vậy. Qua các cuộc trò chuyện, mọi người sẽ biết về những điều mà họ chưa biết trước đó. Đó cũng là một cách tự hàn gắn tinh thần. Thầy hỏi vì thầy thích giúp đỡ mọi người."

"Em cũng vậy."

"Em cho rằng bằng việc đặt ra những câu hỏi về Jenny-May, có thể em đang giúp bạn ấy hay giúp ba mẹ 1 bạn ấy ư?" Thầy cố che đi vẻ bối rối trong mắt.

"Không, em đang tự giúp mình."

"Giúp bằng cách nào? Chẳng phải việc không nhận được câu trả lời khiến em thất vọng hơn à?"

"Thỉnh thoảng em cũng tìm thấy một vài thứ thừa thãi. Những thứ đã bị đặt nhầm chỗ."

"Chẳng phải thứ đã bị mất đều là do bị đặt nhầm chỗ sao?"

"Đặt nhầm chỗ một thứ gì đó là mất nó tạm thời vì mình đã quên là đặt nó ở đâu. Em thì luôn nhớ nơi mình đã để chúng. Em chỉ đi tìm những thứ mà em đã đặt nhầm chỗ, những thứ mà tự mọc chân và chạy lung tung đâu đó khiến em bực mình."

"Em có nghĩ rằng có thể có một người nào đó đã di chuyển tất cả những thứ ấy không?"

"Ai chứ?"

"Thầy đang hỏi em đấy."

"Ừm, với trường hợp của cuộn băng dính thì rõ ràng câu trả lời là không. Với những chiếc tất, trừ khi ai đó đã thò tay vào máy giặt và lấy những chiếc tất của em ra thì câu trả lời cũng là không. Thầy Burton, ba mẹ em muốn giúp em. Em khôn nghĩ rằng họ lại di chuyển những thứ đó và rồi lại quên đi. Nếu có, họ đã biết chính xác chúng ở đâu rồi."

"Vậy giả thuyết của em là gì? Em nghĩ những thứ đó ở đâu?"

"Thầy Burton, nếu em có giả thuyết nào thì em đã không ở đây."

"Em không có một ý tưởng gì hết sao? Kể cả trong những giấc mơ dữ dội nhất, trong những lúc chán nản nhất, khi em tìm kiếm không ngừng nghỉ vào những buổi sáng sớm nhưng vẫn không thể tìm ra chúng, em không có một chút giả thuyết nào về việc những thứ thất lạc đang ở đâu ư?"

Đúng là thầy đã tìm hiểu tôi thông qua ba mẹ tôi nhiều hơn tôi nghĩ, nhưng nếu trả lời câu hỏi này một cách trung thực, tôi e rằng thầy sẽ chẳng bao giờ yêu tôi cả. Nhưng tôi đã hít một hơi thật sâu và nói thực lòng. "Những lúc như vậy, em tin rằng chúng đều ở một nơi mà tất cả những vật thất lạc đều ở đó."

Thầy không bỏ lỡ một giây nào hết. "Em có nghĩ rằng Jenny-May cũng ở đó không? Nghĩ rằng bạn ấy ở đó có khiến em cảm thấy vui hơn không?"

"Chúa ơi. Tôi tròn mắt. "Thầy Burton, nếu ai đó giết bạn ấy, họ đã làm điều đó. Em không cố gắng tạo ra những thế giới ảo để khiến mình cảm thấy tốt hơn."

Thầy cố gắng hết sức để không cử động cơ mặt.

"Nhưng bạn ấy có còn sống hay không, tại sao tới giờ Cục Cảnh sát Gardaí vẫn chưa tìm ra bạn ấy?"

"Liệu thỉnh thoảng chấp nhận sự thật là có những bí ẩn vẫn xảy ra xung quanh ta có làm cho em cảm thấy vui hơn chút nào không?"

"Thầy không chấp nhận điều đó, tại sao em phải chấp nhận?"

"Điều gì khiến em nghĩ là thầy không chấp nhận?"

"Thầy là một chuyên viên tư vấn. Thầy tin rằng mọi hành động đều có hệ quả và những điều tương tự như vậy. Em đã đọc điều đó trước khi đến đây. Mọi thứ mà em đang làm là bởi vì đã có một điều gì đó xảy ra, bởi một người nào đó đã nói hoặc đã làm. Thầy tin rằng có câu trả lời cho mọi việc và có cách để giải quyết mọi vấn đề."

"Điều đó không hẳn đã đúng. Thầy không thể sửa chữa mọi thứ được, Sandy ạ."

"Thầy có thể sửa em không?"

"Em có bị hỏng đâu."

"Đó là ý kiến y học của thầy à?"

"Thầy không phải là bác sĩ."

"Chẳng phải thầy là "bác sĩ tinh thần" sao?" Tôi cong các ngón tay thành những dấu nháy và đảo mắt.

Im lặng.

"Em cảm thấy thế nào khi cứ mãi tìm kiếm và tìm kiếm nhưng vẫn không tìm ra những thứ

mà em cần tìm?"

Tôi có thể nói rằng đây là cuộc đối thoại kì dị nhất mà thầy đã từng có.

"Thầy có bạn gái chưa, thầy Burton?"

Trán thầy nhăn lại. "Sandy à, thầy không nghĩ điều này có gì liên quan."

Thấy tôi không trả lời, thầy thở dài. "Chưa, thầy chưa có."

"Thầy có muốn có một người bạn gái không?"

Trông thầy có vẻ suy tư. "Em muốn nói rằng cảm giác tìm kiếm một chiếc vớ bị mất cũng giống như tìm kiếm tình yêu?" Thầy cố gắng đặt một câu hỏi để tôi không trở nên ngớ ngẩn nhưng thầy đã thất bại thảm hại.

Tôi đảo mắt lần nữa. Thầy đã khiến tôi phải làm điều đó rất nhiều lần. "Không, đó là cảm giác biết một thứ đó thiếu đi trong cuộc sống của mình nhưng không thể tìm ra cho dù mình đã tìm kiếm cực nhọc thế nào đi chăng nữa."

Thầy hắng giọng một cách lúng túng, cầm cây bút và tờ giấy lên và giả vờ viết gì đó.

Thời điểm để vẽ nguệch ngoạc. "Em làm thầy thầy tẻ nhạt phải không ạ?"

Thầy cười và phá vỡ sự căng thẳng.

Tôi cố gắng giải thích thêm lần nữa. "Có lẽ sẽ dễ hiểu hơn nếu em nói rằng không thể tìm được một thứ gì đó giống như bỗng nhiên không thể nhớ được lời bài hát yêu thích mà thầy thuộc nằm lòng. Giống như bất chợt quên đi tên của một ai đó mà thầy biết rất rõ và gặp hằng ngày, hay tên của một nhóm nhạc với những bài hát rất nổi tiếng. Điều đó thật khó chịu vì nó sẽ lặp đi lặp lại trong tâm trí thầy bởi thầy biết rằng có một câu trả lời nhưng không ai có thể nói cho thầy biết. Điều ấy cứ làm phiền em và em không thể nghỉ ngơi cho đến khi em biết được câu trả lời."

"Thầy hiểu," thầy nói thật nhẹ nhàng.

"Vậy thì, thầy hãy nhân cảm giác ấy lên một trăm lần."

Thầy trở nên trầm ngâm. "Em thật trưởng thành so với tuổi của mình đấy, Sandy."

"Thật là buồn cười, bởi lẽ em đã hi vọng thầy sẽ biết nhiều chuyện hơn khi ở tuổi của thầy đấy."

Thầy cười cho đến khi thời gian của chúng tôi đã hết.

Bữa ăn tối hôm đó, ba tôi hỏi tôi buổi nói chuyện diễn ra thế nào.

"Thầy Burton khôn thể trả lời những câu hỏi của con, tôi đáp lại, trong khi húp xì xụp chén canh."

Trông ba tôi như thể ông sắp bị đau tim vậy. "Và chắc ba đồ rằng con cũng không muốn quay lại đó nữa hả."

"Không!" Tôi nhanh nhẩu đáp lại và mẹ tôi cố gắng giấu đi nụ cười bằng cách nhấp một ngụm nước.

Ba tôi nhìn đi, nhìn lại từ mặt mẹ tôi đến mặt tôi để dò xét.

"Đôi mắt thầy rất đẹp," tôi nói thêm để giải thích, rồi lại húp xì xụp.

Ba nhướn mày và nhìn sang mẹ tôi, lúc ấy đang cười ngoác đến tận mang tai và hai má thì đỏ ửng. "Đó là sự thật, Harold. Anh ấy có đôi mắt rất đẹp."

"Ah, *tốt thôi!*" Ba tôi khoát tay. "Nếu thầy con có đôi mắt đẹp, thì ba làm sao mà có thể nói thêm được gì nữa?"

Tối hôm đó tôi nằm trên giường và suy nghĩ về cuộc trò chuyện giữa tôi và thầy Burton. Có thể thầy không có câu trả lời cho tôi nhưng chắc chắn thầy có thể cứu tôi thoát khỏi việc tìm kiếm một thứ.

Thời gian học ở trường trung học St Mary, tuần nào tôi cũng đến gặp thầy Burton. Chúng tôi thậm chí còn gặp nhau trong những tháng hè khi trường mở cửa cho các hoạt động hè của thị trấn. Lần cuối cùng tôi gặp thầy là khi tôi bước sang tuổi 18. Tôi đã hoàn tất các chứng chỉ học của mình vào năm trước và sáng hôm đó tôi nhận tin mình được nhận vào làm tại cục cảnh sát Gardaí Síochana. Vì thế tôi phải chuyển đến Cork để tham dự lớp huấn luyện ở Templemore trong vài tháng.

"Chào thầy, thầy Burton," tôi chào khi thầy bước vào văn phòng nhỏ, căn phòng chẳng thay đổi gì kể từ ngày đầu tiên chúng tôi gặp nhau. Thầy vẫn thế - trẻ trung và bảnh trai, tôi yêu từng điểm nhỏ nhất trên con người thầy.

"Sandy, đây là lần thứ 100 tôi xin em đừng gọi tôi là thầy Burton nữa. Em làm tôi cảm thấy mình như một ông già vậy."

"Thầy đúng là một ông già mà," tôi chọc.

"Nếu đúng thế thì em cũng là một bà già," thầy chọc lại và im lặng bao trùm lấy chúng tôi. "Nào," thầy trở nên nghiêm túc, "tuần này em có tin gì mới chưa?"

"Hôm nay, em đã nhận được giấy báo trúng tuyển của Cục Cảnh sát."

Mắt thầy mở to. Vui? Buồn? "Tuyệt vời, Sandy, chúc mừng em. Em đã làm được rồi!" Anh tiến đến ôm lấy tôi. Chúng tôi ôm nhau trong một giây dài, cái ôm dài hơn phép lịch sự thông thường.

"Phản ứng của ba mẹ em thế nào?"

"Họ vẫn chưa biết tin."

"Họ sẽ buồn biết mấy khi em rời họ đi."

"Đó là điều tốt nhất." Tôi quay mặt nhìn sang hướng khác.

"Em sẽ không thể bỏ lại tất cả những rắc rối của mình lại Leitrim, em biết đấy," anh dịu dàng nói.

"Không, nhưng em sẽ bỏ lại phía sau những người biết rõ về những rắc rối đó."

"Em có định quay lại thăm nơi này không đấy?"

Tôi nhìn thẳng vào mắt anh. Có phải chúng tôi vẫn đang nói chuyện về ba mẹ tôi?

"Nhiều như em có thể."

"Nhiều như thế nào kia?" Tôi nhún vai.

"Họ luôn ủng hộ em, Sandy."

"Em không thể trở thành người mà họ mong muốn, thầy Burton. Em khiến họ cảm thấy khó chịu."

Anh nhướn mày nhìn tôi khi nghe tôi gọi anh như thế việc tôi cố ý dựng lên bức tường ngăn cách giữa hai chúng tôi. "Họ chỉ muốn em là chính em, em biết mà. Đừng xấu hổ về bản thân mình. Họ yêu em, yêu chính con người thật của em."

Cách anh nhìn tôi lại khiến tôi tự hỏi phải chăng chúng tôi vẫn đang nói về ba mẹ tôi. Tôi nhìn quanh căn phòng. Anh hiểu rõ con người tôi, về tất cả mọi thứ trong con người tôi và tôi cảm nhận được mọi thứ trong con người anh. Anh vẫn còn độc thân và sống một mình, mặc cho các cô gái ở thị trấn Leitrim theo đuổi. Tuần này qua tuần khác, anh cố gắng thuyết phục tôi chấp nhận mọi việc như nó vốn thế và tiếp tục cuộc sống, nhưng nếu có một người nào đó dừng cuộc sống của mình lại để chờ đợi một điều gì đó, hay một ai đó, thì đó chính là anh.

Anh đằng hắng. "Anh nghe nói em đã đến gặp Andy MacCarthy hồi cuối tuần."

"Và?"

Anh mệt mỏi đưa tay xoa mặt và chúng tôi rơi vào im lặng. Cả hai chúng tôi đều giỏi im lặng. Bốn năm làm tri liệu, bốn năm tôi phơi bày tâm hồn mình, để rồi hầu hết những ngày này mỗi từ mới là một từ có thêm từ cuộc tranh luận về những sự việc luôn choán đầy trong suy nghĩ

của tôi.

"Thôi nào, hãy nói gì đó đi chứ," anh nhẹ nhàng.

Cuộc gặp gỡ cuối cùng và tôi không thể nghĩ được bất cứ điều gì. Anh vẫn chưa có câu trả lời cho tôi.

"Em sẽ đến dự buổi tiệc hóa trang vào thứ Sáu chứ?" Anh phá tan bầu không khí nặng nề.

"Vâng," tôi mỉm cười. "Em không thể nghĩ ra cách nào tốt hơn để nói lời tạm biệt với nơi này bằng việc tới dự trong trang phục hóa trang thành một người khác?"

"Em sẽ hóa trang như thế nào?"

"Như một chiếc tất."

Anh cười nghiêng ngả. "Andy sẽ không đi cùng em đấy chứ?"

"Anh có bao giờ thấy những chiếc tất của em đi theo cặp chưa?"

Anh nhường mày, ra hiệu anh muốn biết nhiều hơn thế.

"Anh ta đã không thể nào hiểu được tại sao em lục tung căn nhà của anh ta khi em không thể tìm được thư mời."

"Em nghĩ lá thư ở đâu?"

"Ở cùng với những thứ khác. Cùng với suy nghĩ của em." Tôi dụi mắt chán nản.

"Em đâu có mất trí, Sany. Vì vậy em sẽ trở thành một cảnh sát." Nụ cười của anh run run.

"Anh lo lắng về tương lai của đất nước đấy à?"

"Không," anh cười. "Ít nhất anh biết chúng ta sẽ được an toàn. Em sẽ hỏi cung những tên tội phạm cho đến chết."

"Em học hỏi từ những điều tốt nhất." Tôi cố nở một cười gượng gạo.

Burton đến dự buổi tiệc hóa trang thứ Sáu hôm đó. Anh hóa trang thành chiếc tất khiến tôi cười lăn lộn. Tối hôm đó, anh lái xe đưa tôi về nhà, chúng tôi im lặng ngồi bên nhau. Sau nhiều năm trò chuyện không ai trong chúng tôi biết phải nói gì. Đến trước nhà, anh vươn người qua hôn vào môi tôi cuồng nhiệt; những nụ hôn dài mãnh liệt. Đó là chính là lời chào và cũng là lời tạm biệt của chúng tôi.

"Thật tiếc chúng ta không phải mẫu người của nhau, Gregory. Chúng ta đã có thể là một cặp xứng đôi," tôi buồn bã nói.

Tôi những muốn anh nói với tôi rằng chúng tôi đang tạo thành cặp đôi cộc cạch tuyệt vời nhất nhưng dường như anh đồng ý với tôi vì tôi thấy anh lái xe dần xa.

Càng hẹn hò với nhiều người, tôi càng nhận ra Gregory và tôi là cặp đôi tuyệt vời nhất. Nhưng trong những cuộc rượt đuổi tìm câu trả lời cho các câu hỏi hóc búa trong cuộc đời mình, tôi đã bỏ qua những sự thật hiển nhiên ngay trước mắt.

MƯỜI HAI

Helena tò mò quan sát tôi qua ngọn lửa trại màu hổ phách, ánh lửa bập bùng nhảy múa liếm lên mặt chị. Những thành viên khác trong nhóm tiếp tục hồi tưởng những buổi biểu diễn Rock'n Roll của Derek, vui vẻ chuyển chủ đề, bỏ qua thắc mắc của tôi về nơi chúng tôi đang có mặt. Cuộc trò chuyện hào hứng trở lại nhưng tôi vẫn như người ngoài cuộc, mặc dù tôi không một mình. Cuối cùng, tôi chuyển hướng đôi mắt đang nhìn chăm chăm vào đám tro tàn lên nhìn vào mắt Helena.

Chị đợi cho cả nhóm im lặng trước khi cất tiếng hỏi.

"Cô làm nghề gì, Sandy?"

"Ồo, phải đấy," Joan hào hứng, sưởi ấm đôi tay mình bằng cách ôm chặt tách trà. "Hãy kể cho chúng tôi nghe đi."

Mọi người quay sang nhìn tôi và tôi cân nhắc nên làm gì. Tại sao phải nói dối?

"Tôi sở hữu một công ty," tôi bắt đầu và sau đó dừng lại.

"Công ty gì mới được chứ?" Bernard hỏi.

"Một công ty người mẫu, phải không?" Joan hỏi bằng một giọng trấn áp. "Với những người chân dài như cô, tôi cá là như vậy." Tách trà đặt sát môi nằm yên vị trong tay chị ta, ngón tay út chìa ra và dựng đứng lên như chú chó trong chuyển đi sẵn.

"Joan, cô ấy nói cô ấy *sở hữu* một công ty, không phải chỉ là một *thành viên* của một công ty. Bernard lắc đầu và vênh cằm lên.

"Thật ra, đó là một văn phòng tìm kiếm người mất tích."

Cả nhóm im lặng nhìn tôi dò xét và khi quay sang nhìn nhau thì họ phá lên cười. Tất cả mọi người trừ Helena.

"Ồ Sandy, điều đó hay đấy." Bernard lấy khăn tay lau khóe mắt. "Thực ra công việc chính xác của nó là gì vậy?"

"Diễn xuất." Helena chen ngang trước khi tôi kịp trả lời.

"Sao chị biết?" Bernard hỏi, khá tức giận khi chị biết điều gì đó trước anh. "Chính chị là người đặt ra câu hỏi kia mà."

"Cô ấy nói với tôi khi tất cả mọi người còn đang cười trước câu trả lời của cô ấy." Chị xua tay.

"Một công ty diễn xuất," Joan tròn mắt nhìn tôi. "Thật tuyệt vời. Chúng ta đã diễn những vở kịch rất hay ở Sảnh Finbar." Joan giải thích. "Mọi người nhớ chứ?" Cô quay sang nhìn các bạn của mình. "*Julius Caesar, Romeo và Juliet* là hai trong những tác phẩm vĩ đại nhất của của Shakespeare. Bernard đã từng là -"

Bernard ho lớn.

"Ồ, tôi xin lỗi." Joan đỏ mặt, "Bernard là một diễn viên tuyệt vời. Anh đóng khá thuyết phục vai Bottom trong vở *Giấc mộng đêm hè*. Chắc chắn cô sẽ muốn có anh trong công ty của mình."

Và rồi họ quay trở lại với những đề tài cũ. Helena đi vòng qua đồng lửa và ngồi xuống bên cạnh tôi.

"Chị phải nói, em rất cừ vai trò của mình," Helena cười lặng lẽ.

"Tại sao chị lại làm như vậy?" Tôi ám chỉ sự xen ngang của chị.

"Ồ, em không muốn nói cho họ biết điều đó, đặc biệt là Joan với giọng điệu rất háo hức lúc nào cũng cảm thấy phải có trách nhiệm kể cho mọi người biết mọi chuyện chỉ để bảo đảm rằng cô ấy đã nghe thấy," chị chọc, nhưng lại nhìn về phía bạn mình một cách đầy trù mến. "Nếu mọi người biết được em đang làm việc ở một văn phòng tìm người mất tích, em sẽ bị đè bẹp bởi những câu hỏi. Họ sẽ nghĩ rằng em đến để đưa họ về nhà." Tôi không chắc là chị đang nói đùa hay đang hỏi tôi. Dù đó là gì đi nữa thì chị đã không hề cười và tôi cũng không hề trả lời.

"Còn có ai khác ở quanh đây để kể cho họ nghe ư?" Tôi nhìn chòng chọc vào khu rừng yên tĩnh tối đen như mực. Tôi không hề nhìn thấy ai khác trong hai ngày vừa rồi.

Helena lại nhìn tôi một cách đầy hiếu kỳ. "Sandy, còn có những người khác, em biết thế mà."

Ngoại trừ Ewoks, tôi thấy khó có thể tin bất kỳ ai khác có thể sống trong bóng tối và sự im lặng bủa vây quanh đây.

"Em biết câu chuyện về chúng tôi chứ?" Helena cố gắng nói nhỏ để những người khác không nghe thấy.

Tôi gật đầu, thở thật sâu và kể lại, "Năm học sinh bị mất tích trong chuyến đi cắm trại ở Roundwood, hạt Wicklow. Derek Cummings, Helena Dickens, Marcus Flynn, Joan Hatchard và Bernard Lynch đều 16 tuổi, học trường nội trú St Kevin dành cho cả nam sinh và nữ sinh ở Blackrock. Những học sinh này lẽ ra sẽ tiếp tục đến thăm Glendalough nhưng đã biến mất khỏi khu cắm trại vào sáng hôm ấy."

Helena nhìn tôi háo hức như một đứa trẻ với đôi mắt long lanh nước đến mức tôi thấy mình cần thuật lại bài báo chính xác từng chữ và bằng giọng điệu thật chuẩn. Tôi muốn diễn tả tâm trạng của đất nước trong tuần lễ đầu tiên ấy, thay mặt cả nước, tôi muốn truyền đạt lại chính xác những tình cảm yêu thương và sự hỗ trợ của những người hoàn toàn xa lạ trước việc năm học sinh bị mất tích. Tôi cảm thấy mình nợ điều đó với tất cả những người này, những người đã cầu nguyện để năm học sinh được trở về. Tôi cảm thấy Helena xứng đáng được biết điều đó.

"Ngày hôm nay Cục Cảnh sát tuyên bố họ đã lần theo tất cả các hướng cho dù họ không thể khẳng định họ đã bỏ cuộc. Họ đề nghị hễ ai có bất kỳ thông tin gì hãy liên lạc với Cục Cảnh sát Roundwood hoặc Blackrock. Các học viên của trường St Kevin đã tập trung lại với nhau để cầu nguyện cho những người bạn của họ và những người dân địa phương đã đặt hoa tưởng niệm ở gần hiện trường."

Tôi im lặng.

"Mắt chị sao thế Helena?" Bernard lo lắng hỏi.

"Ồ," Helena khịt khịt mũi, "không có gì. Chỉ là tia lửa bắn vào mắt tôi thôi."

Chị kéo góc khăn choàng lên mắt chấm nhẹ.

"Ồi chị yêu," Joan nói, tiến về phía Helena và nhìn sâu vào mắt chị. "Không, có vẻ như không sao đâu, mắt chị chỉ hơi đỏ và chảy nước thôi. Có thể hơi cay mắt một chút xíu."

"Cảm ơn, tôi không sao," Helena trấn an cả nhóm, ngưng ngưng vì sự quan tâm của họ và mọi người quay trở lại tiếp tục cuộc trò chuyện.

"Với khả năng diễn xuất như vậy chị có thể gia nhập công ty của em rồi đấy," tôi cười.

Helena cười to và chúng tôi lại im lặng. Tôi cảm thấy mình nên nói gì đó.

"Họ chưa bao giờ từ bỏ việc tìm kiếm chị, chị biết đấy."

Miệng chị bật ra một âm thanh nhỏ. Một âm thanh vượt ngoài tầm kiểm soát của chị, âm thanh vọng ra từ sâu thẳm trong tim chị.

"Ba của chị đã đấu tranh với từng Ủy viên Cục Cảnh sát và Bộ trưởng Bộ tư pháp mới đắc cử. Ông gõ cửa từng nhà và vạch từng ngọn cỏ để tìm kiếm chị. Ông muốn chắc chắn rằng cảnh sát đã tìm kiếm kỹ lưỡng cả khu vực. Còn mẹ của chị, người mẹ tuyệt vời của chị..." Helena mỉm cười khi tôi nhắc đến mẹ chị.

"Bà lập ra một tổ chức tên là *Ngon đèn trước hiên*^[1] để giúp tư vấn cho những gia đình đang đau buồn vì có người thân mất tích, vì nhiều gia đình có người thân bị mất tích thường để đèn sáng trước hiên như một chiếc đèn hiệu, hy vọng một ngày nào đó những người thân yêu của họ sẽ trở về. Bà làm công việc từ thiện của mình một cách không mệt mỏi, tổ chức này được nhân rộng ra khắp cả nước. Ba mẹ chị không bao giờ và chưa bao giờ *bỏ cuộc*. Mẹ chị vẫn chưa bỏ cuộc."

"Bà ấy còn sống không?" Mắt chị mở to và lại ứ đầy nước.

"Ba của chị - em rất tiếc - đã mất cách đây vài năm." Tôi dừng lại một lúc để chị bình tĩnh trước khi tiếp tục. "Mẹ chị vẫn tích cực tham gia trong tổ chức *Ngon đèn trước hiên*. Em đã tham dự buổi ăn trưa hàng năm của tổ chức vào năm ngoái và đã hân hạnh gặp bà nói cho bà biết em nghĩ bà tuyệt vời như thế nào. Tôi nhìn xuống bàn tay của mình và lắng hắng giọng, vai trò của người đưa tin không phải lúc nào cũng dễ dàng. "Bà động viên em tiếp tục nỗ lực vì bà ước ao em có thể tìm được đứa con gái yêu quý về cho bà."

Giọng Helena giờ chỉ còn là một tiếng thì thầm. "Hãy kể cho chị nghe về bà đi."

Và rồi tôi quên đi những lo lắng của chính mình, ngồi yên vị bên ngọn lửa trại ấm áp chỉ để kể cho chị nghe về mẹ.

"Chị chưa bao giờ muốn tham gia chuyến cắm trại đó." Helena vui vẻ trở lại và tràn đầy cảm xúc sau khi tôi kể cho chị nghe về mẹ. "Chị đã van nài họ đừng bắt chị phải đi."

Tôi biết tất cả những điều này nhưng tôi vẫn chăm chú lắng nghe, say mê lắng nghe câu chuyện mình đã biết rất rõ từ một trong những nhân vật chính trong câu chuyện. Việc đó giống

như nhìn thấy cuốn sách yêu thích của mình được tái hiện sinh động trên sân khấu.

"Chị đã muốn trở về nhà vào cuối tuần đó. Một cậu bạn trai..." Chị cười và quay sang nhìn tôi. "Chẳng phải là chuyện gì cũng liên quan đến một người con trai hay sao?"

Tôi chẳng thấy gì liên quan nhưng cũng cười lại.

"Một cậu con trai mới chuyển đến nhà cạnh bên nhà chị. Cậu ta tên là Samuel James, một tuyệt tác sống động nhất của tạo hóa." Mắt chị sáng lên, như thể những tia lửa bắn vào mắt chị và đốt lên ngọn lửa trong con người mắt. "Chị đã gặp cậu ta và phải lòng cậu ấy vào mùa hè và bọn chị đã có một khoảng thời gian tuyệt vời nhất bên nhau. *Đây tội lỗi.*" Chị nhướn mày và tôi cười. "Chị quay lại trường được hai tháng và chị nhớ cậu ta khủng khiếp. Chị đã cầu xin và van nài ba mẹ cho phép chị về nhà nhưng không được. Họ đang trừng phạt chị," chị nói với nụ cười buồn trên môi. "Chị bị bắt quả tang vì đã gian lận trong giờ thi môn lịch sử vào đúng tuần chị bị bắt quả tang đang hút thuốc sau phòng tập thể dục. Không thể chấp nhận được, thậm chí ngay cả theo tiêu chuẩn của chị." Chị quay sang nhìn nhóm bạn. "Và thế là chị buộc phải đi với nhóm này, như thể việc tách chị ra khỏi những người bạn thân có thể ngay lập tức biến chị thành một thiên thần. Tất cả đều giống nhau, cuối cùng đó vẫn là một sự trừng phạt mà chị không cho rằng mình đáng phải nhận."

"Tất nhiên là không," tôi nhấn mạnh. "Làm thế nào mà chị đến được nơi này?"

Helena thở dài. "Marcus và chị hẹn gặp nhau vào đầu giờ đêm khi mọi người đã đi ngủ. Cậu ấy là người duy nhất đem theo thuốc lá vì vậy hai cậu bạn trai khác cũng đi cùng cậu ấy và cả Joan nữa," Helena nhìn người bạn đang ngồi phía bên kia đồng lửa trại một cách triu mến, "cô ấy sợ phải ở lại trong lều một mình nên cũng theo ra cùng. Hội chị đi xa khỏi khu cắm trại để thầy cô không thể nhìn thấy cả hội hút thuốc hay ngửi thấy mùi thuốc lá. Thật ra bọn chị không đi quá xa, chỉ vài phút hay gì đó, nhưng cuối cùng bọn chị lại thấy mình lạc đến nơi này," chị nhún vai. "Thực sự chị không biết phải lý giải chuyện này thế nào nữa."

"Điều đó chắc hẳn rất khủng khiếp với bọn chị."

"Cũng không khủng khiếp hơn trường hợp của em đâu." Chị nhìn tôi. "Và ít nhất bọn chị còn có nhau. Chị không thể tưởng tượng ra cảnh một mình chị trải qua tất cả những chuyện đó."

Chị muốn tôi nói gì đó nhưng tôi chỉ im lặng. Gọi chuyện không phải là bản tính của tôi. Không phải như vậy, trừ khi đó là với Gregory.

"Khi bọn chị mất tích thậm chí em còn chưa có mặt trên đời. Làm thế nào mà em biết được nhiều chuyện đến vậy?"

"Cứ cho rằng em là một đứa trẻ hiếu kỳ."

"Thật sự hiếu kỳ." Chị quan sát tôi và tôi mặt quay đi chỗ khác, cảm nhận được cái nhìn xuyên thấu của chị. "Em có biết chuyện giữa xảy ra với gia đình của mọi người ở đây không?" Chị hất đầu về phía các bạn trong nhóm.

"Em biết." Tôi nhìn quanh, thấy hình ảnh của ba mẹ họ phản chiếu trên gương mặt của mỗi người. "Đó là công việc của cả đời em. Hằng năm, em vẫn dõi theo tất cả mọi người, để xem liệu có ai trở về nhà hay không."

"Cảm ơn em đã giúp chị, giờ chị cảm thấy mình đã tiến một bước gần hơn với việc trở về nhà."

Im lặng bao trùm lấy chúng tôi, Helena hẳn đang lạc vào những miền ký ức về gia đình chị.

Cuối cùng chị cũng lên tiếng. "Bà ngoại của chị là người rất kiêu hãnh, Sandy à. Bà cưới ông ngoại khi 18 tuổi và họ có sáu đứa con. Em gái của bà, người không bao giờ lập gia đình, lao vào cuộc tình bí ẩn với một người đàn ông mà bà ấy không bao giờ nhắc đến và bà đã sinh một cậu bé con trước sự sững sờ của tất cả mọi người," chị cười khúc khích. "Việc cậu bé mang gương mặt giống hệt ông ngoại chị đã không thể lọt qua mắt bà ngoại, cũng như việc mỗi lần cậu bé có quần áo mới là những đồng tiền lại biến mất dần trong các khoản tiết kiệm của ông bà. Đương nhiên, những điều này là hoàn toàn trùng hợp ngẫu nhiên," chị nói như đang hát, chân duỗi thẳng ra phía trước. "Có rất nhiều những người đàn ông tóc nâu, mắt xanh ở đất nước này và việc ông ngoại chị nghiện rượu có thể giải thích cho sự hao hụt trong tài khoản

tiết kiệm của họ.” Chị nháy mắt với tôi.

Tôi nhìn Helena bối rối. "Em xin lỗi, Helena, em không hiểu sao chị lại kể cho em nghe chuyện này."

Chị cười. "Vì cuối cùng thì em cũng đã ở đây cùng với chúng tôi, đây có thể là một trong những sự trùng hợp ngẫu nhiên tuyệt vời của cuộc sống."

Tôi gật đầu.

"Nhưng bà ngoại của chị không tin vào những sự ngẫu nhiên. Và chị cũng không tin. Em ở đây là có lý do của nó, Sandy."

MƯỜI BA

Helena cho thêm củi vào bếp lửa đang lụi dần và sức nặng của những khúc củi khiến những đồng tro còn nóng tràn sang hai bên. Ngọn lửa phụt lên từ những cục than hồng còn lẩn trong đám tro tàn, bắt đầu lò dò chảy lan qua khúc củi, phả hơi nóng vào Helena và tôi.

Tôi đã trò chuyện với chị hàng giờ liền, kể cho chị nghe tất cả những chi tiết về gia đình chị mà tôi biết. Một cảm giác bất thường bỗng trỗi dậy trong tôi ngay khi tôi nhận ra tôi đang ngồi cạnh ai. Cảm giác ấy cứ dâng lên như những con sóng, mỗi con sóng trườn vào khiến tôi cảm thấy thư giãn, khiến mắt tôi trĩu nặng hơn, khiến não tôi hoạt động chậm hơn và các cơ bắp trong tôi cũng bớt căng cứng đi đôi chút. Chỉ là một chút thôi, xin các bạn lưu ý, nhưng thật giá trị.

Tất cả mọi người trong cuộc đời tôi đều nói với tôi rằng những thắc mắc của tôi không thích hợp chút nào, rằng tôi quan tâm quá mức đến những vụ mất tích một cách không cần thiết, vậy mà giờ đây ở ngay trong rừng này, mỗi câu hỏi ngốc ngếch, không thích hợp và không cần thiết mà tôi từng đặt ra về Helena Dickens lại mang cả trời ý nghĩa với cô ấy. Tôi biết những cuộc tìm kiếm không ngừng, những cuộc chất vấn vô tận với chính mình và với những người khác là có lý do của nó. Và trên tất cả, điều tuyệt vời nhất chính là việc không chỉ có một lý do; ngồi bên cạnh tôi, bên bếp lửa trại còn có bốn lý do khác.

Ồ, sự nhẹ nhõm. Đó chính xác là cảm giác của tôi lúc này. Sự nhẹ nhõm lần đầu tiên tôi có được kể từ khi tôi mười tuổi.

Bầu trời đang sáng dần lên; những ngọn cây bị mặt trời thiêu đốt ban ngày đã được đêm xoa dịu và giờ đây được che bóng bởi bầu trời xanh mát. Những chú chim im lặng trong suốt những khoảnh khắc của bóng đêm giờ chuẩn bị hâm nóng giọng bằng những hợp âm, giống như sự thể hiện đặc trưng của một sóng nhạc trước buổi biểu diễn. Bernard, Derek, Marcus và Joan ngủ thiếp đi trong những chiếc túi ngủ, bao phủ bởi những tấm mền và đây là điều mà họ đã nên làm vào đêm hôm đó trong chuyến đi cắm trại cùng trường. Tôi tự hỏi, nếu đêm hôm đó họ ngủ ngon trong lều thay vì mạo hiểm đi vào rừng, liệu họ có thể trở về vòng tay của gia đình cách đây nhiều năm, hay cánh cửa bí mật dẫn đến thế giới này sẽ vẫn đưa họ đến đây bất kể thế nào?

Liệu đó có phải là một sự tình cờ mà tất cả chúng ta đều ở đây? Có phải chúng ta sẩy chân vào tiếng nổ mà trái đất tạo ra, sẩy chân vào lỗ đen vũ trụ hay chỉ là một phần của cuộc sống chưa được nói đến trong nhiều thế kỷ? Có phải chúng ta bị lạc và không được tính đến nữa, hay đây mới chính là nơi chúng ta thuộc về và cuộc sống "bình thường" của chúng ta vốn không phải là hoàn hảo? Đây có phải là nơi dành cho những người luôn cảm thấy mình như người ngoài cuộc và chỉ cảm thấy thích thú khi ở đây? Dù đã phần nào nhẹ nhõm, những thắc mắc vẫn cứ quẩn quanh đầu tôi. Thế giới xung quanh tôi đã thay đổi nhưng vẫn còn đó những điều bất biến. "Các anh chị có hạnh phúc không?" Tôi nhìn những gương mặt đang chìm trong giấc ngủ. "Mọi người có hạnh phúc không?"

Helena cười nhẹ nhàng. "Tất cả chúng tôi đều đã đặt câu hỏi tại sao và chúng tôi biết không có câu trả lời nào cả. Có, chúng tôi đã hạnh phúc. Tất cả chúng tôi đều đã rất, rất hạnh phúc trong cuộc đời mình." Chị ngừng lại. "Sandy." Chị phá vỡ bầu không khí im lặng lần nữa, thích

thú nhìn tôi như thể đang tận hưởng một trò đùa “dù em có tin không thì bây giờ, ở đây chúng tôi cũng đang rất hạnh phúc. Chúng tôi sống ở đây lâu hơn ở bất kỳ một nơi nào khác. Đối với chúng tôi, quá khứ đã là miền ký ức xa xăm nhưng thú vị.”

Tôi nhìn quanh bếp lửa. Họ chẳng có gì. Chẳng có gì ngoài những chiếc túi xách đựng những gói trà túi lọc, mấy thứ đồ sứ không cần thiết, bánh quy, mền và túi ngủ, khăn choàng và áo chui đầu để giữ ấm, rõ ràng họ nhặt tất cả những thứ này về từ đồng hành lý rải rác xung quanh chúng tôi. Năm người nằm ngủ dưới những vì sao, quần trong những tấm mền với một ngọn lửa và một mặt trời là nguồn sáng và hơi ấm duy nhất. Đã 40 năm. Làm sao mà họ có thể thực sự hạnh phúc được kia chứ? Làm sao họ không thể bám lấy việc trở về để tồn tại, trở lại với những thứ thuộc về họ và những khao khát tình bạn?

Tôi lắc đầu khi nhìn ra xung quanh.

Helena cười nhạo tôi. “Sao em lại lắc đầu quày quẩy như thế?”

“Em xin lỗi.” Tôi lúng túng khi bị bắt gặp lúc đang tỏ ra thương xót cho cuộc sống của họ mà họ dường như đang bằng lòng. “Đó là vì 40 năm, đó là một quãng thời gian dài để ổn định cuộc sống,” tôi nhìn vào khoảng rừng trống, “còn... ở đây.”

Gương mặt Helena đầy vẻ ngạc nhiên.

“Ồ, em thực sự xin lỗi,” tôi rút lại lời. “Em không có ý xúc phạm chị...”

“Sandy, Sandy,” chị cắt ngang, “đây không phải là toàn bộ thế giới của chúng tôi.”

“Em biết, em biết,” tôi xoa dịu. “Bọn chị luôn có nhau và-”.

“Không.” Helena bắt đầu cười và nhăn trán lúng túng. “Chị xin lỗi, chị nghĩ em đã biết đây không phải là điều xảy ra hàng ngày. Bọn chị chỉ đi cắm trại cùng nhau mỗi năm một lần ở đây để kỷ niệm ngày bọn chị bị lạc. Chị nghĩ em nhớ ngày này. Khoảng rừng trống này là nơi đầu tiên bọn chị lạc đến cách đây 40 năm – nơi đầu tiên bọn chị nhận ra mình không còn ở nhà nữa. Bọn chị vẫn giữ liên lạc với nhau nhưng ít nhiều có cuộc sống riêng của mình.”

“Cái gì?” Tôi bối rối.

“Lúc nào cũng có người đi lạc, em biết mà. Bất cứ chỗ nào có con người tập trung, cuộc sống lại bắt đầu, một nền văn minh cũng sẽ tồn tại. Sandy, cách đây chỉ 15 phút đi bộ, ra khỏi khu rừng em sẽ thấy cả một cuộc sống mới bắt đầu.”

Tôi sửng sốt. Miệng tôi há ra và khép lại mà không nói được lời nào.

“Điều thú vị là em đến đây ngay hôm nay mà không phải ngày nào khác,” Helena nói, đầy ngụ ý.

Cả người tôi trở nên bồn chồn. “Vậy thì đi nào. Hãy chỉ cho em nơi mà chị vừa nhắc tới. Chúng ta sẽ không làm phiền những người khác.”

“Không.” Giọng Helena nghiêm nghị và nụ cười nhanh chóng biến mất. Chị vươn tay nắm lấy tay tôi. Tôi ngần ngại và cố kéo tay lại, không muốn đụng chạm, nhưng điều này không làm chị bối rối. Tôi không thể nhúc nhích, chị nắm tay tôi quá chặt. Mặt chị lạnh băng. Chúng ta không thể bỏ lại những người khác như vậy, chúng ta sẽ không đi mà không có những người khác. Chúng ta sẽ ngồi đây cho đến khi họ thức dậy.

Chị nói lỏng cái nắm tay và quần lại chiếc khăn choàng quanh người chặt hơn; quay lại với vai trò người canh gác mà chị đảm nhiệm vào đầu giờ tối. Chị chăm chú quan sát những người bạn của mình như thể đang làm nhiệm vụ và tôi nhận ra không phải chỉ vì tôi mà chị thức suốt đêm. Đó đơn giản là đến phiên gác của chị. “Chúng ta ở đây cho đến khi họ thức giấc,” chị nhắc lại chắc nịch.

Jack ngồi ở góc đường quan sát Gloria ngủ, nụ cười còn gương trên gương mặt cô. Đó là sáng sớm thứ Hai anh vừa mới trở về nhà. Sau khi Sandy Shortt không đến điểm hẹn, anh đã mất cả ngày để tìm kiếm ở các nhà trọ và khách sạn ở tất cả những khu vực gần thị trấn để xem liệu cô có ở đâu đó không. Có quá nhiều chuyện có thể xảy ra khiến cô không thể đến tiệm cà phê như đã hẹn; anh tự thuyết phục mình rằng việc cô không đến sáng hôm đó không có nghĩa là

cuộc tìm kiếm của họ đã kết thúc. Có thể cô đã ngủ quên và lỡ mất cuộc hẹn, hoặc bị kẹt lại ở Dublin và không thể nào đến Limerick đêm đó. Có thể gia đình cô có tang hoặc bỗng nhiên xảy ra việc gì đó khiến cô không thể đến Limerick. Có thể bây giờ cô đang trên đường đến gặp anh, lái xe suốt đêm để đến Glin. Anh đã nghĩ đến vô vàn những khả năng có thể xảy ra nhưng không có một ý nghĩ nào về việc cô cố tình làm anh thất vọng.

Chắc có một sai lầm nào đó, chỉ đơn giản là thế thôi. Anh sẽ quay lại Glin ngày mai vào buổi nghỉ trưa để xem liệu cô có đến. Anh đã chờ đợi buổi hẹn cả tuần nay và anh sẽ không chối bỏ. Tuần qua, Sandy đã đem lại cho anh thêm hy vọng chỉ với vài cuộc trao đổi trên điện thoại, nhiều hơn bất kỳ ai khác đã mang lại cho anh trong suốt năm qua. Qua những cuộc nói chuyện, anh biết cô sẽ không làm anh thất vọng.

Anh sẽ nói với Gloria, thật sự anh đã định như thế. Anh vươn người qua chạm vào vai cô, nhẹ nhàng lay cô dậy nhưng tay anh dừng lại giữ thình không. Có lẽ, anh khoan kể cho tôi biết cho đến khi anh liên lạc lại được với Sandy. Gloria thở dài trong lúc ngủ, duỗi thẳng người và quay qua chỗ khác.

Cuối cùng, cô cũng nằm im, quay lưng về phía Jack và về phía cánh tay đang hướng về phía cô.

MƯỜI BỐN

Chỉ một tuần trước ngày Sandy biến mất, Jack nhẹ nhàng đóng cánh cửa nối giữa phòng ngủ và phòng khách lại để không làm phiền đến giấc ngủ của Gloria. Quyển Những Trang Vàng mở ra trên chiếc đi-văng đập vào mắt khi anh rảo bước về phía cuối phòng, vừa nhìn vào quyển danh bạ điện thoại vừa nhìn cảnh cửa phòng ngủ. Anh ngừng lại và đưa tay dò xuống cuối trang cho đến khi lướt thấy mẫu quảng cáo về *Ngon đền trước hiên*, một tổ chức dành cho những người có bạn và thân nhân bị mất tích. Jack và chị của anh, Judith đã cố thuyết phục mẹ mình tham gia vào tổ chức này sau khi Donal mất tích, nhưng tính cách cổ hủ của một người Ai-len, tính cách không thích chia sẻ suy nghĩ riêng tư với những người xa lạ đã ngăn bà lại. Bên dưới mẫu quảng cáo là số điện thoại trung tâm tìm kiếm người mất tích của Sandy Shortt. Anh nhắc điện thoại di động, bật ti vi lên để át tiếng của anh phòng trường hợp Gloria thức giấc. Anh quay số mà anh đã nhớ ngay khi lần đầu tiên nhìn thấy mẫu quảng cáo. Chuông điện thoại reo hai lần trước khi một người phụ nữ trả lời.

“Xin chào?”

Đột nhiên Jack không còn nhớ mình muốn nói gì.

“Xin chào?” lần này giọng nói cất lên nhẹ nhàng hơn. “Gregory, anh phải không?”

“Không.” Cuối cùng thì Jack đã nghe thấy giọng của chính mình. “Tôi là Jack, Jack Ruttle. Tôi thấy số điện thoại của chị trên quyển Những Trang Vàng.”

“Ồ, tôi xin lỗi,” người phụ nữ xin lỗi và đổi giọng về âm điệu bình thường. “Chỉ vì tôi đang chờ điện thoại của một người khác. Tôi là Sandy Shortt,” cô nói.

“Xin chào, Sandy.” Jack đi đi lại lại trong phòng khách nhỏ và bừa bộn, vấp phải tấm thảm trải nền bị cong mép, phủ lên sàn nhà bằng gỗ cũ kỹ. “Tôi xin lỗi vì đã gọi muộn thế này.” Sau khi nói ra được vấn đề chính anh trở nên vội vã hơn, đi lại nhanh hơn trong khi mắt không rời khỏi cánh cửa phòng ngủ.

“Không sao. Một cuộc gọi vào giờ này trong đêm là mơ ước của người bị chứng mất ngủ. Xin lỗi vì trò chơi chữ của tôi. Tôi có thể giúp gì được anh đây?”

Anh ngừng đi lại và đưa tay ôm đầu. Anh đang làm gì thế này?

Giọng Sandy trở nên nhẹ nhàng. “Một người nào đó anh quen biết bị mất tích à?”

“Đúng vậy,” đó là tất cả những gì Jack có thể nói.

“Bao lâu rồi?” Anh nghe thấy tiếng cô hí hoáy trên giấy.

“Một năm.” Anh ngồi xuống tay ghế đi-văng.

“Tên người mất tích là gì?”

“Donal Ruttle.” Anh nói mà cổ họng như nghẹn lại.

Cô im lặng một lúc trước khi cất tiếng: “Phải, là Donal,” như thể cô biết đó là ai. “Anh là người nhà à?”

“Tôi là anh trai...” Giọng Jack vỡ òa và anh biết mình không thể nói tiếp được. Anh cần phải dừng lại; anh cần phải chấp nhận sự thật như những thành viên còn lại trong gia đình. Anh thật ngốc nghếch làm sao khi cho rằng một người bị chứng mất ngủ và tiêu khiển thời gian rảnh với quyển danh bạ điện thoại lại có thể thành công trong khi cả một đội tìm kiếm không thể làm được. “Tôi xin lỗi, tôi rất, rất xin lỗi. Đây chỉ là một sự nhầm lẫn,” anh buộc phải nói dối. “Xin lỗi đã làm mất thời gian của chị.” Anh vội vã đặt ống nghe xuống, ngã phịch xuống đi-văng, cảm thấy bối rối mệt mỏi, anh va phải đồng tài liệu và những tấm hình Donal đang cười rớt xuống nền nhà.

Một lúc sau điện thoại của anh đổ chuông. Anh chụp vội lấy máy, không muốn tiếng chuông điện thoại đánh thức Gloria.

“Donal?” anh nín thở, nhảy dựng lên khỏi ghế.

“Jack, là Sandy Shortt đây.”

Im lặng.

“Đó có phải là cách anh thường trả lời điện thoại?” cô hỏi một cách nhẹ nhàng.

Anh chẳng biết nói gì.

“Vì nếu đúng như vậy và anh vẫn đang chờ đợi em trai mình gọi thì tôi không nghĩ cú điện thoại lúc này anh gọi tôi là do nhầm lẫn, đúng không nào?”

Tim anh đập mạnh trong lồng ngực. “Làm sao chị có được số điện thoại của tôi?”

“Nhờ vào chức năng hiện thị số gọi đến.”

“Số của tôi đã được khóa rồi mà.”

“Tôi tìm kiếm người, Jack. Đó là công việc của tôi. Và có khả năng tôi có thể tìm thấy Donal giúp anh.”

Anh liếc nhìn những tấm hình đang vương vãi xung quanh mình, nụ cười nhếch mép của cậu em hướng thẳng vào anh lặng lẽ thách thức anh tìm ra cậu ấy như ngày xưa còn bé.

“Anh sẽ tham gia chứ?” cô hỏi.

“Tôi tham gia,” anh đáp lại và đi thẳng vào bếp làm một ly cà phê để chuẩn bị cho một đêm dài phía trước.

Vào lúc 2 giờ sáng đêm tiếp theo, khi Gloria đã chìm vào giấc ngủ, Jack nằm trên đi-văng, trao đổi với Sandy qua điện thoại, hàng trăm trang báo cáo của đội tìm kiếm bày ra xung quanh anh.

“Anh đã nói chuyện với những người bạn của Donal, tôi biết,” Sandy nói, và anh có thể nghe thấy tiếng cô lật qua các trang báo cáo anh vừa fax cho cô vào sớm ngày hôm đó.

“Tôi đã nói chuyện đi nói chuyện lại nhiều lần,” anh nói một cách mệt mỏi. “Thật ra, tôi sẽ gọi cho một người bạn của cậu ta lần nữa vào thứ Bảy khi tôi tới Tralee. Tôi có một cuộc hẹn với bác sĩ nha khoa,” anh nói thêm một cách không chủ định rồi lại thắc mắc tại sao mình lại nói ra điều ấy.

“Nha sĩ, kinh quá, tôi thà bị sâu răng còn hơn,” cô lẩm bẩm.

Jack cười.

“Ở Foynes không có nha sĩ nào sao?”

“Tôi cần một bác sĩ chuyên khoa thực thụ.”

Anh nghe thấy tiếng cười trong giọng nói của cô. “Ở Limerick không có bác sĩ chuyên khoa

à?"

"Được rồi, được rồi," anh cười. "Là vì tôi muốn hỏi bạn của Donal thêm một vài câu hỏi."

"Tralee, Tralee," cô lặp lại, nguệch ngoạc trên giấy 'Aha,' tiếng rột roạt trên giấy ngưng lại. "Andrew ở Tralee, bạn đại học, làm thiết kế mạng."

"Chính anh ta."

"Tôi không cho là Andrew biết gì hơn đâu Jack."

"Sao cô biết?"

"Bằng cách đánh giá những câu trả lời của anh ta trong suốt buổi phỏng vấn."

"Tôi đâu có cung cấp tài liệu đó cho cô." Jack đứng phắt dậy.

"Tôi từng là một cảnh sát. Thật tiện lợi làm sao khi đây là nơi duy nhất tôi có thể kết bạn."

"Tôi cần xem những tài liệu này." Tim Jack đập thành thịch. Có một vài tín hiệu mới, một vài điều khiến anh phải thức suốt đêm nay để điều tra.

"Chúng ta sẽ sớm gặp nhau," cô lờ đi đề nghị của anh một cách khéo léo. "Dù sao tôi cho là nói chuyện lại với Andrew sẽ không gây tổn thương gì cho anh đâu." Có tiếng cô lật từng trang giấy và cô im lặng một lúc lâu.

"Cô đang xem gì vậy?"

"Hình của Donal."

Jack cũng lấy tấm hình ra từ tập hồ sơ và nhìn ngắm. Nó đã trở nên quá quen thuộc với anh; càng ngày nó càng giống một tấm hình thực sự hơn là em trai bằng xương bằng thịt của anh.

"Một anh chàng bảnh trai," Sandy khen. "Và mắt đẹp. Hai người có giống nhau không?"

Jack cười. "Tôi không thể nói không trước câu hỏi đó."

Họ tiếp tục nghiên cứu bộ hồ sơ.

"Anh không ngủ à?" Sandy hỏi.

"Không, kể từ khi Donal mất tích. Cô thì sao?"

"Tôi chưa bao giờ là người dễ ngủ cả."

Anh cười.

"Sao thế?" cô hỏi một cách chống chế.

"Không có gì. Người không bao giờ ngủ mới là câu trả lời chính xác nhất dành cho cô," anh đùa, làm rơi cả giấy tờ lên chân. Trong sự im lặng như tờ của căn nhà, anh nghe thấy cả hơi thở của Sandy và giọng cô, cố gắng hình dung ra dung nhan của cô, nơi cô sinh sống và điều cô đang suy nghĩ.

Sau một hồi im lặng kéo dài, giọng cô cất lên nhẹ nhàng. "Trong đầu toi chứa đầy hình ảnh của những người mất tích. Có quá nhiều thứ để suy nghĩ, quá nhiều nơi để tìm kiếm khiến tôi không thể ngủ được. Anh không thể tìm được bất kỳ ai hay bất kỳ thứ gì trong những giấc mơ."

Jack nhìn về phía cánh cửa phòng ngủ đang đóng lại và hoàn toàn đồng ý.

"Mà chẳng hiểu sao tôi lại nói với anh điều này," cô lẩm bẩm giữa tiếng động của những trang giấy đang được lật qua.

"Hãy nói thật với tôi đi Sandy, tỉ lệ thành công của chị là bao nhiêu?"

Tiếng sột soạt ngừng lại. "Điều đó phụ thuộc vào từng trường hợp. Thú thực với anh, những trường hợp như Donal là rất khó. Đã từng có một cuộc tìm kiếm quy mô lớn dành cho Donald và tìm ra được một người nào đó trong những trường hợp như thế này là rất hiếm hoi. Nhưng với những trường hợp mất tích nói chung, tỷ lệ thành công của tôi chừng bốn mươi phần trăm. Anh nên biết rằng không phải ai tôi tìm kiếm được cũng sẽ trở về với gia đình của họ. Anh nên chuẩn bị tinh thần cho trường hợp đó?"

"Tôi hiểu. Nếu Donal đang nằm trong một cái mương ở một nơi nào đó thì tôi muốn mang

cậu ấy về đây để chúng tôi có thể chôn cất cậu ấy và tổ chức cho cậu ấy một đám tang đúng nghĩa.”

“Ý tôi không phải vậy. Đôi khi người ta biến mất có chủ tâm.”

“Donal không bao giờ làm thế,” Jack nói một cách quả quyết.

“Có thể không. Nhưng có những trường hợp tương tự như vậy và tôi hiểu rằng những người như Donal, xuất thân từ gia đình như gia đình anh, vẫn tự ý quyết định cuộc sống của chính mình mà chẳng nói một lời nào với người thân.”

Jack ghen ngào. Anh chưa bao giờ nghĩ đến việc Donal muốn từ bỏ quyền tự do của mình và thấy giả thuyết này không thể xảy ra. “Nếu cô tìm thấy cậu ấy, cố để tôi biết chứ?”

“Nếu cậu ấy không muốn bị tìm thấy? Không, tối ể không nói cho anh biết đâu.”

“Cô sẽ nói cho tôi biết nếu cô tìm ra cậu ấy chứ?”

“Điều này còn phụ thuộc vào mức độ anh chấp nhận việc không thể biết cậu ấy ở đâu.”

“Tất cả những gì tôi quan tâm là cậu ấy đang ở đâu, cậu ấy có đang an toàn và hạnh phúc hay không.”

“Vậy thì tôi sẽ báo cho anh biết.”

Jack tiếp tục sau một hồi im lặng. “Công việc có quá tải đối với cô không? Trong những trường hợp hiếm hoi có người bị mất tích, chẳng lẽ gia đình người mất tích không nhờ đến sự giúp đỡ của cảnh sát ư?”

“Đúng vậy. Tôi không gặp nhiều trường hợp phức tạp như Donal, nhưng luôn có một vài thứ hoặc một vài người cần được tìm kiếm. Có hẳn một danh sách những người mất tích mà cảnh sát không thể và sẽ không điều tra.”

“Ví dụ như trường hợp nào?”

“Anh thực sự muốn biết điều này ư?”

“Tôi muốn biết mọi thứ. Jack nhìn đồng hồ: 2.30 sáng. “Mà tôi cũng không còn gì hay hơn để làm vào giờ này cả.”

“Được thôi, đôi khi tôi tìm kiếm những người mà những người khác đơn giản là đã mất liên lạc với họ - họ hàng xa, những người bạn học cũ hoặc những đứa con nuôi cố gắng tìm kiếm cha mẹ ruột, đại loại là như vậy. Tôi làm việc khá nhiều với Đội Quân Cứu Tế để tìm dấu vết người cần tìm. Đối với những trường hợp khó hơn như bị mất tích, mà nhiều người trong số đó tự

ý bỏ đi, gia đình của họ chỉ muốn biết họ đang ở đâu.”

“Nhưng làm sao cảnh sát biết được là họ tự ý bỏ đi?”

“Một vài người để lại lời nhắn nói rằng họ không muốn quay về. Anh nghe thấy tiếng cô đang mở cái gì đó phía đầu dây bên kia. “Đôi khi họ dựa vào quan điểm cá nhân hoặc đôi khi người ta có những biểu hiện bất mãn với cuộc sống hiện tại.”

“Cô đang ăn gì thế?”

“Bánh quế sô cô la,” cô nói với cái miệng đầy bánh. Cô nuốt vội. “Xin lỗi, anh có nghe rõ tôi nói không?”

“Ừm, cô đang ăn bánh quế sô cô la.”

“Không, không phải vậy,” cô cười.

Jack cười. “Vậy là các gia đình tìm đến cô trong trường hợp cảnh sát không giải quyết được.”

“Chính xác. Phần lớn công việc tìm kiếm của tôi, với sự giúp đỡ từ những công ty tìm người thất lạc khác ở Ai-len, liên quan đến những trường hợp mất tích rủi ro thấp. Nếu một người bỏ nhà ra đi có chủ đích, họ sẽ không được xếp vào trường hợp mất tích nhưng điều đó không thể giúp xóa tan lo lắng của gia đình và bạn bè họ.

“Vì vậy họ bị rơi vào quên lãng?”

“Không, hồ sơ sẽ được lưu lại ở Sở Cảnh sát nhưng những yêu cầu thêm sau đó sẽ được giao lại cho cảnh sát khu vực chịu trách nhiệm giải quyết.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra với những người cực kỳ buồn chán và muốn bỏ đi một thời gian, nhưng rồi họ biến mất? Không ai tìm kiếm họ chỉ vì trước đó người ấy đã tỏ thái độ chán chường về cuộc sống. Không phải điều đó cũng thường xảy ra với tất cả chúng ta ở một mức độ nào đó sao?”

Sandy im lặng.

“Tôi nói gì sai ư? Cô không muốn được tìm thấy à?”

“Jack, tôi chỉ có thể khẳng định rằng chỉ có một điều tồi tệ hơn việc không thể tìm ra người thất lạc, là không được tìm ra. Tôi mong muốn ai đó tìm thấy tôi, hơn bất kỳ một điều gì,” cô nói một cách chắc chắn.

“Tôi gác máy đây.” Jack ngáp. “Tôi phải ngủ để còn kịp dậy đi làm trong một vài tiếng nữa. Cô đã đi ngủ luôn chưa?”

“Sau khi tôi xem xong tập hồ sơ này.”

Anh lắc đầu khó hiểu. “Tôi chỉ muốn nói rằng, nếu cô nói với tôi cô chưa bao giờ tìm thấy ai, tôi vẫn sẽ ở đây cùng cô trò chuyện qua điện thoại.”

Cô im lặng trong giây lát. “Và nếu tôi chưa bao giờ tìm thấy ai, tôi cũng sẽ làm điều tương tự.”

MƯỜI LĂM

Như thường lệ, Jack thức dậy trước Gloria. Cô nằm gối đầu lên ngực anh, mái tóc nâu dài xõa trên da khiến anh cảm thấy nhột nhột nơi mạng sườn. Một cách nhẹ nhàng và chậm rãi anh nhích người qua một bên rồi trượt ra khỏi giường. Gloria nói mơ và ngủ say sưa, nét bình yên hiện lên trên gương mặt. Anh nhanh chóng tắm, thay quần áo rồi rời khỏi nhà trước khi cô kịp vẫy người.

Sáng nào cũng vậy, anh rời khỏi nhà trước cô để đến văn phòng lúc 8 giờ. Công việc hướng dẫn viên ở Bảo tàng Tàu bay Foynes của Gloria bắt đầu lúc 10 giờ. Bảo tàng là nơi thu hút nhiều khách du lịch nhất của Foynes, tưởng nhớ thời kỳ từ năm 1939 và 1945 khi Foynes là trung tâm hàng không thế giới, nối những chuyến bay giữa Mỹ và Châu Âu. Gloria, luôn luôn thích thú với việc giao tiếp và giúp đỡ người khác, làm việc như một hướng dẫn viên thông thạo nhiều ngoại ngữ ở bảo tàng từ tháng Ba đến tháng Mười.

Bên cạnh Viện bảo tàng, Foynes còn nổi tiếng về một thứ khác: nơi sáng tạo cà phê Ai-len. Suốt mùa mưa giá rét, những người đợi ở sân bay cần thứ gì đó mạnh hơn cà phê bình thường để giữ ấm cho cơ thể. Vì thế cà phê Ai-len ra đời.

Trong vòng vài ngày tới, Foynes sẽ tràn ngập những ban nhạc trình diễn trên sân khấu lễ hội, chợ của những người nông dân, trong khu quảng trường viện bảo tàng, cuộc đua thuyền buồm, và buổi trình diễn nghệ thuật đường phố của bọn trẻ trang trí cho Lễ hội cà phê mùa hè Ai-len. Như thường lệ, buổi trình diễn pháo hoa sẽ được tài trợ bởi Công ty Cảng Shannon Foynes, đây cũng chính là công ty mà Jack đến làm việc sáng hôm đó.

Sau màn chào hỏi với các đồng nghiệp, Jack ngồi vào chỗ làm việc của mình trong chiếc căn trực sắt khổng lồ và bắt đầu bốc dỡ hàng hóa. Anh yêu và hài lòng với công việc của mình, biết rằng những người giống như anh, đâu đó ở nước ngoài, sẽ mở những thùng hàng mà anh vừa giúp đóng gói kia. Anh thích sắp xếp mọi thứ vào nơi mà nó thuộc về. Anh biết mọi thứ và mọi người đều có một nơi chốn trong cuộc đời: mỗi thùng hàng được đặt trên tàu và mỗi người đàn ông, phụ nữ làm việc bên cạnh anh đều có một nơi chốn đi về. Hàng ngày anh chỉ có một mục tiêu duy nhất: sắp xếp hàng hóa và đưa chúng về đúng chỗ quy định.

Anh có thể nghe thấy giọng nói của Sandy trong đầu, với một câu nói được nhắc đi nhắc lại. *Tôi chỉ có thể khẳng định rằng chỉ có một điều tồi tệ hơn việc không thể tìm ra người thất lạc, là*

không được tìm ra. Tôi mong muốn ai đó tìm thấy tôi, hơn bất kỳ một điều gì.

Anh cẩn thận đặt thùng hàng lệ trên tàu, hạ cần trục thấp xuống mặt đất, rồi trước sự ngạc nhiên của các đồng nghiệp đang dõi nhìn theo anh, anh tháo mũ bảo hiểm ra, ném xuống sàn và chạy. Một vài người nhìn theo mà không hiểu chuyện gì đang xảy ra, một số người khác lại giận dữ, nhưng những người quen thân với anh nhìn theo thông cảm, vì họ biết rằng ngay cả một năm nữa, Jack cũng khó có thể bình tĩnh ngồi trên chiếc ghế cao đó, cao đến mức cảm thấy mình có thể nhìn thấy cả thành phố nhưng lại không thể thấy nổi em trai mình.

Còn đối với Jack, lúc này đang chạy về phía chiếc xe ô tô của anh, tất cả những gì anh có thể nghĩ là đi tìm Sandy, để cô giúp anh đưa Donal trở về nơi chốn của mình.

Jack gọi điện liên tục đến các khách sạn và phòng trọ ở Glin để hỏi thăm về Sandy Shortt. Những câu hỏi của anh lúc đầu khiến mọi người ngỡ ngàng, rồi một vài nhân viên thân thiện lúc đầu dần mất bình tĩnh và chuyển cuộc gọi của anh cho những người quản lý cấp cao hơn. Bây giờ, anh vẫn chẳng có một manh mối gì của Sandy, Jack hít thật sâu làn không khí trong lành thổi từ cửa sông Shannon. Dòng sông Shannon luôn gắn liền với cuộc đời Jack. Từ khi còn là một đứa con nít, anh đã mơ ước được làm việc Ở Cảng Shannon Foynes. Anh yêu thích sự hối hả của những con tàu chứa những cỗ máy khổng lồ đi lang thang dọc bờ sông như những con cò sắt với những chiếc chân và mỏ thép dài.

Anh cảm thấy gắn bó với dòng sông và muốn trở thành một phần giúp cho những gì dòng sông đang chở trên mình. Ba mẹ anh đã đưa gia đình đến Leitrim vào kỳ nghỉ hè một năm nọ, kỳ nghỉ đó vẫn được lưu giữ một cách sống động trong ký ức Jack hơn bất kỳ một kỳ nghỉ nào khác. Khi đó Donal chưa ra đời và Jack thì chưa đến tuổi lên mười. Đó là kỳ nghỉ mà anh biết được dòng sông tuyệt vời này bắt nguồn từ đâu và như thế nào. Dòng sông bắt nguồn một cách chậm rãi và lặng lẽ từ hạt Cavan trước khi tăng tốc, cuốn theo nó những bí mật và linh hồn của mỗi miền quê mà nó

đi qua. Mỗi nhánh sông giống như những mạch máu được bơm từ trái tim của cả nước, thăm thì kể lại những bí mật của mình trong tiếng róc rách cho đến khi dòng sông thật sự đưa những bí mật ấy đến Đại Tây Dương, nơi chúng lạc lối cùng những hy vọng và nỗi tiếc khác của toàn thế giới. Dòng sông giống như những lời thì thầm của người Trung Quốc, bắt đầu rất khẽ nhưng sau đó cứ to dần và trở nên ồn ào quá mức, từ những chiếc thuyền gỗ mới sơn đang bập bênh trên mặt nước ở vịnh Carrick-on-Shannon, đến những chiếc thuyền bằng thép và kim loại chạy dọc theo những chiếc cần trục và những nhà kho, đây chính là những điểm thú vị bậc nhất ở Cảng Shannon Foynes.

Jack đi dạo vô định xuống con đường vắng dọc cửa sông Shannon, lòng cảm thấy biết ơn sự bình yên và tĩnh lặng này. Và cứ thế lâu dài Glin biết mất sau những rừng cây. Chợt ánh đỏ vụt lóe lên phía sau rừng cây, từ một nơi mà đã lâu lắm rồi không được sử dụng làm chỗ đậu xe nhưng bây giờ cỏ đã mọc lên xanh rờn và chỉ được sử dụng làm lối đi bộ cho những người thích ngao du và ngắm chim chóc. Những viên sỏi lạo xạo dưới chân, những vạch màu trắng đã phai màu và cỏ dại mọc đầy các khe hở. Một chiếc Fiesta màu đỏ cũ kỹ, méo mó và sứt mẻ, ánh đỏ lấp lóe của nó cũng đã tắt ngấm từ lâu. Jack lần theo dấu vết, ngay lập tức nhận ra chiếc xe như cây bắt ruồi vệ nữ chụp được người đẹp chân dài trong ga-ra sáng hôm trước.

Tim anh đập mạnh khi anh nhìn quanh tìm kiếm cô nhưng chẳng có dấu vết hay âm thanh gì cho thấy sự hiện diện của cô tồn tại. Bên cạnh cần gạt nước là một ly cà phê Styrofoam, một tờ báo đặt trên ghế ngồi cùng chiếc khăn tắm khiến Jack cho rằng cô đang chạy bộ gần đó. Anh tránh xa chiếc xe, sợ rằng cô có thể quay trở lại và bắt gặp anh đang sẫm soi qua tấm kính. Sự trùng hợp ngẫu nhiên của việc họ tình cờ gặp lại nhau tại một nơi hoang dã khiến anh tò mò mà không thể bỏ

đi. Và việc chào cô thêm một lần nữa sẽ là một điều thú vị cho một ngày tìm kiếm thất bại.

Sau 45 phút chờ đợi, Jack bắt đầu cảm thấy chán nản và ngốc nghếch. Chiếc xe nhìn giống như bị bỏ lại cách đây nhiều năm trong khu vực bị lãng quên này, nhưng anh biết chắc đây chính là chiếc xe anh mới nhìn thấy sáng hôm qua. Anh tiến lại gần chiếc xe, áp sát mặt vào cửa kính.

Tim anh như ngừng đập. Da gà nổi lên và anh rùng mình ớn lạnh.

Ở đó, bên cạnh cần gạt nước, ngoài ly cà phê và chiếc điện thoại di động với những cuộc gọi nhỏ, chính là tập hồ sơ màu nâu có tên "Donal Ruttle" được viết tay gọn ghẽ.

MƯỜI SÁU

Tôi đạp nhẹ giày vào chiếc đĩa đựng bánh quy socola, tao nên âm thanh leng keng vang vọng khắp khu đất trống. Xung quanh tôi bốn hình hài đang nằm một cách lười biếng trên thảm cỏ rùng, tiếng ngáy của Bernard dường như mỗi lúc một to hơn. Tôi thở dài, cảm giác như mình là một thiếu niên đang tuổi khó chiều không thể tìm đường ra. Helena, người mà tôi đã không nói chuyện với trong vòng một tiếng đồng hồ, nhướn lông mày nhìn tôi, cố che giấu sự thích thú mặc dù tôi biết rõ rằng chị đang rất vui thích với mỗi phút giây tôi bị tra tấn thể này. Một giờ qua tôi đã "tình cờ" đá vào cái tách sứ, đánh rớt một gói bánh quy lên người Joan và có một trận ho khá to. Mặc dầu vậy họ vẫn ngủ và Helena tảng lờ không bắt chuyện và thậm chí không có ý định đưa tôi ra khỏi khu rừng để đến với một cuộc sống khác mà cô đã từng nhắc tới.

Nghe thấy tiếng cười, tôi cố thử tìm đường ra nhưng thay vào đó tôi thấy mình bị bao vây bởi hàng ngàn cây thông đang chòng chọc nhìn tôi như trên người. Và tôi thấy rằng để lạc đường một lần là quá đủ rồi, để lạc lần thứ hai trong một hoàn cảnh chẳng lấy gì làm thoải mái như thế này thì quả là ngu xuẩn.

"Họ thường ngủ trong bao lâu?" tôi hỏi to bằng một giọng uể oải, hy vọng tiếng nói của tôi sẽ đánh thức họ dậy.

"Họ thích có một giấc ngủ đủ 8 tiếng."

"Thế họ có ăn không?"

"Ba lần một ngày, thường là đồ ăn đặc. Chị dẫn họ đi dạo mỗi ngày hai lần. Bernard đặc biệt thích trò này."

Cô cười xa xăm như đang hồi tưởng. "Và sau đó họ cùng làm những công việc cá nhân thường ngày, cô nói."

"Ý em là họ có ăn ở đây không?" Tôi nhìn quanh khu đất trống một cách ghê tởm, không còn quan tâm câu nói ấy có xúc phạm đến khu nghỉ dưỡng cắm trại hàng năm này của họ hay không. Tôi không thể giấu sự âu lo đang dâng trào trong mình nhưng tôi ghét bị trói buộc kiểu này. Tôi đã đến và đi trong cuộc sống của mình và của người khác khi nào tôi thích. Tôi chưa bao giờ ở nhà ba mẹ đẻ của tôi quá lâu, thường là vợ vợi túi hành lý để cạnh cửa và chạy biến luôn. Nhưng ở đây, tôi không có nơi nào để đi cả.

Một tiếng cười từ đâu đó vọng lại.

"Tiếng gì vậy?"

"Chị cho rằng mọi người gọi đó là tiếng cười." Helena cuộn tròn trong chiếc túi ngủ của chị, nhìn rất ấm áp và đằm dáng.

"Chị có luôn gặp phải những vấn đề về thái độ?" Tôi hỏi.

"Chị ý à?"

"Đúng thế," tôi nói chắc chắn và chị cười. Tôi thôi không cầu nhàu nữa và cũng cười lại. "Chỉ vì em đã ngồi trong khu rừng này hai ngày trời rồi."

"Đó có phải là một lời xin lỗi?"

"Em không xin lỗi. Trừ phi em thực sự phải làm thế."

"Em làm chị nhớ tới thời chị còn trẻ. Trẻ hơn bây giờ. Giờ chị vẫn trẻ mà. Điều này khiến em dễ cáu kỉnh ở cái tuổi còn trẻ như vậy?"

"Em không phải là người vì mọi người." Tôi nhìn quanh khi nghe thấy một tiếng cười nữa.

Helena tiếp tục nói như thể không hề nghe thấy tiếng gì. "Tất nhiên em không phải là kiểu người đó. Em chỉ dành rất nhiều quyết tâm trong cuộc đời mình để đi tìm những người khác."

Tôi ghi nhận câu nói của chị nhưng quyết định không đáp lời lại.

"Chị không nghe thấy những âm thanh đó à?"

"Chị lớn lên cạnh một ga tàu. Khi những người bạn ngủ lại nhà chị, họ thức trắng cả đêm vì tiếng ồn và sự rung lắc. Còn chị thì lại quá quen với tiếng ồn đó tới mức chị không còn nghe thấy gì, vậy mà chỉ tiếng cót két cầu thang mỗi lần ba mẹ chị đi ngủ cũng đủ đánh thức chị dậy. Em lập gia đình chưa?"

Tôi nhướn mắt nhìn chị.

"Chị coi đó là câu trả lời không của em. Thế em có bạn trai chưa ? "

"Thỉnh thoảng?"

"Em có đứa con nào không?"

"Em không thích trẻ con." Tôi hít hà không khí. "Mùi gì vậy? Và ai đang cười? Có ai đó đang ở gần đây à?"

Đầu tôi lắc xung quanh giống như một con chó đang cố tớp một con ruồi đang bay. Tôi không thể phân biệt những âm thanh đó đến từ đâu. Dường như nó đến từ ngay đằng sau tôi nhưng khi tôi quay lại thì âm thanh đó lại đến to hơn từ một hướng khác.

"Ở khắp nơi." Helena giải thích một cách lười biếng.

"Cái mà những người mới đến đây so sánh với dàn âm thanh da chiều. Chắc em phải hiểu hơn chị chứ?"

"Ai tạo ra âm thanh đó và có ai đó đang hút xì gà à?"

Tôi hít không khí.

"Em hỏi nhiều câu hỏi quá đấy."

"Thế chị không như thế khi lần đầu đến đây à? Helena, em không biết mình đang ở đâu và điều gì đang xảy ra, và chị thì chẳng giúp được nhiều cho em."

Cuối cùng Helena cũng có một chút bối rối. "Chị xin lỗi. Chị không còn nhớ hồi đó thế nào nữa." Chị dừng lại và lắng nghe. "Tiếng cười và những mùi này mới thâm nhập vào không khí này mà thôi. Cho tới giờ em đã biết gì về những người ở đây?"

"Họ là những người mất tích"

"Đúng thế. Cho nên những tiếng cười, tiếng khóc và cả những mùi hương vọng tới đây cũng là những thứ bị mất tích."

"Sao có thể thế được?" tôi hỏi, cảm thấy khó hiểu.

"Đôi khi có những thứ khác bị mất, chứ không chỉ đơn thuần là những đôi tất, Sandy. Có thể em quên đã để chúng ở đâu. Quên một điều gì đó chỉ là một phần của việc trí nhớ bị mất, đó là tất cả."

"Nhưng chị có thể nhớ lại mà."

"Đúng, nhưng em không thể nhớ *tất cả* mọi thứ và em không thể tìm ra *tất cả* mọi thứ. Có những thứ nằm lại đây mãi mãi, giống như những cái đụng chạm và mùi vị của một người nào đó, ký ức về khuôn mặt và giọng nói của họ."

"Điều đó thật kỳ lạ." Tôi lắc đầu, không thể hiểu.

"Rất đơn giản nếu em hiểu như thế này. Mọi sự vật trong cuộc sống này đều có chỗ của nó và khi một vật di chuyển, nó phải đi tới một chỗ nào đó. Đây chính là chỗ mà tất cả những thứ đó đi tới. Chị giơ cao hai tay khoát rộng ra xung quanh. Một ý nghĩ bất chợt xuất hiện trong tôi. "Đã bao giờ chị nghe thấy tiếng cười hay tiếng khóc của chính mình chưa?"

Helena gật đầu buồn bã. "Rất nhiều lần."

"Nhiều lần?" Tôi hỏi, vô cùng ngạc nhiên.

Chị cười. "Ồ, chị có niềm vinh hạnh lớn lao là được rất nhiều người yêu quý. Càng nhiều

người yêu quý, thì càng có nhiều người ở ngoại kia mất trí nhớ. Đừng làm bộ mặt đó, Sandy. Nó không tuyệt vọng như cô nghĩ đâu. Mọi người không giả dờ mất trí. Mặc dù luôn có một vài điều chúng ta muốn thà quên đi còn hơn.” Cô nhắm mắt. “Đó có thể là tiếng cười thực của chị đã bị thay thế bởi một trí nhớ mới, hoặc là một vài tháng sau khi chị mất tích, căn phòng và quần áo của chị không còn mùi hương cơ thể nữa, cái mùi hương họ cố gắng rất nhiều để nhớ về nó đã thay đổi. Chị chắc chắn rằng ký ức của chị về khuôn mặt của mẹ chị khác xa so với khuôn mặt thực tế của mẹ nhưng, bốn mươi năm sau và không có ai gọi nhớ lại, làm sao trí nhớ của chị có thể biết chính xác? Em không thể giữ gìn mọi thứ mãi mãi, cho dù em có cố gắng nắm chặt chúng tới đâu.”

Tôi nghĩ tới cái ngày tôi có thể nghe thấy tiếng cười của chính mình vọng về trong đầu, và tôi biết nó chỉ có thể xảy ra một lần vì chỉ có duy nhất một người biết tiếng cười và tiếng khóc thật của tôi nghe như thế nào.

“Tất cả đều giống nhau,” Helena nhìn lên bầu trời đã trong xanh trở lại, đôi mắt lóng lánh nước, “đôi khi chị cảm thấy như đang đuổi theo chúng và bắt chúng trở lại nơi chúng đã từng ra đi. Trí nhớ của chúng ta là kênh liên lạc duy nhất mà chúng ta có. Chúng ta có thể ôm, hôn, cười và khóc với chúng hàng ngàn lần trong trí nhớ của chúng ta. Chúng là những thứ vô cùng quý giá mà chúng ta có.”

Những tiếng cười lặng lẽ, tiếng huýt gió, tiếng khịt mũi và tiếng cười rúc rích len lỏi trong không khí, dội vào tai chúng tôi qua những cơn gió, những cơn gió nhẹ thoảng bay mang theo hương vị xa xôi như mùi hương đã bị quên lãng trong ngôi nhà thời niên thiếu; một cái bếp sau một ngày nướng bánh. Đó là mùi hương từ những đĩa trẻ, giờ đã lớn, mà người mẹ đã quên lãng: phần thoa em bé, mùi tã giấy Sudocrem, làn da ngọt như kẹo. Rồi mùi ẩm mốc, già nua yêu thích của ông bà mình: mùi hoa oải hương của bà, mùi thuốc lá, xì gà và khói thuốc của ông. Còn cả mùi hương của những đôi lứa yêu nhau bị mất thích: mùi nước hoa và nước dưỡng ngọt ngào sau khi cạo râu, hương thơm từ những ngày nằm nướng trẻ nãi trên giường vào buổi sáng hay đơn giản chỉ là một mùi hương của ai đó không thể lý giải nổi còn vương lại trong phòng. Những mùi hương cũng đặc biệt như chính người mang chúng vậy.

Tất cả những hương vị bị thất lạc trong cuộc sống con người đều hội tụ về đây. Tôi không thể làm gì khác ngoài việc nhắm mắt lại và hít thật sâu những hương vị đó và cười ngất khi nghe thấy âm thanh xung quanh mình.

Joan cựa quậy trong túi ngủ và tôi thoát ra khỏi trạng thái hôn mê. Tim tôi bắt đầu đập mạnh khi nhận ra cuối cùng mình đã nhìn thấy cuộc sống ở ngoài khu rừng.

“Chào buổi sáng, Joan,” Helena hát thật to để đánh thức Bernard dậy. Anh chàng giật mình tỉnh giấc, ngóc đầu dậy và phát hiện bộ quần áo kẻ sọc như những sợi mỳ Ý của anh bị treo lộn phía bên kia. Anh nhìn quanh một cách ngái ngủ, tay dò dẫm tìm đôi mắt kính.

“Chào buổi sáng, Bernard,” Helena nói to nhằm đánh thức cả Marcus và Derek.

Tôi cố nhin cười.

“Đây, những giọt cà phê nóng hồi để làm mấy người tỉnh giấc đây.”

Nói rồi chị ấn những ly cà phê còn bốc hơi ra trước mặt họ.

Họ nhìn chị chưa hết ngái ngủ và bối rối. Khi họ còn chưa kịp uống ngụm cà phê đầu tiên, Helena tung chăn và đứng dậy.

“Thôi, chúng ta loanh quanh ở đây thế là đủ rồi đấy. Hãy đi thôi.”

Chị gấp chăn gọn gàng và gói ghém những vật dụng khác.

“Sao chị phải nói to thế và sao chúng ta phải vội vàng vậy?” Joan đầu tóc bối rù, thì thầm như thể cô vẫn còn choáng váng sau cơn say rượu.

“Một ngày mới đã bắt đầu, chúng ta hãy uống đi và sẽ trở về sớm sau khi làm xong mọi thứ.”

“Vì sao?” Joan hỏi, nhanh chóng uống từng ngụm cà phê.

“Thế còn bữa sáng thì sao?” Bernard rên rĩ như một đứa trẻ.

“Chúng ta sẽ ăn sáng khi quay về.” Helena giật lại ly cà phê từ tay anh ta, hất phần cà phê còn

lại trong cốc qua vai và gói chiếc cốc lại vào túi. Tôi phải nhìn đi chỗ khác để không phá lên cười.

“Sao chúng ta phải vội vàng?” Marcus hỏi. “Mọi việc ổn cả chứ?” anh nhìn Helena chăm chú, vẫn thắc mắc về sự hiện diện của tôi.

“Tất cả đều ổn, Marcus.” Helena đặt một tay lên vai anh trấn tĩnh. “Chỉ là Sandy có một vài việc phải làm.” Chị cười, nhìn về phía tôi.

Tôi có việc phải làm ư?

“Ồ, thật tuyệt. Cô chuẩn bị diễn một vở kịch à? Đã lâu lắm rồi chúng ta chưa diễn vở kịch nào,” Joan nói đầy hào hứng.

“Tôi hy vọng cô sẽ cho chúng tôi biết trước ngày thử giọng để chúng tôi có thời gian chuẩn bị. Đã khá lâu rồi,” Bernard tiếp lời một cách lo lắng.

“Đừng lo,” Helena ngắt lời, “cô ấy sẽ báo cho các bạn.”

Miệng tôi há hốc nhưng Helena giơ tay ngăn không cho tôi phản đối.

“Đã bao giờ cô nghĩ mình sẽ sáng tác nhạc chưa?” Derek vừa hỏi vừa cất chiếc đàn guitar vào túi. “Chắc chắn sẽ có nhiều người thích tham gia vào vở nhạc kịch này đây.”

“Khả năng đó rất cao.” Helena nói như để qua chuyện với một đứa trẻ.

“Liệu có phải thử giọng theo nhóm không?” Bernard hỏi, có phần lo lắng.

“Không, không,” Helena cười và cuối cùng tôi đã hiểu ý cô muốn gì. “Tôi nghĩ Sandy sẽ muốn dành ít thời gian với riêng từng người một. Vì vậy, cô giật chiếc chặn của Bernard ra khỏi đôi vai anh và gập nó lại trong khi anh chàng há hốc mồm nhìn theo, “chúng ta chuẩn bị sẵn tinh thần để dẫn Sandy đi vòng quanh. Cô ấy cần tìm một địa điểm đẹp cho buổi diễn.”

Bernard và Joan ngay lập tức ở tư thế sẵn sàng đi.

“Tuy nhiên, chị muốn hỏi em một câu,” Helena thì thầm, “em có làm việc gì trước khi tới đây không?”

“Ý chị chính xác là gì?”

“Em có đang làm một công việc gì đó hoặc đang theo dõi dấu vết của một người nào đó khi em đến đây không. Đó là một câu hỏi quan trọng nhưng chị đã quên không hỏi em.”

“Có và không,” tôi trả lời. “Em đang chạy bộ dọc theo cửa sông Shannon rồi bỗng em thấy mình ở đây, nhưng lý do em đến Limerick là vì công việc. Em vừa nhận tham gia một vụ việc chỉ năm ngày trước đó.” Tôi nghĩ tới cú điện thoại nhận từ Jack Ruttle đêm khuya hôm đó.

“Lý do chị hỏi vì chị băn khoăn không biết chuyện gì xảy ra với cái người trong sổ hàng trăm người mất tích mà em đang tìm kiếm, người mà vì họ em đã lạc tới đây. Em có mối quan hệ chặt chẽ với anh ta sao?” Tôi lắc đầu nhưng lập tức nhận ra tôi đã không nói thật hoàn toàn. Những cuộc nói chuyện điện thoại đêm khuya với Jack Ruttle khác rất nhiều so với những trường hợp khác. Đó là những cuộc điện thoại tôi luôn mong chờ, anh là người tôi có thể nói cùng về nhiều chủ đề khác, không chỉ là công việc. Càng nói chuyện nhiều với anh chàng Jack dễ thương đó, tôi càng làm việc cật lực để cố gắng tìm ra em trai anh ta. Chỉ có một người duy nhất nữa trong cuộc đời tôi có thể đem lại cho tôi cảm giác tương tự.

“Tên người bị mất tích đó là gì?”

“Donal Ruttle,” Tôi nói, vẫn còn nhớ đôi mắt biết cười từ trong tấm hình.

Helena nghĩ một lúc. “Có thể đã đến lúc chúng ta bắt đầu rồi. Có ai ở đây biết Donal Ruttle là ai không?”

Cô nhìn quanh.

MƯỜI BẢY

Jack bước dọc chiếc Ford Fiesta đỏ, cảm giác sốt ruột, thất vọng và lo lắng đan xen. Anh dừng lại một cách không chủ định, liếc nhìn vào khoang sau và dự định nếu cửa mở anh có thể

giật lấy ngay bộ hồ sơ, và sẽ đọc ngẫu nhiên nó. Rồi anh trấn tĩnh và tiếp tục bước đi. Anh nhìn quanh, không dám chạy xa chiếc ô tô phòng trường hợp Sandy Shortt trở lại và lái xe đi mà không có anh.

Anh không thể tin Sandy Shortt chính là người phụ nữ ở trạm xăng. Họ đã đi qua nhau như những người xa lạ nhưng chỉ vì khi đó anh đang nói chuyện điện thoại, anh có cảm giác lạ khi trông thấy cô, có một sợi dây vô hình ràng buộc họ với nhau. Khi đó anh đã nghĩ như thế vì họ là hai người duy nhất có mặt ở trạm xăng vào sớm tinh mơ, nhưng giờ đây anh biết sự gắn kết còn hơn thế nữa. Và bây giờ, một lần nữa tại đây, anh gặp lại cô tại một nơi bí ẩn. Có điều gì đó kéo anh lại gần cô. Giá mà anh có thể quay trở lại khoảnh khắc ấy, anh đã có thể trò chuyện với cô về Donal. Vì cuối cùng cô đã đến Glin. Anh biết cô sẽ không làm anh thất vọng, và cô đã lái xe suốt đêm chỉ vì cô muốn giữ lời hứa. Tìm thấy xe của cô ở nơi hoang vắng này chỉ làm tăng thêm những

ngghi vấn trong anh. Nếu cô đến Glin, cô đã ở đâu vào chủ nhật khi họ hẹn gặp nhau?

Anh nhìn đồng hồ. Đã ba tiếng đồng hồ trôi qua kể từ khi anh nhìn thấy chiếc xe và vẫn chưa có một dấu hiệu nào của cô. Một nỗi sợ hãi len lỏi trong anh: giờ này cô đang ở đâu?

Anh ngồi trên lề đường đổ nát bên cạnh chiếc xe và làm những việc anh vẫn làm trong suốt năm qua. Anh chờ đợi. Và anh sẽ không di chuyển dù chỉ một bước cho đến khi Sandy Shortt quay trở lại.

Tôi đi theo mọi người xuyên qua những lùm cây, tìm tôi đập mạnh đến nỗi tôi chỉ có thể nghe được Bernard, người đang huyền thoại với tôi về kinh nghiệm diễn xuất của mình trước kia. Thỉnh thoảng tôi gật đầu tán thưởng khi cảm thấy anh ta đang nhìn mình. Đáng buồn là chẳng có một phản ứng tích cực nào khi cái tên Donal được nêu ra; chỉ có những cái nhún vai và tiếng lầm bầm "Tôi không biết". Nhưng một phản ứng trỗi lên trong tôi ngay khi Helena đề cập đến tên cậu ấy với những người khác vì nghe thấy cái tên đó khiến tôi trở lại với chính mình. Tôi sẽ gặp lại những người mà tôi đã và đang tìm kiếm nhiều năm nay.

Tôi cảm thấy như thể tất cả những việc tôi đã làm trong suốt cuộc đời chỉ để dẫn đến khoảnh khắc này. Những đêm không ngủ, xa bạn bè và không thể chăm sóc ba mẹ, đã bỏ lại tôi với cuộc sống cô độc mà tôi tạm bằng lòng, nhưng đó lại là cuộc sống với những cuộc săn đuổi bởi tình bạn và những mối quan hệ với những người mà tôi chưa bao giờ gặp. Tôi biết mọi thứ về họ: màu sắc họ yêu thích, tên những người bạn thân của họ, những ban nhạc họ hâm mộ, và tôi cảm thấy rằng với mỗi bước đi của mình, tôi đang tiến gần hơn đến những người bạn đã thất lạc từ lâu, tiến gần tới ba mẹ, chú bác, cô dì và gia đình tôi hơn. Những cảm xúc này khiến tôi nhận ra từ lâu mình đã biến thành một hòn đảo cô độc. Không ai trong số những người thất lạc, những người tôi luôn nghĩ đến một cách đầy trù ối, biết đến tôi. Khi họ gặp tôi, họ sẽ nhìn thấy một người xa lạ, nhưng tôi có thể nhìn thấy tất cả. Mặc dù chúng tôi chưa bao giờ gặp nhau, những tấm hình gia đình họ trong buổi lễ giáng sinh, tiệc sinh nhật và tiệc cưới, những ngày đầu năm học, những buổi khiêu vũ đầu tiên đã in dấu ấn sâu sắc trong ký ức của tôi. Tôi đã ngồi với những bậc cha mẹ vừa khóc vừa chỉ cho tôi những tấm hình trong hết những album này đến những album khác, nhưng tôi lại không thể nhớ nổi cái ngày tôi cùng ngồi với gia đình trên cùng một chiếc ghế và làm những điều tương tự như vậy. Tôi đã sống vì những người thậm chí còn chưa bao giờ biết đến sự tồn tại của tôi và tôi thì lại không biết gì về những người sống vì tôi.

Tôi có thể nhìn thấy những ngọn cây tít trên cao. Sự bất động của khu rừng đang tan dần và thay vào đó là những chuyển động, âm thanh và màu sắc. Có rất nhiều người. Tôi dừng bước, run rẩy đưa tay tì vào thân cây thông.

"Sandy, cô ổn chứ?" Bernard dừng lại bên cạnh tôi hỏi.

Cả nhóm dừng bước và quay lại nhìn tôi. Tôi thậm chí còn không thể mỉm cười và giả vờ như mọi việc đều ổn. Một chuyên gia nói dối như tôi đã bị mắc vào chiếc lưới của những câu chuyện mà tôi thêu dệt nên. Helen ở vị trí đầu đoàn và vội vàng tiến về phía tôi.

"Mọi người cứ đi tiếp đi. Chúng tôi sẽ bắt kịp sau," cô giải tán mọi người, và giục giã khi họ

không chịu đi: "Hãy đi tiếp đi nào!" Họ chậm chạp quay đầu, miễn cưỡng đi về phía ánh sáng.

"Sandy." Helena nhẹ nhàng đặt tay lên vai tôi. "Em đang run đấy." Chị choàng tay qua người và ôm tôi sát lại. "Không sao đâu, không có gì phải sợ. Ở đây an toàn vô cùng."

Không phải vì lý do an toàn của nơi này mà cơ thể run lên. Sự thật tôi chưa bao giờ có cảm giác như thế tôi không thuộc về bất cứ chốn nào. Tôi đã sống tách mình ra khỏi những người bạn và những người thân yêu tôi vì họ không bao giờ trả lời những câu hỏi của tôi hoặc thông cảm hoặc hiểu công việc tìm kiếm mà tôi đang làm. Họ khiến tôi cảm thấy tôi đã sai và, không cần họ biết, có lẽ thậm chí là một chút điên rồ, nhưng tôi có một sự đam mê với *công việc tìm kiếm*. Việc tìm ra nơi này chỉ là một lời giải đáp lớn dẫn đến một loạt câu hỏi khác, những câu hỏi khiến tôi phải hy sinh mọi thứ. Tôi đã làm quá nhiều người yêu quý tôi bị tổn thương trong khi giúp đỡ những người mà tôi không thể gặp và giờ đây khi tôi gần gặp họ, tôi lại sợ mình cũng sẽ làm tổn thương họ. Tôi từng cho rằng mình là một vị thánh, giống như Jenny-May Butler trên bản tin lúc 9h tối; tôi nghĩ tôi là Mẹ Teresa cùng tập hồ sơ những người bị mất tích, đang hy sinh để cứu giúp người khác. Trên thực tế, tôi chẳng hy sinh bất cứ thứ gì. Cách cư xử đó hợp với tôi và chỉ riêng tôi mà thôi.

Những con người ở nơi đây là những người tôi gắn bó. Tôi xách túi ra khỏi nhà ở Leitrim là vì những người này. Tôi cắt đứt những mối quan hệ và từ chối những lời mời cũng chính vì những người này.

Nhưng bây giờ khi tôi đã tìm thấy họ, tôi chẳng biết mình nên làm gì.

MƯỜI TÁM

Helena và tôi ra khỏi bóng tối của khu rừng rậm và bước vào một thế giới đầy màu sắc. Tôi nín thở trước khung cảnh hiện ra trước mắt. Nó giống như những tấm rèm đỏ khổng lồ được vén lên để chào đón một tác phẩm vĩ đại mà tôi chỉ có thể nhìn một lúc. Hiện ra trước mắt tôi là một ngôi làng nhộn nhịp tập trung đa sắc tộc. Một vài người đi dạo một mình, một số khác thì tùm hai, tùm ba, tùm thành nhóm và thành những đám đông. Nhìn ngắm những bộ trang phục truyền thống, lắng nghe những âm thanh pha trộn bởi nhiều ngôn ngữ khác nhau, và cảm nhận hương thơm của ẩm thực trên khắp thế giới. Nơi này thật lộng lẫy và sống động, sự nhộn nhịp đi liền với màu sắc và âm thanh như thể chúng tôi đang bị cuốn theo một điệu nhạc để tiến đến trái tim của khu rừng. Và chính là nơi này, mọi người đang đổ về đây, về đó và về khắp mọi nơi.

Những ngôi nhà bằng gỗ công phu nằm dọc đường đi, những cánh cửa và những ô cửa sổ được trang trí bởi những nét điêu khắc tinh vi. Mỗi ngôi nhà được xây từ một loại gỗ khác nhau, phong phú về độ bóng và thớ gỗ khiến ngôi làng và khu rừng hòa vào gần như là một. Những tấm pin mặt trời xếp trên mái nhà – hàng trăm mái nhà ở phía xa. Xung quanh là turbine gió, cao đến 30 mét, với những cánh chong chóng quay tròn trong bầu trời xanh, bóng của chúng xoay tròn trên mái nhà và lối đi. Ngôi làng ẩn mình giữa cây cối, núi đồi và những chiếc cối xay gió. Trước mắt tôi, hàng trăm người mặc những bộ trang phục truyền thống từ mọi thời đại *sinh sống* ở một nơi bị lãng quên, nhìn thấy được, cảm nhận được và khi tôi đưa tay ra chạm vào thớ vải của một người vừa băng qua, thì đó là một cảm giác có thật. Tôi đấu tranh với bản thân mình để tin vào điều này.

Đó là một cảnh tượng vừa quen thuộc vừa xa lạ bởi mọi thứ tôi thấy được kết hợp từ những thứ có thể tìm thấy trong nhà, nhưng lại được sử dụng theo rất nhiều cách khác nhau. Chúng tôi không lùi lại mà cũng không tiến lên, chúng tôi chỉ bước vào một thời khắc hoàn toàn mới. Một sự pha trộn vĩ đại giữa các quốc gia, các nền văn hóa, thiết kế và âm thanh sáng tạo ra một thế giới mới. Những đứa trẻ chơi đùa, những quầy hàng trang trí dọc đường và khách hàng vây kín xung quanh. Quá nhiều màu sắc, quá nhiều âm thanh mới, không giống ở bất kỳ nước nào mà tôi đã ở. Một bảng hiệu bên cạnh chúng tôi đề chữ "Chốn này."

Helena nắm lấy tay tôi, một cử chỉ mà lẽ ra tôi đã từ chối nếu tôi không thực sự cần. Tôi vẫn còn bị choáng. Tôi là Alibaba tình cờ tìm thấy kho báu, là Galileo sau những khám phá qua kính thiên văn. Quan trọng hơn, tôi chính là cô bé con mười tuổi tìm thấy những đôi tất của mình.

"Ngày nào chợ cũng hoạt động," Helena nhẹ nhàng giải thích. "Một số người thích trao đổi bất cứ thứ gì họ tìm thấy để lấy những thứ khác. Đôi khi chúng chẳng có chút giá trị gì - nhưng đó đã trở thành một phần của các hoạt động hàng ngày. Tiền không có giá trị - tất cả những gì chúng tôi cần có thể tìm thấy ngoài phố - vì thế ở đây người ta không cần phải làm việc để chi trả cho nhu cầu bản thân. Tuy nhiên, người ta được yêu cầu làm việc để trợ giúp ngôi làng, người già, vì lý do sức khỏe và những lý do cá nhân khác. Nghề nghiệp của chúng tôi phần lớn liên quan đến dịch vụ cộng đồng hơn là vì lợi ích bản thân."

Tôi nhìn xung quanh sợ hãi. Helena tiếp tục thì thầm vào tai tôi, nắm lấy tay tôi khi cơ thể tôi vẫn đang run rẩy.

"Em có thể nhìn thấy những chiếc tubin gió xuyên suốt ngôi làng. Hầu hết các cánh quạt gió nằm giữa những khe núi để tạo ra năng lượng từ gió. Một động cơ bằng sức gió có thể sản xuất đủ điện cho 400 căn hộ một năm, và những tấm pin mặt trời trên những nóc nhà cũng dùng để phát điện."

Tôi lắng nghe chị nói nhưng hầu như không nghe thấy gì. Tai tôi bị cuốn theo những câu chuyện xung quanh, cuốn theo âm thanh của những cánh quạt gió khổng lồ. Tôi hít hà bầu không khí tươi mới tràn ngập xung quanh. Tôi chuyển sự chú ý của mình sang những quầy hàng bên cạnh.

"Đây là một chiếc điện thoại di động," một quý ông người Anh giải thích cho ông chủ quầy hàng già.

"Tôi sử dụng chiếc điện thoại di động để làm gì chứ?" ông chủ quầy người Caribe cười và gạt đi. "Tôi nghe nói những thứ này không hoạt động ở đây."

"Đúng là chúng không hoạt động, nhưng—"

"Nhưng không để làm gì. Tôi đã sống ở đây 45 năm, 3 tháng và 10 ngày." Ông ngẩng cao đầu nói. "Và tôi không cho rằng chiếc hộp nhạc này lại có thể đổi ngang với một chiếc điện thoại không hoạt động."

Vị khách hàng đã thôi cúi kính và tỏ ra tôn trọng ông chủ quầy hàng. "Ồ, tôi chỉ mới ở đây được 4 năm," ông ta lịch sự giải thích, "vì vậy hãy cho phép tôi chỉ cho ngài những chiếc điện thoại có thể làm được gì." Ông đưa điện thoại lên trên trời, hướng về phía ông chủ quầy và chiếc điện thoại phát ra một âm thanh "click". Ông cho ông chủ quầy xem màn hình.

"Ồ!" Ông chủ quầy cười. "Nó là một chiếc máy chụp hình! Tại sao anh không nói ngay từ đầu?"

"Đây là một chiếc máy *điện thoại* có thể chụp hình nhưng, thậm chí còn tốt hơn thế nữa, hãy nhìn này. Người chủ sở hữu của chiếc điện thoại đã chụp hình họ và những nước họ sống." Ông ta hạ chiếc điện thoại xuống.

Ông chủ quầy nhẹ nhàng đón lấy chiếc điện thoại. "Ai đó ở đây có thể biết những người này," người khách khế nói.

"A, đúng vậy," người bán hàng lịch sự đáp lại, gạt đầu.

"Cái này thật sự rất quý."

"Thôi nào, chúng ta hãy đi thôi," Helena thì thầm kéo tay tôi đi.

Tôi cứ thế đi theo một cách vô thức, há hốc miệng nhìn mọi người xung quanh. Chúng tôi đi ngang qua người khách và ông chủ quầy hàng, họ đều gạt đầu mỉm cười "Chào mừng đã tới đây."

Tôi chỉ liếc lại.

Hai đứa trẻ đang chơi lò cò trên sân cũng dừng lại nghe những người đàn ông chào. "Chào mừng chị tới đây." Chúng nhẹ hàm răng sún nhìn tôi cười toe toét.

Helena dẫn tôi băng qua đám đông, qua những dàn hợp xướng của lời chào đón, cái gạt đầu và nụ cười của những con người thân thiện. Helena hiểu rõ tất cả mọi người đều đối xử với tôi một cách lịch sự. Chúng tôi băng qua con đường dẫn đến ngôi nhà gỗ lớn hai tầng có mái vòm trước hiên với những nét chạm trổ hình xoắn ốc cầu kỳ trang trí trên cánh cửa. Helena

đẩy cửa, những đường xoắn ốc đan chéo vào nhau như đang cúi chào và đưa tay mở đường cho chúng tôi.

“Đây là phòng đăng ký. Bất kỳ ai lần đầu đến cũng đều qua đây,” Helena kiên nhẫn giải thích. “Tên và lý lịch của mọi người được lưu lại trong những quyển sách này để chúng tôi có thể theo dõi từng người cũng như số lượng người ở đây.”

“Phòng trường hợp ai đó mất tích,” tôi nói nhanh.

“Chị nghĩ rồi em sẽ thấy chẳng có gì có thể mất tích ở đây, Sandy ạ.”

Helena hoàn toàn nghiêm túc. “Những thứ ở đây chẳng có một nơi nào khác để đi và vì vậy chúng ở yên một chỗ.”

Tôi tặng lờ cái nghiêng đầu lạnh lùng của chị và thay vào đó cố gắng thêm thắt một vài câu bông đùa vào câu chuyện. “Em sẽ làm gì với chính mình nếu không có gì để em tìm kiếm chứ?”

“Em sẽ làm những gì mình luôn muốn làm; em sẽ tìm ra những người em đã từng tìm. Hãy hoàn tất công việc mà em đã khởi xướng.”

“Sau đó thì sao chứ?”

Chị im lặng.

“Sau đó em sẽ giúp chị trở về nhà, đúng không nào?”

Tôi hỏi một cách khá mạnh mẽ.

Chị không trả lời.

“Helena,” một người bạn hân hoan gọi lớn từ phía sau chiếc bàn anh đang ngồi. Trên chiếc bàn xếp hàng loạt các dây số. Bên cạnh cửa chính có một tấm bảng với tên các quốc gia trên thế giới, ngôn ngữ mỗi nước, một số nước tôi chưa từng nghe tới, và những con số tương ứng với mỗi quốc gia. Tôi kết hợp một trong những con số trên bàn anh ta với một con số tương ứng trên bảng.

“Nước : Ai-len. Ngôn ngữ: tiếng Xen-tơ, tiếng Anh.”

“Xin chào, Terence.” Dường như Helena mừng vì cuộc trò chuyện của chúng tôi bị gián đoạn.

Đó cũng là lần đầu tiên tôi nhìn quanh căn phòng. Có hàng chục bàn làm việc trong căn phòng lớn. Mỗi bàn có số thứ tự riêng và ngồi đằng sau mỗi chiếc bàn là một người có quốc tịch khác nhau. Mọi người xếp hàng trước bàn. Căn phòng tĩnh lặng và sự căng thẳng hiện rõ trên gương mặt của những người mới đến, những người chưa nhận thức được tình trạng của mình. Họ lo lắng nhìn quanh phòng với cặp mắt đầy sợ hãi và tự vòng tay ôm mình để cảm thấy dễ chịu hơn.

Tôi để ý thấy Helena đã ra ngồi cạnh Terence.

Anh ta nhìn lên khi tôi tiến lại chỗ họ. “Chào mừng cô đã đến đây,” anh mỉm cười. Tôi cảm nhận được sự cảm thông trong giọng nói của anh ta – giọng nói tiết lộ nguồn gốc Ai-len của anh.

“Sandy, đây là Terence O’Malley. Terence, đây là Sandy. Terence đã ở đây được... ôi chúa ơi, tính đến nay đã bao nhiêu năm rồi Terence?” Helena hỏi anh ta.

11 năm, tôi nghĩ.

“Gần 11 năm,” anh cười, đáp lại.

“Terence làm việc như một—”

“Người quản lý thư viện ở Ballina,” Tôi xen ngang trước khi kịp suy nghĩ bất kỳ điều gì. 10 năm qua, anh vẫn được biết đến như một người quản lý thư viện 55 tuổi độc thân, người đã biến mất trên đường từ nơi làm việc về nhà cách đây 11 năm.

Helena hóa đá còn Terence lúng túng.

“Ồ, đúng rồi, chị đã kể cho em nghe trước khi chúng ta đến đây,” Helena cắt ngang. “Tôi mới thật ngớ ngẩn làm sao. Tôi đang trở nên già đi, đang trở nên lẫn lộn như thế này đây,” cô cười.

"Tôi biết cảm giác đó," Terence cười, đẩy cặp kính trở lại lên mũi.

Tôi đã luôn nghĩ mũi của anh ta thật sự giống mũi của người chị gái. Tôi chăm chú nhìn nó kỹ hơn.

"Ồ," Terence bắt đầu lúng túng dưới cái nhìn của tôi và anh quan sang Helena tìm sự cứu cánh, "chúng ta quay lại công việc thôi? Nếu cô không thấy phiền thì hãy ngồi xuống đây nào, Sandy, tôi sẽ giúp cô hoàn tất mẫu khai này. Nó thật sự rất đơn giản."

Vừa ngồi xuống chiếc ghế trước bàn, tôi đã kịp nhìn những người đang đứng xếp hàng xung quanh. Bên phải tôi một người phụ nữ đang giúp một chú bé ngồi lên trên chiếc ghế trước bàn.

Permettimi di aiutarti a sederti e mi puoi raccontaretutto su come sei arrivato fin qui. Avresti voglia di un po' di latte con biscotti?"[2]

Cậu bé ngược nhìn cô ta bằng cặp mắt nâu to của một chú cún con đi lạc và gật đầu. Cô ta gật đầu với một người nào đó phía sau, người này biến mất bằng chiếc cửa đằng sau bàn và trở lại trong giây lát cùng ly sữa và một đĩa bánh quy.

Phía bên phải tôi, một quý ông trông ngơ ngác tiến lên trên đầu hàng. Người đàn ông ngồi ở bàn, có tên "Martin" được viết trên bảng tên, mỉm cười với ông ta đầy khích lệ. "*Nehmen Sie Platz, bitte, dann helfe ich Ihnen mit den Formunlaren.*"[3]

"Sandy." Terence và Helena gọi tôi, cố gắng thu hút sự tập trung của tôi.

"Vâng, gì vậy, em xin lỗi," tôi bồng tỉnh.

"Terence đang hỏi em từ đâu đến."

"Leitrim."

"Đó có phải là nơi em sinh sống không?"

"Không. Dublin." Tôi nhìn quanh khi có thêm nhiều người được dẫn vào phòng, ai cũng mang vẻ mặt sững sờ.

"Và cô đã bị lạc ở Dublin," Terence xác nhận.

"Không. Ở Limerick." Giọng của tôi trầm xuống khi cả những suy nghĩ trong đầu tôi trở nên ngày càng rõ ràng hơn.

"Cô biết Jim Gannon... thị trấn Leitrim...?"

"Có," tôi đáp lại, nhìn theo người phụ nữ châu Phi quấn chặt hơn chiếc khăn màu hoàng thổ quanh người khi cô nhìn những người lạ xung quanh một cách sợ hãi. Vòng tay màu đồng, bện bằng cỏ và hạt quấn quanh người. Chúng tôi nhìn nhau trong giây lát trước khi cô ta đưa nhanh mắt nhìn sang hướng khác và tôi tiếp tục nói chuyện với Terence một cách vô hồn. "Jim sở hữu cửa hiệu bán đồ điện tử. Con trai ông dạy tôi môn địa lý."

Terence cười, thích thú về sự nhỏ bé của thế giới.

"Thế giới lớn hơn tôi nghĩ nhiều," tôi đáp lại, giọng tôi vang lên như thể nó vọng lại từ một nơi nào khác.

Giọng Terence đến và đi vào đầu tôi khi tôi nhìn những khuôn mặt xung quanh, tất cả mọi người, những người mà chỉ một phút trước đây đang trên đường đến công sở, hoặc đi mua sắm và bỗng giạt mình tìm thấy họ ở nơi này.

"... làm gì để sống?"

"Cô ấy làm việc liên quan đến nhà hát, Terence. Cô ấy đang điều hành một công ty diễn xuất."

Thêm nhiều tiếng nói lảm bầm khi tôi tiếp tục lắng nghe.

"... có đúng vậy không, Sandy? Cô điều hành công ty riêng của mình à?"

"Đúng vậy," tôi đáp lại một cách không suy nghĩ, ngắm nhìn cậu nhóc bên cạnh tôi được dắt tay đi qua cánh cửa phía sau chiếc bàn đăng ký của anh chàng người Ý.

Cậu ta nhìn tôi với cặp mắt to đầy lo lắng suốt đường đi. Tôi mỉm cười và vẻ lo lắng trên

gương mặt cậu ta giãn ra một ít. Cánh cửa đóng lại đằng sau lưng cậu bé.

“Cánh cửa đó dẫn đến đâu?” tôi đột nhiên hỏi ngay lúc Terence đang hỏi tôi. Anh ta ngừng lại. “Cánh cửa nào?”

Tôi nhìn quanh căn phòng và lần đầu tiên tôi nhận ra đằng sau mỗi chiếc bàn đều có một cánh cửa.

“Tất cả những chiếc cửa này. Chúng sẽ dẫn đến đâu?” tôi hỏi một cách yếu ớt.

“Đó là nơi mà mọi người được chỉ dẫn một cách tường tận về những gì mà chúng tôi biết, nơi chúng tôi sống và những gì diễn ra ở đây. Có dịch vụ tư vấn và giới thiệu nghề nghiệp, chúng tôi sắp xếp cho một số người ở đây đón tiếp họ để hướng dẫn họ cho đến khi nào họ vẫn còn cần đến.”

Tôi nhìn những chiếc cửa lớn làm bằng gỗ sồi rắn chắc, không nói gì.

“Vì cô đã gặp Helena rồi nên chị ấy sẽ là người hướng dẫn của cô.”

Terence nhẹ nhàng nói. “Bây giờ chúng ta sẽ hoàn tất những câu hỏi cuối cùng, sau đó cô có thể ra khỏi đây, tôi chắc rằng cô đang mong chờ điều đó.”

Cánh cửa chính mở ra và ánh sáng mặt trời lại tràn ngập căn phòng. Tất cả mọi người quay lại nhìn cô bé, chừng 10 tuổi, với mái tóc vàng xoăn mềm nổi bật và cặp mắt to màu xanh da trời, đang bước vào phòng. Cô bé vừa sục sục vừa đưa tay lau mắt, đi theo người hướng dẫn đã đưa cô vào phòng.

"Jenny-May," tôi thì thầm, đầu tôi bỗng trở nên choáng váng.

"Và tên anh trai của cô?" Terence hỏi, tiếp tục với tờ khai.

"Không, đợi một phút. Cô ấy không có chị gái," Helena chen ngang. "Cô ấy nói với tôi, cô ấy là con một."

"Không, không," Terence dường như có chút bối rối, "Tôi hỏi liệu cô ấy có chị em gái nào không, cô ấy nói Jenny-May."

"Terence, cô ấy hẳn đã không nghe rõ," Helena nói một cách điềm tĩnh, và phần còn lại của cuộc đối thoại giữa họ lửng bồng trong tai tôi.

Mắt tôi vẫn dõi theo cô bé con từ lúc cô bé được đưa vào phòng; tim tôi đập nhanh hơn như mỗi lần Jenny-May Bulter đứng cách tôi vài bước chân.

"Có lẽ cô có thể làm rõ điều này." Terence nhìn tôi. Gương mặt anh hiện ra rồi lại mờ dần.

"Có lẽ cô ấy không được khỏe, Terence. Rõ ràng trông cô ấy rất nhợt nhạt. Giờ thì giọng của Helena gần hơn. "Sandy, em có muốn –"

Và tôi ngắt đi.

MƯỜI CHÍN

"Sandy..."

Tôi có thể nghe thấy tên của mình được gọi và cảm thấy một hơi thở ấm áp phả trên mặt. Hương thơm quen thuộc: hương cà phê ngọt ngào, luôn khiến tim tôi run lên, làm cơ thể tôi mát dịu và cảm giác mát lạnh kéo theo dưới làn da.

Bàn tay của Gregory dịu dàng chạm vào sợi dây buộc tóc như đang nhẹ nhàng phủi sạch cát trên một chiếc hố đào để khám phá điều gì đó quý giá hơn tôi. Nhưng thấy là thế, chuyên gia khai quật của tôi, người chuyên bới tung mọi thứ được chọn sâu để khám phá những suy nghĩ sâu kín của tôi. Một tay đỡ sau gáy tôi như thể tôi là thứ mỏng manh dễ vỡ nhất mà thầy từng nắm giữ; tay kia nhẹ nhàng lần theo cằm, đưa lên má và luồn vào tóc.

"Sandy yêu quý, hãy mở mắt ra nào em," giọng nói thì thầm gần tai tôi.

"Tất cả mọi người hãy lùi ra sau!" một giọng nói lớn và hung hăng hét lên bên cạnh. "Cô ấy có sao không?" Giọng anh ta to hơn, gần hơn.

Gregory rời tay khỏi mái tóc và nắm chặt lấy tay tôi, ngón tay cái của thầy dịu dàng bấm vào da tôi khi thầy nói khẽ. “Cô ấy không có phản ứng gì. Hãy gọi cấp cứu đi.” Giọng thầy như bị bóp méo và vang lên trong đầu tôi. Đầu tôi choáng váng.

“Ôi, cầu xin đức mẹ cứu rồi,” giọng nói lầm bầm.

“Sean, hãy đưa những đứa trẻ quay trở lại trường. Đừng để chúng phải chứng kiến cảnh này,” người cứu hộ điềm tĩnh nói.

Sean, Sean, Sean. Tôi biết cái tên này. Tôi biết giọng nói này.

“Máu ở đâu ra vậy?” anh ta sợ hãi.

“Đầu của cô ấy. Hãy đem những đứa trẻ ra xa.” Tay của tôi được nắm chặt hơn. “Hắn đâm vào cô ấy quá mạnh, tên khốn.”

“Tôi biết mà, tôi đã nhìn thấy. Tôi thấy cô ấy từ cửa sổ. Hãy gọi cấp cứu đi nào.” Sean hò la để bọn trẻ con tản ra xa hơn và tôi bị bỏ lại trong im lặng với người cứu hộ. Tôi cảm thấy làn môi mềm mại hôn tay mình.

“Hãy mở mắt ra nào Sandy,” thầy thì thầm. “Làm ơn đi nào.”

Tôi đã cố gắng nhưng những con mắt cứ như bị dán chặt với nhau, giống như hoa sen bị giữ chặt trong bùn, cố gắng nở những cánh hoa sớm. Đầu tôi nặng trĩu, suy nghĩ trở nên lộn xộn và chậm chạp trong khi trái tim tôi thổn thức và đập rộn ràng trước sự mạnh mẽ từ đôi bàn tay tôi lúc này. Sàn nhà lạnh và gồ ghề bên dưới. Bê tông. Tại sao tôi lại nằm trên sàn? Tôi cố hết sức để tỉnh dậy nhưng cơ thể tôi kháng cự lại và mắt tôi vẫn không thể nào mở ra được.

Tôi nghe tiếng xe cấp cứu từ xa và cố gắng mở mắt. Chúng chỉ có thể hé ra chút ít. A, thầy Burton. Vị cứu tinh của tôi. Thầy giữ tôi trong tay, nhìn tôi như thể thầy vừa phát hiện thấy vàng trong lớp nhựa trên đường Leitrim. Máu tím trên áo thầy – hình như thầy bị thương? Ánh mắt thầy nhìn đau đớn khi nhìn tôi. Tôi bỗng nhiên nhớ ra cái mụn to tướng trên cằm mà hàng ngày tôi vẫn ước nó biến mất vào buổi sáng hôm ấy. Tôi cố gắng dung tay để che mụn nhưng lại cảm thấy như tay mình bị đục sâu dưới lớp bê tông và bỏ cho khô cứng.

“Ôi, tạ ơn Chúa,” thầy thì thầm nắm tay tôi chặt hơn nữa. “Đừng cử động vội. Xe cấp cứu gần đến rồi.”

Tôi phải che mụn lại. Sau bốn năm, cuối cùng thì tôi cũng được ở gần thầy Burton và trông tôi thật bẩn thỉu. Các hoóc môn mười bảy tuổi trong tôi đang làm hỏng khoảnh khắc mà tôi luôn mơ ước. Khoan nào, thầy nói, xe cấp cứu đây rồi. Chuyện gì xảy ra vậy? Tôi cố nói và bật ra một tiếng làu bàu.

“Sẽ ổn thôi mà,” thầy vỗ về, áp sát mặt vào tôi.

Tôi tin thầy và quên cơn đau của mình trong chốc lát khi một lần nữa tôi lại ý thức được chiếc mụn trên mặt mình.

“Tôi biết em đang cố làm điều gì Sandy, vì vậy hãy thôi đi.” Gregory gắng cười nhẹ trong khi cẩn thận nhắc tay tôi ra khỏi mặt.

Tôi rên rỉ, nhưng vẫn chưa thể nói thành tiếng.

“Cậu ta không quá tệ, em biết mà. Tên cậu ta là Henry, cậu ta làm bạn với tôi khi em bỏ tôi. Henry, hãy gặp Sandy nào; Sandy, đây là Henry, mặc dù thầy không nghĩ em sẽ nồng nhiệt chào đón khách ở đây.” Thầy đặt những ngón tay của mình lên cằm tôi, nhẹ nhàng xoa lên vết mụn như thể đó là phần đẹp nhất của tôi.

Máu như chảy xuống từ trên đầu, một cái mụn tên Henry trên cằm và một gương mặt mà sức nóng của nó có tầm ảnh hưởng toàn thị trấn. Tôi lại bắt đầu nhắm mắt. Bầu trời dường như sang bùng lên xuyên qua con người và mang những chiếc kim nhọn đâm vào mắt, vào chiếc đầu trĩu nặng của tôi.

“Đừng nhắm mắt, Sandy,” Gregory nói to hơn.

Tôi mở mắt, bắt gặp sự lo lắng trên gương mặt thầy trước khi thầy có cơ hội giấu đi.

“Em mệt quá,” cuối cùng tôi thì thầm.

“Tôi biết.” Thầ ôm tôi chặt hơn. “Nhưng hãy cố gắng thức cùng tôi thêm chút nữa. Hãy làm bạn cùng tôi cho đến khi xe cấp cứu đến,” thầy biện hộ. “Hãy hứa đi.”

“Em hứa,” Tôi thì thầm trước khi mắt kịp nhắm lại.

Một hồi còi cấp cứu lần thứ hai vang lên. Chiếc ô tô tiến đến gần.

Tôi có thể cảm thấy miếng bê tông gần đầu tôi rung lên, tôi sợ những chiếc lốp xe sẽ cán lên người mình. Cửa mở ra và đóng lại.

“Này anh cảnh sát, hẩn ta ở đằng kia.” Sean đã quay lại và hét lên. “Hẩn đâm thẳng vào cô ấy, thậm chí không cần nhìn,” anh hoảng sợ nói. “Người đàn ông này đã chứng kiến mọi việc.”

Giọng Sean dịu xuống, tôi nghe tiếng người đàn ông đang khóc, nghe giọng người cảnh sát đang cố gắng vỗ về, tiếng bộ đàm bíp bíp, Sean được dẫn đi chỗ khác. Những bước chân tiến gần đến tôi, có tiếng thì thầm lo lắng trên đầu tôi. Lúc nào cũng vậy, Gregory luôn thì thầm vào tai tôi những lời dễ nghe, những nguyên âm đơn giản... Những âm thanh này giúp đẩy lùi tiếng còi, tiếng khóc than vì sợ hãi, tiếng gào thét vì hoang mang và giận dữ, đẩy lùi cảm giác lạnh lẽo của tấm bê tông và chất nhầy ẩm đang chảy xuống tai tôi.

Khi tiếng còi của xe cấp cứu rõ hơn, cũng là lúc giọng của Gregory trở nên khẩn trương hơn vì tôi bắt đầu lả đi trong tay thầy.

“Chào mừng em trở lại.”

Tôi tỉnh dậy và nhìn thấy Helena lo lắng phe phẩy chiếc quạt trước mặt mình.

Tôi rên rỉ và đưa tay lên sờ đầu.

“Em có một cục u to tướng, vì vậy chị khuyên em đừng có chạm vào nó,” chị nhẹ nhàng nói.

Tay tôi vẫn sờ soạng không ngừng.

“Chị đã nói là đừng –”

“Ồi.”

“Chị đã bảo mà,” chị nói một cách kiêu hãnh, và bỏ đi.

Tôi liếc nhìn xung quanh căn phòng lạ, cảm nhận cục u hình quả trứng hiện diện trên thái dương của mình. Tôi đang nằm trên một chiếc giường; Helena đứng cạnh bồn rửa đối diện cửa sổ. Ánh sáng chói lòa rạng rỡ làm mọi vật xung quanh chị nhòa đi và chị đứng đó như một vị thánh.

“Chúng ta đang ở đâu vậy?”

“Ở nhà chị.” Chị nói nhưng không quay lại và tiếp tục giặt chiếc khăn.

Tôi nhìn quanh. “Sao chị lại đặt giường ở trong bếp?”

Helena cười khẽ. “Trong số tất cả những câu hỏi mà em có thể nghĩ ra, đó là câu đầu tiên em chọn à?”

Tôi im lặng.

“Đây không phải là bếp mà là phòng sinh hoạt chung,” chị nói. “Chị không nấu ở đây.”

Chị làm bầm. “Khi em có thể ra bên ngoài, em sẽ thấy chúng tôi sử dụng hệ thống *năng lượng mặt trời*.” Chị kéo dài từng từ như thể tôi rất chậm hiểu. “Chúng giống như cái mà mọi người nhìn thấy trên chiếc máy tính bỏ túi và chúng sản xuất ra điện từ mặt trời. Mỗi nhà có một hệ thống điện riêng,” chị hào hứng nói.

Tôi nằm xuống giường, cảm giác chóng mặt, và nhắm mắt lại. “Em biết hệ thống năng lượng mặt trời hoạt động như thế nào.”

“Chúng cũng tồn tại ở đó sao?” Chị ngạc nhiên.

Tôi tảng lờ câu hỏi của chị. “Làm thế nào mà em lại ở đây?”

“Chồng chị đã đưa em về đây.”

Tôi mở mắt, nhúu mày vì đau. Helena vẫn không quay lại, nước vẫn chảy.

“Chồng của chị? Chị có thể lập gia đình ở đây ư?”

“Em có thể cưới chồng ở bất cứ nơi đâu...”

“Về nguyên lý thì không phải vậy,” tôi phản đối một cách yếu ớt. “Chúa ơi, điện và hôn nhân? Điều này thật quá sức tưởng tượng,” tôi lăm bầm và cảm giác trần nhà đang xoay vờn trên đầu.

Helena ngồi xuống bên cạnh tôi và đặt chiếc khăn lạnh lên trán, lên mắt tôi để làm dịu đi cái đầu đang nóng bừng đau nhói.

“Em có một giấc mơ khủng khiếp, trong giấc mơ ấy em ở một nơi rất kỳ lạ, nơi mà tất cả những người và những thứ bị thất lạc trên thế giới tập trung lại với nhau,” tôi khẽ nói. “Làm ơn nói cho em biết đó chỉ là một giấc mơ hoặc ít nhất là một ảo giác mà thôi.”

“Ồ, nếu em có thể điều khiển được *giấc mơ* thì em có thể điều khiển được sự thật.”

“Sự thật gì chứ?” Tôi tròn mắt.

Chị em lặng liếc nhìn tôi, rồi thở dài. “Em biết sự thật gì mà.”

Tôi nhắm mắt cố ngăn để nước mắt không trào ra.

Helena nắm lấy tay tôi, siết chặt, rồi nói một cách gấp gáp. “Từ từ đi, Sandy. Mọi chuyện sẽ rõ ràng ngay thôi mà.”

Tôi không nghĩ điều này là có thật.

“Nếu chuyện này khiến em cảm thấy dễ chịu hơn thì chị sẽ không kể cho bất cứ ai về những gì em đã nói với chị. *Không một ai.*”

Điều đó thật sự khiến tôi cảm thấy tốt hơn. Tôi biết rằng dù đó là bất cứ điều gì đi nữa thì tôi cũng tìm cho ra.

“Jenny-May là ai?” Helena tò mò hỏi.

Tôi nhắm mắt và rên rỉ, nhớ lại chuyện xảy ra ở phòng đăng ký. “Không là ai cả. Không hẳn là vậy, cô ấy là *một ai đó*. Em nghĩ em nhìn thấy cô ấy ở phòng đăng ký, chỉ vậy thôi.”

“Không phải là cô ta sao?”

“Không, trừ khi cô ấy không lớn lên từ ngày đến đây. Em không còn biết mình đang nghĩ gì nữa.” Tôi vò đầu bứt tai.

Một người đàn ông cao to đứng choáng hết cả khung cửa, nhẹ nhàng bật công tắc đèn lên. Ánh đèn trắng vắn mình một cách kiên nhẫn leo qua khoảng không nhỏ hẹp sót lại, chiếu thẳng vào mắt tôi như những ánh lửa phóng ra từ mặt trời. Anh ta khoảng bằng tuổi Helena, làn da đen bong và đôi mắt đen láy. Anh cao hơn chiều cao 1m83 của tôi và chỉ cần lý do đó thôi đã khiến tôi thích anh ngay lập tức. Thân hình cao lớn của anh choáng ngợp cả căn phòng mang lại cho tôi một cảm giác an toàn. Anh cười để lộ hàm răng trắng như tuyết, nhân cầu trắng như đường bao quanh đôi đồng tử màu cà phê đen. Anh rắn rỏi, nhưng lại ẩn trong mình sự dịu dàng. Đôi gò má cao kiêu hãnh, chiếc cằm vuông vắn với đôi môi tròn vành chực bật ra những câu chữ và đưa chúng đến với thế giới.

“Cô gái *kipepeo* của chúng ta thế nào rồi?” Âm điệu giọng anh phản ánh nguồn gốc châu Phi.

Tôi bối rối nhìn Helena, chị lại nhìn anh đầy ngạc nhiên, sự ngạc nhiên – tôi có thể nói – không phải vì sự xuất hiện đột ngột của anh mà vì những lời anh nói. Chị biết người đàn ông này và tôi đoán chị cũng hiểu anh ta nói gì. Tôi không biết nghĩa của chúng nhưng tôi đoán anh là chồng của Helena. Mắt chúng tôi gặp nhau và tôi cảm thấy bị cuốn theo cái nhìn chăm chăm của anh, nó như thanh nam châm kéo chúng tôi lại với nhau. Anh đang ôm một tấm ván trong đôi tay to lớn; mún cưa bám đầy trên bộ quần áo vải thô màu trắng.

“Cô gái *‘kipepeo’* nghĩa là gì?” Tôi hỏi căn phòng. Căn phòng biết, nhưng không trả lời.

“Sandy, đây là chồng chị, Joseph,” Helena giới thiệu chúng tôi. “Anh ấy là thợ mộc,” chị nói thêm, ám chỉ tấm gỗ trong tay anh.

Màn giới thiệu không lấy gì làm bình thường với người thợ mộc Joseph bị cắt ngang bởi một

cô bé con bất ngờ từ đâu chui qua hai chân Joseph chạy ùa vào bếp, con bé cười khúc khích, lúc lắc mái tóc xoăn đen và nhún lên nhún xuống theo bước nhảy lò cò. Con bé chạy đến bên cạnh Helena và ôm chầm lấy chân chị.

“Thế còn đây là ai, một hài đồng?” Tôi hỏi, tiếng con bé la hét xung quanh như tiếng kêu khóc trong cái đầu trĩu nặng của tôi.

“Gần như vậy,” Helena mỉm cười. “Con bé là hài đồng của con gái chúng tôi. Hãy chào khách đi nào, Wanda.” Helena đưa tay vuốt tóc con bé.

Con bé nhe hàm răng sún cười chào tôi trước khi bèn lên chạy ra khỏi phòng theo lối cũ. Tôi nhìn con bé biến mất rồi nhìn vào mắt Joseph lần nữa. Anh vẫn đang theo dõi tôi. Helena nhìn anh rồi lại quay sang nhìn tôi, không phải với sự nghi ngờ mà với... tôi không thể nào nghĩ ra.

“Cô phải ngủ đi.” Anh gật đầu chào tôi.

Dưới cái nhìn chăm chăm của Helena và Joseph, tôi đưa khăn che mắt và cho phép mình chìm vào giấc ngủ. Đây là lần duy nhất tôi mệt đến nỗi không thể hỏi thêm câu nào.

“A, con bé đây rồi.” Giọng ba vui mừng như thể tôi vừa được kéo lên từ dưới nước. Những âm thanh bị nghẹn lại đang dần dần trở nên rõ ràng, thậm chí có thể nhận ra những gương mặt. Một lần nữa, tôi như vừa được tái sinh trong thế giới, một lần nữa được gặp những người thân yêu từ giường bệnh.

“Chà con, con yêu.” Mẹ tôi tiến lại gần bên và nắm lấy tay tôi. Mặt mẹ áp sát mặt tôi, sát đến mức tôi không thể tập trung và vì vậy mẹ vẫn như hương hoa oải hương mờ ảo xung quanh. “Con cảm thấy thế nào rồi?”

Tôi chưa kịp định thần trước khi được hỏi và tập trung vào câu hỏi trước khi trả lời. Tôi cảm thấy không được khỏe lắm.

“Ổn ạ,” tôi đáp.

“Ôi, đưa con tội nghiệp.” Sự vồn vã của bà chế ngự hoàn toàn tầm nhìn của tôi khi bà vươn người tới hôn vào trán tôi, cặp môi bóng loáng của bà khiến trán tôi dính đầy son, trông đến buồn cười. Khi bà đi ra ngoài, tôi nhìn quanh phòng trong thấy ba, ông đứng vò nát chiếc mũ lưỡi trai trong tay, nhìn ông già hơn trong trí nhớ của tôi. Có lẽ tôi đã ở dưới nước lâu hơn tôi nghĩ. Tôi nháy mắt với ông, ông mỉm cười, sự nhẹ nhõm hiện rõ trên gương mặt. Buồn cười làm sao khi đây lại là công việc của người bệnh để giúp người nhà cảm thấy an tâm hơn. Như thể tôi đứng trên sân khấu và đến lượt tôi bày trò tiêu khiển. Những bức tường bệnh viện khiến mọi người không biết nói gì và trở nên vụng về như thể đây là lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau.

“Chuyện gì đã xảy ra?” Tôi cất tiếng hỏi sau khi uống một ngụm nước bằng chiếc ống hút mà cô y tá mang đến.

Mọi người nhìn nhau lo lắng. Mẹ quyết định đóng vai trò bà chủ.

“Con bị đụng xe, con yêu, khi con băng qua đường từ trường. Chiếc xe chạy tới từ góc cửa... đó là một người tài xế trẻ chỉ có bằng lái xe tạm cấp. Mẹ cậu ta không biết cậu ta đã lấy xe, cầu Chúa phù hộ cho bà ta. Thật may thầy Burton trông thấy tất cả và cung cấp bằng chứng đầy đủ cho Sở Cảnh sát Gardaí. Thầy Burton đúng là người tốt,” bà cười. “Gregory,” bà nói thêm, giọng nhỏ đi.

Tôi cũng cười.

“Thầy ở bên cạnh con suốt quãng đường đến bệnh viện.”

“Đầu của con,” tôi thì thầm, cơn đau đột ngột quay trở lại như thể việc nghe câu chuyện nhắc nhở công việc chính của não.

“Cánh tay trái của con bị gãy.” Cặp môi bóng của mẹ lấp lánh trong ánh đèn khi bà nói. “Và cả chân trái của con nữa,” giọng của bà hơi lạc đi, “nhưng thực ra con rất may mắn.”

Lúc đó tôi mới để ý đến cánh tay của mình trong băng đeo và chân trái bó bột, và thấy thật buồn cười khi mọi người nghĩ tôi vẫn còn may mắn sau tai nạn. Tôi bắt đầu cười nhưng cơn đau không cho phép tôi làm điều đó.

“Ồ, đúng rồi, và con cũng bị gãy một chiếc xương sườn,” ba tôi nhanh chóng nói thêm, vẻ

mặt đầy hồi lỗi vì chưa kịp cảnh báo.

Khi mọi người đi khỏi, Gregory nhẹ nhàng gõ cuawr. Thầy trông có vẻ bảnh trai hơn bao giờ hết với cặp mắt mệt mỏi đầy quan tâm và mái tóc rối bời mà tôi có thể hình dung thầy đã vò tung lên khi thầy đi qua đi lại lo lắng. Lúc nào thầy cũng như thế.

“Chào,” thầy cười, bước vào, và hôn lên trán tôi.

“Em cảm thấy thế nào rồi?”

“Giống như em vừa bị một chiếc xe buýt đâm phải.”

“Không, nó chỉ là một chiếc xe nhỏ thôi. Hãy thôi những nhéo đi nào.” Nụ cười thích thú hiện lên khóe môi của thầy. “Tôi cho là em vừa nghe những tin không lấy gì làm tốt lành đúng không nào?”.

“Rằng em phải thi vấn đáp để lấy chứng chỉ Tốt nghiệp á?” Tôi nâng sợi dây đang quấn quanh tay mình lên. “Em nghĩ rằng Hội đồng bảo vệ vẫn sẽ chấp nhận em,” tôi cười.

“Không,” mặt thầy đầy vẻ nghiêm trọng và thầy ngồi lên thành giường. “Chúng ta đã để mất Henry trên xe cấp cứu. Thầy cho rằng đó là do mặt nạ dưỡng khí.”

Tôi phá lên cười nhưng phải nén lại.

“Ồ không, xin lỗi.” Ngay lập tức thầy thôi đùa giỡn khi trông thấy tôi đau.

“Cảm ơn thầy đã ở lại cùng em.”

“Cảm ơn đã ở lại cùng tôi,” thầy đáp lại.

“Ồ, em đã hứa mà,” tôi cười, “và em hoàn toàn không có ý định biến mất sớm thế đâu.”

HAI MƯƠI

Jack ngồi trên con đường trải sỏi bên cạnh chiếc xe bị bỏ lại. Đầu anh căng lên hình dung về những tình huống có thể xảy ra với Sandy Shortt, tại sao xe cẩu cô lại ở giữa rừng trong một bãi đậu xe cũ, tại sao cô không đến chỗ hẹn hôm qua và tại sao cô không quay trở lại sau một ngày anh chỉ quanh quẩn bên cạnh chiếc xe. Một cuộc tìm kiếm nhanh các khu vực xung quanh chẳng cho anh chút dấu vết nào của cô – hoặc ít nhất là sự tồn tại của sự sống. Bây giờ đã là chiều muộn. Khu rừng trở nên tối đen, chỉ còn sót lại ánh sáng từ những chiếc tàu ngoài khơi xa và lâu đài Glin ẩn hiện sau những cây thông cao. Jack chỉ biết đến mục đích của mình. Mặc cho bóng tối bao phủ xuống dày đặc và nhấn chìm tất cả, anh vẫn không dám rời gót, anh sợ lại lạc mất cô, anh sợ ai đó kéo chiếc xe đi mất và điều đó cũng có nghĩa sẽ cướp đi Donal và tất cả các dấu vết của anh.

Tập tài liệu được đặt ở khoang trước cửa xe. Chiếc điện thoại di động bên cạnh là nguồn cung cấp ánh sáng duy nhất còn lại, cứ sau vài giây điện thoại lại phát sáng báo hiệu pin sắp cạn. Nếu Sandy không sớm quay trở lại xe, Jack cần phải lấy chiếc điện thoại đó để kiểm tra danh sách những cuộc gọi gần đây nhất của cô, và nếu may mắn, những số liên lạc từ danh sách ấy có thể giúp anh tìm cô. Nếu hết pin, anh sẽ không thể mở máy lên được khi không có mặt khấu.

Điện thoại của anh lại đổ chuông: không có gì phải nghi ngờ, Gloria đang tìm anh. Bây giờ đã 11h và anh không muốn trả lời máy chút nào, anh không biết phải nói với cô ra sao. Anh không muốn nói dối cô, chính vì vậy gần đây anh luôn né tránh những cuộc đối thoại giữa hai người, anh rời khỏi nhà trước khi cô tỉnh giấc và trở về nhà sau khi cô đã ngủ say. Anh biết hành động của mình sẽ khiến cô buồn phiền, Gloria luôn dịu dàng, kiên nhẫn, cô không bao giờ cần nhằn như những người bạn của anh hay cần nhằn với cha mẹ. Cô luôn cho anh khoảng trống anh cần và cảm thấy yên tâm với việc biết rằng anh không bao giờ phản bội cô. Nhưng anh đã phản bội – lúc này đây anh đang phản bội với sự kiên nhẫn của cô và thậm chí điều này có thể đẩy cô ra xa. Có thể đó là điều anh muốn. Có thể không phải vậy. Tất cả những gì anh biết là sự biến mất của Donal đã kết thúc mọi cuộc đối thoại về gia đình và lễ cưới, những điều trước đó dường như rất quan trọng đối với anh, đối với họ. Lúc này đây anh đang đặt mối quan hệ của họ sang

một bên và tập trung vào việc tìm kiếm người em trai mất tích của mình. Cách nào đó, anh cảm thấy với việc tìm thấy Sandy, anh sẽ tiến gần thêm một bước trong việc tìm kiếm Donal, hoặc đây cũng chỉ là một lời biện hộ khác, một nỗi ám ảnh khác để anh trì hoãn việc đối diện với cuộc sống, đối diện với Gloria về mối quan hệ mà đã từ rất lâu rồi anh không còn biết nên gọi là gì.

Anh chỉ làm việc anh có thể nghĩ tới. Anh nhắc máy điện thoại và gọi cho Graham Turner, viên cảnh sát mà Jack và gia đình anh đang làm việc cùng trong suốt quá trình tìm kiếm Donal.

“Xin chào?” Graham trả lời. Bên kia đầu dây ồn ào với những tiếng la hét, trò chuyện và cười đùa. Tiếng ồn trong quán rượu.

“Graham, Jack đây,” Jack hét to giữa khu rừng yên tĩnh.

“Xin chào?” Graham hét lại.

“Jack đây,” anh hét lớn, thậm chí còn to hơn bất kỳ con thú nào ẩn nấp trong những bụi cây lân cận.

“Chờ đã, tôi sẽ đi ra ngoài,” Graham nói lớn. Những tiếng ồn ào và giọng nói càng lúc càng rõ hơn khi chiếc điện thoại đi xuyên qua quán rượu. Cuối cùng thì cũng đã có chút yên tĩnh. “Xin chào?” Graham nói.

“Graham, Jack đây.” Anh hạ giọng. “Xin lỗi vì gọi cho anh muộn thế này.”

“Không sao đâu. Mọi thứ ổn cả đấy chứ?” Graham quan tâm hỏi, quen với những cuộc gọi muộn của Jack trong suốt năm qua.

“Ừ, mọi việc đều ổn,” Jack nói dối.

“Có tin tức gì mới về Donal không?”

“Không, chả có gì cả. Thực ra tôi gọi anh vì một việc khác.”

“Chắc chắn rồi, việc gì thế?”

Làm thế quái nào mà anh có thể giải thích được điều này? “Tôi chỉ đang lo lắng cho một người. Lẽ ra tôi đã gặp họ sáng hôm qua ở Glin nhưng họ đã không đến.”

Im lặng.

“Tôi hiểu.”

“Một lời nhắn để lại trên điện thoại trước khi tôi rời khỏi Dublin cho tôi biết rằng họ đang trên đường đến điểm hẹn nhưng họ đã không bao giờ đến được đó và chiếc xe bị bỏ lại ở gần cửa song.”

Im lặng.

“Ừ.”

“Tôi bắt đầu thấy lo lắng, anh biết đấy.”

“Ừ, ừ, tôi biết. Cậu bị mắc kẹt giữa những chuyện này.”

Câu nói đó làm Jack cảm thấy mình giống một người bị mắc chứng hoang tưởng cuồng dại. Có lẽ anh bị như thế thật.

“Tôi biết điều này dường như chẳng là gì nhưng tôi nghĩ nó có nghĩa gì đó, anh hiểu chứ?”

“Ừ, ừ, dĩ nhiên rồi,” Graham nói vội vã. “Xin lỗi, giữ máy một phút nhé.” Chiếc điện thoại bị che lại và giọng nói như bị bóp nghẹt. “Ừ, một ly nữa. Uống nào Damian. Tôi sẽ vào ngay sau khi rút xong điều thuốc này,” anh nói, và sau đó trở lại với câu chuyện. “Xin lỗi”.

“Không có gì. Nghe này, tôi biết là đã muộn và anh đang ở bên ngoài. Tôi xin lỗi đã gọi cho anh.” Jack ngả đầu lên tay, cảm thấy mình như một tên ngốc. Câu chuyện của anh nghe thật ngớ ngẩn và ngay khi nói ra được điều này anh thấy việc mình lo lắng cho Sandy thật không cần thiết, nhưng trong thâm tâm anh biết mọi thứ không ổn chút nào.

“Đừng lo lắng gì cả. Anh muốn tôi làm gì nào? Tên của những gã đó là gì, tôi có thể hỏi xung quanh giúp cậu.”

“Sandy Shortt.”

“*Sandy Shortt*. Ái chà, gã này là một phụ nữ.”

“Đúng vậy.”

“Được rồi.”

“Và cậu định gặp cô ta...”

“Ở Glin ngày hôm qua. Chúng tôi đã đi ngang qua nhau ở trạm xăng Lloyds, anh biết cái trạm xăng ở --”

“Ừ, tôi biết.”

“Phải rồi, chúng tôi hẹn nhau ở đó vào lúc 05h30 sáng, nhưng cô ấy đã không đến.”

“Cô ta không nói cô ta đi đâu và cậu gặp cô ta khi nào à?”

“Không, chúng tôi gần như chẳng nói gì cả.”

“Trông cô ta thế nào?”

“Rất cao, tóc xoăn đen...” Anh nhận ra mình chẳng có chút khái niệm nào về hình dáng của Sandy Shortt, anh chẳng có chứng cứ gì để khẳng định người phụ nữ anh gặp ở trạm xăng là Sandy Shortt. Bằng chứng duy nhất anh có là tập hồ sơ đang để trên khoang trước ô tô có tên là Donal. Người tài xế có thể là bất kỳ ai.; Anh cho phép những mảnh ghép được xếp lại với nhau một cách vừa vặn mà không thắc mắc liệu chúng có hợp lý hay không, điều mà giờ đây dường như chẳng có nghĩa lý gì.

“Jack?” Graham gọi.

“Vâng.”

“Cô ta cao, tóc xoăn đen. Cậu còn biết điều gì khác không? Cô ta bao nhiêu tuổi hoặc cô ta từ đâu đến hoặc bất cứ điều gì?”

“Không, tôi không biết, Graham. Tôi thậm chí còn không dám chắc cô ấy trông như thế nào. Chúng tôi chỉ nói chuyện qua điện thoại. Tôi thậm chí còn không biết liệu đó có phải cô ấy ở trạm xăng.” Anh đột nhiên nảy ra một ý nghĩ. “Cô ấy từng làm cảnh sát. Ở Dublin. Cô ấy bỏ việc cách đây bốn năm. Đó là tất cả những gì tôi biết.” Anh tuyệt vọng.

“Ok, được rồi, tôi sẽ gọi vài cú điện thoại rồi sẽ báo cho cậu biết.”

“Cảm ơn.” Jack cảm thấy bị bẽ mặt; câu chuyện của anh đầy rẫy những lỗ hổng.

“Anh sẽ giữ bí mật chuyện này đúng không?” Anh nhẹ nhàng hỏi.

“Sẽ như vậy. Mọi chuyện với Gloria ổn đấy chứ hả?” Giọng nói như đang buộc tội. Hoặc có lẽ không phải vậy – có thể Jack đang đánh giá mọi việc không đúng trong những ngày này.

“Rất tốt.”

“Tốt. Hãy gửi lời chào của tôi đến cô ấy. Cậu có một vị thánh đấy, Jack à.”

“Ừ, tôi biết,” anh đáp lại một cách chống chế.

Im lặng. Sau đó là âm thanh của quán rượu.

“Jack, tôi sẽ gọi lại cho cậu sau,” Graham hét lên. Đường dây bị cắt đứt.

Jack đắm mạnh vào đầu, cảm thấy mình như một tên ngớ ngẩn.

Vào lúc nửa đêm, trong lúc anh đi tới đi lui ngón tay lên than xe thì chuông điện thoại reo lên. Anh đã nhắn tin cho Gloria báo cho cô biết anh sẽ về nhà muộn và vì thế anh biết đó không thể là điện thoại của cô.

“Jack, Graham đây.” Giọng anh ta nhẹ nhàng hơn trước. “Nghe này, tôi đã gọi đi vài nơi, hỏi thăm những gã xung quanh xem có ai biết Sandy Shortt không.”

“Tiếp đi.” Tim anh đập mạnh.

“Jack, cậu nên nói cho tôi biết,” Graham nói nhỏ.

Jack gật đầu trong bóng tối, mặc dù Graham không thể nhìn thấy.

Graham tiếp, “Đường như cậu không cần phải lo lắng cho cô ta. Có khá nhiều người biết về cô ta,” Graham cười, và ngừng lại. “Họ nói cô ta luôn biến mất mà chẳng cho ai biết. Cô ta là một người sống tách biệt, đến nỗi đi khi cô ta thích nhưng luôn quay trở lại trong vòng một tuần hay đại loại như thế. Jack, tôi sẽ không lo lắng cho cô ta. Việc này cũng giống như thói quen thường ngày của cô ta mà thôi.”

“Nhưng còn chiếc xe ô tô của cô ấy thì sao?”

“Chiếc Ford Fiesta 1991 màu đỏ đúng không?”

“Đúng vậy.”

“Nó đúng là của cô ta. Đừng quan tâm đến nó; cô ta có thể quanh quẩn đâu đó kiểm tra khu vực xung quanh. Mấy gã đó nói cô ta rất mê chạy bộ, vì vậy cô ta có thể đậu xe ở đó vào sáng sớm hoặc có thể chiếc xe bị chết máy hoặc vì một lý do đơn giản nào đó. Dù gì đi nữa bây giờ cũng mới qua 24 tiếng đồng hồ một chút kể từ thời điểm cậu định gặp cô ta. Không có gì phải lo lắng đâu.”

“Tôi nghĩ 24 tiếng đồng hồ đầu tiên được xem là thời gian quan trọng nhất,” Jack rít qua kẽ răng.

“Trong trường hợp bị mất tích thì đúng như vậy, Jack, như Sandy Shortt không bị mất tích. Cô ta lúc nào cũng biết mất. Qua cuộc trò chuyện với các đồng nghiệp cũ của cô ấy thì thế nào cô ta cũng liên lạc với cậu sau vài ngày. Rõ ràng đó là điều cô ta vẫn thường làm. Tôi còn nghe kể rằng ngay cả gia đình cô ta cũng chưa bao giờ biết cô nàng ở đâu. Họ đã gọi cho đội bảo vệ ba lần cách đây nhiều năm nhưng họ đã thôi không còn làm phiền nữa. Cô ta rồi cũng trở về.”

Jack im lặng

“Tôi chẳng giúp được gì nhiều. Không có lý do gì để tiếp tục, chẳng có gì cho thấy cô ta đang gặp nguy hiểm.”

“Tôi biết, tôi biết.” Jack dụi mắt mệt mỏi.

“Tôi chỉ khuyên cậu một câu, hãy cẩn thận với loại người này. Những công ty dịch vụ như công ty của Sandy Shortt chỉ mở ra với mục đích làm tiền, cậu biết chứ? Tôi sẽ không lấy làm ngạc nhiên nếu cô ta đóng vai kẻ chạy trốn. Chẳng có gì họ có thể làm mà chúng tôi chưa từng làm. Chẳng còn nơi cần tìm kiếm mà chúng tôi chưa tìm đến.”

Sandy chưa bao giờ đòi lấy một cắc, vì biết rằng Jack chẳng có lấy một xu dính túi.

“Tôi phải làm một vài việc,” đó là tất cả những gì anh đáp lại. Anh không thích cách Graham nói về Sandy. Anh không tin cô là kẻ lừa đảo, anh không tin cô chỉ đi dạo mà không đem theo điện thoại, tài liệu, quyển sổ nhật ký công việc và xe, hoặc vẫn chạy bộ vào lúc nửa đêm. Những điều Graham nói không thuyết phục, nhưng Jack cũng chẳng nói được gì hợp lý. Anh sẽ làm theo bản năng, cái bản năng xuất hiện sau khi Donal biến mất và sau những cuộc điện thoại hàng đêm với người phụ nữ mà anh chưa từng gặp mặt.

“Tôi hiểu,” Graham đáp. “tôi cũng sẽ làm điều giống vậy nếu tôi ở trong tình huống tương tự.”

“Thế còn những tài liệu của tôi bị bỏ lại trong xe cô ấy thì sao?” Jack giả bộ.

“Tài liệu gì?”

“Tôi gửi cho cô ấy tài liệu về Donal và một vài thứ khác. Tôi tìm thấy chúng trong xe. Nếu cô ấy lấy tiền của tôi và chạy trốn, thì ít nhất tôi muốn lấy lại những gì thuộc về mình.”

“Trong việc này tôi không thể giúp gì được cho cậu, Jack, nhưng tôi sẽ không thắc mắc nếu vào lúc trời sáng những gì thuộc về cậu trở về với cậu.”

“Cảm ơn anh, Graham.”

“Đó là tất cả những điều tôi có thể giúp.”

Một vài giờ sau, khi mặt trời mọc ở cửa sông, chiếu ánh sáng màu cam xuống những ngọn sóng đen lán tăn, Jack ngồi trong xe của Sandy, đọc lướt qua tài liệu của Donal và những trang báo cáo của Cục Cảnh sát cho thấy chỉ có Sandy mới có thể lấy được thông tin thông qua những

mỗi quen biết của cô. Sổ nhật ký công việc ghi kế hoạch đến thành phố Limerick vào ngày hôm đó để thăm một trong những người bạn của Donal, Alan O'Connor, người đã đi cùng Donal vào đêm cậu ta biến mất. Hy vọng gặp cô ở đó nhen nhóm trong anh. Chiếc xe chật chội nồng nặc mùi hương vani của chiếc túi lọc khử mùi treo trên chiếc gương chiếu hậu trong xe, pha lẫn với mùi cà phê lâu ngày bốc lên từ chiếc ly xộp ở phía dưới. Chẳng có gì trong chiếc xe mang lạ cho anh một chút manh mối về con người của Sandy. Không một giấy tờ bọc nào sót lại, không một đĩa CD hay băng cát sét để giúp anh biết về gu âm nhạc của cô. Chỉ là một chiếc xe cũ kỹ, lạnh lẽo với những giấy tờ liên quan đến công việc và tách cà phê nguội sót lại.

Những vật vô tri vô giác; cô ấy đã đem linh hồn của chúng đi cùng.

HAI MƯƠI MỐT

Tôi tỉnh dậy, không rõ bao nhiêu tiếng đồng hồ đã trôi qua, cô bé con với mái tóc quăn đen hoang dại ngồi cạnh tôi trên tay ghế trường kỷ, ngắm nhìn tôi với đôi mắt đen láy như ông ngoại của cô.

Tôi giật mình.

Cô bé mỉm cười. Đôi lúm đồng tiền nổi rõ trên làn da vàng và đôi mắt chuyển màu nâu đen.

“Xin chào,” cô bé thỏ thẻ.

Tôi nhìn quanh căn phòng, giờ đây gần như tối đen như mực, chỉ còn le lói chiếc đèn màu cam từ dưới bếp hắt lên, chiếu sáng nền nhà chỉ vừa đủ để tôi nhận biết xung quanh và cô bé con mờ ảo trước mặt. Bầu trời bên ngoài ô cửa sổ phía trên bồn rửa mặt tối đen. Những ngôi sao, cũng giống như những ngôi sao tôi không bao giờ để mắt đến khi còn ở nhà, treo lơ lửng như những chiếc đèn Giáng sinh trang trí trong ngôi nhà đồ chơi.

“Ồ, có phải cô định chào con không?” Giọng nói thỏ thẻ đầy hân hoan.

Tôi thở dài; tôi không bao giờ có thời gian cho trẻ con và thậm chí xem thường chính mình khi còn là đứa trẻ.

“Xin chào,” tôi nói hờ hững.

“Cô thấy đấy? Nó không quá khó phải không nào?”

“Thật nhiều chuyện.” Tôi ngáp và duỗi thẳng người.

Cô bé nhảy khỏi ghế sofa và trèo lên phía cuối giường ôm lấy tôi nhưng lại đè lên chân tôi.

“Ồi,” tôi kêu lên, co chân sát vào người.

“Nó không thể đau được.” Cô bé nghiêng đầu nhìn tôi đầy nghi hoặc.

“Con bao nhiêu tuổi rồi, 190 tuổi à?” Tôi hỏi, kéo mền đắp kín người như thể nó sẽ bảo vệ tôi khỏi cô bé.

“Nếu con 190 tuổi, con đã không còn sống trên đời này nữa.” Cô bé tròn xoe mắt.

“Và thật là xấu hổ làm sao nếu đó là sự thật.”

“Cô không thích con phải không?”

Tôi suy nghĩ về điều đó. “Không hẳn.”

“Tại sao chứ?”

“Vì con đã ngồi lên chân của cô.”

“Cô không thích con trước cả khi con ngồi lên chân của cô kia.”

“Đúng thế.”

“Hầu hết mọi người đều nghĩ con dễ thương,” con bé thở dài.

“Thật sao?” Tôi hỏi trong sự ngạc nhiên châm chọc. “Cô chẳng có chút ấn tượng nào như thế cả.”

“Sao lại không chứ?” con bé dường như không hề cảm thấy bị xúc phạm mà chỉ hào hứng thêm thôi.

“Vì con cao có một mét và chẳng có lấy một chiếc răng cửa.”

Tôi nhắm mắt, ước con bé sẽ bỏ đi, và nằm xuống chiếc ghế trường kỷ nghỉ ngơi. Con đau đầu đã không còn nữa, nhưng tiếng líu lo ở cuối chân ghế chắc chắn sẽ khiến con đau quay lại.

“Con sẽ không giống như thế này mãi mãi, cô biết đấy,” con bé nói như cố gắng làm vừa lòng tôi.

“Cô hy vọng vậy, như thế sẽ tốt cho con.”

“Con cũng nghĩ vậy,” con bé thở dài, và bắt chước tôi, con bé tựa đầu lên lưng ghế.

Tôi im lặng liếc nhìn con bé, hy vọng con bé hiểu ý và để tôi yên. Con bé nhìn tôi mỉm cười.

“Ấn tượng mà hầu hết mọi người có đối với cô là cô không muốn chủ động bắt chuyện với họ,” tôi gợi ý.

“Thật sao? Con chẳng thấy như thế,” con bé bắt chước tôi, nói một cách khó khăn với cái miệng không răng.

Tôi cười. “Con mấy tuổi rồi?”

Con bé đưa tay lên, giơ bốn ngón tay và một ngón cái.

“Bốn ngón tay và một ngón cái?” tôi hỏi.

Con bé cau mày và nhìn xuống tay, môi con bé mấp má đếm.

“Có trường đặc biệt nào dành cho trẻ con dạy như thế ư?” Tôi hỏi. “Con không thể nói “năm” à?”

“Con nói được “năm”.

“Vậy sao con không nói, con nghĩ đưa tay lên trông sẽ dễ thương hơn sao?”

Con bé nhún vai.

“Mọi người đâu cả rồi?”

“Đang ngủ. Có phải cô từng có một chiếc tivi? Ở đây cũng có tivi nhưng nó không hoạt động.”

“Thật nhảm nhí.”

“Đúng, nhảm nhí,” con bé thở dài đầy tâm trạng, nhưng tôi không nghĩ nó để tâm. “Bà ngoại con nói con có nhiều câu hỏi nhưng con nghĩ cô hỏi nhiều hơn con.”

“Con thích đặt câu hỏi ư?” Tôi bỗng thấy thích thú. “Những câu hỏi kiểu như thế nào?”

Con bé nhún vai. “Những câu thông thường.”

“Về điều gì chứ?”

“Về mọi thứ.”

“Con mà cứ tiếp tục hỏi những câu như thế, Wanda, có thể con sẽ phải ra khỏi đây.” “OK.”

Im lặng.

“Tại sao con lại muốn ra khỏi đây chứ?”

Cuối cùng thì không còn là những câu hỏi thông thường nữa. “Con thích nơi này chứ?”

Con bé nhìn quanh căn phòng, “Con thích phòng riêng của mình hơn.”

“Không, ý cô là *ngôi làng* này,” tôi chỉ ra ngoài cửa sổ, “nơi con sống.”

Con bé gật đầu.

“Hàng ngày con làm gì?”

“Chơi đùa.”

“Thật mệt mỏi làm sao.”

Con bé gật đầu. “Đôi khi, nhưng con sẽ sớm đi học thôi.”

“Ở đây có trường học sao?”

“Không, ở đây thì không.”

Con bé vẫn không thể rời căn phòng này. “Ba mẹ của con làm gì?”

“Mẹ làm việc cùng ông ngoại.”?

“Mẹ con cũng là thợ mộc à?”

Con bé lắc đầu. “Nhà con không có xe ô tô.”

“Ba của con làm gì?”

Con bé lại nhún vai. “Mẹ và ba không còn thích nhau nữa rồi. Cô đã có bạn trai chưa?”

“Chưa”.

“Đã từng có rồi chứ?”

“Ừ, nhiều hơn một.”

“Cùng một lúc?”

Tôi không trả lời.

“Tại sao bây giờ cô lại không có ai?”

“Vì cô không còn thích họ.”

“*Tất cả* à?”

“Gần như tất cả.”

“Ồ, điều đó chẳng hay chút nào.”

“Không...” Tôi nghĩ vẫn vơ. “Cô cho là không.”

“Điều đó có làm cô buồn không? Chúng khiến mẹ con buồn.”

“Không, nó không làm cô buồn.” Tôi cười một cách ngượng ngịu, cảm thấy không thoải mái với cái nhìn chăm chăm và cái lưỡi trơn tuột của con bé.

“Nhìn cô có vẻ buồn.”

“Làm sao cô có thể buồn khi cô đang cười kia chứ?”

Con bé lại nhún vai. Đó là lý do tại sao tôi ghét trẻ con; có quá nhiều chỗ trống trong đầu chúng và những câu trả lời không bao giờ là đủ, đó chính là lý do tại sao tôi từng ghét chính mình khi còn nhỏ. Đó là chuyện luôn thiếu kiến thức về sự việc đang diễn ra và hiếm khi tôi gặp được một người lớn có thể khai sáng tôi.

“Wanda, những người đặt nhiều câu hỏi thường không có nhiều câu trả lời.”

“Câu hỏi của con phong phú hơn của cô,” con bé giận dữ. “Con biết nhiều câu trả lời.”

“Như...” con bé suy nghĩ nghiêm túc, “lý do ông Ngambao ở nhà kể bên không làm việc ngoài đồng là vì ông bị đau lưng.”

“Cánh đồng ở đâu?”

Con bé chỉ tay ra ngoài cửa sổ. “Hướng đó. Đó là nơi thức ăn được trồng và sau đó mọi người đến căng tin ba lần mỗi ngày để ăn uống.”

“Cả làng ngồi ăn cùng nhau à?”

Con bé gật đầu. “Mẹ của Petra làm việc ở đó nhưng khi lớn con không muốn đến đó hay ra đồng làm việc. Con muốn làm việc với Bobby,” con bé nói một cách mơ màng. “Bố của bạn Lacey làm việc ở thư viện.”

Tôi ngẫm nghĩ về sự quan trọng trong câu nói của con bé nhưng lại chẳng thấy gì. “Có ba giờ mọi người suy nghĩ họ nên sử dụng thời gian một cách khôn ngoan hơn, như cố gắng thoát khỏi nơi này chẳng hạn?”. Tôi hỏi một cách khéo léo, như thể đang hỏi chính mình.

“Mọi người cố gắng ra đi,” con bé nói, “nhưng họ không thể. Không có lối thoát, nhưng con

thích nơi này nên con không quan tâm.” Con bé ngáp. “Con mệt rồi. Con đi ngủ đây. Chúc cô ngủ ngon.” Con bé trèo khỏi ghế trường kỷ và đi về phía cửa, kéo theo chiếc mềm rách phía sau. “Cái này có phải của cô không?” con bé dừng lại, cúi xuống nhặt cái gì đó trên sàn nhà. Con bé giơ lên và tôi thấy nó lấp lánh như thể ánh sáng lách qua khe cửa chiếu thẳng vào.

“Đúng vậy,” tôi thở dài, nhận lại chiếc đồng hồ từ tay con bé.

Cánh cửa mở ra, ánh đèn cam tràn ngập căn phòng khiến tôi nhắm mắt lại, và rồi tôi nghe tiếng cửa đóng lại và bỏ mặc tôi cô đơn trong bóng đêm với những câu nói của một đứa bé năm tuổi vẫn vang vọng bên tai.

Người ta cố gắng rời khỏi đây nhưng họ không thể. Chẳng có lối thoát nào cả... Đó lại là một điều tôi ghét ở những đứa con nít: chúng luôn nêu ra chính xác vấn đề bạn biết, nhưng không muốn thừa nhận, và hầu như chắc chắn rằng không bao giờ muốn nghe.

HAI MƯƠI HAI

“Vây Joseph là thợ mộc. Còn chị làm gì, Helena?” Tôi hỏi Helena khi chúng tôi tản bộ dọc theo lối mòn trong làng.

Helena mỉm cười.

Chúng tôi đi qua ngôi làng, lang thang băng qua những cánh đồng xanh vàng rực rỡ, điểm xuyết bởi những con người đến từ mọi quốc gia đang cặm cụi làm đồng. Họ trông bất cứ thứ gì, tất cả những thứ mà tôi đã từng hoặc chưa từng nghe tới. Hàng chục những ngôi nhà kính ẩn hiện, dân làng đang cố gắng trồng mọi thứ có thể. Cũng giống như con người ở đây, thời tiết nơi này cũng đa dạng không kém. Chỉ mới vài ngày tôi đã trải qua cái nóng ngọt ngào, một trận sấm sét, cơn gió xuân và cái lạnh lẽo mùa đông. Tôi cho rằng chính sự bất ổn của thời tiết giải thích vì sao cây cối, hoa cỏ và cây trồng kỳ lạ ở nơi đây có thể chung sống hòa bình trong cùng một môi trường. Sự lý giải đối với con người, tôi vẫn chưa tìm ra. Nhưng dường như chẳng có một quy luật tự nhiên nào tồn tại ở đây. Bốn mùa trong một ngày là điều được chấp nhận, được chào đón và được thích nghi. Lúc này trời đã ấm trở lại khi chúng tôi đi tản bộ bên nhau, tôi cảm thấy được tái sinh sau một giấc ngủ dài chưa từng có kể từ khi tôi là một đứa trẻ. Kể từ khi Jenny-May.

“Từ khi Jenny-May thế nào?” Gregory luôn hỏi tôi như vậy. “Từ khi cô bé biến mất?”

“Không, chỉ từ khi Jenny-May, thế thôi,” tôi đáp.

Sáng hôm đó tôi bắt gặp người mà tôi đã tìm kiếm 12 năm qua. Helena giục tôi tiến tới, vội vàng che chiếc miệng đang há hốc và búng ngón tay trước đôi mắt tròn xoe của tôi. Tôi bị choáng ngợp bởi sự hiện diện của người đó, mà tôi thì chưa bao giờ bị choáng ngợp cả. Tôi chết lặng người đi, tôi chưa bao giờ như thế. Đột nhiên tôi cảm thấy đơn độc, và tôi không bao giờ đơn độc. Nhưng thời gian gần đây tôi làm những điều mà tôi chưa bao giờ làm. Sau quá nhiều năm tìm kiếm, một điều gần như không thể nhưng lại rõ ràng như chính sự hiện diện của Helena là những gương mặt tôi gặp trong giấc mơ quay lại lớn vồn trong tôi sau khi tôi tỉnh giấc.

“Hãy bình tĩnh,” đã hơn một lần Helena thì thầm vào tai tôi.

Robin Geraghty là hồn ma đầu tiên mà tôi gặp. Chúng tôi ngồi ở căng tin, một ngôi nhà gỗ hai tầng lộng lẫy, có ban công bao quanh bốn hướng nhìn ra khu rừng, nhìn lên núi và nhìn ra những cánh đồng về nên một bức tranh thiên nhiên hoàn hảo. Đó không phải là một cái căng tin ních đầy người như tôi tưởng tượng, mà là một tòa nhà xinh đẹp nơi phục vụ bữa sáng, trưa và tối cho dân làng; một hệ thống được tạo ra để giúp quay vòng thức ăn họ thu hoạch và trồng trọt được. Tiền mà tôi được học, không có giá trị ở nơi này, ngay cả khi với những chiếc ví dày cộm. “Tại sao phải tiêu tiền vào những thứ dư thừa hằng ngày?” Helena giải thích bằng một câu hỏi.

Ngay phía trước tòa nhà, chiếc cổng gỗ được trang trí công phu bằng tay như chiếc cửa của phòng đăng ký. Nhờ vào sự phong phú ngôn ngữ của ngôi làng, Helena giải thích, những nét

chạm trở đã trở thành phương pháp hiệu quả nhất, thu hút nhất trong việc trưng bày mục đích sử dụng của tòa nhà. Những cây nho, rượu và bánh mì khổng lồ được trang trí phía trước, trông sinh động đến mức dù biết chúng chỉ là những nét chạm trở trên gỗ nhưng tôi không thể không đưa tay mân mê dọc theo những đường cong uyển chuyển.

Khi đang từ quầy để thức ăn quay về bàn, tôi suýt đánh rơi khay bánh rán và ly frappacino khi nhìn thấy Robin. (Hình như là hộp thức ăn biến mất từ xe tải giao hàng Krispy Kreme đã xuất hiện ngoài bìa ngôi làng sáng hôm đó khiến tôi vô cùng thích thú. Tôi nhìn thấy một người giao hàng với hồ sơ giao nhận trên tay; anh ta tặng lờ những lời lăng mạ của người quản lý cửa hàng đang tức giận trong khi vò đầu bứt tai tính lại lượng hàng trong chiếc xe tải đỗ ở khu bốc dỡ hàng đông đúc bên ngoài một cửa hiệu ở khu trung tâm New York, còn tôi và một dãy những người đang xếp hàng phía sau thọc tay vào trong giỏ ở một nơi đã biến mất từ lâu.) Sự xuất hiện của Robin khiến tôi suýt làm mình bị bỏng, ly frappacino cũng hoảng sợ theo, chao đảo.

Robin Geraghty biến mất vào lúc sáu tuổi. Cô bé chơi ở khu vườn trước nhà thuộc vùng ngoại ô Bắc Dublin lúc 11h sáng nhưng đã không còn ở đấy nữa khi mẹ cô ra tìm vào lúc 11h05. Tất cả mọi người – ý tôi là *mọi người* – gia đình, toàn quốc, Cục Cảnh sát Gardaí, bao gồm cả tôi lúc đó vẫn đang làm trong Cục Cảnh sát, tất cả đều cho rằng cô bé bị hàng xóm bắt cóc. Ông già Dennis Fairnam 55 tuổi là một người kỳ quặc, sống một mình chẳng bao giờ giao tiếp với ai ngoại trừ Robin mỗi khi lão đi ngang qua cô bé, là người mà cha mẹ của cô đặt nhiều nghi ngờ.

Ông ta khẳng định mình không làm điều đó. Ông thề với tôi ông không làm; ông lặp đi lặp lại rằng cô bé là bạn của ông và rằng ông không thể và sẽ không bao giờ làm hại cô bé. Không một ai tin ông – tôi không tin ông – nhưng chúng tôi không có gì để chứng minh ông là kẻ có tội. Chúng tôi thậm chí còn không có một người làm chứng. Người đàn ông ngày đêm bị dày vò bởi những người hàng xóm, bởi giới truyền thông, bởi những câu hỏi liên tục của cảnh sát đến mức ông đã phải tự tử, một dấu hiệu chắc chắn đối với cha mẹ và những người khác về sự phạm tội của ông ta. Nhưng khi một Robin 19 tuổi lướt qua tôi và đi về phía quầy thức ăn, tôi cảm thấy choáng váng.

Mặc dù Robin bị thất lạc năm 6 tuổi, tôi biết đó chính là cô ấy ngay khoảnh khắc tôi đưa mắt từ nhìn Krispy Kreme sang cô gái trẻ đi ngang qua. Một bức hình cô bé làm từ máy vi tính xuất hiện rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng và được cập nhật vài năm một lần. Tôi ghi nhớ bức hình đó, và nghĩ về nó mỗi ngày như một phần của việc kiểm tra trí nhớ của tôi khi bắt gặp những gương mặt quen thuộc. Tấm hình dựng lại bằng máy tính không khác lắm, mặc dù mặc cô có tròn hơn, tóc đen hơn, hông cô uyển chuyển hơn và mắt cô có hồn hơn như thể những gì cô đã trải qua đã khiến chúng thay đổi ngoại trừ màu mắt. Đó là những thứ mà một tấm hình không truyền tải được. Nhưng đó đích thực là cô.

Tôi không thể dùng bữa sáng; thay vào đó tôi đến ngồi cùng bàn với gia đình Helena trong trạng thái bàng hoàng, con bé Wanda theo dõi tôi và bắt chước nhất cử nhất động của tôi. Tôi phớt lờ con bé và những lời lảm nhảm của nó về một người nào đó tên Bobby, tôi không thể nào thôi dõi theo Robin trong lúc cố gắng hiểu cảm giác của mình khi nhìn thấy cô gái trẻ, về cuộc sống của cô ấy, về những gì cô ấy làm trong 12 năm qua. Những cảm xúc lẫn lộn trong tôi, hạnh phúc đắng cay, vì mặc dù tất cả những người mà tôi đã nóng lòng tìm kiếm đang ở xung quanh đây, thì cũng chính là khi tôi nhận ra phần lớn cuộc đời mình tôi đã tìm kiếm sai chỗ. Đó là khoảnh khắc bạn gặp thần tượng của mình, khi tất cả những điều ước của bạn trở thành hiện thực; đó là cảm giác của sự thất vọng thầm kín.

Helena và tôi dừng lại ở một cánh đồng hoang đầy màu sắc, màu vàng Bermuda rực rỡ của cây mao lương, màu xanh và tím của cây viển chí, những cây hoa cúc, hoa bồ công anh và những cây cỏ dài; hương thơm ngọt ngào khiến tôi nhớ lại những giây phút cuối cùng tôi hít hà bầu không khí ở Glin.

“Cái gì ở đằng kia vậy?” Tôi chỉ vào những tòa nhà nhô lên phía sau những khóm cây bulô bạc, cây sồi đang lột vỏ, lớp vỏ đen và trắng bóc của thân cây.

“Đó là một ngôi làng khác,” Helena giải thích. “Mỗi ngày lại có thêm những người mới đến, chúng tôi không thể nào dồn hết mọi người vào trong ngôi làng nhỏ bé này. Quá nhiều nền văn

hóa sẽ không thể hòa nhập trong cùng một môi trường như thế này. Đó là các ngôi nhà của những người như thế.” Chị hất đầu về hướng những hàng cây, những ngọn núi phía xa.

Tôi vẫn không thôi suy nghĩ về điều đó. “Vậy là còn nhiều người em từng tìm kiếm ở đó?”

“Có thể,” chị gật đầu. “Họ cũng có văn phòng đăng ký như ở đây vì vậy tất cả những cái tên sẽ được lưu lại, chị không chắc họ sẽ cung cấp thông tin vì thường những thông tin này được giữ kín ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Hy vọng chúng ta sẽ không phải tìm họ. Họ sẽ tìm đến em.”

Tôi mỉm cười trước sự trớ trêu này. “Chính xác kế hoạch mà chị đang ấp ủ là gì vậy?”

“Ồ,” chị mỉm cười và mắt ánh lên nét tinh quái, “dựa vào những cái tên em cung cấp, Joan đang lên danh sách những người sẽ tham gia buổi thử giọng cho một vở kịch Ai-len mới,” chị nhắc tay tôi lên và xem đồng hồ, “còn hai tiếng nữa”.

Tôi cảm thấy lo lắng về cuộc gặp gỡ với những người như Robin nhưng kế hoạch của Helena khiến tôi bật cười. “Chắc chắn phải có cách nào đó dễ hơn.”

“Dĩ nhiên.” Helena khoác chiếc khăn long màu vàng chanh qua vai. “Nhưng điều này thú vị hơn nhiều.”

“Điều gì khiến chị nghĩ rằng những người trong danh sách của em sẽ đến buổi thử giọng?”

“Em đùa đấy à?” Chị ngạc nhiên. “Em không nhìn thấy Bernard và Joan ư? Hầu hết mọi người ở đây đều thích tham gia vào các hoạt động, đặc biệt là những chương trình được tổ chức bởi những người đồng hương.”

“Điều đó sẽ không làm cho các cộng đồng không phải người Ai-len ghen tị đấy chứ?” Tôi nửa đùa nửa thật. “Em không muốn họ nghĩ em đang loại họ ra khỏi chương trình vĩ đại của mình.”

“Không đâu,” Helena cười, “mọi người sẽ vui vẻ với buổi trình diễn của chúng ta.”

“Buổi trình diễn? Ý chị là chúng ta sẽ thực sự diễn một vở kịch?” Mắt tôi mở to.

“Đương nhiên rồi!” Helena cười. “Chúng ta không thể kéo 20 người đến buổi thử giọng chỉ để nói với họ sẽ chẳng có một vở kịch nào, nhưng chính xác là vở kịch gì thì chúng ta còn chưa quyết định.”

Cơn đau đầu trở lại. “Hôm nay ngay khi em nói chuyện với mọi người, họ sẽ sớm nhận ra vai trò của em trong việc tuyển chọn diễn viên không thua gì cơ hội Bernard nhận được vai chính.”

Helena lại cười. “Đừng lo, mọi người sẽ không nghi ngờ gì đâu, và thậm chí nếu có họ cũng chẳng hơi đâu mà bận tâm. Ở đây, con người có khuynh hướng tìm kiếm bản thân; họ dùng trải nghiệm này như một cơ hội thứ hai trong đời. Nếu ở nhà em không có một công ty tuyển chọn diễn viên, không có nghĩa là ở đây em cũng không có. Càng ở đây lâu em sẽ càng cảm thấy được sự thiện cảm giữa những con người với nhau.”

Tôi có nhận thấy điều đó. Bầu không khí thư giãn; con người hiền hòa và thực hiện những nhiệm vụ hằng ngày một cách hiệu quả, không vội vã hay hoang mang. Có một căn phòng để thở, một khoảng không để suy nghĩ, thời gian để sử dụng một cách khôn ngoan và những bài học cần ghi nhớ. Những người đã một lần bị biến mất dành thời gian để nhìn nhận, để yêu, để nhớ và để hồi tưởng. Việc thuộc về một nơi nào đó là cần thiết, thậm chí nếu điều đó có nghĩa là tham gia vào một vở kịch hão huyền.

“Joseph sẽ không phiền lòng nếu anh ấy không được tham gia chứ?”

“Ồ, chị không nghĩ điều đó gây phiền toái gì cho anh ấy dù nhỏ nhất,” Helena nói.

“Joseph đến từ Kenya à?”

“Đúng vậy.” Chúng tôi bắt đầu bách bộ quay về phía ngôi làng. “Dọc theo bờ biển Watamu.”

“Cái tên mà anh ấy gọi em ngày hôm qua, nó có ý nghĩa gì vậy?”

Vẻ mặt của Helena thay đổi và tôi biết chị đang giả vờ lơ đãng. “Ý em là gì?”

“Thôi nào, Helena, em đã trông thấy gương mặt chị lúc anh ấy gọi em bằng cái tên đó. Chị đã rất ngạc nhiên. Em không thể nhớ được từ ấy, Kalla... Kappa hay gì đó, nó nghĩa là gì?”

Chị nhảu trán lại giả vờ như đang suy nghĩ, “Xin lỗi, Sandy, chị không biết. Thật long chị không nhớ.”

Tôi không tin chị. “Có phải chị đã nói với anh ấy nghề nghiệp của em?”

Gương mặt của chị biến sắc như cái nhìn ngạc nhiên ngày hôm qua.

“Bây giờ thì anh ấy biết em làm gì, dĩ nhiên, nhưng lúc đó thì không.”

“Anh ấy không biết *khi nào*?”

“Khi anh ấy gặp em.”

“Dĩ nhiên là anh ấy không thể biết. Em không nghĩ anh ấy là thánh, em chỉ muốn biết anh ấy đã nói gì.” Tôi dừng bước, long đầy thất vọng. “Helena, làm ơn hãy thẳng thắn với em. Em không thể giải mấy câu đố này.”

Mặt chị đỏ lên. “Em phải hỏi anh ấy, Sandy, vì chị không biết. Dù nó là gì đi nữa, thì đó hẳn thuộc ngôn ngữ mẹ đẻ Kiswahili của anh ấy, mà chị thì còn lâu mới trở thành chuyên gia của thứ ngôn ngữ đó.”

Tôi tin chắc chị đang nói dối và vì vậy chúng tôi bước đi trong im lặng. Tôi xem đồng hồ lần nữa, hồi hộp khi chỉ chút nữa thôi tôi sẽ được chia sẻ với những người ở đây thông tin về gia đình họ ở nhà. Những lời nhảu nhủ trong những lời cầu nguyện hàng đêm được gửi đến đây và được kể lại. Tôi nghi ngờ khả năng mình truyền tải những tình cảm ấy một cách chính xác. Điều tôi nói với Helena hôm trước đã trở thành sự thật: Tôi *không phải* là một người của công chúng, tôi tìm kiếm mọi người không có nghĩa là tôi muốn dành thời gian ở bên cạnh họ. Thắc mắc về việc Jenny-May đi đâu không có nghĩa là tôi muốn đến đó hay mong ước cô ấy trở về.

Cũng như mọi khi, bằng bản năng của mình, Helena nắm bắt được những cảm xúc của tôi. “Thật tuyệt khi cuối cùng chị đã có thể kể cho Joseph về gia đình mình,” chị nói dịu dàng. “Bọn chị đã nói về họ cho đến khi mí mắt sụp xuống và chị đã mơ về họ trong những giấc ngủ cho đến khi mặt trời mọc. Chị mơ về mẹ và sự ngăn nắp của bà, về cha và những lần ông tìm kiếm chị.” Chị nhắm mắt. “Sáng nay chị thức dậy ở nơi này, khó khăn lắm chị mới định hình được mình đang ở đâu sau những giấc mơ dài về nơi chị đã lớn lên.”

“Em xin lỗi nếu đã làm chị buồn,” Tôi nói. “Em không chắc mình sẽ làm thế nào để kể cho mọi người những điều mà gia đình họ gửi gắm.” Tôi xoay chiếc đồng hồ vòng quanh cổ tay trong lúc chúng tôi tản bộ, ước gì dòng thời gian đang chạy tíc tắc quanh cổ tay kia quay ngược trở lại.

Helena mở mắt và tôi thấy mắt chị ngân ngấn nước mắt nước mắt đọng ở hàng mi dưới của chị tạo thành một hồ nước mờ ảo. “Đừng nghĩ đó là lỗi của em, Sandy. Những câu chuyện của em khiến chị cảm thấy nhẹ nhàng hơn rất nhiều – làm sao mà chị lại không cảm thấy thế kia chứ?” Gương mặt chị sáng lên. “Chị thức dậy *biết rằng* mình có một người mẹ ở đâu đó vẫn quan tâm đến mình. Hôm nay chị cảm thấy được che chở, giống như chị đang được bao bọc trong một chiếc chăn tàng hình. Em biết đấy, em không phải là người duy nhất có những câu hỏi dài được giải đáp. Giờ đây trong đầu chị đã có những hình ảnh mà trước kia chưa từng có. Chị đã tích lũy và lưu giữ một danh mục đầy đủ thông tin, tất cả chỉ trong một đêm.

Tôi chỉ biết gật đầu. Không có gì để nói.

“Với những người này em sẽ ổn thôi; chị tin em sẽ còn *hơn* ổn đấy chứ. Bao lâu nữa thì những người trong danh sách của em sẽ đến?”

Tôi nhìn đồng hồ. “Một tiếng rưỡi nữa.”

“Đúng, trong 90 phút nữa, tất cả mọi người sẽ ở đó, tập trung hoàn toàn vào giây phút ngắn ngủi trong cuộc đời họ, gọi Romeo từ một chiếc ban công hoặc diễn lại cảnh trốn thoát vĩ đại bằng kịch câm.”

Tôi cười.

“Bất cứ điều gì em nói với họ đều đáng quý, dù em có diễn đạt nó như thế nào đi nữa.”

“Cảm ơn chị, Helena.”

"Không có gì." Chị vỗ nhẹ vào tay tôi và tôi cố để ngăn mình không bị hóa đá.

Tôi nhìn xuống trang phục của mình. "Còn một chuyện nữa. Em mặc bộ quần áo thể thao này đã mấy ngày và em thực sự muốn thay bộ khác. Chị có bộ nào em có thể mượn không?"

"Ồ, đừng lo về điều đó," Helena nói, đi về phía những hàng cây. "Em cứ đợi ở đây; chị sẽ trở lại ngay."

"Chị đi đâu thế?"

"Chỉ một phút thôi..." Giọng chị tan dần trong bóng tối cùng với mái tóc muối tiêu ngắn và chiếc khăn choàng màu vàng cam.

Tôi dậm chân một cách thiếu kiên nhẫn, tự hỏi và lo lắng không biết chị đi đâu. Tôi không thể mất Helena vào lúc này. Ngẩng đầu lên tôi phát hiện chiều cao vượt trội của Joseph đang bước ra khỏi khu rừng, một tay vác những khúc gỗ mới đốn được, tay kia cầm rìu.

"Joseph!" tôi gọi.

Anh nhìn lên và cầm rìu vấy lại, một cử chỉ không lấy gì làm vồn vã, anh đi về phía tôi. Chiếc đầu hói của anh bóng lộn như cẩm thạch được đánh bóng, làn da hoàn mỹ của anh khiến anh trẻ hơn tuổi rất nhiều.

"Mọi việc ổn cả đấy chứ?" anh hỏi đầy quan tâm.

"Vâng, em nghĩ vậy. Thật ra em cũng không biết nữa." Tôi bắn khoả nói. "Helena vừa biến mất vào trong rừng và..."

"Cái gì?" Mắt anh tối sầm lại.

"Ý em không phải là *biến mất*. Tôi nhận ra sai sót của mình. "Chị ấy đi, đi vào trong rừng cách đây vài phút." Việc biến mất từ nơi này là điều không tưởng, vì vậy không có gì ngạc nhiên khi Joseph giật mình. "Chị ấy nói em đợi ở đây."

Anh đặt chiếc rìu xuống và nhìn khu rừng, "Cô ấy sẽ trở lại, cô gái Kipepeo. Anh ôn tồn nói.

"Điều đó có nghĩa là gì?"

"Nó nghĩa là cô ấy sẽ trở lại," anh mỉm cười.

"Không phải *điều đó* - cái từ kenya mà anh vừa nói nghĩa là gì?"

"Đó chính là cô," anh nói một cách uể oải, mắt không rời khỏi những hàng cây.

"Cái đó là?"

Trước khi anh có cơ hội tranh câu hỏi, Helena đã xuất hiện trở lại, kéo theo một vật gì đó trông như túi hành lý phía sau. "Chị đã tìm thấy cái này cho em.Ồ, chào anh, anh yêu. Em nghĩ em nghe thấy tiếng anh đang nạo mủ cây ở đâu đó. Trên chiếc túi ghi tên Barbara Langley đến từ Ohio. Hy vọng cô Barbara nào đó đến từ Ohio cũng có đôi chân dài." Chị thả chiếc túi xuống cạnh chân tôi và phúi bụi trên tay.

"Cái gì vậy?" tôi ngỡ ngàng hỏi, ngó nghiêng chiếc bảng hiệu trên quai túi. "Cái này bị bỏ lại New York cách đây hơn 20 năm."

"Tuyệt vời, em sẽ trông đáng yêu như những người hệ trước," Helena đùa.

"Em không thể mặc quần áo của người khác, tôi phản đối.

"Sao lại không? Em đã chẳng định mặc quần áo của chị đấy thôi," Helena cười.

"Nhưng em biết chị!"

"Đúng vậy, nhưng em cũng không thể biết được người nào đã mặc chúng trước khi chị mặc," chị trêu chọc, quay lại nhìn tôi. "Thôi nào, chúng ta còn bao nhiêu thời gian nữa? Chúng ta phải đi đến buổi thử giọng bây giờ," chị giải thích với Joseph, anh nghiêm nghị gật đầu và nhắc chiếc rìu lên.

Tôi nhìn xuống cổ tay. Chiếc đồng hồ đã biến mất.

"Ôi chết tiệt," tôi lầm bầm, thả chiếc balô xuống đất, tìm quanh chân mình.

"Chuyện gì vậy?" Helena và Joseph dừng bước, quay lại.

"Chiếc đồng hồ của em lại rơi khỏi cổ tay rồi," tôi lầm bầm, đứng lùì lại, sục sạo tìm trên mặt đất.

"Lại rơi à?"

"Cái chốt của đồng hồ bị gãy. Thỉnh thoảng nó lại bung ra và rơi xuống đất. Giọng tôi như nghẹn lại khi tôi quỳ xuống và tìm kiếm kỹ hơn trên mặt đất.

"Ồ, em còn đang đeo nó cách đây một phút vì vậy nó không thể rơi ở đâu xa. Hãy nhắc cái túi lên nào," Helena bình tĩnh nói.

Tôi nhìn bên dưới chiếc túi.

"Thật nực cười." Helena tiến đến chỗ tôi đứng và nhìn sát xuống mặt đất. "Em có đi đâu khi chị vào trong rừng không?"

"Không, em không đi đâu cả. Em đã đợi chị *ngay* ở đây cùng Joseph." Tôi quỳ xuống, bắt đầu bò lê quanh sàn đất dơ bẩn.

"Chiếc đồng hồ không thể biến mất được, Helena nói không một chút lo lắng. "Chúng ta sẽ tìm ra nó, chúng ta luôn luôn tìm được, ở nơi này."

Tất cả chúng tôi đứng bất động nhìn quanh khu đất nhỏ mà tôi đã không hề di chuyển ra khỏi đó trong hơn 5 phút vừa rồi. Nó không thể rơi ở một nơi nào khác được. Tôi giữ tay áo, lục tung các túi trên người, kiểm tra chiếc túi để xem chiếc đồng hồ có rơi vào trong không. Không có gì, không một dấu vết, không một nơi nào.

"Nó có thể rơi ở đâu được kia chứ?" Helena lăm bầm, kiểm tra trên mặt đất.

Joseph, hầu như không mở miệng nói một lời nào kể từ khi gặp chúng tôi, vẫn đứng yên một chỗ từ lúc đó đến giờ. Mắt anh đen như than, như hút hết mọi ánh sáng xung quanh. Chúng nhìn tôi không rời.

Chỉ nhìn.

HAI MƯƠI BA

Tôi mất nửa tiếng đồng ngằm kiểm chiếc đồng hồ trên đường, đi đi lại lại những nơi đã đi qua trong nỗi ám ảnh thường trực. Tôi lùng sục những bụi cây bên mé cánh đồng hoang và đào tay sâu vào trong lòng đất giữa rừng. Chẳng thấy chiếc đồng hồ đâu cả nhưng điều này quên mình đang ở đâu và quên hết tất cả những việc đã xảy ra, và trong những khoảnh khắc ấy, tôi lại là tôi với một mục tiêu duy nhất. Tìm kiếm. Như khi tôi 10 tuổi lục tìm chiếc tất như thể nó quý giá như viên kim cương quý hiếm nhất thế giới; nhưng lần này thì khác, chiếc đồng hồ còn đáng giá hơn nhiều.

Joseph và Helena nhìn tôi đầy lo lắng khi tôi nhổ từng ngọn cỏ, lần theo những đám cây để tìm món trang sức quý giá đã ngự trên cổ tay tôi 13 năm trời. Việc chiếc đồng hồ không còn ở lại nơi nó cần phải ở sau chùng ấy thời gian cũng giống hệt như những mâu thuẫn trong mối quan hệ giữa tôi với người đã tặng nó cho tôi. Nhưng thậm chí vào những thời điểm chiếc đồng hồ rời khỏi tầm ngắm của tôi và biến mất, biến về hướng ngược lại hoàn toàn với hướng mà tôi đang đi, tôi vẫn không ngừng tìm kiếm và vẫn luôn muốn tiến gần đến nó. Điều này cũng giống như mối quan hệ của tôi.

Helena và Joseph đã không giả bộ giống như ba mẹ tôi giả bộ khi tôi lao vào trò chơi tìm kiếm lúc còn bé. Hai người tỏ ra lo lắng và họ có quyền như vậy, bởi vì đối với những người, những người không nói gì, có thể hoặc đã từng biến mất ở nơi này, họ thường thấy khó khăn trong việc diễn tả cảm xúc bằng lời nói. Ít nhất đó cũng là những gì trực giác của tôi mách bảo. Còn lý trí của tôi nhận ra một điều rõ ràng rằng những lo lắng của họ chỉ đơn thuần là vì tôi, lúc này đang quỳ trên tay và đầu gối, người bám đầy bụi bẩn, cỏ dại và những tạp chất dơ bẩn.

"Chị nghĩ em nên ngừng tìm kiếm đi," Helena nói với một chút thích thú hiện trên gương mặt. "Em còn phải gặp nhiều người ở hội trường, chưa kể bây giờ em cần tắm rửa và thay quần áo."

"Họ có thể đợi mà," tôi nói, đưa tay nhỏ những đám cỏ, cảm nhận đất đang đóng cục bên dưới móng tay.

"Họ đợi như thế là đủ rồi," Helena nói như ra lệnh, "và rõ ràng em cũng vậy. Hãy ngừng ngay việc tránh né đối diện thực tế và đi với chị."

Tôi ngừng nhổ cỏ. Đó là từ mà tôi thường nghe từ miệng Gregory. "Tránh". *Hãy ngừng tránh mọi thứ đi Sandy...* Phải chăng đó là điều tôi đang làm? Làm thế nào tôi có thể tránh né mọi việc bằng cách tập trung toàn tâm vào một việc và từ chối việc từ bỏ nó, những việc luôn luôn vượt ra ngoài tầm với của tôi. Tránh nghĩa là theo một hướng khác. Đó là những người như Gregory, cha mẹ tôi và bây giờ là Helena và Joseph, những người luôn tránh đối diện với thực tế là có những thứ bị thất lạc và không thể tìm ra. Tôi ngược nhìn Helena, chị trông như một con búp bê bên cạnh Joseph khổng lồ. "Em thật sự cần phải tìm ra chiếc đồng hồ."

"Và em sẽ tìm thấy, chị nói một cách quá dễ dàng khiến tôi phải tin theo. Mọi thứ *luôn luôn* hiện ra ở đây. Joseph nói sẽ để mắt giúp em, và có lẽ Bobby sẽ biết một vài điều khác."

"Bobby là ai mà em cứ nghe mọi người nhắc đến hoài vậy?" tôi vừa hỏi vừa đứng dậy.

"Cậu ta làm việc ở phòng Tìm kiếm Đồ Thất lạc," Helena vừa giải thích vừa đưa lại túi hành lý tôi vừa quăng ra giữa đường.

"Tìm kiếm Đồ Thất lạc," tôi lắc đầu, cười.

"Chị ngạc nhiên là em đã không dừng lại ở cửa trước," Helena dịu dàng nói.

"Chắc hẳn chị đang nghĩ đến Amsterdam, tôi mỉm cười Trán Helena nhăn lại. "*Amsterdam?* Em đang nói gì vậy?"

Tôi phủ bụi trên người, bỏ lại việc tìm kiếm sau lưng. "Helena, chị có quá nhiều thứ cần phải học."

"Một lời khuyên tuyệt vời, từ một người vừa mới trải qua 30 phút đào bới đất bằng tay và đầu gối."

Chúng tôi bỏ lại Joseph đứng giữa đường, tay chống trên hông, cúi và riu đặt dưới chân, tiếp tục tìm kiếm trên con đường đất bụi bặm.

Tôi tới Hội trường với trang phục của Barbara Langley đến từ Ohio. Chân cô ấy dường như không dài lắm và cô ta thích váy ngắn, quần da mà tôi thậm chí chẳng dám thử. Một số thứ khác mà cô ta chẳng may không được mặc trong chuyến đi New York là những chiếc áo len kẻ sọc có đệm vai chạm tới tận dái tai của tôi và những chiếc áo khoác đính huy hiệu mang biểu tượng hòa bình, những biểu tượng Âm Dương, mặt cười màu vàng và cờ Mỹ. Tôi chúa ghét những năm đầu của thập kỷ 80; tôi không hề muốn tái sinh lại thời kỳ đó.

Helena cười khi trông thấy tôi mặc chiếc quần Jean màu xanh ngắn trên mắt cá chân, tất trắng, mang đôi giày thể thao và chiếc áo thun đen đính huy hiệu mặt cười vàng.

"Chị có nghĩ Barbara Langley chơi cho ban nhạc *The Breakfast Club* không?" Tôi hỏi, lê bước ra khỏi phòng tắm như một đứa trẻ bị bắt phải thay bộ quần áo hàng ngày bằng một chiếc đầm thắt nơ chần chu dành cho buổi ăn tối ngày Chủ nhật với toàn rau xanh.

Helena có vẻ bối rối. "Chị không biết cô ấy là thành viên của nhóm nhạc nào mặc dù chị có thấy một vài người khác cũng phục trang tương tự như vậy ở đây."

Cuối cùng thì tôi cũng làm điều mà tôi cho rằng mình sẽ không bao giờ làm là lấy thêm những bộ quần áo thơm tất nằm dọc đường khi chúng tôi đi vào làng.

"Sau đó chúng ta có thể đến gặp Bobby, Helena cố gắng làm tôi vui vẻ lên. "Cậu ta có cả một bộ sưu tập quần áo khổng lồ để lựa chọn, ngoài ra còn có một vài nhà thiết kế ở xung quanh đó."

"Em sẽ chỉ lấy một vài bộ quần áo đã dùng rồi thôi," tôi thích thế hơn. "Em sẽ không còn ở đây vào lúc họ may xong một tủ quần áo cho em."

Điều đó khiến chị cười nhiều đến mức làm tôi khó chịu.

Hội trường là một tòa nhà dựng bằng gỗ sồi quý giá với chiếc cửa chính có hai cánh cửa tương tự như những chiếc khác. Trên cánh cửa là những nét chạm trổ đầy ấn tượng mô tả những nhóm người đang ngồi bên nhau, vai chạm vai, tay trong tay, trong khi tóc và quần áo bay trong gió dính chặt vào những bức tường gỗ. Helena đẩy cánh cửa cao 3 mét 6 và đám đông rẽ ra cho chúng tôi bước vào.

Đằng xa phía đầu Hội trường là một sân khấu dài 12 mét. Những hàng ghế bằng gỗ sồi chắc chắn được xếp xung quanh ba cạnh sân khấu và cả ở tầng thứ hai dành cho dàn đồng ca. Tấm rèm nhung đỏ được vén lên và được giữ lại hai bên cánh gà bởi những sợi dây thừng to màu vàng. Toàn bộ chiều dài của phòng nền phía sau sân khấu là một tấm vải bạt được trang trí bởi nhiều bàn tay vẽ bằng màu đen. Những bàn tay này kích thước khác nhau, mô tả các lứa tuổi từ lúc còn là những đứa bé con đến khi già đi với ít nhất một trăm bàn tay ngang dọc. Nổi lên trên là những dòng chữ được viết bằng nhiều ngôn ngữ nhưng khi đọc dòng chữ tiếng Anh, tôi thấy đó chính là câu "Sức mạnh và Hy vọng". Một câu nói quá quen thuộc với tôi.

"Đó là bàn tay của mỗi người đang sống hoặc đã sống ở đây trong ba năm qua. Trong Hội trường của một làng đều có kiểu trang tương tự như vậy. Tôi cho rằng đây chính là biểu tượng của chúng tôi buổi này."

"Em nhận ra nó," tôi nói to suy nghĩ của mình.

"Ồ không, không thể nào." Helena lắc đầu, "Hội trường là nơi duy nhất em có thể tìm thấy nó ở trong làng."

"Không, em đã nhìn thấy nó từ khi còn ở nhà kia. Có một bia tưởng niệm quốc gia giống hệt như thế này ở sân lâu đài Kilkenny. Mỗi dấu bàn tay được đúc từ bàn tay thực sự của một thân nhân người bị mất tích. Bên cạnh nó là một tảng đá khắc dòng chữ-" Tôi nhắm mắt và hồi tưởng lại dòng chữ khắc mà tôi đã mân mê ngón tay trên đó không biết bao nhiêu lần - "Công trình điêu khắc và khu vực mô phỏng này để tưởng nhớ những người bị mất tích. Mong rằng gia đình và bạn bè đến thăm sẽ tìm thấy ở đây sức mạnh và hy vọng." Khuôn bàn tay của mẹ chị cũng được khắc ở đó."

Helena như thể đang nín thở nhìn tôi, cô đợi tôi bằng cách nào đó nói rằng tôi đang đùa. Tôi không đùa và cô thở ra từ từ.

"Chị không biết phải nói sao." Giọng chị run rẩy và chị quay sang nhìn những bức họa trên tường. "Joseph nghĩ đó là một ý tưởng hay khi mọi người thực hiện bức họa đó. Chị lắc đầu hoài nghi. "Hãy đợi cho đến lúc anh ấy nghe những gì em vừa nói với chị."

"Wow," tôi ngỡ ngàng nhìn những khu vực khác trong tòa nhà. Nơi này giống như một nhà hát hơn là một Hội trường.

"Nơi này có thể chứa 250 người," Helena giải thích, tiếp lời tôi, mặc dù có vẻ hơi bị phân tâm. "Những chiếc ghế sẽ được chuyển đi chỗ khác nếu chúng tôi cần thêm chỗ nhưng rất hiếm có sự kiện nào thu hút tất cả mọi người cùng tham gia. Nơi này được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau như bỏ phiếu bầu cử, diễn đàn thảo luận giữa hội đồng dân cử và cộng đồng, phòng triển lãm nghệ thuật, những cuộc tranh luận, thậm chí là một nhà hát cho những dịp hiếm hoi có các vở kịch được dàn dựng. Nó còn được sử dụng cho nhiều mục đích khác nữa."

"Ai là người trong hội đồng bầu cử?"

"Là đại diện của mỗi quốc gia trong làng. Chỉ riêng ngôi làng này đã có hơn 100 quốc gia và mỗi ngôi làng lại có một hội đồng riêng. Có hàng chục ngôi làng như thế."

"Vậy điều gì diễn ra ở những buổi họp hội đồng?" Tôi hỏi với sự thích thú.

"Cũng giống như bất cứ nơi nào trên thế giới, tất cả những việc cần được thảo luận và quyết định sẽ được đem ra thảo luận và quyết định."

"Mức độ phạm tội ở đây như thế nào?"

"Ở mức thấp nhất."

"Làm thế nào duy trì được điều đó? Dọc đường đi tới đây em không hề thấy sự hiện diện của pháp luật trên đường phố. Làm thế nào có thể giữ được người dân sống và làm việc theo đúng

luật lệ?"

"Có một hệ thống luật pháp được áp dụng hàng trăm năm nay. Chúng tôi có tòa án, viện phúc hồi nhân phẩm và một hội đồng an ninh, nhưng để mọi quốc gia tuân thủ theo một hệ thống luật duy nhất không phải lúc nào cũng dễ dàng. Ít nhất thì hội đồng cũng khuyến khích thảo luận và tranh luận."

"VẬY đây là nơi để bầu cử? Liệu họ thực sự có bất cứ quyền lực nào không?"

"Quyền lực mà chúng tôi đã trao cho họ. Mọi người đều nhận được một trong những cuốn sách này trong tập thông tin khi họ đến đây," Helena lấy một quyển sách nhỏ từ giá sách treo trên tường. "Em chắc hẳn cũng có một quyển nếu em chịu khó tìm trong tập tài liệu của mình. Trong đó có cả những nguyên tắc hướng dẫn cách biểu quyết."

Tôi lướt qua cuốn sách nhỏ, đọc lớn: "Hãy bình chọn cho những người có khả năng lắng nghe và đưa ra quyết định thay cho người dân với tinh thần đồng tâm nhất trí và mang lại an sinh cho cả cộng đồng," tôi cười. "Khác nào hô khẩu hiệu -- hai chân tốt, bốn chân xấu?"

"Đó là những nguyên tắc cơ bản để trở thành một lãnh đạo giỏi."

"VẬY cuốn sách nhỏ này dạy cách làm thế nào để chọn một vị lãnh đạo?" Tôi tự mãn hỏi.

"Chị nghĩ như vậy." Chị đi về phía Joan đang đứng ở phía cuối căn phòng. "Nhìn xem, Joseph nằm trong ban hội đồng thành phố."

Tôi há hốc miệng nhìn chị băng qua phòng. "*Joseph?*"

"Em có vẻ ngạc nhiên."

"Đúng vậy, em rất ngạc nhiên. Anh ấy dường như quá..." Tôi lựa lời giải thích để không làm chị cảm thấy bị xúc phạm. "Anh ấy là thợ mộc, rốt cuộc tôi cũng nói ra."

"Những người thuộc hội đồng thành phố là những người bình thường với công việc hàng ngày của riêng mình. Anh ấy chỉ đơn thuần được gọi tới để nêu ý kiến khi một quyết định cần được công bố."

Tôi không thể ngừng cười. "Em cảm thấy tất cả mọi người ở đây đang đóng vai 'gia đình', chị biết không thật khó để nhìn nhận vấn đề một cách nghiêm túc," tôi cười. "Thôi nào. Ý em là chúng ta đang ở giữa *hư không* và ở đây có hội đồng, có tòa án và ai mà biết được còn những gì khác nữa."

"Em thấy điều đó buồn cười lắm sao?"

"Đúng thế! Đâu đâu em cũng nhìn thấy mọi người phục trang bằng những trang phục của người khác. Làm thế nào nơi này, dù cho đây là đâu, tôi nhấn mạnh, 'có bất kỳ trật tự hay quy tắc gì? Nơi này tồn tại hoàn toàn không *hợp lý*. Nơi này thiếu hoàn toàn *tính thực tế*.'"

Ban đầu Helena dường như cảm thấy bị xúc phạm nhưng sau đó chị trở nên đồng cảm với tôi, điều đó khiến tôi khó chịu. "Đây chính là *cuộc sống*, Sandy, *cuộc sống thực*. Sớm hay muộn em sẽ nhận ra ở đây không ai đóng kịch cả. Tất cả chúng tôi chỉ tiếp tục cuộc sống và làm những gì có thể để cuộc sống trở nên bình thường nhất, cũng giống như những người khác ở những quốc gia khác, trong những thế giới khác. Chị tiến về phía Joan. "Công việc với danh sách của Sandy tiến triển đến đâu rồi?" chị hỏi, kết thúc cuộc tranh luận của chúng tôi."

Joan ngạc nhiên nhìn lên, "Ồ, xin chào. Tôi không nghe thấy hai người đi tới. Trông em rất khác, chị liếc nhìn bộ trang phục từ thập niên 80 của tôi một lần nữa."

"Chị đã liên lạc với tất cả mọi người trong danh sách rồi chứ?" Tôi hỏi, làm ngơ trước cái liếc mắt không tán thưởng của chị."

"Chưa, chưa đủ tất cả mọi người," chị nói, nhìn xuống bản danh sách."

"Để em xem." Tôi chup lấy tập giấy ghi chép trên tay chị, lượng adrenalin trong cơ thể của tôi tăng lên một cách đột ngột. Tôi đưa mắt lướt qua danh sách ba mươi cái tên mà tôi đã đưa ra: gần một nửa trong số đó được đánh dấu bên cạnh. Joan tiếp tục nói khi tôi đọc qua những cái tên một cách nhanh chóng đến mức tôi khó có thể nhớ chúng ngay được. Tim tôi đập loạn cả lên, và cứ một nhịp đập trôi qua mắt tôi dừng lại ở một cái tên và tôi nhận ra người đó còn

sống và khỏe mạnh, và rằng chúng tôi sẽ sớm gặp nhau.

"Như tôi đã nói," Joan lên tiếng, tức giận vì tôi đã chen ngang câu chuyện của chị, "Terence ở phòng đăng ký không giúp được gì vì anh ta không thể cung cấp bất kỳ thông tin nào nếu không có ai đó từ hội đồng thành phố chính thức đưa ra yêu cầu." Cô nhìn Helena đầy ngụ ý. "Vì vậy, tôi đã phải hỏi xung quanh làng. Nhưng Sandy, em sẽ vui khi biết cộng đồng người Ai-len ở đây rất nhỏ và mọi người ai cũng biết nhau.

"Nói tiếp đi," Helena giục.

"Tôi đã tiếp xúc với khá nhiều người, mười hai người tổng cộng," chị nói tiếp. "Tám người quan tâm đến buổi thử giọng, bốn người khác nói rằng họ muốn tham gia vào vở kịch theo một cách nào đó nhưng chắc chắn không phải là đứng trên sân khấu. Nhưng tôi đã không liên lạc được với..., để tôi xem" chị đeo kính lên và đưa danh sách lại gần. "Jenny-May Butler," tôi hoàn thành câu nói còn dở dang của chị, tìm tôi như vỡ vụn.

Helena nhìn tôi, rõ ràng chị đã nhận ra cái tên vào lúc tôi đổ sụp vì thất vọng.

"Bobby Stanley," tôi đọc một tên khác, hy vọng của tôi đã tiêu tan. Tôi đọc tiếp, "James Moore, Clare Steenson..." Danh sách những người không liên lạc được cứ thế dài ra.

"Họ không ở đây không có nghĩa là họ không ở làng bên cạnh," Joan cố gắng trấn an tôi.

"Cơ hội đó có nhiều không?" tôi hỏi, cảm thấy một lần nữa hy vọng trở lại với mình.

"Chị không muốn nói dối em, Sandy. Sự thật là phần lớn cộng đồng người Ai-len tập trung trong làng này," Helena giải thích. "Có 5, nhiều nhất lại 15 người đến đây mỗi năm, và bởi vì chỉ có vài người, chúng tôi có xu hướng sống gần nhau."

"Vậy thì Jenny-May Butler phải ở đây, tôi khẳng định." Cô ấy phải ở đây.

"Còn những người khác trong danh sách thì sao?" Joan hỏi giọng nhỏ hỏn.

Tôi lướt nhanh qua, Clare và Peter, Stephanie và Simon... Tôi đã ngồi với người thân của họ cả đêm, xem những album hình và lau nước mắt họ bằng những lời hứa sẽ tìm ra những đứa trẻ, những người anh, người chị và bạn bè của họ. Nếu họ không ở đây, có nghĩa là tôi chỉ có thể nghĩ đến điều tồi tệ nhất.

"Nhưng Jenny-May ..." Tôi bắt đầu đào sâu những sự kiện của vụ án mà tôi lưu giữ trong não bộ. "Không còn ai khác. Không ai nhìn thấy bất cứ điều gì hoặc bất cứ người nào."

Joan trông ngơ ngác; Helena thì buồn bã.

"Cô ấy phải ở đây. Không hề có dấu hiệu xấu nào trong vụ mất tích của cô ấy," tôi như tự nói với chính mình. "Trừ khi cô ấy đang lẫn trốn, hoặc cô ấy ở một nước khác; tôi đã không tìm ở những nước khác."

"Được rồi, Sandy, sao em không ngồi xuống đi? Chị nghĩ em đang mất bình tĩnh đấy," Helena cắt ngang.

"Em không mất bình tĩnh." Tôi gạt tay chị. "Không, cô ấy không trốn và cô ấy không thể ở một nước khác được. Cô ấy trạc tuổi em." Tôi nhìn Joan và mọi chuyện đều đã rõ. "Chị phải tìm ra Jenny-May Butler, hãy nói với mọi người rằng cô ấy trạc tuổi em. Cô ấy 34 tuổi. Cô ấy đã ở đây kể từ lúc lên 10, em biết chắc như vậy."

Joan gật đầu ngay tức khắc, gần như không dám từ chối. Helena đưa hai tay về phía tôi, không dám chạm vào tôi nhưng cũng không dám bỏ đi. Tôi nhận thấy vẻ mặt của hai người phụ nữ khi họ nhìn tôi. Vẻ mặt lo lắng. Tôi nhanh chóng ngồi xuống và uống nước từ chiếc ly Helena đặt vào tay mình.

"Cô ấy ổn chứ?" Tôi nghe Joan hỏi Helena khi họ quay đi.

"Cô ấy ổn thôi," Helena nói một cách bình tĩnh.

"Cô ấy chỉ thực sự muốn Jenny-May tham gia vở kịch.

Chúng ta hãy cố gắng hết sức để tìm cô ta, được chứ?"

"Tôi không nghĩ cô ấy ở đây," Joan thì thầm.

"Dù gì thì cũng hãy tìm xem đã."

"Tôi có thể hỏi tại sao mình lại được giao bảng danh sách ba mươi người để tìm không? Làm sao Sandy biết họ có thể diễn kịch? Khi tôi liên lạc với mọi người, họ đã rất ngạc nhiên. Hầu hết họ chưa bao giờ tham gia một vở kịch nghiệp dư nào. Còn những người khác thực sự muốn tham gia vở kịch thì sao? Họ vẫn được phép thử giọng chứ?"

"Tất nhiên là tất cả mọi người đều được phép," Helena gật đầu. "Những người trong danh sách là những người đặc biệt, thế thôi."

Trong 2.000 người thống kê bị mất tích ở Ai-len mỗi năm, có khoảng 5 đến 15 người không bao giờ được tìm thấy. Ba mươi người tôi chọn là những người tôi đã dành toàn bộ cuộc đời mình để tìm kiếm. Có những người tôi đã tìm thấy, có những người tôi từ bỏ tìm kiếm khi thấy có dấu hiệu tiêu cực liên quan có thể dẫn đến những kết cục bi thảm hoặc những dấu hiệu khẳng định họ tự quyết định bỏ đi xa. Nhưng ba mươi người trong danh sách này - là những người đã biến mất không một dấu vết và không lý do. Đây là ba mươi trường hợp ám ảnh tôi, ba mươi trường hợp không có một dấu tích gì của tội phạm để kiểm chứng hoặc có người làm chứng để thẩm vấn.

Tôi đã nghĩ về người thân của họ và nghĩ về việc tôi đã hứa sẽ tìm người mất tích như thế nào. Tôi nghĩ về Jack Ruttle, về việc mới chỉ cuối tuần vừa rồi thôi tôi đã hứa. Tôi nghĩ về việc mình đã không đến cuộc hẹn ở Glin và về việc tôi lại một lần nữa thất bại.

Bởi vì trên danh sách, Donal Ruttle không có ở đây.

HAI MƯƠI BỐN

Vào buổi sáng thứ Ba, đúng hai ngày kể từ lúc Sandy không đến điểm hẹn, không lâu sau khi trở về nhà với tập tài liệu về Donal của Sandy, Jack bước ra ngoài trời hít thở không khí trong lành của một buổi sáng tháng bảy và nhẹ nhàng khép lại cánh cửa phía sau. Xung quanh thị trấn, các công việc chuẩn bị cho Lễ hội Cà phê Ai-len đang được tiến hành. Biểu ngữ được dựng bên cạnh các cột điện, sẵn sàng để treo lên, và các thùng xe tải được mở bung ra như một sân khấu tạm cho các buổi biểu diễn ngoài trời. Thị trấn giờ này hãy còn yên tĩnh, mọi người vẫn đang say giấc nồng và mơ về những thế giới khác. Jack khởi động xe, tiếng máy nổ lớn dần mức có thể đánh thức cả thị trấn trong không gian yên tĩnh của khu quảng trường và anh lái xe hướng về thành phố Limerick, nơi anh hy vọng sẽ gặp Sandy ở nhà Alan - bạn của Donal. Anh cũng muốn ghé thăm chị gái anh, Judith.

Judith là người anh gần gũi nhất trong số các anh chị em ruột. Chị đã lập gia đình và có năm con, chị là một người mẹ kể từ lúc được sinh ra. Lớn hơn Jack tám tuổi, chị đã biết về kỹ năng nuôi dưỡng trẻ và dạy chúng biết vâng lời, cũng như thực hành kỹ năng đó với tất cả những con búp bê và các em bé sống gần nhà. Có một câu đùa ở ngoài phố mà ai cũng biết là không có một con búp bê nào trong thành phố mà không ngồi ngay ngắn và ngoan ngoãn khi có Judith bên cạnh. Ngay sau khi Jack chào đời, chị toàn tâm toàn ý quan tâm tới anh, một em bé thực sự mà chị có thể làm mẹ và bao bọc từ đó cho đến giờ. Chị là người anh tìm đến khi cần một lời khuyên và chị luôn luôn sắp xếp được thời gian giữa bọn bề công việc như đến trường học, thay tã, cho con uống sữa để lắng nghe anh.

Khi anh bước lên bậc thang trước nhà, cửa đã được mở sẵn và tiếng khóc của hàng nghìn đứa trẻ dội vào tai anh, gần như thổi tung tóc anh lên.

"Baaaaa-baaa," một đứa bé hét lên.

Ba của nó xuất hiện ở cửa trong chiếc áo màu ngà nhẵn nhúm, cổ áo không cài khuy và chiếc caravat nói lỏng nút thắt méo mó. Một tay giữ chén thức ăn, tay kia nắm chặt chiếc vali rách nát trong khi đứa trẻ có mái tóc bạch kim, mặc đồ ngủ hiệu Power Rangers và đôi dép hình con ếch hiệu Kermit bám chặt dưới chân ông.

"Ba đưưưư đi!!!!", con bé gào lên, vòng chặt chân và tay của mình quanh chân ông như thể cuộc sống của cô bé phụ thuộc vào việc ở lại của ông.

"Ba phải đi, con yêu. Ba còn phải làm việc."

"Khoooooong."

Một cánh tay đưa ra từ phía sau cánh cửa, giúi một lát bánh mì nướng về phía Willie. "Ăn đi," Judith nói, giọng át hết những tiếng la hét.

Willie cắn một miếng, uống thêm vài ngụm cà phê và nhẹ nhàng vỗ về Katie lúc này vẫn còn ngồi dưới chân ông. Ông biến mất khỏi cửa ra vào, hôn lên tay vợ, hét to: "Tạm biệt các con", và cửa đóng sập lại. Những tiếng la hét hầy còn vang vọng nhưng Willie vẫn mỉm cười. Lúc này đã là 8 giờ sáng và ông đã trải qua một hay hai tiếng đồng hồ mà với Jack chẳng khác gì một cuộc tra tấn. Tuy nhiên, ông vẫn mỉm cười.

"Chào, Jack." Gương mặt tròn trịa của ông tươi cười.

"Chào buổi sáng, Willie," Jack nói, nhận thấy khuy áo sơ mi cài lệch ở bụng ông, một vết cà phê trên túi áo và kem đánh răng dính trên chiếc caravat hoa.

"Xin lỗi. Không nói chuyện với cậu được. Tôi phải trốn thôi, ông mỉm cười, vỗ vào lưng Jack và chui nhanh vào xe ô tô. Khí thải thoát ra sau tiếng máy nổ và ông tăng tốc.

Jack nhìn quanh những ngôi nhà chật hẹp và nhận thấy một cảnh tượng tương tự đang diễn ra trước mỗi ngôi nhà.

Anh mở cửa một cách do dự, hy vọng ngôi nhà hỗn độn này sẽ không nuốt chửng lấy anh. Anh bước vào bên trong và thấy cậu bé Nathan mới 15 tháng tuổi đang chạy xuống sảnh, miệng vẫn còn ngậm bình sữa và chẳng mặc gì ngoài chiếc tã phồng lên. Jack đi theo cậu bé. Katie, bốn tuổi, chỉ vài giây trước bám lấy cha mình như thể cả thế giới sắp đến hồi kết thúc, đang ngồi trước vô tuyến, chân bắt chéo, bát ngũ cốc đổ lênh láng trên tấm thảm ố màu, hoàn toàn bị mê hoặc bởi những chú bộ đang nhảy múa ca hát về khu rừng nhiệt đới.

"Nathan!" từ nhà bếp Judith gọi vọng lên triu mến. "Mẹ cần thay tã cho con. Hãy quay lại đây nào, con yêu!"

Chị có sự kiên nhẫn của một vị thánh, trong khi vây quanh chị là những mớ hỗn độn. Đồ chơi vãi khắp nơi, những chữ viết nguệch ngoạc và những bản vẽ được dán trên tường hoặc vẽ *trên* các bức tường. Dọc bức tường là những giỏ quần áo bẩn, giỏ quần áo sạch và các cây phơi quần áo với rất nhiều quần áo khô đang phơi. Vô tuyến kêu ầm ĩ, một đứa trẻ đang gào khóc, nôi niêu va đập vào nhau loảng xoảng. Đó là một đám hỗn loạn: ba bé gái và hai bé trai, một 10 tuổi, một 8 tuổi, một 4 tuổi, một 15 tháng tuổi và một 3 tháng tuổi, tất cả đang loạn lên đòi hỏi sự quan tâm, trong khi Judith ngồi ở bàn ăn trong nhà bếp, mặc áo choàng giống màu tóc, mái tóc rối tung chưa được chải gỡ, đồ đạc vương vãi khắp nơi và gương mặt chị vẫn hiện lên sự thanh thản.

"Chào Jack." Chị ngược lên ngạc nhiên. "Làm thế nào mà cậu vào được?"

"Cửa mở, và em đi theo sau người giữ cửa của chị để Vào. Anh hất đầu về phía Nathan lúc này đang ngồi trên sàn nhà, chiếc tã thì bẩn và đang gõ liên hồi lên nôi bằng chiếc muỗng gỗ. Cô bé Rachel ba tháng tuổi giật mình, mắt cô mở to và đôi môi hé mở như sẵn sàng phì ra các bong bóng. "Chị cứ ngồi yên đấy." Jack vươn người qua chiếc cũi của Rachel hôn Judith.

"Nathan con yêu, mẹ đã dặn con không được mở khóa cửa khi không có sự cho phép của mẹ cơ mà," Judith nhẹ nhàng nhắc nhở. "Thằng bé luôn tay nghịch ổ khóa," Judith giải thích với Jack.

Nathan ngừng gõ và ngược nhìn mẹ bằng đôi mắt to màu xanh, chiếc cằm chẻ dính nước dãi thò thò. "Baaaba", cậu bé riu rít phản ứng.

"Đúng rồi, con rất giống ba," Judith trả lời, đứng dậy. "Chị có thể làm gì cho cậu đây, Jack? Một tách trà, cà phê, bánh mì nướng, nút bịt lỗ tai?"

"Cho em xin trà và bánh mì nướng. Em uống đủ cà phê rồi," Jack trả lời, xoa mặt một cách mệt mỏi như thể không chịu nổi tiếng gõ nôi.

“Nathan, thôi đi nào,” Judith nghiêm giọng, bật ầm đun nước. “Lại đây để mẹ thay tã cho con.”

Chị bế thẳng bé vào chiếc cũi thay tã đặt trong bếp, đưa lại chùm chìa khóa nhà cho Nathan chơi.

Jack nhìn xa xăm, không còn cảm giác đói.

“Vậy tại sao cậu không đi làm?” Judith hỏi, tay giữ chặt hai bàn chân mập và ngắn như thể chị đang chuẩn bị làm thịt con gà tây.

“Em nghỉ một ngày.”

“Lại nghỉ?”

Anh không trả lời.

“Hôm qua, chị có nói chuyện với Gloria. Cô ấy nói cậu vừa mới xin nghỉ phép,” Judith giải thích.

“Làm thế nào mà cô ấy biết được?”

Judith kéo một chiếc khăn giấy ướt dành cho em bé từ trong hộp. “Bây giờ không phải là lúc để bắt đầu nhận ra người bạn đời thông minh ở bên em tám năm trời là người ngu ngốc. Ô, mà đó có phải là điều chị đã được nghe không nhỉ?” Chị đưa tay lên tai, nhìn xa xăm. Nathan ngưng lắc chùm chìa khóa và ngược nhìn mẹ. “Ồ, không, chị không còn nghe thấy điều đó nữa nhưng chị đã từng nghe âm thanh của tiếng chuông cưới và tiếng lộp cộp của những đôi bàn chân bé nhỏ.”

Nathan cười và tiếp tục lắc chùm chìa khóa. Judith đặt Nathan xuống sàn nhà, những âm thanh phát ra từ đôi chân cậu bé đi trên sàn gạch giống như tiếng lạch bạch của một chú vịt đi lên vũng nước.

“Jack, cậu cứ lẳng lặng mà đi thế à,” anh để ý thấy chị vừa rửa tay ở bồn rửa chén trong nhà bếp - nơi chứa cả đồng chén đĩa và ly tách bẩn vừa nói một cách châm biếm.

“Giờ không phải lúc để nói về việc đó,” Jack mệt mỏi nói, túm lấy cái thìa bằng gỗ của Nathan, cậu bé la lớn làm Rachel tỉnh giấc và bắt đầu la theo, con bé Katie đang ngồi trong phòng khách cũng vặn to âm lượng của chiếc vô tuyến ngay lập tức. “Bên cạnh đó, nhìn cảnh tượng nơi này thôi cũng đủ để em bỏ ý định có con rồi.”

“Đúng vậy, khi chị kết hôn với người đàn ông tên là Willie, chị biết khá rõ chị sẽ nhận được gì.” Gần như ngay lập tức, Judith lấy lại bình tĩnh, đặt lên bàn trước mặt Jack một tách trà và một lát bánh mì nướng. Cuối cùng thì chị cũng ngồi xuống, bế Rachel ra khỏi cũi, vén chiếc áo khoác sang một bên cho con bú, những ngón tay nhỏ bé của Rachel xò ra, khép lại giữa không trung, như thể đang gắp một chiếc đàn hạc vô hình với đôi mắt lim dim.

“Em nghỉ phép một tuần,” Jack giải thích. “Vừa mới quyết định sáng nay lúc trên đường đến đây.”

“Cậu đã làm gì?” Judith nhấp ngụm trà. “Họ cho cậu thêm ngày nghỉ phép sao?”

“Với một chút thuyết phục.”

“Thế thì tốt. Cậu và Gloria cần dành nhiều thời gian bên nhau hơn.” Nhưng chị có thể đọc thấy trên khuôn mặt của anh rằng đó không phải là mục đích của đợt nghỉ phép này. “Jack, điều gì đang xảy ra vậy?”

Anh thở dài, rất muốn kể cho chị nghe nhưng lại e ngại.

“Nói cho chị nghe nào,” chị nhẹ nhàng nói.

“Em tình cờ gặp một vài người,” anh bắt đầu. “Một công ty.”

“Thế à?” chị hỏi nhỏ như vẫn thường hỏi mỗi khi anh từ trường học trở về nhà sau khi gây rối và bị buộc phải giải thích những việc đại loại như: tại sao cả đám lại lột trần trường Tommy McGovern và buộc cậu ta vào cột lưới đá bóng ở sân trường.

“Đó là một công ty tìm kiếm người mất tích.”

"Ồ, Jack," chị thì thầm, đưa tay ôm miệng.

"Đúng, điều đó thì có gây hại gì chứ, Jude? Có gì thiệt hại nếu có thêm một người cùng tìm kiếm?"

"Đây là thiệt hại, Jack. *Cậu*, nghỉ làm thêm một tuần, Gloria gọi cho chị, tìm cậu."

"Cô ấy gọi à?"

"Mười giờ tối qua."

"Vì vậy, nói tiếp đi nào, nói cho chị biết về cái công ty ấy đi."

"Không." Anh ngả người tựa lưng vào ghế, thất vọng. "Không, giờ thì em không muốn bị làm phiền."

"Jack, hãy thôi cư xử như một đứa con nít và nói cho chị biết đi."

Anh đợi cho cơn giận nguôi xuống trước khi tiếp tục. "Em đã xem quảng cáo trong quyển Những Trang Vàng và em gọi điện thoại cho cô ấy."

"Ai?"

"Sandy Shortt. Em đã giải thích cho cô ấy nghe về trường hợp của Donal và cô ấy nói trước đây cô ấy đã từng tìm ra những trường hợp tương tự như vậy. Tuần vừa rồi, tối nào chúng em cũng trao đổi với nhau qua điện thoại. Cô ấy từng làm cảnh sát và tham gia nhiều vụ mà chúng ta không bao giờ được biết."

Judith nhướn mày.

"Cô ấy không đòi một xu nào, Judith à, và em tin cô ấy. Em tin cô ấy muốn giúp đỡ và tin cô ấy có thể tìm ra Donal. Cô ấy làm đúng luật, điều đó không có gì phải nghi ngờ." -----"Tại sao cậu lại nói về cô ta như thể cô ta đã chết vậy?" chị mỉm cười, và rồi ngừng lại, nhìn anh cảnh giác. "Cô ấy không phải là người đã chết đấy chứ?"

"Không," Jack lắc đầu, "nhưng em không biết cô ấy ở đâu. Chúng em hẹn gặp vào sáng Chủ Nhật ở Glin. Chúng em đã tình cờ gặp nhau ở một trạm xăng, nhưng về sau em mới biết đó là cô ấy."

Trán Judith nhăn lại.

"Chị biết đấy, chúng em chỉ mới trao đổi qua điện thoại."

"Vậy làm sao cậu biết đó là cô ấy?"

"Em tìm thấy xe của cô ấy ở cửa sông."

Judith nhìn thậm chí còn bối rối hơn.

"Chúng em dự định sẽ gặp nhau và cô ấy để lại tin nhắn qua điện thoại vào đêm trước, báo rằng cô ấy trên đường từ Dublin, nhưng cô ấy đã không xuất hiện ở chỗ hẹn. Vì vậy, em đã tìm kiếm quanh thị trấn, hỏi tất cả các nhà nghỉ và khách sạn, và khi em không thể tìm thấy cô ấy, em đi bộ xuống cửa sông. Đó là lúc em tìm thấy chiếc xe."

"Sao em dám chắc đó là xe của cô ấy?"

Jack mở chiếc túi bên cạnh mình. "Bởi vì cái này được đặt trong xe." Anh đặt tập tài liệu tìm thấy trên xe lên trên bàn. "Cả cái này nữa", anh đặt cuốn nhật ký của cô lên, "và cái này," cái sạc pin điện thoại của cô ấy. "Cô ấy dán nhãn tất cả mọi thứ, chắc chắn là tất cả mọi thứ. Em đã xem qua chiếc túi của cô ấy - tất cả từ quần áo, tất cả cả đều được dán nhãn. Như thể cô ấy sợ mất chúng vậy."

Judith im lặng. "Cậu đã lục túi xách của cô ấy?" Chị lắc đầu cảm thấy khó hiểu. "Nhưng cậu lấy những thứ này ra khỏi chiếc xe bằng cách nào? Jack, có thể cô ấy chỉ đi dạo. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu cô ấy trở lại xe và tất cả tư trang của cô đều biến mất? Cậu điên đấy à, lấy tất cả các thứ này?"

"Thì em sẽ xin lỗi nhưng đã *hai* ngày trôi qua rồi. Đó hẳn là một cuộc đi bộ dài."

Im lặng bao trùm khi cả hai cùng nhớ lại mẹ của họ đã lo lắng như thế nào sau hai ngày không có tin tức của Donal.

"Em đã gọi cho Graham Turner."

"Anh ta nói gì?" chị đưa tay ôm mặt. Lần nào cũng vậy.

"Anh ta nói sự việc xảy ra chưa quá 24 tiếng đồng hồ và vì cũng như hành vi thông thường của cô ấy nên anh ta không cho là có bất kỳ lý do gì để lo lắng."

"Tại sao, cô ấy vẫn hay hành xử như vậy à?"

"Là cô ấy đến rồi đi khi cô ấy muốn, giữ mọi chuyện cho riêng mình và không nói cho ai biết cô đi đâu," Jack mệt mỏi giải thích.

"Ồ." Judith thở phào nhẹ nhõm.

"Nhưng điều đó không có nghĩa là một người nào đó đậu xe giữa rừng cây ở cửa sông và phơi nắng nó trong hai ngày. Điều đó hơi khác với việc đến và đi khi cô ta thích."

"Vì vậy, hãy để chị nhìn nhận vấn đề một cách thẳng thắn," Judith nsoi chậm rãi. "Người đi tìm người mất tích đang mất tích?"

Im lặng.

Judith cho phép ý nghĩ này của mình quẩn quanh trong đầu, dịch chuyển nó cho đến khi nó tìm thấy một nơi thoải mái để trú ngụ. chị vừa ăn vừa chiêm nghiệm ý nghĩ của mình.

Sau đó chị hít một hơi và cười rộ lên.

Jack ngồi lại trên ghế và khoanh tay trước ngực, cảm thấy bị xúc phạm khi Judith cười như nắc nẻ trước mặt anh. Rachel ngưng bú, ngược nhìn mẹ đang đưa tay lau nước mắt. Nathan dùng nghịch các khối hình, đứng dậy nhìn mẹ. Mặt cậu bé hớn hở vừa cười vừa vỗ đôi tay mập mạp ngăn ngủi của mình và quỳ gối nhún nhảy. Cuối cùng thì Jack cảm thấy khóe môi của mình cũng bắt đầu run lên, anh cười sung sướng trước tình huống vui nhộn nhớ ngẩn và cảm thấy nhẹ nhõm sau một thời gian dài, thậm chí chỉ trong giây lát. Khi họ bình tĩnh trở lại, Judith nhẹ nhàng xoa lưng Rachel, khiến mắt Jack cũng muốn lim dim theo.

"Judith, có thể Graham đúng. Có thể cô ấy chỉ bỏ đi. Có thể cô ấy nghĩ, hãy bỏ lại tất cả, bỏ lại chiếc xe, bỏ lại điện thoại, nhật ký công việc, cuộc sống và bỏ cuộc."

Có thể cô ấy là người phụ nữ khủng điên, người lúc nào cũng biến mất và rồi sẽ trở lại sau một thời gian. Có thể cô ấy thật sự bỏ đi, nhưng *em* sẽ tìm ra cô ấy, *cô ấy* sẽ tìm ra Donal và *sau đó* cô ấy có thể bỏ việc. *Sau đó*, em sẽ để cô ấy ra đi."

"Cậu thực sự cho rằng người phụ nữ này có thể tìm thấy Donal ư?" Judith suy tư.

"Cô ấy tin rằng cô ấy có thể."

"Còn cậu?"

Anh gật đầu.

"Nghĩa là nếu cậu tìm thấy cô ấy, cô sẽ giúp tìm ra Donal." Chị suy nghĩ cặn kẽ. "Cậu biết đấy, tối qua Willie và chị xem lại album hình cùng bọn trẻ và Katie chỉ vào Donal hỏi chú này là ai?" Đôi mắt chị mọng nước. "Cả Katie hoặc Nathan đều không nhớ cậu ấy - chúng sẽ *không bao giờ* có cậu ấy trong trí nhớ - và Rachel, chị nhìn xuống đứa con đang nằm trong vòng tay mình, "Con bé thậm chí không biết đến sự tồn tại của người cậu này. Cuộc sống vẫn diễn ra mà không có Donal và thằng bé đang bỏ lỡ tất cả những điều này." Chị lắc đầu.

Jack đã không thể nghĩ ra bất cứ điều gì để nói, không nghĩ rằng có gì để *nói*. Những ý nghĩ tương tự xuất hiện trong đầu anh mỗi giây, mỗi ngày.

"Điều gì khiến cậu chắc chắn người phụ nữ mà cậu chưa bao giờ gặp, và không biết gì về cô ấy, lại có khả năng tìm ra Donal?"

"Niềm tin mù quáng," anh mỉm cười.

"Cậu có suy nghĩ đó từ lúc nào vậy?"

"Từ khi em nói chuyện với Sandy qua điện thoại," anh thành thật trả lời.

"Không có gì..." Chị ngưng lại và rồi quyết định hỏi, "Không có gì xảy ra giữa hai người đấy chứ?"

“Có, nhưng nó chẳng là gì cả.”

“Từ lúc nào mà có cũng lại như không?”

Anh thở dài và quyết định né tránh câu hỏi. “Gloria không biết về Sandy – điều đó không có nghĩa là có điều gì cần biết về cô ấy – nhưng em không muốn cô ấy hoặc ai đó trong gia đình biết về việc này.”

Judith tỏ vẻ không hài lòng.

“Làm ơn đi Jude.” Anh nắm lấy tay chị. “Em không muốn mọi người, lại một lần nữa, phải bận tâm về tất cả những việc này. Em chỉ muốn tự mình cố gắng. Em cần phải thế.”

“Được rồi, được rồi.” Chị gạt đi, không phản đối thêm. “Vậy giờ cậu định làm gì?”

“Đơn giản thôi.” Anh đặt tập tài liệu, nhật ký và điện thoại của Sandy vào lại trong chiếc túi. “Em sẽ bắt đầu tìm cô ấy.”

HAI MƯƠI LĂM

Tôi mười sáu tuổi, đang ở trong văn phòng của thầy Burton. Tôi ngồi trên một trong những chiếc ghế nhung sặc sỡ giống như cái ngày tôi đến đây hơn hai năm về trước, nhưng giờ đây có thêm một lớp phủ lên trên mặt ghế. Tôi cũng nhìn chăm chăm vào những tấm áp phích treo trên tường của căn phòng chật hẹp ấy. Những bức tường gạch sơn trắng vụng về, một số lỗ vẫn còn màu đen và không được quét sơn, các lỗ khác thì bịt đầy những cục sơn trắng. Đó là tất cả hoặc không là gì cả trong căn phòng này, không bao giờ thay đổi. Những miếng cao su Blu-Tack bịt đầy các bức tường, các góc của tấm áp phích cũ vẫn còn dính lại trên các miếng cao su. Tôi hình dung ở một nơi nào đó trong trường có một căn phòng chứa đầy những tấm áp phích mất gốc.

"Em đang suy nghĩ gì thế?" cuối cùng thầy Burton cũng lên tiếng.

"Những tấm áp phích mất gốc," tôi trả lời.

"À, chuyện cũ rích. Thầy gạt đầu. "Em đã có một tuần thế nào?"

“Chán ốm.”

“Tại sao lại chán ốm?”

"Không có gì thú vị xảy ra."

"Em đã làm gì?"

"Đi học, ăn, ngủ, đi học, ăn, ngủ, nhân lên năm lần và nhân với hơn một triệu tuần trong đời. Tương lai của em thật là ảm đạm."

"Cuối tuần em có đi chơi đâu không? Tuần trước em nói rằng em được một nhóm bạn rủ đi chơi mà."

Thầy luôn muốn tôi có thêm nhiều bạn. "Dạ, em có đi."

“Và?”

“Và hôm đó cũng vui. Đó là một bữa tiệc tại nhà. Ba mẹ của Johnny Nugent đi vắng, vì vậy chúng em đã tụ tập ở nhà cậu ấy.”

"Johnny Nugent?" Thầy nhướn mày.

Tôi không trả lời, nhưng má đỏ lên.

"Có phải em đã có thể quên ông Pobbs và vui vẻ trở lại?"

Thầy hỏi rất nghiêm túc, tôi lại chăm chú nhìn những miếng dán cao su Blu-Tack, cảm thấy hơi xấu hổ. Tôi gắn bó với Ngài Pobbs từ khi còn nhỏ - ông gấu Teddy một mắt có bộ lông màu xám mịn, mặc bộ đồ ngủ sọc xanh, ông gấu luôn ngủ trên giường tôi, và trên bất kỳ chiếc giường nào tôi nằm ngủ mỗi đêm. Có lần tôi và ba mẹ đi chơi xa trong vòng một tuần và ngay sau khi chúng tôi trở về, tôi lại gói gém hành lý để đến ở với ông bà vào ngày cuối tuần. Một lúc

nào đó trong khi thay quần áo, tôi đã để quên Ngài Pobbs. Điều đó khiến tôi buồn vô cùng trong suốt thời gian tôi ở nhà ông bà, và lúc trở về tôi đã mất hai tuần tìm kiếm khắp nơi trong nhà, cuộc tìm kiếm kéo dài đến mức ba mẹ tôi cũng trở nên mệt mỏi theo. Tuần trước chúng tôi thảo luận về việc tôi không muốn đi chơi với Johnny Nugent vào cuối tuần bởi vì tôi muốn tìm Ngài Pobbs hơn, người bạn yêu quý của tôi, dù cho điều này nghe có vẻ ngớ ngẩn làm sao. Thật khó khăn để ra khỏi nhà đi chơi vào buổi tối khi biết rằng ở đâu đó, Ngài Pobbs vẫn nằm đợi tôi đến tìm.

"Vây là em đã đi chơi cùng Johnny Nugent?" Thầy Burton quay trở lại câu hỏi. "Dạ." Thầy cười một cách gượng gạo. Rõ ràng thầy cũng đã nghe những lời đồn đại. "Có phải mọi thứ... có phải em...?" Thầy ngừng nói và thay vào đó là bấm môi suy nghĩ làm thế nào để sắp xếp lại câu hỏi. Hiếm khi thấy thầy lúng túng như thế vì dường như thầy luôn có thể làm chủ bản thân. Dù gì đi nữa, thầy cũng đang ở trong căn phòng này. Ngoài những thông tin cá nhân lẻ tẻ mà tôi biết được về thầy khi thầy vô tình để lộ ra trong những lần nói chuyện như bạn bè giữa chúng tôi, tôi không biết gì về cuộc sống của thầy bên ngoài bốn bức tường. Tôi cũng biết không nên hỏi bất kỳ câu gì, bởi vì thầy sẽ không trả lời và bởi vì tôi không muốn biết. Việc không biết, không hỏi và thầy không trả lời nhắc nhở tôi rằng chúng tôi là những người xa lạ ở một phương diện nào đó. Chỉ trong căn phòng này, chúng tôi mới quen nhau. Chúng tôi đã tạo ra thế giới riêng của mình, có quy tắc để làm theo và có vạch ngăn cách giữa chúng tôi, mặc dù nó không thể vượt qua, nhưng có thể giao nhau vào những ngày vui vẻ.

Tôi cắt ngang không cho chiếc kèn môi trompet của thầy phát ra giai điệu của nhân chiếc kèn đồng. "Thầy Burton, nếu thầy đang tự hỏi liệu em đã ổn chưa thì xin thầy đừng lo lắng. Trong đời em, em đã bị mất một số thứ và em không có ý định tìm kiếm hay mong đợi nó sẽ quay trở lại. Em nghĩ rằng em đã khỏi bệnh."

Chúng tôi cười. Và cười. Và khi sự im lặng không lấy làm dễ chịu kéo đến trong lúc tôi hứng thú với việc thầy chữa khỏi cho mình, chúng tôi lại cười.

"Em sẽ gặp lại cậu ta chứ? Ý thầy là, em có thích làm bạn với những người khác? Em có thích đi chơi, em có cảm thấy thoải mái, em có thể quên đi tất cả những thứ đang mất không?" Thầy lại mỉm cười. "Có phải chúng có ý định tiếp cận hòn đảo của Scathach?"

Sau khi va đầu vào tấm ván đầu giường của cha mẹ Johnny Nugent, tôi bỗng thấy Chúa Giêsu hiện hình. Tôi nhớ ra mình đã để ngài Pobbs ở đâu khi đóng gói quần áo. Ngay ngày hôm sau tôi gọi cho mẹ và mong rằng Ngài Pobbs được tìm thấy dưới gầm giường với một con mắt đang chăm chăm nhìn thanh lò xo bị gãy ở dưới gầm mướn. Nhưng ông không có ở đó và chúng tôi đã tổ chức một cuộc tìm kiếm ở nhà ông bà vào cuối tuần tiếp theo. Cho dù Johnny Nugent đã rủ tôi đi chơi. Tôi chuẩn bị giải thích tất cả điều này nhưng bỗng khựng lại. "Khoan đã, hòn đảo của Scathach là gì?"

Thầy Burton cười. "Xin lỗi, thầy lỡ lời. Đó là một sự suy luận ngớ ngẩn."

"Thầy giải thích đi!" Tôi mỉm cười, nhìn gương mặt của thầy đỏ lên.

"Thầy không có ý đó. Nó chỉ bật ra. Đừng bận tâm, nữa, chúng ta hãy tiếp tục nào."

"Chờ đã, thầy không định giấu em đấy chứ! Em phải lặp lại *mọi thứ* em nói," tôi cười, lần đầu tiên trong đời tôi thấy thầy lúng túng.

Thầy tự dựng nên câu chuyện. "Đó là một truyền thuyết cổ vùng Celtic, và là một sự so sánh ngu ngốc."

Tôi ra hiệu cho thầy kể tiếp.

Thầy vò đầu, "Thầy không thể tin thầy lại kể cho em nghe chuyện này. Scathach là một nữ chiến binh vĩ đại, bà đã đào tạo ra nhiều anh hùng thời đó. Truyền thuyết kể rằng tiếp cận hòn đảo của bà là điều gần như không thể, vì thế bất kỳ ai làm được điều đó xứng đáng được bà rèn luyện võ nghệ."

Tôi há hốc miệng. "Thầy gọi em là người nữ chiến binh đào tạo võ thuật cho những vị anh hùng?"

Thầy lại cười "Vấn đề ở chỗ bà là người phụ nữ khó có thể với tới được. Thầy thôi không

cười nửa khi bắt gặp nét mặt của tôi. Thầy vươn người về phía trước và nắm lấy tay tôi. "Thầy nghĩ em đang hiểu lầm thầy."

"Em hy vọng như vậy," tôi nói, khẽ lắc đầu.

Thầy làm bầm và nói nhanh. "Chỉ có người mạnh nhất, dũng cảm nhất và xứng đáng nhất mới có thể tìm được bà."

Tôi cảm thấy nhẹ nhõm đôi chút, thích thú với điều này. "Làm thế nào họ tìm được bà ấy?"

Thầy cũng thư giãn một chút. "Đầu tiên họ sẽ phải vượt qua vùng đồng bằng mang tên Sự May Mắn Bất Hạnh nơi có những lá cỏ sắc như dao cạo cào cào họ." Thầy dừng lại dò xét biểu hiện trên gương mặt tôi để xem liệu thầy có nên kể tiếp hay không. Hải lòng khi thấy tôi không có ý định phản kháng, thầy tiếp tục, "Sau đó, họ sẽ đến Thung Lũng Kinh Hoàng nơi có những con quái vật ăn thịt người. Nhiệm vụ cuối cùng của họ là vượt qua chiếc Cầu Treo Hai Lưỡi, cây cầu sẽ dựng thẳng đứng bất cứ khi nào có ai đó cố gắng vượt qua."

Tôi tưởng tượng những người đã cố gắng tiếp cận tôi, cố gắng làm bạn với tôi, cố gắng để liên lạc với tôi. Tôi mừng tượng cảnh mình đã từ chối họ.

"Chỉ có những anh hùng thực sự mới có thể vượt qua, t hầy kết thúc..

Tôi nổi hết da gà. Tóc dựng ngược lên và tôi hy vọng thầy không để ý.

Thầy đưa tay vuốt tóc, rồi lắc đầu. "Đó không phải là một phần của... *công việc*, thầy gần như thì thầm. "Thầy không nên nói vậy. Xin lỗi em, Sandy."

"Không sao mà thầy," tôi khẳng định, và thầy nhìn như được giải thoát. "Chỉ cần cho em biết một điều, thầy ở đâu trong cuộc hành trình này?"

Đôi mắt màu xanh tuyệt đẹp nhìn tôi buồn bã. Thầy thậm chí không cần phải suy nghĩ, thậm chí không quay đi. "Thầy có thể khẳng định thầy mới chỉ vượt qua đồng bằng Sự May Mắn Bất Hạnh ngay phút này."

Tôi suy nghĩ về điều đó. "Em sẽ dễ dàng vượt qua với những con thú ăn thịt nếu thầy hứa cho em biết khi nào thầy vượt qua cầu."

"Em sẽ biết," thầy mỉm cười, nắm lấy tay tôi và siết chặt. "Em sẽ biết."

Jack dừng xe bên cạnh căn hộ của Alan và lật qua cuốn nhật ký của Sandy. Hôm qua cô ấy cũng có một cuộc hẹn vào lúc 1 giờ tại một nơi ở Dublin, anh cần phải biết liệu cô có đến đó không. Anh hy vọng dù cô gặp bất cứ ai thì người đó đều có thể giúp được anh.

Mặc dù Sandy có cuộc hẹn ở Dublin ngày hôm qua, nhưng cô cũng lên kế hoạch đến gặp Alan ở Limerick hôm nay. Hẳn cuộc hẹn ở Dublin rất quan trọng nên cô mới vất vả đi đi lại lại như thế.

Anh quay số điện thoại Dublin mà Sandy đã ghi lại.

Một người phụ nữ nhanh chóng nhắc điện thoại, có vẻ bị phân tâm bởi những tiếng chuông điện thoại khác đang réo bên cạnh.

"Xin chào, Scathach House nghe đây."

"Xin chào, tôi tự hỏi liệu chị có thể giúp tôi," Jack nói một cách lịch sự. "Tôi tình cờ thấy số điện thoại của chị trong cuốn nhật ký của mình và tôi không thể nhớ nổi tại sao tôi lại ghi chú ở đây là cần phải gọi cho chị."

"Tất nhiên," cô nói một cách lịch sự. "Scathach House là văn phòng của bác sĩ Gregory Burton. Có lẽ anh muốn đặt một cuộc hẹn?"

Tôi tỉnh dậy trong căn nhà nhỏ của mình ở Dublin bên âm thanh chói tai của chiếc điện thoại đang đổ chuông. Tôi chụp lấy chiếc gối trùm lên đầu và cầu cho điện thoại thôi đổ chuông. Tôi vẫn còn chóng mặt vì rượu. Tôi chồm người qua bên kia giường và thoáng thấy bộ đồng phục cảnh sát nhàu nát nằm cuộn tròn trên sàn. Tôi đã có một phiên trực muộn và sau đó đi uống vài ly. Một vài ly rõ ràng đã trở nên nhiều hơn *một vài* và tôi hoàn toàn không nhớ mình đã trở về nhà như thế nào. Tiếng chuông điện thoại cuối cùng cũng ngưng và tôi thở

phào nhẹ nhõm, mặc dù những âm thanh vẫn còn vang vọng trong đầu tôi thêm vài giây nữa. Và sau đó nó lại bắt đầu reo lên. Tôi giật lấy điện thoại từ phía bên kia giường và áp nó vào tai dưới gối.

“Xin chào,” tôi cáu nhàu.

“Chúc mừng sinh nhật coooon, chúc cooon sinh nhật vui vẻ, sinh nhật vui vẻ, Sandeeeeee yêu dấu, chúc mừng sinh nhật cooon.” Đó là mẹ tôi đang hát rất ngọt ngào như thể bà đang đứng trong dàn đồng ca nhà thờ.

“Hip, hip...”

“Hoan hô!” Đó là ba.

“Hip, hip...” “Hooray!” Ông thổi chiếc kèn vào ống nghe, chiếc ống nghe tôi đang đặt rất xa tai của mình khiến tay tôi trượt khỏi mép giường. Từ dưới gối, tôi vẫn nghe thấy tiếng ba mẹ đang chúc mừng khi tôi chìm vào giấc ngủ lần nữa.

“Mừng tuổi 21, con yêu,” mẹ tự hào nói. “Con yêu? Con còn đó không?”

Tôi đặt điện thoại trở lại tai. “Cảm ơn mẹ,” tôi lầm bầm.

“Mẹ ước gì con cho phép ba mẹ tổ chức tiệc sinh nhật cho con”, bà nói đầy tiếc nuối. “Không phải ngày nào cũng là ngày bé con của mẹ 21 tuổi.”

“Đó là sự thật,” tôi nói một cách mệt mỏi. “Con còn ba trăm sáu mươi ngày 21 tuổi, do đó, chúng ta còn rất nhiều thời gian để ăn mừng.”

“Ồ, con biết nó không giống nhau mà.” “Mẹ biết con sẽ như thế nào với những thứ này không,” tôi nói, ám chỉ ý tưởng tổ chức tiệc.

“Mẹ biết, mẹ biết. Phải, mẹ muốn con tận hưởng ngày của mình. Con có nghĩ đến việc về nhà ăn tối đấy chứ? Vào cuối tuần chẳng hạn? Chúng ta có thể làm một điều nho nhỏ, chỉ mẹ, con và ba. Chúng ta sẽ không đề cập đến từ sinh nhật,” bà cố gắng thuyết phục.

Tôi ngừng lại. “Không, cuối tuần này thì không thể được, con xin lỗi. Công việc của con đang rất bận,” tôi nói dối.

“Ồ, thôi được, thế nếu mẹ đến Dublin thăm con trong một vài giờ thì sao? Mẹ sẽ không ở lại qua đêm, chúng ta có thể uống một tách cà phê hoặc cái gì đó. Một cuộc trò chuyện ngắn và mẹ sẽ đi ngay, mẹ hứa đấy.” Bà cười lo lắng. “Mẹ chỉ muốn kỷ niệm ngày này với con bằng một cách nào đó. Mẹ muốn trông thấy con.”

“Con không thể mà mẹ, con xin lỗi?”

Một sự im lặng. Kéo dài, quá dài.

Ba đến bên điện thoại. “Chúc mừng sinh nhật, tình yêu của ba. Ba mẹ hiểu con đang rất bận nên chúng ta sẽ để con quay lại làm tiếp những gì con đang làm.”

“Mẹ đâu rồi ạ?”

“Mẹ con ấy à, ừ, mẹ phải ra mở cửa.” Ba nói dối cũng tệ như tôi vậy.

Mẹ đang khóc, tôi biết điều đó.

“Được rồi, chúc con yêu có một ngày tuyệt vời. Hãy tận hưởng ngày của mình, được chứ?” ông nhẹ nhàng nói thêm.

“Vâng ạ,” tôi khẽ đáp, nghe tiếng cách từ chiếc điện thoại đầu dây bên kia vừa đặt xuống và rồi một sự im lặng đáng sợ.

Tôi lẩm bầm, trả điện thoại trở lại trên chiếc tủ đầu giường và ném chiếc gối ra khỏi đầu. Tôi để mắt hé mở từ từ để điều chỉnh theo ánh sáng của chiếc màn cửa rê tiền không có khả năng ngăn ánh sáng. 10 giờ sáng thứ Hai và cuối cùng tôi cũng đã có một ngày nghỉ. Tôi sẽ làm gì với ngày nghỉ của mình, tôi cũng không biết nữa. Tôi thích đi làm vào ngày sinh nhật của mình hơn, mặc dù tôi sẽ bận túi bụi với một trường hợp mất tích gần đây đang đi vào ngõ cụt. Một cô bé tên là Robin Geraghty đã biến mất trong khi chơi trước sân nhà. Tất cả các dấu hiệu đều ám chỉ đến gã hàng xóm trung niên trong việc Robin biến mất. Tuy nhiên, mặc cho chúng

tôi đã cố gắng đào bới, chúng tôi vẫn không chạm được vào chiếc rương kho báu ở dưới đáy. Gần đây tôi bắt đầu tự theo dõi về những trường hợp như vậy, không thể bỏ qua mặc dù các tập tài liệu đã bị khóa chặt trong tủ.

Tôi quay lại nằm thẳng lưng trên giường và thoáng thấy từ khước mắt một đồng thù lù nằm bên cạnh. Cái đồng thù lù nằm ở phía nửa giường bên kia, mớ tóc nâu sẫm rối bù trên gối. Tôi nhảy dựng lên, vợ lấy tấm mền và quấn chặt quanh người. Cái đồng thù lù bắt đầu quay mặt về phía tôi, đôi mắt của nó mở ra. Một đôi mắt đỏ ngầu mệt mỏi.

"Anh nghĩ em sẽ không bao giờ trả lời cú điện thoại đó," anh ta nói, giọng ồm ồm.

"Anh là ai?" Tôi hỏi lại ghê tởm, trèo ra khỏi giường mang theo chiếc mền quấn quanh mình, để lại anh ta nằm trần truồng trên giường. Anh ta mỉm cười, vòng tay ra sau đầu một cách trể nải, và neho mắt nhìn tôi.

Tôi lằm bằm. Tôi chỉ định im lặng và lằm bằm một mình nhưng không biết thế nào nó lại buột ra khỏi miệng tôi. "Tôi sẽ đi tắm và khi tôi quay lại, hy vọng anh không còn ở đây nữa. Tôi nhặt những thứ mà tôi cho là quần áo của anh ta và ném chúng lên giường. Tôi nhặt đồng quần áo của tôi từ trên ghế, ôm chặt lấy chúng và đóng sập cửa lại. Rồi gần như ngay lập tức tôi quay lại và chộp lấy ví tiền của mình, đến mức khiến anh ta phẫn nộ. Tôi không có ý định để nó ở đó.

Không phải sau lần cuối đó.

Tôi ở lại trong phòng tắm thật lâu cho đến khi ông Rankin ở nhà kế bên bắt đầu dấm thình thịch lên cửa báo cho tôi và những người khác trong tòa nhà rằng ông sẽ cho nổ tung một phần cơ thể của ông như thế nào, một việc tôi chẳng hề quan tâm. Tôi mở cửa đi vào, hy vọng cái gã xa lạ đầy lông kia đã biến mất. Không phải lúc nào cũng may mắn như vậy. Anh ta đang khép lại cánh cửa phía sau lưng.

Tôi từ từ đi về phía anh ta, không biết phải nói gì. Anh ta dường như cũng không biết nói gì, hoặc có thể anh ta cũng chẳng thèm quan tâm, nụ cười tự mãn của anh ta vẫn còn trên khuôn mặt.

"Có phải chúng ta...?" Tôi hỏi.

"Hai lần." Anh ta nháy mắt và tôi sôi máu lên. "Gớm đã, trước khi em ném anh ra khỏi nhà, một anh chàng đã gõ cửa trong lúc em đang trong phòng tắm. Anh bảo anh ta có thể chờ nếu muốn, nhưng em có lẽ sẽ không nhận ra anh ta khi gặp đâu." ả này lại cười toe toét.

"Ai chứ?" Tôi sắp xếp lại bộ nhớ.

"Thấy chưa, anh đã nói với anh ta rằng em sẽ không Nhớ ra anh ta là ai đâu."

"Anh ta còn ở đó không?" Tôi nhìn vào cánh cửa đã đóng lại.

"Không, anh đoán anh ta không thích đi quanh căn phòng với một thằng đàn ông trần truồng đầy lông."

"Anh ra mở cửa trong trạng thái trần truồng?" Tôi hỏi đầy giận dữ.

"Anh nghĩ đó là em," anh ta nhún vai. "Dù gì thì anh ta cũng đã để lại tấm danh thiếp này cho em." Anh ta đưa cho tôi tấm danh thiếp. "Anh không cho rằng anh cần phải đưa số điện thoại của anh cho em?"

Tôi lắc đầu, lấy tấm danh thiếp từ tay anh ta, "Cảm ơn, eh..." Tôi nói một cách yếu ớt.

"Steve." Anh ta giơ tay ra.

"Rất vui được gặp anh." Tôi mỉm cười, và anh ta bật cười. Anh ta thật dễ thương nhưng tôi chỉ đứng nhìn Steve đi xuống cầu thang.

"Nhân đây anh muốn nói là trước đây chúng ta đã gặp nhau," anh ta nói vọng lên, không hề quay đầu nhìn lại và đi xuống các bậc thang.

Tôi im lặng trong lúc cố gắng nhớ ra.

"Ở buổi tiệc của Louise Drummond vào Giáng Sinh năm ngoái?" Anh ta dừng lại và nhìn lên đầy hy vọng.

Tôi cau mày.

"À, điều đó không quan trọng." Anh ta vẫy tay một cách bâng quơ." Thế thì chắc chắn em cũng không còn nhớ buổi sáng sau đó. Anh ta cười và biến mất.

Tôi thần ra một lúc với cảm giác tội lỗi cho đến khi sức nhớ ra tấm danh thiếp nằm trong tay và những cảm giác tội tệt biến mất. Đầu gối tôi như muốn quy xuống khi tôi nhìn thấy tên trên danh thiếp.

Thầy Burton dường như đã mở phòng khám ở Dublin - Scathach House trên đường Leeson. Khoan đã - *bác sĩ* Burton; cuối cùng thầy đã vượt qua những kỳ thi để trở thành bác sĩ.

Tôi nhảy chân sáo vui mừng. Tôi nghe thấy tiếng xả nước trong nhà vệ sinh và ông Rankin bước ra khỏi nhà vệ sinh với một tờ giấy trong tay, bắt gặp tôi đang nhảy múa.

"Cô có cần vào lại nhà tắm không? Tôi sẽ không quay trở lại trong một lúc." Ông vẫy vẫy tờ báo.

Tôi lờ ông đi và quay vào phòng mình. Thầy Burton đã đến đây. Anh đã tìm tôi sau ba năm tôi chuyển đi nơi khác và đó là tất cả những gì quan trọng nhất. Cuối cùng một chiếc tất cũ đã xuất hiện trở lại.

HAI MƯƠI SÁU

"Ồ, bác sĩ burton" Jack ngồi trong xe và áp sát điện thoại vào tai hơn. "Giờ thì tôi nhớ ra lý do tại sao mình lại ghi chú vào đây rồi. Thực ra tôi hỏi không phải cho tôi. Đó là cho một người bạn của tôi, người đã có một cuộc hẹn với bác sĩ.. ngày hôm qua. Anh dừng lại, quên họ của bác sĩ

"Burton," cô thư ký đỡ lời cho anh và anh nghe thấy tiếng chuông điện thoại khác reo lên ở bên kia đầu dây. "Xin lỗi, xin anh giữ máy trong giây lát."

"Vâng," Jack chờ đợi, lắng nghe bản nhạc Duran Duran trên điện thoại trong khi anh cố gắng mường tượng ra một câu chuyện trong đầu. Anh viết vội tên bác sĩ Gregory Burton và địa chỉ vào sổ tay. Sau đó, anh sẽ kiểm tra các cuộc gọi nhớ trong máy Sandy, cả các cuộc gọi đến và các cuộc gọi đi trong vài ngày qua và anh sẽ cố gắng ghép những chi tiết này với nhau để tìm xem cô đã đi đâu, ngay cả khi điều đó đồng nghĩa với việc phải gọi cho tất cả mọi người trong danh bạ điện thoại của cô.

Cô thư ký quay trở lại điện thoại. "Xin lỗi anh, hôm nay ở đây rất bận rộn. Tôi có thể giúp được gì anh?"

"Liệu chị có thể cho tôi biết bạn tôi Sandy Shortt có đến cuộc hẹn ngày hôm qua không?"

"Xin lỗi, anh..."

Jack nghĩ nhanh. "Le Bon." Không đủ nhanh. Le Bon.

"Xin lỗi, anh Le Bon, nhưng chúng tôi không thể tiết lộ thông tin khách hàng ra ngoài?"

"Ồ, tất nhiên cô không thể, tôi hiểu điều đó, nhưng tôi không hỏi bất kỳ thông tin cá nhân nào. Đạo gàn đây bệnh của bạn tôi đã rất nặng, nhưng cô ấy sợ phải đối diện với sự thật, cô ấy sợ sẽ phát hiện ra bệnh còn nặng hơn cô ấy nghĩ. Đó là căn bệnh dạ dày, căn bệnh đã hành cô ấy nhiều tháng nay. Tôi đã đặt cuộc hẹn cho cô ấy và cô ấy khẳng định đã đến gặp bác sĩ Burton hôm qua nhưng tôi sợ cô ấy nói dối chúng tôi. Gia đình đang rất lo lắng. Ít nhất cô có thể cho chúng tôi biết liệu cô ấy có đến phòng khám không? Tôi không hỏi bất kỳ thông tin cá nhân nào cả."

Anh đang hỏi về Sandy Shortt?" Anh ngả người ra sau nhẹ nhõm, "Vâng, Sandy," anh vui vẻ trả lời. "Cuộc hẹn của cô ấy vào lúc 1 giờ."

"Tôi biết, tôi sợ mình không thể giúp gì cho anh được vì đây không phải là trung tâm khám bệnh, anh Le Bon ạ. Đây là một trung tâm tư vấn, nên anh không thể đặt cuộc hẹn cho cô ấy về vấn đề dạ dày. Tôi có thể giúp anh được điều gì khác chẳng." Giọng cô thư ký nghiêm lại, thậm

chỉ tức giận.

"Uhm", mặt Jack đỏ lên vì bối rối, "không?"

"Cảm ơn anh đã gọi điện." Cô gác máy.

Anh nhìn chăm chăm vào cuộc hẹn lúc 1 giờ viết trong nhật ký của Sandy, bối rối. Đột nhiên, điện thoại di động của Sandy đổ chuông và tên "Gregory B" nhấp nháy trên màn hình. Tim Jack đập như đánh trống. Anh bỏ qua nhạc chuông, nhẹ nhõm khi cuối cùng tiếng chuông cũng tắt và tiếng bíp báo hiệu một tin nhắn. Anh nhấc điện thoại lên và gọi vào dịch vụ nhắn tin của cô.

"Chào Sandy. Gregory đây. Anh đã cố gắng gọi cho em vài lần nhưng không có ai nhắc máy. Anh đoán em lại lang thang vào sâu trong lòng đất. Anh gọi để báo cho em biết có một người đàn ông tên.." Ông quay ra khỏi điện thoại, "Carol, tên anh ta là gì?"

Jack nghe giọng cô thư ký nói, ông Le Bon?" "Đúng rồi. Gregory quay trở lại trên điện thoại. "Một anh chàng Le Bon - Anh cho rằng đó không phải tên thật của anh ta," ông cười - "gọi đến văn phòng tìm em. Anh ta thắc mắc liệu em có thực sự đến cuộc hẹn ngày hôm qua để kiểm tra *dạ dày*?" Giọng nói của ông chùng xuống. "Hãy cẩn thận, được chứ? Anh không nghĩ em sẽ cân nhắc việc tìm một công việc thực sự, bởi bàn hoặc gì đó. Sẽ có rất ít cơ hội cho những tên gàn dở muốn đuổi theo em. Em có thể đi đến từng nhà bán kinh thánh; thực tế có một người phụ nữ vận đồ bằng vải tuyết từ đầu đến chân rất đẹp gõ cửa nhà anh đêm qua, điều đó khiến anh ngay lập tức nghĩ về em, vì vậy anh đã lấy danh thiếp của cô ấy cho em. Hãy suy nghĩ về việc gọi cho cô ấy nhé. Đó là một tấm thẻ nâng đỡ tinh thần với hình Chúa bị đóng đinh trên cây Thánh giá. Và nó được làm bằng giấy tái chế, vì vậy cô ấy hẳn phải rất nghiêm túc", ông lại cười. "Dù sao, nếu em không nghĩ mình có thể chấp nhận loại công việc như thế, hãy tìm một công việc làm trong giờ hành chính. Anh không biết liệu em đã nghe nói về điều đó chưa, về cái điều mà mọi người vẫn làm. Nó cho phép họ có một cuộc sống ngoài giờ làm việc. Đó là "cuộc sống", C-U-Ô-C S-Ô-N-G; khi nào có thời gian em thử tra từ điển, nhất định em sẽ hiểu từ này. Dù sao đi nữa..." ông thở dài, im lặng như đang cân nhắc lời nói, hoặc ông biết rõ điều muốn nói nhưng cân nhắc có nên nói ra hay không. Jack hiểu sự im lặng đó. "Phải," giọng nói của ông đột ngột to hơn và nghiêm nghị hơn. "Sẽ nói chuyện với em sau."

Một tiếng gõ lớn lên trên kính xe khiến Jack giật mình, đánh rơi điện thoại. Anh nhìn lên thấy mẹ của Alan, bà có gương mặt tròn, quần áo lôi thôi, đang nhìn chăm chăm vào cửa sổ. Anh vươn người qua hạ kính xuống.

"Xin chào, bà O'connor?"

"Ai đó?" bà nghiêng rặng và chui đầu qua cửa kính.

Những sợi tóc thô và xoắn rớt ra từ hàm răng dưới của bà. Những chiếc răng giả như muốn rơi ra khỏi lợi và di chuyển xung quanh miệng khi bà nói. "Tôi quen cậu à?" bà hét lên, nước dãi văng lên môi Jack.

"Vâng, thưa bà O'connor." Anh lau miệng và hét to, biết rằng bà bị ngễnh ngãng. "Cháu là Jack Ruttle, anh trai của Donal."

"Chúa nhân từ anh trai của Donal bé bỏng. Cậu ngồi ở đây làm gì vậy? Hãy bước ra đây và cho tôi nhìn cậu chút nào."

Bà mang đôi dép lê bằng nhung màu hạt dẻ quai hàm di chuyển khi nhìn anh từ đầu xuống chân, răng giả lạo xạo trong miệng. Bà mặc bộ quần áo giống như phục trang từ những năm bốn mươi. "Đừng bỏ đi mà hãy sửa lại" luôn là một phần quan niệm sống của nhà O'connor, tái chế vải vóc xung quanh nhà và may quần áo cho mười hai người con, những người con bà đã nuôi dạy mà không có cha của chúng, người cha đến và đi sau khi đạt được mục đích của mình. Jack nhớ lúc bé Alan mặc quần đùi trắng may từ vỏ gối đi chơi cùng Donal. Donal dường như chưa bao giờ quan tâm đến vẻ bề ngoài của Alan, cậu chẳng bao giờ chọc ghẹo bạn mình như những đứa khác. Không phải vì thế mà Alan chịu đựng những lời trêu chọc, thay vào đó cậu thường đánh lại những ai trêu chọc mình. Nhưng cậu ta lại bảo vệ Donal khỏi những người khác, và việc bạn mình biến mất đã khiến cậu rất đau buồn.

"Hãy đến đây với ta, không phải là tất cả các con đều đã trưởng thành rồi sao?" Bà xoa tay

Jack và vuốt tóc anh như ngày anh còn là một thiếu niên. "Cháu rất giống cha mình, Chúa cứu rỗi linh hồn ông ấy," bà cầu nguyện.

"Cảm ơn bà, bà O'connor. Trông bà cũng rất tuyệt," anh noi dõi.

"A, ta thì không đâu," bà xua tay và bắt đầu lê chân lên căn hộ ở tầng trệt của tòa nhà cao tầng. Hai phòng ngủ và mười hai đứa trẻ - anh tự hỏi làm thế nào bà có thể làm được việc đó. Đó là lý do Alan dành nhiều thời gian ở nhà Ruttlles, để được ăn uống thỏa thuê những thức ăn mà mẹ Jack nấu.

"Alan có ở đây không ạ? Cháu đến gặp Cậu ấy."

"Không, nó không có ở đây. Cuối cùng nó đã chuyển đến ở với người phụ nữ trẻ đó. Trong cùng một nhà, cháu không biết à. Nó ở cùng cô ta chỉ vì ngôi nhà nhưng cô ta chấp nhận nó chỉ vì đứa con, cháu nhớ chứ. Những căn nhà sang trọng mà họ nhận được thời nay, các bà mẹ đơn thân. Vào thời của tôi, tôi chẳng có gì - không phải vì tôi là một bà mẹ đơn thân nhưng tôi đã là bà mẹ tốt và đã làm những điều tốt hơn thế," bà vừa nói vừa lê chân đến cửa.

Jack cười. Alan luôn dính vào một việc gì đó nhưng rồi lại hạ cánh một cách an toàn dù bất kể trong trường hợp nào. Donal gọi cậu ta là "Mèo".

"Cháu sẽ không làm phiền bà nữa, bà O'connor. Nếu được cháu sẽ ghé qua nhà Alan."

"Cháu nghĩ nó đã làm điều gì sai trái ư?" Bà nhìn anh lo lắng.

"Cho dù có thì cũng không phải với cháu," Jack mỉm cười và bà gật đầu, sự nhẹ nhõm hiện lên gương mặt nặng nề.

Chắc hẳn Alan đã nhận được điện thoại của mẹ vì cậu ta ra chờ sẵn ở ngoài đường cao tốc. Trông cậu có vẻ gầy - gầy hơn bình thường - và khuôn mặt xanh xao nhợt nhạt, xanh xao hơn và nhợt nhạt hơn bình thường. Nhưng không phải là mọi người cũng thế sao, không phải tất cả mọi người và mọi việc đều bị ảnh hưởng bởi sự biến mất của Donal đó sao? Khi cậu rời khỏi buổi tiệc đêm hôm đó, chệnh choáng say, chân đá vào khung cửa, cậu định tông gậy trực quả đất, khiến nó quay với tốc độ chóng mặt theo một hướng khác trên con đường khác. Tất cả mọi việc đều không nằm đúng chỗ của nó.

Họ chào hỏi nhau bằng một cái ôm. Alan ngay lập tức bắt đầu khóc và Jack kiềm chế để không khóc theo. Thay vào đó, anh đứng yên để người đàn ông trẻ khóc trên vai mình, cố gắng giấu đi những ghen ngào trong cổ họng, nuốt những giọt nước mắt vào trong và tập trung vào khung cảnh xung quanh anh, tất cả đều thực và anh có thể chạm vào, tất cả mọi thứ trừ Donal.

Họ ngồi trong phòng khách. Tay của Alan run lên khi cậu ta gạt tàn thuốc lá vào một trong những lon bia rỗng xếp dọc theo chiếc đi văng. Căn phòng chìm trong sự im lặng chết chóc; Jack ước gì họ có thể bật ti vi lên để khuấy động bầu không khí.

"Tôi đến đây để xem liệu có người phụ nữ nào đã ghé qua gặp cậu ngày hôm nay. Cô ấy đang giúp tôi tìm kiếm Donal."

Khuôn mặt Alan sáng lên. "Thật sao?"

"Cô ấy chỉ muốn hỏi cậu một vài điều về cái đêm hôm đó - cậu biết đó, xem xét tất cả mọi việc lần nữa."

"Tôi đã làm như thế cả triệu lần với cảnh sát và cả triệu lần mỗi ngày với chính bản thân mình." Alan rít sâu một hơi thuốc lá và dụi các ngón tay nhuộm nicotin lên đôi mắt mệt mỏi.

"Tôi biết, nhưng có một cái nhìn mới mẻ và nghe lại tất cả mọi việc một lần nữa vẫn tốt hơn. Có thể có điều gì đó họ đã bỏ qua."

"Có thể," cậu ta nói nhỏ, nhưng Jack nghi ngờ việc cậu ta tin vào khả năng này. Anh nghi ngờ liệu có một lúc nào đó trong buổi tối hôm ấy, Alan đã không phân tích, đã phân tích kỹ và sau đó mớ xẻ đi mớ xẻ lại. Nói với cậu ta rằng có thể cậu ta đã quên một chi tiết nào đó chắc chắn là một sự xúc phạm đối với cậu ấy.

"Cô ấy không đến đây à?"

Alan lắc đầu. "Tôi ở đây cả ngày, cả ngày hôm qua cũng vậy và tôi sẽ ở đây cả ngày mai nữa,"

cậu ta giận dữ nói.

"Điều gì xảy ra với công việc vừa qua của cậu vậy?"

Mặt cậu ta trở nên khó chịu và Jack biết không nên hỏi bất kỳ câu nào nữa.

"Cậu sẽ làm giúp tôi một việc chứ?" Jack đưa Alan điện thoại của mình. "Gọi cho số này và đặt một cuộc hẹn cho tôi với bác sĩ Burton. Tôi không muốn họ nhận ra giọng của tôi."

Alan vẫn là Alan, không yêu cầu bất kỳ một sự giải thích nào. "Xin chào, tôi muốn đặt một cuộc hẹn với bác sĩ Burton," cậu ta vừa nói vừa mở một lon bia khác.

Cậu ta nhướn mày và nhìn Jack. "Đúng vậy, cho một buổi tư vấn."

Jack gật đầu.

"Tôi muốn hẹn khi nào á?" cậu ta lặp lại câu hỏi của cô thư ký, nhìn Jack.

"Càng sớm càng tốt," Jack thì thầm.

"Càng sớm càng tốt," Alan lặp lại. Cậu ta lắng nghe và nhìn Jack. "Tháng tới?"

Jack lắc đầu nguầy nguậy.

"Không, tôi cần sớm hơn. Đầu của tôi đang rối bời, cô không thể biết những gì tôi có thể làm."

Jack tròn xoe mắt.

Vài giây sau cậu ta gác máy. "Anh có được một cuộc hẹn thay vào một cuộc hẹn bị hủy vào trưa ngày thứ Năm."

"Thứ Năm?" Jack hỏi, nhảy ra khỏi ghế như thể đi ngay bây giờ thì anh sẽ đến đó đúng hẹn.

"Đúng, anh nói càng sớm càng tốt mà," Alan nói, trả lại điện thoại. "Điều đó có liên quan gì đến việc tìm Donal, có cơ hội nào không?"

Jack nghĩ đến điều đó. "Theo một cách nào đó, thì có đấy."

"Tôi hy vọng anh tìm thấy cậu ấy, Jack." Mặt cậu ta tươi tỉnh trở lại. "Tôi nghĩ đi nghĩ lại về cái đêm định mệnh đó, ước gì tôi đã đi cùng cậu ấy. Tôi thực sự nghĩ rằng cậu ấy sẽ không sao khi đi xuống lối đó bắt taxi, anh biết đấy?" Đôi mắt nhìn như bị tra tấn và bàn tay run lên. Quanh chân cậu ta, trên sàn nhà, tàn thuốc lá rơi vãi khắp nơi, ngón tay cái nhuộm màu nicotin đập tàn thuốc đều đặn.

"Cậu đâu có biết," Jack an ủi cậu ta. "Đó không phải lỗi của cậu."

"Tôi hy vọng anh tìm thấy cậu ấy," Alan lặp lại, mở lon bia khác và hớp một ngụm.

Jack bỏ lại cậu ta ngồi đó trong ngôi nhà vắng lặng trống trải, nhìn chăm chăm vào khoảng không, biết rằng cậu đang nghĩ lại, hồi tưởng lại đêm hôm đó lần nữa, tìm kiếm các mảnh bằng chứng quan trọng mà họ đã bỏ qua. Đó là tất cả những gì họ có thể làm

HAI MƯƠI BẢY

Người mất tích đầu tiên, Orla Keane bước vào Hội trường, ánh nắng chiếu xuống cánh cửa mở soi rọi sự hiện diện của cô. Cô dừng lại ở lối vào, cố gắng chỉnh trang lại dáng điệu, trông cô như Alicé ở Xứ Sở Thần Tiên vừa mới nuốt một chiếc bánh "Ăn Tôi" bên cạnh cánh cửa khổng lồ làm bằng gỗ sồi. Tôi dang hắng cổ lo lắng và âm thanh khuếch đại của tiếng dang hắng dội vào các bức tường, chạy lên trần nhà rồi vọng trở lại giống như quả bóng xì hơi. Cô quay sang nơi vừa phát ra tiếng ồn và bắt đầu tiến về phía tôi, đôi giày cao gót gỗ trên sàn gỗ vang vọng.

Joan và Helena đã đặt một chiếc bàn cho tôi ngồi ở cuối khán phòng và, cùng với sự thất vọng tràn trề của Joan, họ rời khỏi khán phòng để cho tôi được một mình ở lại. Khi Orla đi về phía mình, tôi cảm thấy nghẹt thở. Tôi không thể tin người phụ này đã bước ra từ những tấm hình "Người bị mất tích" của tôi và bây giờ vẫn sống, vẫn thở và đang đi thẳng về phía tôi.

"Xin chào," cô mỉm cười, giọng nói mang âm điệu vùng Cork của cô vẫn rất nặng, mặc cho thời gian cô sống ở đây.

"Chào em." Tôi nói như thì thầm. Tôi dang hắng cổ họng và chào lại lần nữa. Tôi nhìn xuống bảng danh sách đặt trước mặt tôi trên bàn. Ngày hôm nay, tôi sẽ phải làm điều này mười hai lần, và sau đó là với Joan và với Bernard. Chỉ nghĩ tới cuộc gặp gỡ với những người này đã khiến tôi run lên, 'ý nghĩ về việc phải làm sao thảo luận những chủ đề tế nhị một cách thật khéo léo cũng đã khiến tôi kiệt sức. Trước đó, tôi đã hỏi lại Helena tại sao tôi không thể chỉ đơn thuần là kể cho mọi người nghe mà không cần phải dựng lên màn kịch này.

"Sandy," chị quả quyết cho rằng tôi không cần phải nghe bất kỳ một lý do nào cả. "Khi người ta muốn về nhà, họ trở nên rất liêu lĩnh. Để cho họ biết em đã tìm được đường đến đây trong lúc tìm kiếm họ chỉ khiến họ nghĩ rằng họ có thể đi theo em để quay về nhà. Cuộc sống sẽ không còn đáng sống khi mà hàng trăm người bám theo nhất cử nhất động của em."

Chị ấy có lý. Vì vậy tôi ở đây, đóng vai người đại diện tuyển chọn diễn viên và chủ sở hữu của một công ty diễn xuất, để thối câu chuyện về mỗi thành viên trong gia đình, về bạn bè họ vào trong một vai diễn độc nhất Hamlet.

Tôi hỏi Helena thêm một câu nữa. "Chị có nghĩ rằng em *có thể* dẫn mọi người ra khỏi đây và đưa họ về nhà?" Tôi đã tự hỏi liệu đó có phải là mục đích của tôi khi có mặt ở đây, vì tôi đã bị thuyết phục rằng tôi sẽ không ở lại. Niềm tin của một nạn nhân điển hình: điều này không thể xảy ra với tôi, không phải tôi trong số tất cả những người ở đây.

Chị mỉm cười buồn bã và một lần nữa tôi không cần phải nghe câu trả lời của chị, vẻ mặt chị đã nói lên tất cả. "Xin lỗi, Moses, chị không nghĩ như vậy." Nhưng trước khi tôi kịp hiểu hết ý chị thì chị đã nói thêm, "Chị nghĩ em ở đây là có lý do và ngay lúc này lý do đó là để chia sẻ câu chuyện của em với tất cả mọi người, để cho họ biết về gia đình của họ và rằng gia đình họ đã thương nhớ họ đến nhường nào. Đó chính là cách em đưa họ về nhà."

Tôi ngược nhìn Orla lúc này đang ngồi trước mặt tôi, lo lắng chờ đợi động thái tiếp theo của tôi. Đã đến lúc đưa cô ấy về nhà. Bây giờ cô ấy đã 26 tuổi và trông cô chẳng khác gì trước kia. Đã gần sáu năm trôi qua kể từ khi cô mất tích. Sáu năm tôi tìm kiếm cô. Tôi biết ba mẹ cô là Clara và Jim và biết rằng họ đã ly dị cách đây hai năm. Tôi biết cô có hai người chị, Ruth và Lorna, và một người anh trai - James, những người bạn thân nhất là Laura, và Rebecca - người hay bị gọi đùa là "Cúc áo" do thường xuyên quên cài cúc áo của mình. Orla học ngành lịch sử nghệ thuật tại Đại học Cork trước lúc mất tích. Cô thường mặc đầm tím và vết sẹo trên lông mày trái là do tai nạn xe đạp trong kỳ nghỉ ở Bantry vào năm lên tám. Khi cô 15 tuổi, cô đã ngủ với anh chàng Niall Kennedy - làm việc ở cửa hàng băng đĩa địa phương, trong một bữa tiệc tại gia và cô đã lên lút lái xe ô tô của ba mẹ và làm hỏng xe khi họ đi Tây Ban Nha một tuần nhưng cũng đã sửa chữa kịp thời và cho đến giờ họ vẫn không biết chuyện gì đã xảy ra với chiếc xe của họ. Màu sắc ưa thích của cô là màu hoa cà, yêu nhạc pop, chơi piano cho đến năm 14 tuổi, mơ ước thầm kín là trở thành một vũ công ba lê từ năm sáu tuổi nhưng không bao giờ chịu tham gia một lớp học múa nào, và cô đã ở đây được năm năm chín tháng.

Tôi nhìn cô và không biết nên bắt đầu từ đâu. "Orla này, hãy giới thiệu một chút về bản thân em đi."

Tôi quan sát cô như bị thôi miên, nhìn chăm chăm vào đôi môi như thể tôi chỉ có thể thấy được chúng trong những bức ảnh mở ra đóng vào, gương mặt cô đầy sức sống, sống động và tôi lắng nghe từng lời cô nói. Nghe giai điệu du dương của giọng Cork, ngắm nhìn cách mà mái tóc vàng dài chuyển động khi cô nói, tôi đã bị mê hoặc.

Khi cô nói đến việc học tập ở trường đại học, tôi thấy đây là cơ hội để tôi tham gia vào câu chuyện. "Lịch sử nghệ thuật tại Đại học Cork?" Tôi hỏi lại. "Tôi biết một người học cùng năm với cô." "Ai?" Cô ấy gần như bật ra khỏi ghế ngồi.

"Rebecca Grey."

Cô há hốc miệng ngạc nhiên. "Không thể nào! Rebecca Grey là một trong những người bạn thân nhất của tôi!"

"Thật sao?" Tôi thấy mọi việc vẫn như xưa. Rebecca vẫn là bạn thân của cô ấy.

"Thật kỳ lạ, làm sao chị biết bạn ấy?"

"À, tôi gặp anh trai của cô ấy, Enda, vài lần. Anh ta là bạn của bạn tôi - cô biết nó có nghĩa là gì rồi đấy."

"Bây giờ anh ấy làm gì?"

"Thực ra lần cuối tôi gặp anh ấy là tại đám cưới của anh cách đây vài tháng. Tôi nghĩ tôi cũng đã gặp cha mẹ của cô ở đó."

Cô im lặng trong giây lát và khi cô cất tiếng nói trở lại, giọng cô trở nên nghẹn ngào và run rẩy. "Họ có khỏe không?"

"Trông họ rất tuyệt, tôi cũng nói chuyện với một trong các chị em của cô - Lorna, hình như là chị ấy."

"Đúng rồi, Lorna!"

"Cô ấy nói với tôi rằng cô ấy đã làm đám hỏi."

"Với Steven?" Cô nhún lên nhún xuống trên chiếc ghế ngồi, vỗ tay hào hứng.

"Đúng vậy," tôi mỉm cười, "với Steven."

"Ôi tôi biết thế nào chị ấy cũng quay lại với Steven mà," cô cười, mắt ngấn nước.

"Chị gái của cô cũng đi với chồng. Tôi thấy chị ấy khệ nệ với chiếc bụng bầu."

"Ồ." Giọt nước mắt trào ra từ khóe mắt và cô nhanh chóng lau đi. "Còn gì nữa không? Còn ai khác mà chị đã gặp không? Cha mẹ tôi có nói gì không? Trông họ như thế nào?"

Và thế là tôi đã đưa cô ấy về thăm nhà.

Nửa tiếng trôi qua và Joan ho lên khá to để báo cho tôi biết một người khác đăng ký thứ gì đó vừa mới đến. Chúng tôi thậm chí đã không nhận thấy Joan bước vào Hội trường và tôi nhìn xuống cổ tay xem giờ, quên rằng chiếc đồng hồ của tôi vẫn còn nằm đâu đó trên con đường dẫn ra khỏi làng. Cảm giác quen thuộc của sự bứt rứt khó chịu khi tôi biết nó đang ở đâu đó nhưng không thể tìm ra. Tôi ngược lên nhìn người kế tiếp - Carol Dempsey, đang đứng cạnh Joan, xoa tay lo lắng - và sự bứt rứt trong tôi biến mất. Tôi lại trở nên lo lắng.

"Chị xin lỗi, thời gian dành cho chúng ta hết rồi," tôi nói với Orla.

Gương mặt cô chảy dài và tôi biết cô như bất ngờ bị gạt bỏ ra khỏi nhà, bị chuyển đi và ném phịch trở lại thực tế nơi cô sống.

"Nhưng em vẫn chưa thử giọng," cô hoảng sợ.

"Không sao, em đã được chọn," tôi thì thầm, nháy mắt.

Gương mặt dần ra thư thái khi cô đứng lên, chồm người qua và nắm tay tôi bằng cả hai tay. "Cảm ơn chị, cảm ơn chị rất nhiều."

Tôi nhìn cô đi ra cùng với Helena, trong đầu Orla tràn ngập hàng triệu suy nghĩ mới mẻ về câu chuyện ở nhà. Quá nhiều không thể nghĩ hết cùng một lúc: những suy nghĩ mới và những ký ức mới gọi ra hàng loạt những thắc mắc mới và một khát khao mới được trở về nhà.

Carol đã ngồi trước mặt tôi. Một người mẹ của ba đứa con, một người nội trợ đến từ Donegal, 42 tuổi và là thành viên của dàn đồng ca địa phương, bị mất tích trên đường trở về nhà sau buổi luyện tập với ca đoàn cách đây bốn năm. Chị đã thi đậu bằng lái xe một tuần trước khi biến mất, chồng của chị đã tổ chức tiệc mừng sinh nhật 45 tuổi của mình với gia đình đêm hôm trước và vở kịch của cô con gái út sẽ được công diễn vào tuần tới. Tôi nhìn vào khuôn mặt nhỏ nhắn, nhút nhát và e thẹn, mái tóc nâu mềm vén phía sau mang tai, chiếc ví được siết chặt trong tay đặt trên đùi, và tôi ngay lập tức muốn đưa chị về nhà.

"Carol," tôi nói nhẹ nhàng, "tại sao chúng ta không bắt đầu bằng việc chị cho em biết một chút về bản thân nhỉ?"

Vào cuối ngày, tất cả chúng tôi ngồi quanh tạo thành một vòng tròn trong Hội trường lớn. Tôi ngồi đối diện sân khấu với hàng ngàn bàn tay trang trí ở phòng nền phía sau, "Sức mạnh và Hy vọng", tôi nhắc đi nhắc lại với chính mình. Sức mạnh và hy vọng đã đưa tôi đến được ngày

hôm nay; tôi vẫn hào hứng với việc gặp gỡ những thần tượng của mình, nhưng biết tôi sẽ nhanh chóng cảm thấy chán. Như thường lệ, ngay sau khi tất cả mọi người đã yên vị, tôi quyết định đứng lui lại phía sau và quan sát, bên ngoài vòng tròn. Những thói quen cũ đã ăn sâu trong tôi. Helena gọi tôi và một dàn đồng ca của 15 giọng nói khác cũng hòa theo, ép tôi ngồi xuống. Tôi chọn một chỗ ngồi, hiểu rằng mình đang gia nhập Nhóm, một điều mà tôi chưa bao giờ làm trong đời. Tôi từ từ ngồi xuống, chiến đấu không ngừng với đôi chân - đang muốn chạy ra khỏi cửa, và cái miệng - đang muốn viện ra một lý do để rời khỏi nhóm.

Sau khi tôi đã nói chuyện với từng người, Helena nảy ra ý tưởng về việc tất cả mọi người làm quen với nhau, để hiểu nhau hơn bằng việc chia sẻ kinh nghiệm về nơi chốn và thời gian họ mất tích. Chị gọi đó là một buổi hội thảo xây dựng tinh thần đồng đội vì vở kịch nhưng tôi biết thực ra chị làm điều đó là vì tôi, để giúp tôi hiểu thêm chúng tôi đang ở đâu và làm thế nào mà chúng tôi lại có mặt ở nơi này.

Từng người một giải thích việc làm thế nào họ đã đến đây. Đó là một trải nghiệm đầy xúc cảm. Một số ở đây mới chỉ một vài năm, số khác đã ở đây hơn một thập kỷ, nhưng sự nhận biết của việc không bao giờ có thể trở về nhà vẫn như mới. Có nhiều người đã khóc, nhưng như thường lệ, không phải tôi. Cứ như thể trong lúc những giọt nước mắt của tôi tìm cách đi từ tim lên mắt, chúng đã bốc hơi và trôi dạt vào không khí như sự bốc hơi của nỗi buồn vậy. Tôi như bị thôi miên khi nghe kể lại những chuyện đã xảy ra sau khi họ bị mất dấu vết tại hiện trường ở nhà mà tôi đã kiểm tra không biết bao nhiêu lần. Mọi thứ thật đơn giản. Tôi đã lần theo những dấu vết không cần thiết, nghi ngờ không đúng người, xem xét kỹ lưỡng từng milimet trên con đường lần cuối cùng họ được nhìn thấy. Điều đó thật vô nghĩa bởi vì tất cả những gì họ làm là lang thang đến đây.

Mặc dù thật đáng thương cho những người mất tích, những người biết mình sẽ không thể quay về nhà được nữa, thì điều đó còn tốt hơn nhiều so với những trường hợp khác. Tôi ước Jenny-May Butler có ở đây, tôi ước Donal Ruttle có ở đây, tôi ước những người còn lại trong danh sách của tôi và hàng ngàn người bị mất đi mỗi năm đều ở đây. Tôi cầu nguyện không có gì nguy hiểm xảy ra với Jenny-May. Tôi cầu nguyện rằng, nếu có, điều đó đã xảy ra rất nhanh và không gây đau đớn gì. Và hơn hết tôi cầu nguyện cô ấy ở đây.

Tôi đã bị mê hoặc khi nhìn những người này. Đối với họ, tôi là một người hoàn toàn xa lạ nhưng đối với tôi họ là những người bạn thân thiết nhất. Tôi có rất nhiều chuyện muốn kể cho họ nghe, rằng tôi biết, tôi hiểu, tôi đã cười nhạo và tôi có thể nhận biết đích danh họ. Tôi muốn nói với họ rằng tôi đã gặp và cười nói cùng với rất nhiều những người thân và bạn bè của họ. Có những trường hợp họ gặp phải mà tôi muốn nói với họ rằng tôi biết và tôi chia sẻ với họ. Điều đó hoàn toàn đối lập với con người của tôi. Tôi muốn tham gia, chia sẻ và hòa nhập vào những câu chuyện.

Bầu không khí trở nên im lặng và tôi nhận ra tất cả các con mắt đan đờ về phía mình.

"Có phải vậy không?" Helena hỏi, chỉnh lại chiếc khăn choàng màu vàng chanh trên vai.

"Gì chứ?" Tôi hỏi, nhìn xung quanh một cách bối rối.

"Có phải em sẽ không kể cho chúng tôi nghe chuyện vì sao em tới được đây?"

Tôi cảm thấy muốn kể cho họ nghe rằng tôi đã ở đây từ lâu rồi trước tất cả mọi người. Nhưng tôi đã không làm thế. Thay vào đó tôi lịch sự xin lỗi rồi rút lui khỏi Hội trường.

Tối muộn hôm đó tôi ngồi với Helena và Joseph trong căng tin bên một chiếc bàn yên tĩnh. Nến được thắp sáng ở mỗi bàn, chim-của-thiên đường được đặt trong hộp thiếc nhỏ ở trung tâm. Chúng tôi đã dùng xong món khai vị là món súp nấm dại và bánh mì ống nâu nóng, tôi ngồi ngả lưng lên ghế, cảm thấy bụng đã khá no, đợi món chính được mang ra. Vào tối thứ Tư, căng tin khá yên tĩnh, mọi người đi ngủ để bắt đầu làm việc vào sớm ngày hôm sau. Những ai tham gia vào công đoạn dàn dựng vở kịch được giảm thời gian làm việc, việc tham gia vào vở kịch được hội đồng ghi nhận. Mỗi ngày chúng tôi đã dành cả ngày để tập luyện cho kịp thời hạn là chủ nhật tuần tới, trong khi Helena chịu trách nhiệm về trang phục biểu diễn cho các diễn viên và tất cả mọi người. Trong mắt tôi, đây là một nhiệm vụ đầy tham vọng và hoàn toàn thiếu thực tế, nhưng Helena cam đoan với tôi rằng người dân ở đây luôn hết mình vì công việc

và làm rất hiệu quả. Nhưng tôi thì biết gì?

Đây là lần thứ một triệu tôi nhìn cổ tay mình kể từ lúc đánh mất chiếc đồng hồ và thở dài thất vọng.

"Đừng lo," Helena mỉm cười. "Nó không giống như ở nhà, Sandy; mọi thứ không thể biến mất."

"Em biết, em biết, chị vẫn luôn miệng nói với em như thế, nhưng nếu đúng vậy, thì tốt thôi, nó đâu rồi?"

"Bất cứ nơi nào em đánh rơi nó," chị cười và lắc đầu nhìn tôi như thể tôi là một đứa trẻ. Tôi thấy Joseph không cười và anh nhanh chóng đổi chủ đề. "Cô sẽ chọn loại kịch nào?" Anh hỏi bằng giọng nhẹ nhàng sâu sắc.

Tôi cười, "Chúng em chưa có ý tưởng gì cả. Helena chịu trách nhiệm đánh lạc hướng những câu hỏi về vở kịch sẽ biểu diễn mỗi khi ai đó hỏi tới. Em không có ý phá vỡ buổi diễn tập nhưng em nghĩ một tuần là một khoảng thời gian đáng ngờ để kịp luyện tập và hoàn thiện một vở kịch."

"Đó chỉ là một vở kịch ngắn," Helena chống chế.

"Còn kịch bản và trang phục và nhiều thứ khác nữa thì sao?" Tôi hỏi, đột nhiên nhận ra còn nhiều việc chúng tôi cần phải làm.

"Đừng lo lắng về những điều đó, Sandy." Chị quay sang Joseph. "Mọi người tin rằng nhà hát cũ bị ma ám bởi vì trang phục và dụng cụ trang điểm luôn được thông báo hay đồn thổi là bị biến mất. Đúng vậy, đó là sự thật, chúng bị mất đi nhưng không phải do ma, không phải do ăn cắp vặt, mà bởi vì các trang phục đẹp nhất xuất hiện ở đây hàng ngày. Bobby sẽ có tất cả mọi thứ chúng tôi cần", cô nói một cách điềm tĩnh.

"Cô ấy đã suy tính tất cả mọi thứ," Joseph trêu mếu nhìn vợ mỉm cười.

"Ồ, hãy nghĩ xem tất cả mọi thứ đã sẵn sàng, anh thân yêu. Vở kịch đã được quyết định. Chúng ta sẽ diễn vở *Phù thủy xứ Oz*," Helena nói đồng điệu và đầy tự hào, xoay ly vang đỏ nhâm nhi.

Tôi phá lên cười.

"Điều đó có gì đáng cười?" Joseph hỏi, thích thú.

"*Phù thủy xứ Oz*," tôi nhấn mạnh, "không phải một vở kịch, đó là nhạc kịch! Đó là những gì mấy đứa trẻ hay làm trong các buổi diễn ở trường. Em nghĩ mọi người sẽ nghĩ ra cái gì đó mang tính văn hóa hơn một chút, giống như một vở kịch Beckett hoặc O'Casey," tôi lập luận. "Nhưng *Phù thủy xứ Oz* thì..." Tôi nhăn mũi.

"Chị, chị, chị cho rằng chúng ta có một kẻ hợm mình trong tay." Helena cố gắng nhin cười.

"Tôi chưa nhận ra ý nghĩa này, *Phù thủy xứ Oz*." Joseph bối rối.

Tôi kinh ngạc. "Đứa trẻ bị bỏ quên."

"Đó không phải một thứ lúc nào cũng hiện hữu ở Watamu," Helena nhắc nhở tôi. "Và hôm nay nếu em đã không rời khỏi buổi luyện tập quá sớm như vậy, Sandy, em đã có thể biết chúng tôi không làm một phiên bản âm nhạc. Nó được làm mới, được viết lại nhiều năm trước bởi Dennis O'Shea, một nhà soạn kịch dễ mến người Ai-len đã ở đây hai năm. Ông nghe nói về những gì chúng ta đang làm và mang lại cho tôi sáng nay. Tôi nghĩ rằng nó thật hoàn hảo và do đó, nó đã sẵn sàng được công diễn và một vài cảnh đầu tiên đã được xác định. Nếu em không phiền, chị đã phải nói với họ rằng em chính là người ra quyết định cuối cùng."

"Chị cho họ diễn -*Phù thủy xứ Oz*?" Tôi nói, hoàn toàn vô cảm.

"Nó nói về cái gì vậy?" Joseph tò mò hỏi.

"Sandy, em là chủ nhân của vở kịch này," Helena nói.

"Được rồi, tốt thôi, đó là một bộ phim *dành cho trẻ Con*," tôi nhấn mạnh với Helena, "được làm từ những năm ba mươi về một cô bé tên là Dorothy Gale bị cuốn vào trong cơn lốc xoáy đến vùng đất huyền diệu. Ở đó cô bé đã lao đi tìm kiếm vị phù thủy, người có thể giúp cô bé trở

về nhà. Thật là ngớ ngẩn khi bảo một nhóm người lớn làm điều đó," tôi cười, nhưng nhận ra không ai cười với tôi.

"Và vị phò thủy, ông ấy có giúp cô bé?"

"Có, tôi nói chậm rãi, cảm thấy câu chuyện kỳ quặc đang được nhìn nhận một cách quá nghiêm trọng." Vị phò thủy giúp cô bé và cô bé biết rằng lúc nào mình cũng có thể trở về nhà, tất cả những gì mà cô bé phải làm chỉ là gõ đôi gót hài hồng ngọc của cô và nói, "Không có nơi nào bằng ở nhà, không có nơi nào bằng ở nhà."

Anh vẫn không cười. "Vậy là cuối cùng cô bé cũng trở về nhà?"

Sự im lặng bao trùm và cuối cùng tôi đã hiểu tại sao. Tôi gật đầu một cách chậm chạp.

"Vậy cô bé làm gì lúc ở vùng đất huyền diệu?"

"Cô bé giúp đỡ bạn bè của mình," tôi nói khẽ.

"Đối với tôi nó không có vẻ gì là một câu chuyện ngớ ngẩn," Joseph nói nghiêm túc, "Người dân ở đây sẽ rất muốn xem."

Tôi đã nghĩ đến điều đó. Thực ra tôi nghĩ về nó cả đêm, cho đến khi tôi mơ thấy đôi hài hồng ngọc và những cơn lốc xoáy, những cơn sù và những ngôi nhà biết nói rơi xuống xứ sở phò thủy, cho đến khi cụm từ "Không có nơi nào bằng ở nhà" vang to lên liên tục trong đầu khiến tôi giật mình tỉnh giấc, hét to những từ ấy và sợ hãi phải dỗ lại giấc ngủ.

HAI MƯƠI TÁM

Tôi nhìn trần trần lên trần nhà, vào cái điểm bên phải ở ngay trên đầu tôi, chỗ sơn trắng bong lên và nứt ra trên gỗ. Mặt trắng hiện ra hoàn hảo như đóng khung trong cửa sổ căn phòng tôi đang ngủ. Ánh sáng xanh xuyên qua tấm kính, tạo nên sự phản chiếu chính xác các ô cửa sổ hình vuông lên trên chiếc bàn gỗ thấp bé. Không có mặt trắng trong cửa sổ trên bàn, tôi nhận thấy, chỉ duy nhất một sự phản chiếu của màu xanh nhợt nhạt ma quái.

Bây giờ tôi đã hoàn toàn tỉnh táo. Tôi đưa cổ tay lên xem giờ và nhớ ra chiếc đồng hồ đã bị mất. Tim tôi trĩu nặng như vẫn luôn như vậy - khi một thứ gì đó của tôi bị mất, ngay lập tức tôi cảm thấy bất an buồn phiền và bắt đầu tìm kiếm. Cuộc săn lùng của tôi giống như cơn nghiện, cảm giác thèm thuồng trước cuộc tìm kiếm. Một phần của tôi đã bị chiếm hữu và bị ám ảnh không nguôi cho đến khi những thứ biến mất được tìm thấy. Rất ít ai có thể làm được gì khi tôi đang trong trạng thái đó, rất ít người có thể nói hoặc làm gì đấy khiến tôi phải kêu lên trong những cuộc tìm kiếm. Những người quanh tôi luôn nói rằng họ cảm thấy cô đơn mỗi khi tôi bắt ngờ bỏ họ mà đi. Tất cả những người sống quanh tôi luôn luôn là nạn nhân; họ có biết rằng tôi cũng cô đơn biết nhường nào?

"Nhưng cây bút không phải là đối tượng tìm kiếm của em," Gregory sẽ luôn luôn nói với tôi như vậy.

"Có chứ," tôi sẽ càu nhàu, trong lúc chúi mũi vào đáy túi lục tìm.

"Không, không phải. Khi em tìm kiếm nghĩa là em đang cố gắng thỏa mãn một cảm giác. Cho dù em có cây bút hay không cũng chẳng có gì liên quan cả Sandy ạ."

"Không phải là không có gì liên quan," tôi phản bác. "Nếu em không có cây bút, thì làm sao em có thể viết lại những gì thầy muốn nói với em?"

Thầy đưa tay vào túi bên trong áo khoác của mình và lấy ra cho tôi một cây bút, "đây này."

"Nhưng đó không phải là cây bút của em."

Thầy sẽ thở dài và cười như thường lệ. "Ý tưởng tìm kiếm những thứ bị mất là một sự điên rồ -"

"Điên rồ, điên rồ, điên rồ, điên rồ. Em không quan tâm, thầy đang bị ám ảnh bởi những từ đó. Thầy nói từ "điên rồ" là sự điên rồ của chính thầy từ việc nói ra bất cứ điều gì khác," tôi lặp bập giậm dừ.

"Hãy để cho ta nói hết," thầy nghiêm nghị nói.

Tôi lập tức ngừng lại và lắng nghe thầy, giả vờ thích thú .

"Ý tưởng tìm kiếm những thứ đã mất là một sự điên rồ -" thầy dừng lại, "là một cách để tránh né việc phải giải quyết những vấn đề khác, đó là sự mất mát trong cuộc sống của em trong thâm tâm em. Bây giờ chúng ta sẽ bắt đầu tìm xem đó là gì?"

"A-ha!" tôi mỉm cười, vui mừng mọi cây bút từ đáy cặp lên. "Tìm thấy rồi!"

Thật không may cho Gregory, sự thèm muốn không bao giờ chịu thò cái đầu xấu xí của nó ra lúc chúng tôi cố gắng tìm kiếm trong thâm tâm mình.

Nếu đó là bức tường bao quanh nhà cao ba mét rưỡi, tôi đã có thể đo nó. Không có một rào cản nào đối với những cuộc tìm kiếm của tôi; tất cả những gì chúng đã làm là trở thành những rào cản vô hình. Gregory đã nói một điều tích cực về việc tìm kiếm của tôi, đó là thầy chưa bao giờ thấy khả năng chịu đựng và sự quyết tâm nào tựa như thế. Và rồi thầy lại hạ bệ tôi bằng việc nói rằng thật đáng tiếc là nguồn năng lượng đó lại không được tôi dùng vào lĩnh vực khác trong cuộc sống. Tuy nhiên, đâu đó trong lời bình luận của thầy, tôi cảm thấy có sự khen ngợi.

Đồng hồ trên tường phòng khách chỉ 3 giờ 45 phút. Tôi ném lại những chiếc vỏ bọc trong ngôi nhà im lặng chết chóc và bắt đầu lục lọi vali của Barbara Langley với những bộ quần áo kinh khủng của thập niên 80. Tôi dừng lại ở một chiếc áo theo phong cách thủy thủ với hai màu đen trắng, quần jean đen bó và đôi giày đế bằng màu đen. Tất cả những gì tôi cần là tay đeo dây vòng, bông tai tròn và mái tóc chải ngược và tôi sẽ nhảy múa bài "Sự sai lệch của thời gian". Nhưng cuối cùng, tôi đã sẵn sàng.

Joseph và Helena dường như rất chắc chắn rằng chiếc đồng hồ của tôi không bị mất, họ dường như quá tự tin vào việc không gì có thể rời khỏi nơi này. Tôi phải tìm ra. Tôi lặng lẽ lên ra khỏi nhà để không đánh thức mọi người. Bên ngoài, thời tiết dễ chịu. Tôi cảm thấy như thể mình đang đi bộ quanh một ngôi làng đồ chơi ở vùng núi tuyết Thụy Sĩ: những căn nhà gỗ nhỏ với các ô cửa sổ ánh nến trong các ô cửa giúp soi sáng lối đi và chào đón những người lang thang mới đến. Bên ngoài hoàn toàn yên tĩnh. Có thể nghe thấy âm thanh của những cành cây đang kêu răng rắc và gãy vụn vong ra từ khu rừng do những người lần đầu tiên lạc tới đây đang tìm đường về làng gây ra. Những người tự dừng thấy mình lạc đến nơi này trong khi đang đi bộ đến một cửa hàng nào đó hoặc đang trở về nhà từ quán rượu. Tôi cảm thấy an toàn trong ngôi làng được bao bọc bởi những người luôn hết lòng hướng về nơi họ ra đi và tiếp tục vươn lên trong cuộc sống.

Tôi đi ra khỏi ngôi làng, men theo con đường đất chạy dọc những cánh đồng. Phía xa, mặt trời đã lên quá ngọn cây, rọi thứ ánh sáng màu cam phủ lên ánh sáng xanh, giống như một quả cam khổng lồ đang vắt những tia nước cam xuống các ngôi làng, cây cối, những ngọn núi và những cánh đồng, màu nước chảy xuống như một dòng suối dọc theo các lối đi.

Ở đằng xa, tôi thấy bóng dáng một người cứ đứng lên rồi lại cúi xuống ở chính giữa đường. Anh ta đứng dậy, chiều cao và vóc dáng khẳng định anh ta chính là Joseph. Hình dáng của anh như chiếc máy bay phản lực đen lao vào mặt trời đang mọc - quả cam khổng lồ ở cuối đường, cứ như đang lặn về phía chúng tôi, đè bẹp tất cả mọi thứ nằm trên đường nó đi qua. Tôi suýt nữa đã tiến gần đến anh khi anh chống tay và quỳ gối xuống đường bắt đầu bởi tung nền đất. Tôi nhảy vội lại vào rừng và trốn phía sau một gốc cây để quan sát. Anh đã đến trước tôi; tôi nhận ra anh đang tìm chiếc đồng hồ cho tôi.

Ánh đèn pin chiếu xuyên qua những cái cây và chiếu thẳng về phía tôi. Tôi vội vàng cúi xuống, tự hỏi không biết ánh đèn quái quỷ đó ở đâu ra. Joseph ngừng lại và nhìn lên ánh đèn. Ánh đèn biến mất, anh lại tiếp tục tìm kiếm và tôi tiếp tục quan sát anh, muốn xem anh sẽ làm gì khi tìm thấy chiếc đồng hồ. Nhưng anh đã không tìm thấy nó. Sau một giờ quyết tâm tìm kiếm, Joseph cuối cùng cũng đứng dậy, chống tay lên hông, lắc đầu và thở dài.

Cơn ớn lạnh chạy qua tôi. Nó không có ở đó, tôi biết điều đó.

Trước khi Jack quay về nhà vào đêm thứ Tư, anh đã quay lại cửa sông để xem liệu chiếc xe của Sandy đã được cẩu lên và đưa đi trong 24 giờ qua chưa.

Gloria rất vui khi biết anh đang lên kế hoạch gặp một bác sĩ tâm lý, mặc dù cô có đôi chút thắc mắc là tại sao anh phải đến Dublin để làm việc đó. Tuy nhiên, đã lâu rồi anh không thấy cô vui như vậy và điều đó cho thấy dạo gần đây anh đã tệ như thế nào. Anh gần như có thể nghe thấy suy nghĩ của cô và lập kế hoạch cho đám cưới, có con, làm lễ thánh đặt tên cho con và ai mà biết được còn những gì khác, như anh nói với cô. Tuy nhiên, cô đã sai khi nghĩ cuộc tư vấn ấy là dành cho anh. Anh không có ý định chữa khỏi căn bệnh muốn tìm em trai mình. Đối với

anh, đó không phải là bệnh.

Bên ngoài trời tối, bóng tối len giữa các bụi cây dọc theo cửa sông Shannon, nơi những con cú rúc lên từng hồi và các sinh vật đêm nghịch dưới những thảm cỏ bên dưới. Anh lấy chiếc đèn pin dùng trong trường hợp khẩn cấp ra khỏi xe, và khi bật đèn lên, anh nhìn thấy rất nhiều những ánh mắt giật mình ánh lên tinh nghịch và sau đó lao trở lại vào bụi rậm. Chiếc xe Ford Fiesta của Sandy vẫn nằm đấy không ai đụng vào kể từ lần cuối anh ở đó. Anh rọi đèn vào những bụi cây xung quanh, ở lối đi dẫn ra xa hơn, dọc theo cửa sông. Một lối đi dành cho những người yêu chim và yêu thiên nhiên hoặc một con đường chạy bộ dành cho Sandy? Anh bước về phía con đường, đi sâu hơn vào khu rừng nơi anh đã sục sạo rất nhiều lần trong vài ngày qua. Sự thiếu kinh nghiệm của anh trước đó đã thúc giục anh tìm kiếm những dấu chân, như thể chúng sẽ giúp ích cho anh. Anh đã đi xa hơn, thích thú ngắm nhìn những sinh vật nhảy vội ra khỏi quãng sáng rọi từ chiếc đèn pin và chạy dần ra xa, và anh rọi đèn lên cây, quan sát như thể tìm đường lên trời.

Một đường mòn xuất hiện phía bên trái. Anh dừng lại và ngay lập tức ngừng cố gắng tìm ra điều khiến anh bực mình. Trước đây, anh chưa bao giờ để ý thấy con đường mòn này. Anh rọi đèn lên con đường: cây nhiều hơn và bóng tối đen hơn ở cuối con đường. Anh rung mình và di chuyển ánh đèn qua hướng khác, ý định sẽ quay lại khi trời sáng để lần theo dấu vết. Khi anh chiếu đèn theo hướng khác, một thứ ánh sáng kim loại bất thành lình đập vào mắt anh và rồi biến mất. Anh nhanh chóng rọi đèn tìm kiếm xung quanh, lo sợ dù đó là bất cứ thứ gì thì nó đều có thể bị biến mất. Mắt anh bắt gặp một chiếc đồng hồ bạc, nằm trong thảm cỏ bên cạnh con đường mòn bên trái. Anh cúi nhặt, tim đập thành thịch trong lồng ngực, một hình ảnh đột nhiên xuất hiện trong tâm trí anh.

Đó là hình ảnh về Sandy đang cúi xuống nhặt chiếc đồng hồ của cô ấy ở trạm xăng cách đây vài buổi sáng.

HAI MƯƠI CHÍN

“Xin chào. Tôi hy vọng mình gọi đúng số của Mary Stanley.” Jack nhấn vào hộp thư thoại. “Tôi là Jack Ruttle. Chị không biết tôi nhưng tôi đang cố gắng liên lạc với Sandy Shortt và tôi biết thời gian gần đây chị có liên lạc với cô ấy. Tôi biết đây có vẻ giống như một cuộc điện thoại lạ nhưng nếu chị nghe được tin tức gì của cô ấy hoặc biết cô ấy đang ở đâu, xin chị vui lòng liên hệ với tôi theo số...”

Jack thở dài và thử đi một số khác. Hôm nay, một ngày nắng ở Dublin và xung quanh anh mọi người đang nằm phơi nắng trên bãi cỏ trong công viên St Stephen's Green. Quanh chiếc ghế anh ngồi, những chú vịt cứ lạch bà lạch bạch tìm kiếm các mẩu bánh mì rớt lại trong lúc người ta cho chúng ăn. Việc chúng kêu quàng quạc, mổ và rồi nhảy trở lại dòng nước lấp lánh khiến anh phần nào bị phân tâm. Sau hơn một giờ cố gắng tìm đường trong hệ thống toàn đường một chiều của thành phố Dublin, và rồi bị mắc kẹt trong ách tắc giao thông, cuối cùng anh cũng tìm được một chỗ đậu xe quanh công viên St Stephen's Green. Anh có một tiếng đồng hồ rảnh rỗi trước cuộc hẹn với bác sĩ Burton, vậy mà có một điều gì đó khiến anh ngày càng lo lắng. Jack không giỏi trong việc thảo luận về cảm xúc của anh với bất cứ ai ngay cả vào những thời điểm tốt nhất, không bận tâm về việc mất cả tiếng đồng hồ để giả vờ lo lắng với một chuyên gia tâm thần học, tất cả chỉ để tìm kiếm thông tin về Sandy Shortt. Anh không phải Columbo, và anh đang mệt mỏi với việc cố gắng tìm cách quay ngược lại các sự kiện để tìm ra câu trả lời.

Anh đã gọi vào các số điện thoại trong danh bạ của Sandy suốt buổi sáng, để lại lời nhắn cho tất cả những người đã liên lạc với cô ấy trong vài ngày qua và những người cô đã hẹn gặp trong những tuần trước đó. Anh đã không đi đâu. Cho đến nay anh đã để lại sáu lời nhắn, nói chuyện với hai người, những người cực kỳ cẩn trọng trong việc tiết lộ thông tin ra ngoài và anh phải nghe ông chủ nhà mà Sandy đang trọ nói quá lâu đến nỗi muốn bốc khói, ông ta có vẻ buồn bã vì không được trả tiền nhà hơn là quan tâm xem Sandy đang ở đâu.

"Giờ hãy để ta cảnh báo cậu, con trai, trước khi cô ta phá nát trái tim cậu," ông ta gầm gừ, "trừ phi cậu muốn lang thang hàng ngày trời mà chẳng được gì, chờ đợi cô ta ư, ta đề nghị cậu cắt đứt quan hệ với cô ta ngay bây giờ. Cậu không phải là người duy nhất, ta có thể cho cậu biết điều đó." Ông cười chân thành. "Đừng để bị cô ta lừa. Lúc nào cô ta chẳng quay trở lại, cô ta cứ nghĩ không ai trong số chúng tôi nghe thấy tiếng cô ấy trở về. Tôi ở ngay bên trên, tôi nghe cô ta đến rồi đi, hy vọng cậu không phiền lòng khi tôi chơi chữ như thế. Cậu sẽ hiểu ý tôi nói; cô ta sẽ lại xuất hiện ở đây trong một vài ngày tới không hiểu những chuyện ồn ào này là về cái gì, cô ta cứ tưởng mình mới đi trong hai giờ thay vì hai tuần. Cô ta lúc nào cũng thế. Nhưng nếu cậu gặp cô ta trước, hãy nói cô ta trả tiền cho tôi càng sớm càng tốt nếu không cô ta sẽ bị tổng khur ra khỏi đây."

Jack thờ dãi. Nếu anh tử bỏ thì bây giờ chính là lúc để làm điều đó. Nhưng anh không thể. Anh đang ở đây tại Dublin, một vài phút nữa thôi anh sẽ gặp một vài người mà anh hình dung họ biết nhiều về những gì đã diễn ra trong đầu Sandy hơn bất cứ ai. Anh không muốn dẹp bỏ tất cả và đi thẳng về nhà để... không có gì. Suy nghĩ của anh về Sandy đã thay đổi. Qua các cuộc trò chuyện giữa họ trên điện thoại, anh đã vẽ lên một bức tranh về cô trong tâm trí mình: ngăn nắp, kinh nghiệm, yêu công việc, ưa tán gẫu và cá tính. Càng đào sâu tìm hiểu về cuộc sống xung quanh cô, bức tranh về cô càng thay đổi. Cô vẫn là tất cả những điều đó, nhưng còn nhiều hơn thế nữa. Cô đã trở nên thực hơn đối với anh. Đó không còn là một bóng ma mà anh đuổi theo; cô là một con người thực, phức tạp, nhiều bí ẩn và không còn là người xa lạ hữu ích mà anh nói chuyện trên điện thoại. Có lẽ cảnh sát Turner đã đúng, có lẽ cô ấy đã cảm thấy đủ và muốn được trốn đi khỏi thế giới này một thời gian, nhưng đó là điều gì thì chỉ bác sĩ tâm lý của cô ấy mới biết được.

Ngay khi anh định quay một số khác thì chuông điện thoại của anh reo lên.

"Có phải Jack đấy không?" tiếng người phụ nữ nhẹ nhàng hỏi.

"Vâng," anh trả lời. "Tôi đang được nói chuyện với ai đấy ạ?"

"Tôi là Mary Stanley. Anh để lại tin nhắn trên điện thoại của tôi về Sandy Shortt." "Ồ, vâng, Mary, xin chào. Cảm ơn chị rất nhiều vì đã gọi lại cho tôi. Đó là một tin nhắn khác thường, tôi biết."

"Đúng..." Cô cần trọng, giống như những người khác; không chắc về người đàn ông xa lạ, người đang tìm kiếm người bạn của họ mà không vì một lý do rõ ràng nào. "Chị có thể tin tưởng tôi, Mary. Tôi không có ý định hại Sandy. Tôi khôn biết chị biết rõ cô ấy đến mức nào, nếu chị là người nhà hoặc bạn bè, nhưng hãy để tôi tự giới thiệu về bản thân mình trước đã." Anh kể về việc anh đã liên hệ với Sandy như thế nào sắp xếp để gặp cô ra sao, đi ngang qua cô ở trạm xăng và kể từ đó mất liên lạc với cô Anh bỏ qua lý do cuộc gặp gỡ của họ, cảm thấy điều đó không liên quan. Tôi không muốn mọi người hoảng hốt," anh tiếp tục, "nhưng tôi đã gọi cho những người mà cô ấy dường như thường xuyên liên lạc với họ, chỉ để xem gần đây họ có nhìn thấy hoặc nghe tin tức gì về cô ấy không."

"Tôi nhận được một cú điện thoại từ cảnh sát Graham Turner sáng nay," Mary nói, và Jack không chắc liệu đó là một câu hỏi hay một câu khẳng định. Có lẽ là cả hai.

"Đúng vậy, tôi đã liên lạc với anh ta. Tôi quan tâm đến Sandy." Jack đã gọi cho cảnh sát Turner sáng hôm đó và nói với ông về việc phát hiện ra chiếc đồng hồ của Sandy, hy vọng sẽ làm cho anh ta chú ý hơn. Việc anh làm rõ ràng đã có tác dụng.

"Tôi cũng lo lắng," Mary nói và Jack tập trung hết sức lắng nghe.

"Làm sao anh ấy biết để gọi cho chị?" Jack hỏi, có nghĩa là, chị là ai? Làm sao chị biết Sandy?

"Cậu đã gọi cho những ai rồi?" cô ta hỏi, bỏ qua câu hỏi của anh, có vẻ đang tập trung suy nghĩ.

Anh lật qua quyển sổ ghi chép, "Peter Dempsey, Clara Keane, Ailish O'Brien, Tony Watts - chị còn muốn tôi đọc tiếp không?"

"Không, vậy là đủ rồi. Cậu có trong tay danh sách điện thoại của Sandy chứ?"

Cô ấy để lại cuốn sổ ghi chép và điện thoại của mình. Chúng là cách duy nhất giúp tôi tìm

thấy cô ấy." Jách cố gắng để không cảm thấy có tội.

"Có người quen nào của cậu bị mất tích à?" Giọng của cô không mềm nhưng cũng không cay nghiệt. Anh sững sốt bởi câu hỏi quá thẳng thắn, cô hỏi như thể lúc nào cũng có thể có người bị mất tích.

"Có, là em trai tôi Donal." Cổ họng anh nghẹn lại mỗi lần anh nhắc đến em trai mình. "Donal Ruttle - đúng, đúng vậy. Tôi nhớ đã đọc thấy trên báo, cô nói và im lặng suy nghĩ. "Tất cả những người cậu vừa nhắc đến là những người có người thân trong gia đình bị mất tích," Mary giải thích, "trong đó có tôi. Con trai tôi, Bobby, đã mất tích ba năm. Tôi rất xin lỗi," Jack nói nhẹ nhàng. Điều đó cho thấy rằng tất cả các địa chỉ liên lạc gần đây của Sandy là liên quan đến công việc, anh chưa gặp bất kỳ người bạn nào của cô.

"Ồ, đừng xin lỗi. Đó không phải lỗi của cậu. Vậy để tôi thử đoán nhé: tất cả chúng tôi nhờ Sandy giúp tìm kiếm người thân của mình và bây giờ cậu đang lần theo danh sách chúng tôi để giúp cậu tìm Sandy?"

Mặc dù Jack đang nói chuyện qua điện thoại, khuôn mặt của anh vẫn đỏ lên. "Vâng, tôi cho là vậy."

"Cho dù những người khác có gọi lại cho cậu hay không, tôi không quan tâm. Tôi sẽ nói cho họ biết. Cậu có thể tính tất cả chúng tôi. Sandy rất đặc biệt đối với chúng tôi, chúng tôi sẽ làm tất cả mọi thứ có thể để tìm cô ấy. Càng nhanh chóng tìm thấy cô ấy, Bobby của tôi sẽ càng nhanh chóng được cô ấy tìm ra."

Đó cũng chính là điều Jack nghĩ.

Không thể chớp mắt được, tôi tràn trọc suy nghĩ về nơi mà chiếc đồng hồ có thể rơi ra. Đầu tôi quay mòng mòng các khả năng, sau khi tìm thấy chính mình ở nơi này, giờ đây có quá nhiều nơi để tôi có thể tưởng tượng chiếc đồng hồ của mình đang nằm ở đó. Tôi vẽ ra một thế giới nơi những chiếc đồng hồ ăn, ngủ và kết hôn với nhau, với đồng hồ ông đứng đầu quốc gia, đồng hồ bỏ túi là những nhà trí thức, đồng hồ chống thấm nước là người ở vùng biển, đồng hồ kim cương là tầng lớp quý tộc, và đồng hồ kỹ thuật số chỉ là các công nhân, nhưng rồi việc Joseph leo vào nhà đã làm gián đoạn những tưởng tượng của tôi. Tôi quan sát anh ấy để xem những gì tôi đoán sau khi anh trải qua thêm một giờ đi bộ lên, xuống con đường, cố mở to mắt và nỗ lực tìm kiếm chiếc đồng hồ của tôi. Bây giờ thì tôi biết tôi trông như thế nào trong lúc tìm kiếm, tập trung, hoàn toàn không để ý đến xung quanh, đặc biệt là không biết gì về một người đang nấp đằng sau một gốc cây cách đó không xa.

Nửa giờ sau khi tôi quay trở lại giường ngủ, Joseph cũng lặng lẽ quay vào nhà. Tôi dí sát tai vào tường cố gắng nghe những tiếng thì thầm giữa anh và Helena ở phòng bên cạnh. Bức tường gỗ làm má tôi ửng lên và tôi nhắm mắt trong giây lát, dần vật bởi nỗi nhớ nhà và khao khát lồng ngực ầm ập to lớn mà tôi vẫn quen gối đầu khi lên giường. Sau đó, là sự im lặng, và cảm giác giống như một con sư tử bị nhốt vào lồng, tôi quyết định lên ra khỏi nhà trước khi có bất kỳ ai khuấy động lên một lần nữa.

Bên ngoài, các quầy hàng trong chợ đã được dựng lên chuẩn bị cho một ngày mua bán bận rộn. Những âm thanh rộn rã của tiếng nói đùa hòa với tiếng chim hót tiếng cười, tiếng la hét khi những chiếc thùng, chiếc hộp được mở ra và xếp chồng lên nhau. Tôi nhắm mắt lại, mơ tới khát khao thứ hai của tôi - khao khát về nhà vào ngày hôm đó, và tưởng tượng chính mình như một đứa trẻ đi dạo tay trong tay với mẹ qua những khu chợ nông sản ở Sân Chợ tại Carrick-on-Shannon, mùi hương tinh tế của trái cây và rau quả, chín mọng và đầy màu sắc, lôi kéo tất cả mọi người phải chạm vào, hít hà và nếm thử.

Tôi lại mở mắt ra và quay trở lại nơi đây.

Tôi đến bên ngoài tòa nhà có văn phòng Tìm Kiếm Đồ Thất lạc và nhận thấy các hình khắc trên tòa nhà này có nhiều màu sắc và vui tươi làm sao: hai chiếc vớ kỳ lạ, một màu vàng chấm hồng và cái kia màu tím sọc cam. Tôi nghĩ về Gregory và tôi ở buổi tiệc khiêu vũ cuối cùng trước khi chia tay ở trường, và tôi cười. Một khuôn mặt xuất hiện bên trong cửa sổ, một khuôn

mặt rất quen thuộc, và tôi ngay lập tức ngừng cười, cảm giác như thể vừa nhìn thấy ma. Cậu ta còn trẻ - chừng mười chín, nếu tôi tính toán một cách chính xác. Cậu ta trao cho tôi một nụ cười táo bạo, vẫy tay biến mất khỏi cửa sổ và xuất hiện tại cửa ra vào vừa được mở ra giống như một người lúc nào cũng nhẵn nhụi. Thì ra đây là Bobby ở phòng Tìm Kiếm Đồ Thất Lạc mà Helena và Wanda đã nói tới.

"Xin chào." Cậu nghiêng người tựa vai vào khung cửa, bắt chéo chân và đưa hai tay ra. "Chào mừng đến với văn phòng Tìm Kiếm Đồ Thất Lạc."

Tôi cười. "Xin chào, ngài Stanley."

Mắt cậu nheo lại khi thấy tôi biết tên của mình, nhưng rồi nụ cười rộng mở. "Và chị là Sandy." Tôi nghe nói cậu ta là người rất thích đùa. Tôi đã xem vô số các đoạn video về cậu ta từ lúc lên sáu cho đến mười sáu tuổi ngay trước khi cậu biến mất. "Cậu nằm trong danh sách của tôi," tôi giải thích, "cho buổi thử giọng ngày hôm qua, và cậu đã không đến."

"À!" Cậu ta đã hiểu ra nguyên nhân nhưng vẫn tiếp tục nhìn tôi đầy tò mò. "Tôi đã nghe nói về chị." Cậu thôi tựa vào khung cửa và thoải mái bước xuống thềm, tay đút trong túi quần. Cậu dừng lại ngay trước mặt tôi, vòng tay lại, sau đó đặt một tay lên cằm và bắt đầu đi từ từ vòng quanh tôi.

Tôi cười. "Cậu nghe nói những gì về tôi?"

Cậu dừng lại phía sau tôi và tôi xoay người lại. "Họ nói rằng chị biết nhiều điều."

"Họ nói thế ư?"

"Họ nói vậy," cậu lặp lại, và tiếp tục đi vòng quanh tôi. Đi được đúng một vòng, cậu dừng lại khoanh tay, những tia lấp lánh nhảy múa trong đôi mắt xanh. Cậu là tất cả những gì mà mẹ cậu tự hào. "Họ nói chị là nhà tiên tri của Nơi Đây."

"Họ là những ai?" Tôi hỏi.

"Là..." cậu nhìn quanh để chắc chắn không ai nghe thấy; cậu hạ giọng thì thầm, "*những người đến thử giọng.*"

"À." Tôi gật đầu, mỉm cười. "Là họ."

"Vâng, *chính là họ*. Chúng ta có nhiều điểm chung." cậu ta nói đầy bí hiểm.

"Chúng ta?"

"Chúng ta," cậu nhắc lại. "Họ nói - họ đang tồn tại," cậu lại nhìn sang trái rồi sang phải và thì thầm, *những người thử giọng* - họ nói nếu muốn biết điều gì cứ tìm đến gặp chị."

Tôi nhún vai. "Có thể tôi biết vài điều."

"Còn em là người cần gặp nếu chị muốn *tìm lại* thứ gì đấy."

"Đó là lý do tại sao tôi ở đây," tôi cười.

Cậu ta trở nên nghiêm túc. "Vậy là lý do nào? Chị đến đây để tìm lại đồ đã mất hay chỉ đến để nói cho em biết điều gì?"

Tôi nghĩ về điều đó nhưng không nói ra. "Sao cậu không cho tôi vào trong văn phòng đi đã?"

"Đương nhiên rồi," cậu ta mỉm cười và thôi diễn trò.

"Em là Bobby," cậu đưa tay ra, "mà chị cũng đã biết rồi mà."

"Tôi biết," tôi cười. "Tôi là Sandy Shortt," tôi bắt tay cậu ta. Bàn tay mềm mại và tôi ngược lên thấy khuôn mặt cậu ta tái xanh.

"Sandy shortt?" cậu ta hỏi lại.

"Đúng." Tôi hồi hộp. "Sao vậy, có điều gì không ổn với cái tên đó ư?"

"Sandy Shortt ở Leitrim, Ai-len?"

Tôi buông bàn tay mềm của cậu ta ra và nuốt nước bọt. Tôi không trả lời. Dường như tôi không cần phải trả lời. Bobby nắm lấy tay tôi và dẫn tôi vào văn phòng.

"Em vẫn đang mong đợi chị." Cậu ta nhìn qua vai để xem có ai trông thấy chúng tôi lần cuối

trước khi kéo tôi vào trong và đóng cửa lại.

Sau đó cậu đóng cửa văn phòng.

BA MƯƠI

Chạy xa dần công viên ST Stephen's Green, đường Leeson là một con đường kiểu thời vua George rộng đẹp còn nguyên vẹn. Những tòa nhà, trước đây từng là nhà ở của tầng lớp quý tộc, hiện nay chủ yếu được sử dụng cho mục đích kinh doanh: làm khách sạn, văn phòng, và các tầng hầm là nơi "Thoát y" của Dublin, một chuỗi các hộp đêm ăn nên làm ra và câu lạc bộ thoát y vũ.

Một chiếc đĩa bằng đồng bên cạnh cánh cửa lớn màu đen kiểu thời vua George cho biết đây là tòa nhà Scathach House. Jack đi lên bảy bậc thềm bê tông để đến cửa và đập ngay vào mắt anh là đầu một con sư tử bằng đồng có một chiếc vòng siết chặt giữa hai hàm răng. Anh vừa định túm lấy đầu sư tử và gõ cửa thì nhận thấy một bộ sưu tập các chuông cửa phía bên phải: một phát minh vô cùng xấu xí của thời hiện đại kết hợp cổ điển. Anh tìm phòng khám của bác sĩ Burton, nó nằm trên tầng hai, một công ty quan hệ công chúng ở phía dưới, văn phòng luật sư ở trên cùng. Anh nhấn chuông tầng trên và anh được dẫn vào một khu vực tiếp tân rộng lớn. Cô nhân viên tiếp tân mỉm cười với anh và anh cảm thấy như muốn hét lên, "Tôi ở đây không phải cho *bản thân tôi*, không có gì không ổn với tôi cả, tôi đang *điều tra!*"

Nhưng rồi anh cũng mỉm cười đáp lại.

Trên bàn là một chồng tạp chí, một số đã cách đây vài tháng, những quyển khác cũng đã cách đây một năm. Anh nhặt một quyển lên và cố tình lật qua các trang báo, đọc bài về một thành viên của gia đình hoàng gia. Ở một quốc gia chả ai biết tới đã bày biện giường ngủ, những chiếc ghế dài, bàn ăn, và đàn piano ở các căn phòng yêu thích trong ngôi nhà của cô ta như thế nào.

Cánh cửa dẫn đến văn phòng bác sĩ Burton mở ra và Jack nhanh chóng để quyển tạp chí qua một bên.

Bác sĩ Burton trẻ hơn Jack tưởng tượng, chừng bốn mươi mấy. Ông có bộ râu màu nâu nhạt, lốm đốm bạc. Ông có đôi mắt xanh cuốn hút, Jack đoán ông cao khoảng 1 mét 7, mặc quần jeans và áo khoác vải nhung màu nâu vàng.

"Jack Ruttle?" Ông nhìn anh hỏi.

"Tôi đây." Jack đứng lên và họ chào nhau bằng một cái bắt tay.

Phòng của ông khá nhiều đồ, được thiết kế thông thoáng với một kệ sách không còn chỗ trống, bàn làm việc chất đầy giấy tờ, một dãy các tủ hồ sơ, trên tường treo kín những chứng nhận về thành tích học thuật, những tấm thảm lót sàn không còn phù hợp, một chiếc ghế tựa và một chiếc ghế dài. Một nơi có phong cách. Nó phù hợp với người đàn ông ngồi trên ghế đối diện, người đang lấy thông tin cá nhân của anh.

"Nào Jack." Bác sĩ Burton đã hoàn tất việc điền các thông tin vào tờ khai, vắt chéo chân, hoàn toàn tập trung chú ý vào Jack. Jack cố gắng giữ bình tĩnh để không bỏ chạy ra khỏi tòa nhà. "Lý do gì đưa cậu đến đây ngày hôm nay?"

Để tìm Sandy Shortt, anh muốn nói, nhưng thay vào đó chỉ nhún vai và di chuyển trên chiếc ghế khó chịu của mình. Anh chỉ muốn chấm dứt tất cả điều này và làm ngay bây giờ. Làm thế nào mà anh có thể tìm hiểu về Sandy chỉ bằng những lời nói dối về bản thân mình. Anh đã không suy nghĩ kỹ về việc này, anh cứ tưởng mọi thứ sẽ đơn giản ngay sau khi anh đặt chân vào văn phòng của bác sĩ Burton. Trong phim họ thường nói gì khi bác sĩ tâm lý đặt ra cho họ những câu hỏi? *Hãy nghĩ đi nào Jack, nghĩ đi.* "Tôi đang chịu nhiều áp lực, anh nói hơi quá tự tin một chút, hài lòng với câu trả lời của chính mình.

"Loại áp lực gì?"

Loại gì? Có nhiều hơn một loại à? "Chỉ là kiểu áp lực thông thường." Anh lại nhún vai.

Bác sĩ Burton cau mày và Jack sợ anh đã hiểu sai câu hỏi. "Có phải là do công việc hoặc -"
"Vâng," anh cắt ngang, "đó là vì công việc. Nó thực sự ..." anh lục tìm trong não, "áp lực."

"Được rồi?" Bác sĩ Burton gật đầu. "Cậu làm nghề gì?"

"Tôi là một công nhân bốc vác của công ty cảng Shannon Foynes."

"Và điều gì đưa cậu đến Dublin?"

"Ông."

"Cậu đã đi cả một chặng đường chỉ để gặp tôi?"

"Tôi cũng tranh thủ ghé thăm một người bạn," anh nói nhanh.

"Được rồi." Bác sĩ Burton mỉm cười. "Vậy điều gì trong công việc khiến cậu cảm thấy áp lực? Hãy kể cho tôi nghe về nó đi."

"Ồ, hàng giờ đồng hồ." Jack diễn tả một khuôn mặt đang chịu áp lực mà anh nghĩ là rất thuyết phục. "Thời gian trôi quá lâu." Anh im lặng, sau đó siết chặt lòng bàn tay và gật đầu nhìn quanh căn phòng.

"Cậu làm bao nhiêu tiếng một tuần?"

"Bốn mươi tiếng." Anh buộc miệng nói trước khi kịp suy nghĩ.

"Bốn mươi tiếng thì không hơn mức làm việc trung bình, Jack. Tại sao cậu cảm thấy áp lực với công việc này?"

Mặt Jack ửng đỏ.

"Nghĩ như vậy cũng không sao, Jack. Có lẽ chúng ta có thể tìm được nguyên do tại sao cậu lại chán công việc nếu nó thực sự là công việc làm cậu chán..."

Bác sĩ Burton tiếp tục nói trong khi Jack quay ra và nhìn quanh căn phòng tìm kiếm những dấu hiệu của Sandy, như thể cô ấy viết vội tên của cô lên tường trước khi cô rời khỏi đây. Jack nhận ra bác sĩ Burton đang im lặng nhìn anh chằm chằm.

"Đúng, tôi nghĩ vậy, Jack nói, gật gù và nhìn vào bàn tay của mình, hy vọng anh đã nói gì đó phù hợp.

"Tên cô ấy là gì?"

"Tên của ai?"

"Người yêu của cậu, người mà ở nhà cậu đang gặp khó khăn với?"

"Ồ, Gloria," anh nói, nghĩ về cô lúc này đang ở nhà và vui mừng thế nào khi biết anh ở đây hôm nay, trình bày những khó khăn với bác sĩ tâm lý, khi trong thực tế anh thậm chí không hề lắng nghe. Càng nghĩ nhiều về điều đó anh càng cảm thấy cơn giận trào lên.

"Cậu có nói cho cô ấy biết rằng cậu cảm thấy căng thẳng và áp lực không?"

"Ồ, không, Jack cười. "Tôi không nói chuyện với Gloria về những điều đó."

"Tại sao không?"

"Bởi vì cô ấy luôn có câu trả lời, cô ấy luôn luôn có cách để chỉnh tôi."

"Cậu không muốn điều đó?"

"Không," anh lắc đầu. "Tôi không cần phải sửa chữa."

"Thế cái gì cần phải được sửa chữa?" Anh nhún vai, không muốn bị kéo vào cuộc thảo luận này.

Bác sĩ Burton để cho một sự im lặng kéo dài và Jack cảm thấy cần phải phá vỡ nó. "Những gì đang xảy ra xung quanh chúng ta cần phải được sửa chữa," cuối cùng anh trả lời.

Bác sĩ Burton chờ anh nói tiếp.

"Và..." anh ngừng lại, "đó là những gì tôi đang cố gắng làm."

"Cậu đang cố gắng sửa chữa những gì đang xảy ra xung quanh cậu", ông lặp lại.

"Đó là những gì tôi vừa nói."

"Và Gloria không vui vì điều này."

Bác sĩ Burton chắc phải được trả một số tiền lớn cho công việc này, Jack hoài nghi. "Không," anh lắc đầu, "cô ấy nghĩ tôi nên tiếp tục và quên mọi thứ đi." Anh không thực sự định nói về việc đó, nhưng nói ra cũng chẳng gây tổn hại gì và anh vẫn chưa từ bỏ bất cứ điều gì.

"Cô ấy muốn cậu quên đi điều gì?"

"Donal," Jack nói chậm rãi, không chắc chắn liệu có nên tiếp tục hay không. Có lẽ nếu anh giải thích, bác sĩ Burton sẽ đồng ý với anh và cuối cùng anh cũng sẽ có ai đó đứng về phía mình. "Gia đình tôi cũng nghĩ như vậy."

Họ muốn quên cậu ấy, để cậu ấy đi, bỏ lại cậu ấy phía sau. Còn tôi lại không nghĩ như vậy, ông hiểu chứ? Cậu ấy là em trai tôi. Gloria nhìn tôi như một kẻ điên rồ khi tôi cố gắng giải thích."

"Em trai Donal của cậu đã qua đời?"

"Không, không phải vậy," Jack nói như thể điều đó thật lố bịch, "nhưng ông có thể sẽ nghĩ vậy. Cậu ấy chỉ bị mất tích. *Chỉ*," anh cười giận dữ, đưa tay lên xoa gương mặt mệt mỏi. "Đôi khi tôi nghĩ sẽ dễ dàng hơn nhiều nếu tôi biết chắc chắn cậu ấy đã chết."

Sự im lặng bao trùm và Jack cảm thấy cần phải phá tan bầu không khí lần nữa. Anh nắm chặt tay và dấm lên tay kia sau mỗi câu nói. "Cậu ấy bị mất tích năm ngoái trong đêm sinh nhật lần thứ 24". *Đấm*. "Cậu ấy đã đến rút tiền ở máy ATM trên đường O'Connell lúc 3 giờ 8 phút sáng, tối thứ Sáu. *Đấm*. "Người ta nhìn thấy cậu ấy trên bến cảng Arthur lúc 3 giờ 30 sáng." *Đấm*. "Và sau đó không ai nhìn thấy cậu ấy nữa. Làm thế nào ông có thể bỏ qua điều đó được?" anh hỏi. "Làm thế nào các người có thể quyết định tiếp tục sống một cách bình thường khi em trai của các người đang ở một nơi nào đó, và các người không biết cậu ấy đang ở đâu, liệu cậu ấy có đang đau đớn và cần sự giúp đỡ của các người hay không? Làm thế quái nào mà tất cả mọi người cho rằng đây là chuyện bình thường?" Anh giận dữ. "Làm thế nào mọi người nghĩ tôi có thể bình thản làm một công việc vô nghĩa bốn mươi giờ một tuần, cầu hàng hóa lên trên tàu? Những chiếc hộp tôi thậm chí còn không biết chứa gì bên trong, và gửi chúng đến những nơi tôi chưa bao giờ và sẽ không bao giờ có mặt. Tại sao điều đó quan trọng hơn việc tìm kiếm em trai tôi? Sao các người *không* nhìn xung quanh, nhìn khắp mọi phía, cố gắng tìm thấy cậu ấy mỗi khi các người đi ra ngoài? Tại sao bất cứ nơi nào tôi đến và tất cả mọi người tôi hỏi, tôi gặp đều có những câu trả lời giống nhau?"

Giọng anh ngày càng to hơn. "Không ai *nhìn thấy* bất cứ điều gì, không ai nghe thấy bất cứ điều gì, không ai *biết* bất cứ điều gì. Có *năm triệu người* ở quốc gia này, có 175.000 người trong số họ sống ở Limerick, 55.000 người trong số họ đang sống trong thành phố Limerick."

Làm thế quái nào mà không *ai*, thậm chí không *một* người nào, nhìn thấy em trai tôi, *ở đâu đó?*" Anh thoi la hét, cảm thấy kiệt sức, họng anh đau và mắt anh ngấn đầy nước mắt, anh rất cứng rắn, anh sẽ không để mình quy ngã.

Bác sĩ Burton để mặc cho sự im lặng kéo dài. Ông cho phép Jack nói ra tất cả những suy nghĩ của anh và nghĩ về những gì anh vừa thốt ra. Ông đi về phía máy làm nước mát và trở về với một ly nước mát cho Jack.

Jack hớp một ngụm nước và nói lớn. "Cô ấy ngủ rất nhiều, ông thấy đấy. Những khi tôi cần cô ấy, cô ấy lại ngủ." "Gloria?" Jack gật đầu.

"Cậu bị khó ngủ à?"

"Tôi có rất nhiều thứ trong đầu, rất nhiều giấy tờ cần phải kiểm tra và nhiều báo cáo phải xem. Những điều người ta nói cứ quẩn quanh trong đầu tôi và tôi không thể dẹp chúng đi được. Tôi phải tìm ra cậu ấy. Nó giống như cơn nghiện. Nó ăn sâu vào tôi."

Bác sĩ Burton gật đầu ra chiều thông hiểu - không phải theo cách kẻ cả mà Jack dự đoán, mà theo cách *thực sự* thấu hiểu. Như thể vấn đề của Jack bây giờ là vấn đề *của họ*, và đây là lúc họ cùng nhau tìm ra giải pháp.

"Bạn không phải là người duy nhất cảm thấy như thế và sống như thế, bạn biết đấy, Jack. Đây chính là loại hành vi thường thấy sau một chấn thương tâm lý giống như của bạn. Bạn có được khuyến khích nói chuyện với nhân viên tư vấn sau sự biến mất của em trai bạn?"

Jack khoanh tay. "Có, những người cảnh sát có đề cập đến một vài điều, và hàng ngày các tờ rơi, tờ quảng cáo được vứt vào nhà mời tôi gia nhập vào nhóm của những người 'bệnh' khác, như cách họ gọi chúng. Anh xoa tay một cách thô bạo. "Mà tôi không quan tâm."

"Nó không hẳn là lãng phí thời gian, bạn biết đấy. Bạn sẽ nhận ra rằng có rất nhiều người giống bạn đang chịu đựng nỗi đau của việc mất đi ai đó;" ông nói thêm, dường như nói với chính mình, "hoặc thậm chí mất điều gì đó." Jack nhìn bác sĩ Burton bối rối. "Không, không, ông hiểu sai tôi. Tôi có thể chịu đựng việc mất đi *điều gì đó*, hoàn toàn ổn, tuy nhiên mất đi các thành viên trong gia đình lại là vấn đề khác. Anh chị em của tôi cũng đã mất đi một người em nhưng không một ai trong số họ cảm thấy như tôi đã cảm thấy. Tôi không thể tưởng tượng có bất cứ điều gì tệ hơn là ngồi trong một nhóm và nói lại những tranh luận giống như tôi đã làm ở nhà."

"Dường như Gloria đã ủng hộ bạn - bạn nên đánh giá cao điều đó. Tôi chắc rằng cô ấy cũng cảm thấy khó khăn khi mất Donal nhưng hãy nhớ rằng cô ấy không chỉ mất bạn ấy, cô ấy còn mất cả bạn nữa. Hãy cho cô ấy thấy bạn đánh giá cao cô ấy. Tôi chắc chắn rằng điều đó sẽ có ý nghĩa rất nhiều với cô ấy." Một cảm xúc rất thật thể hiện rõ trong giọng nói của bác sĩ Burton và ông đứng dậy, bước về phía bên kia căn phòng để lấy cho mình một cốc nước. Khi quay về, ông đã trở lại là chính ông.

"Bạn có yêu cô ấy không?"

Jack im lặng, rồi nhún vai. Anh cũng không biết nữa.

"Mẹ tôi thường nói hãy lắng nghe những gì trái tim của bạn mách bảo," bác sĩ Burton cười, tâm trạng sáng khoái.

"Bà ấy cũng là một bác sĩ tâm lý à?" Jack mỉm cười.

"Gần như thế, ông cười. "Bạn biết đấy, bạn nhắc tôi nhớ về một người nào đó, Jack, người mà tôi biết rất rõ." Ông cười buồn bã và rồi trở về với chính ông. "Vậy bạn sẽ làm gì?" ông nhìn đồng hồ, "Hãy lưu ý chúng ta chỉ còn một vài phút để bạn cho tôi biết."

"Tôi đã bắt đầu làm một vài điều." Jack chợt nhớ ra tại sao anh ở đây và nhìn thấy cơ hội tiếp cận.

"Hãy nói cho tôi biết. Bác sĩ Burton nghiêng người về phía trước, chống khuỷu tay thoải mái trên đùi.

"Tôi tìm thấy một người nào đó trong quyển Những Trang Vàng, một công ty, một công ty *tìm người mất tích*," anh nhấn mạnh.

Bác sĩ Burton không hề thay đổi sắc mặt. "Rồi sao?"

"Tôi đã liên lạc với người phụ nữ này và chúng tôi đã nói rất lâu về việc cô ấy giúp đỡ tôi tìm Donal. Chúng tôi sắp xếp để gặp nhau vào Chủ Nhật tuần trước ở Limerick."

"Rồi sao nữa?" Ông từ từ dựa người trở lại ghế, mặt không hề biểu lộ cảm xúc.

"Điều buồn cười là, chúng tôi đi qua nhau tại một trạm xăng trên đường và sau đó cô ấy không bao giờ đến điểm hẹn." Anh lắc đầu. "Tôi thực sự tin và vẫn tin rằng người này có khả năng tìm ra em trai tôi."

"Thật sao?" Giọng bác sĩ Burton khô khốc.

"Đúng vậy. Vì vậy, tôi bắt đầu tìm kiếm cô ấy."

"Người của những người mất tích?" ông nói, gương mặt bất động.

"Đúng."

"Và bạn đã tìm thấy cô ấy?"

"Không, nhưng tôi tìm thấy xe của cô ấy và tôi tìm thấy hồ sơ của em trai mình ở trong xe, điện thoại, sổ ghi chép và ví của cô ấy cùng một túi đầy quần áo được đính nhãn ghi tên của cô

ấy. Cô ấy đánh dấu tất cả mọi thứ."

Bác sĩ Burton bắt đầu động đậy không yên trên ghế.

"Tôi đã rất lo lắng cho cô ấy - tôi *vẫn còn* lo lắng về cô ấy vì tôi tin rằng người phụ nữ này có khả năng tìm thấy em tôi."

"Vậy là cậu chuyển nỗi ám ảnh của mình lên người phụ nữ này, bác sĩ Burton nói với một chút lạnh lùng.

Jack lắc đầu. "Cô ấy nói với tôi trên điện thoại rằng có một thứ đáng buồn hơn việc không thể tìm thấy một ai đó là sẽ không được tìm thấy. Đó chính là mơ ước của cô ấy, mơ ước được tìm thấy."

"Có lẽ cô ấy chỉ lang thang đâu đó một vài ngày."

"Người cảnh sát tôi liên lạc cũng nói điều tương tự." Bác sĩ Burton nhướn mày khi nghe đề cập đến sự tham gia của cảnh sát. "Tôi liên lạc với rất nhiều người biết cô ấy và họ cũng nói điều tương tự," Jack nhún vai.

"Vậy thì cậu nên lắng nghe những người này. Hãy mặc kệ cô ấy, Jack. Hãy cố gắng tập trung vào sự biến mất của em trai cậu trước khi cậu bắt đầu lo lắng về một ai khác. Nếu cô ta đi đâu đó một vài ngày mà không liên lạc lại có lẽ là vì một lý do nào đó thôi."

"Tôi không hề làm phiền cô ấy, bác sĩ, nếu đó là những gì ông đang ngụ ý. Tôi có vài lo lắng, vì vậy chúng tôi đã sắp xếp gặp nhau để xem có thể làm được gì."

"Có thể cô ấy làm như vậy rất nhiều lần," bác sĩ Burton nói. "Có lẽ không có gì xảy ra với cô ấy và cô ấy chỉ đi đâu đó trong một vài ngày."

"Phải, có thể. Nhưng đã bốn ngày kể từ khi tôi gặp cô ấy và đã nhiều ngày kể từ khi có người nhìn thấy cô ấy, trừ khi ai đó nói với tôi một điều gì khác. Nếu thực sự chỉ có vậy, tôi sẽ quay trở lại với cuộc sống của riêng tôi, nhưng tôi không nghĩ rằng cô ấy đi *lang thang*, như rất nhiều người đã nói, anh nói nhẹ nhàng. "Tôi chỉ thực sự muốn tìm thấy cô ấy, cảm ơn cô đã khích lệ tôi, cho tôi hy vọng tìm kiếm Donal. Cái hy vọng ấy cho phép tôi tin rằng tôi cũng có thể tìm thấy cô ấy."

"Điều gì làm cho cậu nghĩ rằng cô ấy bị mất tích?"

"Tôi lắng nghe trái tim mình."

Bác sĩ Burton mỉm cười khi thấy anh dùng đúng những từ ông đã dùng.

"Và trong trường hợp trái tim tôi không đủ làm bằng chứng cho ông, thì còn có cái này. Jack đưa tay vào túi và nhẹ nhàng đặt chiếc đồng hồ bạc của Sandy lên bàn.

BA MƯƠI MỐT

Đã ba năm trôi qua kể từ lần cuối tôi gặp Burton. Nhìn từ xa, tôi có thể thấy thời gian làm anh già đi nhiều. Nhìn từ xa, dường như thời gian lại chưa hề chạm vào hai chúng tôi. Nhìn từ xa, mọi thứ thật hoàn hảo và chưa điều gì thay đổi.

Tôi đổi trang phục sáu lần trước khi ra khỏi nhà. Khi cảm thấy khá hài lòng với bản thân, tôi đi về phía đường Leeson lần thứ tư trong tháng. Tôi sung sướng nháy chân sáo khi nhận được danh thiếp của anh. Tôi nháy cóc xuống cầu thang như thuở 14 tuổi vào mỗi buổi sáng thứ Hai, biết điều gì và ai đang chờ đợi tôi vào ngày hôm ấy. Tôi chạy từ khu Harold's Cross sang đường Leeson, bước lên những bậc thang dẫn tới hai cánh cửa kiểu thời vua George to lớn. Người tôi như cứng đờ khi ngón tay chạm vào máy liên lạc đặt trước cửa và vội vàng quay đầu chạy qua bên kia đường. Ở thật gần, cảm giác thật khác lạ.

Tôi không còn là một cô gái trung học tìm đến anh để được giúp đỡ. Hiện tại, tôi còn không biết mình là ai, người đang chạy trốn mọi sự giúp đỡ. Tôi đã ngồi ở bên kia đường thêm hai lần nữa, không thể bước qua đường mà chỉ ngắm nhìn anh khi anh tới làm mỗi buổi sáng, ra về mỗi buổi chiều và tất cả mọi điều khác anh làm trong ngày.

Lần thứ tư trong tháng, tôi ngồi trên những bậc thang xi măng, cùi chỏ chống lên gối, tay dưới cằm, nhìn chăm chăm vào những bước chân hối hả trên lề đường. Một đôi giày màu nâu ẩn giấu dưới đôi ống quần jeans xanh đang bước sang đường. Đôi giày tiến về phía tôi. Tôi nghĩ chúng sẽ bước qua tôi và mất hút vào cánh cửa phía sau nhưng không phải. Một bước, hai bước, ba bước đôi giày dừng lại và ngồi xuống cạnh tôi.

"Chào em" một giọng nói nhẹ nhàng cất lên.

Tôi không dám nhìn lên nhưng tôi đã làm. Tôi ngồi đối mặt với anh, đôi mắt xanh vẫn sáng lấp lánh như ngày đầu tiên mắt tôi gặp anh.

"Thầy Burton," tôi mỉm cười đáp lại.

Anh lắc đầu. "Tôi đã nhắc em bao nhiêu lần đừng gọi tôi như vậy?"

Tôi chuẩn bị gọi Gregory thì anh nói, "Bây giờ tôi đã là bác sĩ Burton rồi."

"Xin chúc mừng, bác sĩ Burton," tôi mỉm cười. Tôi nhìn kỹ gương mặt anh, ghi nhớ từng đường nét của anh.

"Em có nghĩ tuần này em có thể bước qua mấy bậc thềm này và vào trong tòa nhà không? Tôi bắt đầu thấy mệt khi phải nhìn ngắm em từ xa."

"Thật sao? Em lại nghĩ thi thoảng sẽ dễ dàng hơn nếu nhìn mọi việc từ một khoảng cách nào đó."

"Ừ, nhưng mà tôi sẽ không nghe thấy tiếng em được"

Tôi cười lớn.

"Em thích tên của tòa nhà này." Tôi nhìn lên tấm bảng đồng có khắc chữ "Scathach House".

"Tôi tình cờ thấy quảng cáo cho thuê của tòa nhà này trên báo. Tôi đã nghĩ nó sẽ rất tuyệt. Có lẽ là dấu hiệu may mắn."

"Có lẽ vậy. Em không nghĩ là thầy lại ở gần cây cầu mà mình đã nhắc đến."

Anh mỉm cười và ngắm nhìn gương mặt tôi, nhìn kỹ từng đường nét, và tôi run lên.

"Nếu em cho phép tôi mời em ăn trưa, có lẽ chúng ta sẽ biết mình ở đâu. Nếu bạn trai em không phiền." "Bạn trai ư?" Tôi bối rối hỏi.

"Anh bạn trẻ dễ thương trả lời chuông cửa căn hộ của em vài tuần trước."

"À, anh chàng đó. Tôi lắc đầu. "Đó chi là..." Tôi ngập ngừng, hoàn toàn không nhớ nổi tên anh ta. "Thomas," tôi nói dối. "Tụi em không còn chơi với nhau nữa."

Bác sĩ Burton cười lớn, đứng dậy và chìa tay giúp tôi đứng lên. "Ôi, Sandy yêu dấu của tôi, tôi nghĩ em nên biết tên anh ta là Steve, nhưng không sao. Em càng quên tên nhiều chàng trai thì càng tốt cho tôi." Anh đặt tay nhẹ nhàng lên eo tôi và tôi cảm thấy luồng điện chạy dọc cơ thể mình. Anh dẫn tôi qua đường. "Chúng ta vào văn phòng tôi chút nhé, chỉ một chút thôi. Có một thứ tôi muốn tặng em."

Anh tự hào giới thiệu, tôi với cô tiếp tân, Carol, và dẫn tôi vào văn phòng. Căn phòng đầy mùi hương của anh, hình ảnh của anh, mọi thứ trong căn phòng đều tràn ngập anh Burton, anh Burton, ôi, anh Burton. Tôi cảm giác như mình được bao bọc trong một cái ôm khổng lồ, nằm gọn trong vòng tay của anh ngay khi tôi bước tới và ngồi xuống ghế của anh.

"Văn phòng này hơi khác với văn phòng cũ của chúng ta, phải không?" anh mỉm cười, và lấy thứ gì đó từ ngăn bàn và đưa cho tôi.

"Căn phòng thật đẹp." Tôi nhìn quanh, hít hà mùi hương của anh.

Đột nhiên anh có vẻ rất hồi hộp. Anh ngồi đối diện với tôi "Tôi định tặng em món quà này vào tháng trước khi tôi ghé nhà em, nhân dịp sinh nhật em. Tôi hy vọng em sẽ thích nó. Anh đẩy nhẹ cái hộp trên mặt bàn gỗ màu anh đào. Chiếc hộp dài màu nhung đỏ. Tôi nâng niu nó trong lòng bàn tay như thể đây là món đồ mong manh nhất tôi từng cầm và lướt ngón tay mình dọc theo lớp lông mềm mại của thân hộp. Tôi nhìn anh, còn anh căng thẳng nhìn chiếc hộp. Tôi mở từ từ và gần như nín thở. Một chiếc đồng hồ bạc sáng lấp lánh.

"Ôi thầy Bur -" Tôi kêu lên và anh nắm chặt tay tôi, ngăn không cho tôi nói tiếp.

"Làm ơn, Sandy. Bây giờ chỉ Gregory thôi, được không?" *Bây giờ chỉ Gregory thôi. Bây giờ chỉ Gregory thôi.*

Bây giờ chỉ Gregory thôi. Một dàn hợp xướng của các thiên thần bé nhỏ vang lên bên tai tôi.

Tôi gật đầu, mỉm cười. Tôi cầm chiếc đồng hồ lên và đeo nó vào cổ tay trái, nghịch cái móc cài, vẫn còn lâng lâng choáng ngợp với món quà bất ngờ.

"Nếu nhìn vào mặt trong, em sẽ thấy tên em được khắc trên đó." Tay vẫn còn run, anh giúp tôi xoay chiếc đồng hồ lại. Nó đây rồi. "Sandy shortt. "Hy vọng nó sẽ không bao giờ lạc mất."

Chúng tôi mỉm cười.

"Đừng làm gãy nó chứ em." Anh cảnh báo khi nhìn tôi cố gắng cài chiếc đồng hồ. "Nào, để tôi giúp em." Anh nói ngay khi khóa cài bật một tiếng tách trên tay tôi.

Tôi cứng đờ người. "Em đã làm gãy nó rồi sao?"

Anh bước tới chiếc ghế cạnh tôi, lúng túng vụng về cố sửa lại móc cài, làn da anh chạm vào tôi, và trong tôi tất cả mọi giác quan, *tất cả* đều tan chảy.

"Nó chưa gãy nhưng cái móc cài bị lỏng. Tôi sẽ mang nó đi sửa." Anh cố gắng kiềm chế sự thất vọng trong giọng nói nhưng thất bại thảm hại.

"Ôi, không." Tôi ngăn anh lấy chiếc đồng hồ ra khỏi cổ tay tôi. "Em thích nó. Em muốn đeo nó ngân bấy giờ."

"Nó lỏng quá, Sandy. Nó có thể tuột mất."

"Không, em sẽ cẩn thận. Em sẽ không làm mất nó đâu."

Anh có vẻ không an tâm.

"Cho em đeo nó, chỉ ngày hôm nay thôi."

"Được rồi." Anh ngừng xoay cái móc và chúng tôi im lặng nhìn nhau.

"Tôi thực sự muốn tặng em món quà này để em có ý thức về thời gian. Đừng để thêm ba năm không liên lạc nữa trôi qua."

Tôi nhìn xuống và xoay chiếc đồng hồ quanh cổ tay mình, ngưỡng mộ ngắm nhìn các mẫu nổi giữa sợi dây và mặt xà cừ. "Cảm ơn, Gregory, tôi mỉm cười, cảm nhận từ ấy trên đôi môi, trên đầu lưỡi mình thật thân thương. "Gregory, Gregory," tôi lặp đi lặp lại khi anh cười lớn, tận hưởng từng giây phút.

Tôi để anh dẫn đi ăn trưa và chúng tôi xem mình đang ở đâu.

Bữa ăn trưa hôm đó gần như một thảm họa. Chúng tôi đã mang trong mình tất cả điều phải suy nghĩ trong cả một đời sống. Nếu một trong hai chúng tôi có ý tưởng điên rồ rằng đây có thể là khởi điểm cho một điều thật đặc biệt - và chúng tôi chắc chắn tin tưởng như vậy - thì sự thật là chúng tôi quay lại đúng thời điểm chúng tôi chia tay nhau trước đây. Hay đúng hơn có lẽ là quay lại đúng lúc Gregory phải trải qua những nỗi lòng như dao sắc lạnh của tôi. Tôi là nữ chiến binh Scathach và cũng như Scathach, trái tim tôi dành trọn cho hòn đảo của riêng mình trên những chặng đường cam go không lối thoát. Con người tôi ngày càng tồi tệ hơn theo năm tháng.

Nhưng tôi đã không, và chưa bao giờ, dù chỉ một ngày, cởi chiếc đồng hồ ra. Đã có lúc nó rơi xuống, giống như tất cả chúng ta đều có lúc gặp phải điều đó.

Tôi đặt nó về lại nơi của nó, nơi mà tôi cảm thấy và biết rõ rằng nó thuộc về nơi đó. Chiếc đồng hồ tượng trưng cho quá nhiều điều. Mặt tích cực của buổi ăn trưa là nó khẳng định sự liên kết mật thiết mà chúng tôi cảm thấy cho nhau, như thể có sợi dây vô hình giữa chúng tôi cho phép chúng tôi đọc suy nghĩ của nhau, những suy nghĩ giúp chúng tôi trưởng thành và sống thực sự.

Và dĩ nhiên cũng có mặt trái: rằng chúng tôi có thể kéo sợi dây đó bất cứ khi nào, bẻ xoắn nó và thắt nút nó, không quan tâm rằng việc đó có thể tự làm nhau nghẹt thở từ từ.

Nhìn từ xa, mọi điều thật tốt đẹp, lúc nhìn gần, mọi điều lại hoàn toàn khác. Làm sao chúng tôi cưỡng lại sức mạnh của thời gian, chúng tôi đã thay đổi, mỗi năm qua đi lại là một lớp ngăn cách giữa chúng tôi, mỗi ngày lại là một điều gì đó mới mẻ lớn lên trong chúng tôi. Thật không may cho tôi và cho cả Gregory, tôi rõ ràng đã trở thành một người và một điều gì đó tồi tệ hơn rất nhiều tôi của nhiều năm trước.

BA MƯƠI HAI

Bobbly nhẹ nhàng khép cánh cửa văn phòng Tìm Kiếm Đồ Thất Lạc sau lưng chúng tôi, như thể tiếng động có thể làm mất ông chủ của quầy hàng bên cạnh nghi ngờ về sự im lặng bất ngờ. Tôi cũng không chắc thái độ kỳ lạ này có phải là một phần tính kịch của thằng bé, nhưng với cảm giác hơi bất an, tôi đoán không phải vậy. Bobby buông hai tay lạnh cóng của tôi ra và không nói câu nào vội vàng bước vào căn phòng kế bên, khép cánh cửa sau lưng nó. Qua khe cửa, tôi có thể thấy bóng nó chập chờn khi ánh sáng phủ lên, nó đang lục tung căn phòng, di chuyển mấy cái hộp, dời đồ gỗ khắp nơi, đụng phải mấy cái ly thủy tinh, cả căn phòng đầy âm thanh, mỗi âm thanh lại gợi lên một giả thuyết trong cái đầu đầy những nghi vấn của tôi. Cuối cùng tôi quay đi và bắt đầu nhìn quanh căn phòng.

Trước mắt tôi là những kệ gỗ cao dựng trần, cứ như đang ở trong cửa hàng tạp hóa cũ kỹ hàng thế kỷ trước. Những cái giỏ đựng đầy đồ lặt vặt: băng đĩa, găng tay, bút bi, viết màu và bật lửa. Những cái giỏ khác đầy những chiếc tất với dấu viết tay như muốn kiêu hãnh công bố sự hiện diện của một đôi thực sự. Có hàng chục thanh treo quần áo nằm giữa cửa hàng, khu vực cho nam và nữ được tách riêng, mọi thứ được phối theo màu sắc, theo phong cách và theo từng thời kỳ được đánh dấu theo ngày từ những năm 50, 60, 70 và những năm tiếp theo. Có cả phục trang, đồ truyền thống và áo cưới (ai có thể đánh mất áo cưới chứ?). Ở phía bức tường đối diện có một tuyến tập sách truyện và phía trước nó là một quầy nữ trang: khóa cài sau của đôi bông tai, những chiếc bông tai lẻ, một vài đôi Bobby tự kết hợp với nhau bất kể sự khác nhau trong bề ngoài của chúng.

Một mùi mốc bao trùm trong cửa hàng, mọi thứ đều là đồ cũ đã qua sử dụng, có một quá khứ riêng. Những chiếc áo thun mỏng cũng có chiều sâu và lớp lớp ý nghĩa hằn sâu lên chúng. Nó khác hẳn cái cảm giác khi bước vào một cửa hàng đầy những món đồ mới, sáng lấp lánh. Không có thứ gì ở đây sạch bóng và tươi mới, và thơ ngây như một trang giấy trắng sẵn sàng học điều mới mẻ. Không có quyển sách chưa từng được đọc qua, cái nón chưa từng được đội hay cây bút chưa từng được cầm. Những chiếc găng tay đã nắm bàn tay người yêu dấu, chiếc hài đã vượt bao quãng đường, chiếc khăn đã bao bọc, chiếc dù đã bảo vệ. Những món đồ này hiểu mọi chuyện, biết phải làm gì. Chúng đã trải nghiệm cuộc sống và giờ đang nằm trong giỏ, xếp trên kệ và treo trên móc sẵn sàng để truyền những trải nghiệm này cho người sử dụng chúng. Cũng như tất cả mọi người ở nơi này, những món đồ này đã từng hưởng thụ cuộc sống và nhìn cuộc sống trôi qua. Và cũng như tất cả mọi người ở nơi này, chúng chờ đợi cho đến ngày chúng có thể được chạm vào cuộc sống một lần nữa.

Tôi không thể ngăn mình thắc mắc liệu ai đang tìm những món đồ này, ai đang xoa tóc mình ra để tìm đôi bông tai yêu thích. Ai đang cần nhẫn và lục tung túi xách mình lên để tìm cây bút bi bị mất? Ai nghỉ giải lao hút thuốc và phát hiện cái bật lửa của mình biến mất? Ai đang trễ làm mà vẫn không tìm thấy chìa khóa xe của mình vào sáng hôm ấy? Ai đang cố gắng giấu vị hôn phu rằng chiếc nhẫn cưới của họ đã mất? Họ có thể tìm và tìm mãi cho đến khi mất sưng húp lên nhưng họ sẽ không bao giờ tìm thấy. Sao tôi lại cảm thấy như được tái sinh vào lúc này. Ở đây, trong hang thần của Aladdin với đầy các đồ vật bị mất tích và hoàn toàn cách xa nhà. *Không có nơi nào như nhà mình...* câu thành ngữ lại chế nhạo tôi.

"Bobby". Tôi gọi, nhích người đến gần cửa ra vào và cố dập tắt một âm thanh trong đầu mình.

"Đợi em một phút," tiếng trả lời của nó nghe như bị nghẹt, theo sau là một tiếng động mạnh và sau nữa là tiếng rửa bát bộp.

Tôi mỉm cười dù đầu tôi như căng ra. Tôi lướt ngón tay mình dọc theo chiếc tủ trưng bày bằng gỗ, loại tủ thường dùng để đựng đồ bạc và sành quý giá. Ở đây nó lại chứa hàng trăm những tấm ảnh với những khuôn mặt đang cười từ khắp nơi trên thế giới, qua hàng thập kỷ. Tôi cầm tấm ảnh một đôi tình nhân đứng trước thác Niagara và ngắm nhìn nó. Tấm ảnh trông như được chụp từ những năm bảy mươi, nó có sắc vàng ố của thời gian. Hai người khoảng tầm tuổi bốn mươi mặc quần ống loe và áo mưa, một khoảnh khắc đã được giữ lại và mang theo trong suốt cuộc đời. Nếu họ còn sống, chắc hẳn giờ này đã bước sang tuổi bảy mươi với những đứa cháu kiên trì ngồi chờ họ lật từng trang trong cuốn album ảnh, tìm bức ảnh này để nhớ lại chuyến đi Niagara. Họ sẽ thầm hỏi liệu tất cả có phải chỉ là tường tượng không, liệu một khoảnh khắc trong tất cả khoảnh khắc của cuộc đời có thực không, và rồi lăm bắm một mình. "Tôi chắc chắn tôi đã để nó ở đây mà..."

"Một ý tưởng nhiệt vời, phải không?"

Tôi nhìn lên và thấy Bobby đang quan sát mình từ cửa ra vào. Sau khi lục tung căn phòng bên cạnh, nó chẳng cầm gì trong tay cả.

"Tuần trước, bà Harper tìm thấy bức ảnh đám cưới của cô em họ Nadine, người mà bà chưa gặp năm năm rồi. Chị không tin được phản ứng của bà khi nhìn thấy bức ảnh đó đâu. Bà ngồi đó cả ngày chỉ nhìn chăm chăm vào tấm ảnh. Đó là một bức ảnh tập thể tại một đám cưới, chị biết đó. Toàn bộ gia đình bà có mặt ở đó. Chị tưởng tượng xem, không gặp gia đình mình trong năm năm và rồi tự dưng bắt gặp một tấm ảnh mới nhất của họ. Bà chỉ định tới đây để tìm một đôi tất. Nó nhún vai. "Những lúc như vậy em thấy mình có ích ở nơi này."

Tôi đặt tấm ảnh đôi tình nhân chụp trước thác Niagara xuống. "Cậu nói cậu đang đợi tôi tới." Tôi nói gay gắt không chú ý nhưng thực ra lúc đó tôi đang rất sợ.

Nó thả hai tay xuống và đút vào túi quần. Tôi nghĩ thế nào cuối cùng nó cũng lòi ra một thứ gì đó và đưa cho tôi nhưng nó vẫn tiếp tục đút tay vào túi. "Em đã ở nơi này ba năm rồi". Bộ mặt nó mang sắc thái u ám hết những người khác khi nhớ lại những ngày mới tới đây. "Lúc đó em mới mười sáu tuổi. Còn hai năm nữa em mới học xong, còn mười năm rong chơi nữa em mới thực sự trưởng thành. Em còn chưa biết mình muốn làm gì với cuộc đời mình. Em nghĩ có lẽ mình sẽ tiếp tục ở nhà làm phiên mẹ cho tới khi bị bà đuổi ra đường và bắt kiếm một công việc tử tế. Nói chung lúc đó em sống khá hạnh phúc, là một tay hài hước ở trường, quần áo được mẹ giặt ủi. Em không coi trọng bất cứ việc gì cả". Nó nhún vai. "Em chỉ mới mười sáu tuổi. Nó lặp lại.

Tôi gật đầu, không rõ nó kể chuyện này để làm gì và tự hỏi sao thằng bé lại nói nó đang mong chờ sự xuất hiện của tôi.

"Em không biết phải làm gì khi mới tới đây. Phần lớn thời gian em ở bên kia cánh rừng, cố gắng tìm đường ra. Nhưng không hề có đường ra nào. Cậu ta rút tay ra khỏi túi quần và đưa ra một tín hiệu rõ ràng. "Em sẽ nói với chị ngay bây giờ, Sandy, không có cách nào ra khỏi đây, và em đã thấy nhiều người tự làm bản thân phát điên vì tìm đường thoát ra." Thằng bé lắc đầu. "Em đã sớm hiểu rằng em sẽ phải bắt đầu cuộc sống ở nơi này. Em phải, lần đầu tiên trong đời mình, xem trọng một điều gì đó." Nó chuyển tư thế một cách không thoải mái. "Mọi việc bắt đầu khi em cố tìm một ít quần áo để mặc. Em lục lọi khắp đồng đồ ngoài kia, cảm giác như một gã vô gia cư giữa một bãi rác. Em tình cờ thấy một chiếc tất màu cam tươi rực rỡ nằm dưới một tập hồ sơ kinh doanh. Em chắc sáng hôm ấy kiểu gì cũng có người bị đuổi việc vì làm mất tập hồ sơ này. Chiếc tất quả thật rực rỡ đến nỗi em tự hỏi thế quái nào một người lại để mất một thứ đẹp rạng ngời như vậy, một thứ rõ ràng nổi bật đến như vậy. Nhưng càng nhìn chiếc tất, em càng cảm thấy khá hơn về chuyện em bị kẹt ở nơi này bởi vì trước đó, em vẫn nghĩ chuyện này là lỗi của em. Em luôn nghĩ rằng chính tính tự mãn đã đẩy em đến nơi này. Em đã ước nếu mình chú tâm hơn ở trường, đừng gây Rắc rối nhiều quá có thể em đã không bị lạc đến nơi này.

Tôi gật đầu. Tôi hiểu cái cảm giác đó.

"Chiếc tất làm em cảm thấy khá hơn vì nó là thứ đẹp nhất mà em từng thấy," thằng bé cười lớn. "Lạy Chúa, nó còn được dán tên nữa chứ; và em hiểu ngay rằng thật không may mắn và chỉ

vì không may mắn mà chúng ta lạc đến nơi này! Không có điều gì em có thể làm để tránh việc lạc đến nơi này, cả chiếc tất cũng vậy. Em cảm thấy thật tội nghiệp cho người nào đã dán tên, ghi lại địa chỉ lên chiếc tất. Người đó chắc đã làm mọi thứ để tránh cho chiếc tất không lạc mất. Vì vậy, em giữ chiếc tất để tự nhắc mình cảm giác đó, nhắc mình đừng đổ lỗi cho bản thân hay bất kỳ ai. Một *chiếc tất* đã làm em cảm thấy khá hơn." Nó mỉm cười. "Hãy đi theo em. Nó quay trở lại căn phòng bên cạnh."

Căn phòng bên cạnh trông cũng như cửa hàng, với bốn bức tường xếp đầy kệ đồ, dù căn phòng có vẻ nhỏ hơn cửa hàng và chất đầy những hộp giấy. Nhìn qua, có lẽ căn phòng này được dùng để chứa đồ.

"Chiếc tất đây." Nó đưa tôi chiếc tất và tôi giữ vật này trong tay mình. Chiếc tất nhỏ, chắc là của một đứa trẻ và bằng lông. Nếu Bobby nghĩ chiếc tất này sẽ có ảnh hưởng tương tự lên tôi, nó đã lầm. Tôi vẫn muốn thoát ra khỏi nơi này và vẫn đổ lỗi cho bản thân mình và những người khác vì việc này.

"Sau một vài tuần ở nơi này, em bắt đầu giúp đỡ những người mới đến tìm quần áo và các món đồ khác họ cần khi họ tới đây. Vì vậy, em mở cửa hàng này. Cửa hàng của em là nơi duy nhất trong làng này mà chị có thể tìm thấy mọi thứ trong cùng một chỗ. Nó nói một cách tự hào. Về thiếu hứng thú của tôi có lẽ đã làm nụ cười của nó tắt ngấm và nó tiếp tục câu chuyện. "Dù sao đi nữa, như một phần của việc quản lý và điều hành cửa hàng này, em phải đi ra ngoài hàng ngày và thu thập càng nhiều thứ hữu ích càng tốt. Em tự hào rằng cửa hàng của mình là nơi duy nhất có bán một đôi giày, một đôi tất những bộ quần áo hợp với nhau và những thứ tương tự như vậy. Những cửa hàng khác chỉ gom nhặt bất kỳ thứ gì họ thấy và bày bán chúng. Em đi tìm nữa kia, như một người mai mối. Nó toét miệng cười."

"Tiếp tục đi, tôi hối thúc, ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế cũ sờn rách hết như buổi nói chuyện đầu tiên của tôi với thầy Burton."

"Dù sao thì chiếc tất màu cam cũng không phải phát hiện lớn cho tới khi em tìm thấy cái này, cậu ta vươn người và lấy một chiếc áo thun ra khỏi cái hộp để ngay bên cạnh. Dường như đó là chiếc áo của một em bé nào đó. "Và đó cũng không phải chuyện lớn cho tới khi em tìm thấy cái này." Cậu ta đặt một chiếc tất kỳ cục khác ra trước mắt tôi và chăm chú dò xét vẻ mặt tôi.

"Tôi không hiểu". Tôi nhún vai và ném chiếc tất màu cam xuống sàn.

Nó tiếp tục lấy từng món đồ ra khỏi cái thùng giấy trong im lặng và bày tất cả trước mắt tôi trong khi đầu óc tôi hoạt động liên tục, cố gắng hiểu được ẩn ý của việc này.

"Em nghĩ là còn nữa nhưng dù sao, thế này cũng là nhiều rồi, cuối cùng Bobby nói. Sàn nhà gần như đầy các món đồ từ quần áo đến các phụ kiện; và khi tôi vừa định đứng lên, yêu cầu nó giải thích rõ ràng tất cả chuyện này thì tôi nhận ra cái áo thun. Và rồi tôi nhận ra chiếc tất, cái hộp bút... và rồi chữ viết tay trên một mảnh giấy.

Bobby đứng bên chiếc hộp không, vẻ thích thú thoáng hiện ra trong mắt nó. "Chị hiểu ra rồi chứ?"

Tôi ghen lời.

"Chúng đều được dán tên. Cái tên "Sandy Shortt" được viết lên mỗi món đồ để trước mặt chị." Tôi nín thở, giận dữ nhìn từng món đồ trước mắt mình.

"Đó mới chỉ là *một* thùng. Tất cả chỗ kia là của chị hết," nó hào hứng nói và chỉ về phía năm thùng giấy nơi góc phòng. "Mỗi lần em thấy tên chị, em lại nhặt và giữ lại món đồ. Càng tìm được nhiều, em lại càng tin tưởng tất cả chỉ là vấn đề thời gian trước khi chị đến nơi này và tự gom nhặt đồ vật của mình. Và giờ chị đang ở đây rồi."

"Giờ tôi đang ở đây rồi, tôi nhắc lại, nhìn mọi thứ trên sàn. Tôi quỳ xuống và lướt ngón tay mình trên chiếc tất màu cam. Dù rằng tôi không nhớ ra được, tôi có thể hình dung mình đã điên cuồng tìm chiếc tất đêm hôm ấy như thế nào khi ba mẹ tội nghiệp của tôi chỉ biết đứng nhìn. Đó là khởi đầu của tất cả những chuyện này. Tôi cầm chiếc áo thun trên tay và thấy tên mình được viết bằng chữ của mẹ. Tôi cảm nhận dấu mực bằng năm đầu ngón tay, mong ước

bằng cách này tôi được kết nối với mẹ. Tôi chuyển sang mảnh giấy có chữ viết tay nguệch ngoạc hồi trẻ của mình. Bài trả lời cho câu hỏi ở trường về Romeo và Juliet. Tôi nhớ đã làm bài tập đó và không tìm được bài làm ở trường ngày hôm sau. Thầy giáo đã không tin khi tôi cố gắng lục tìm bài tập đó trong cặp. Ông đứng trước mặt tôi trong phòng học im phăng phắc và nhìn tôi lục tung cặp của mình, sự tức giận của tôi rõ ràng đang tăng dần lên, và việc ông không nhận ra được sự tức giận thực sự của tôi nghĩa là tôi sẽ phải làm bài phạt. Giờ đây tôi chỉ muốn chụp ngay lấy mảnh giấy này và chạy về Leitrim, kêu lên trong lớp học của ông thầy đó rằng, "Đây, thầy nhìn này, em đã nói với thầy là em đã làm bài tập mà!"

Tôi chạm vào mọi thứ ở trên sàn, ký ức hiện về trong tôi: tôi đã có những món đồ này, đã mất chúng và đã tìm chúng. Sau khi đã xem kỹ mọi thứ trong chiếc hộp đầu tiên, tôi đến bên chiếc hộp trên cùng trong đồng hộp ở góc phòng. Tay tôi run lên khi mở chiếc hộp. Chầm chậm nhìn tôi với con mắt độc nhất của nó là người bạn thân nhất của tôi, Ngài Pobbs.

Tôi lấy con gấu bông ra khỏi chiếc hộp và ôm nó vào lòng, hít hà, cố gắng tận hưởng cái cảm giác quen thuộc của gia đình. Tôi đã đánh mất ông gấu bông này từ rất lâu và giờ nó mốc lên, như tất cả những thứ ở nơi này, nhưng tôi vẫn níu lấy nó và ôm nó vào lòng mình. Tên tôi và số điện thoại của tôi vẫn còn rõ trên cái thẻ treo trên ông gấu, dấu chữ viết tay của mẹ tôi bằng mực xanh giờ đã nhòe đi.

"Tao đã nói là sẽ tìm thấy mày mà, Ngài Pobbs," tôi thì thầm và tôi nghe thấy tiếng cánh cửa sau lưng mình đóng nhẹ nhàng khi Bobby bước ra khỏi phòng, để lại tôi một mình với một tâm trí và với một căn phòng tràn đầy kỷ niệm

BA MƯƠI BA

Tôi không biết mình đã ở trong căn phòng bao lâu - tôi mất dần khái niệm thời gian. Tôi nhìn về phía cửa sổ lần đầu tiên sau nhiều giờ, cảm thấy đau mắt và kiệt sức vì tập trung vào những món đồ của mình quá lâu. Gia tài của tôi. Tôi thực sự có gia tài của mình ở nơi này. Chúng mang lại chút cảm giác quê nhà, trong giây lát đã nối liền hai thế giới và làm phai mờ sự ngăn cách đến nỗi tôi không còn cảm thấy lạc lõng khi chạm và ôm vào lòng những món đồ tôi đã từng ôm ấp khi ở cạnh những người tôi yêu quý. Đặc biệt là Ngài Pobbs. Quá nhiều điều đã xảy ra kể từ lần cuối khi tôi thấy nó. Johnny Nugent và hàng ngàn con Johnny Nugents khác đã thay thế nó. Đường như kể từ cái đêm mà Ngài Pobbs biến mất khỏi giường ngủ của tôi, cả một đội quân của Ngài Tồi Tệ lần lượt xuất hiện.

Joseph đi ngang qua cửa sổ, tôi ngồi sụp xuống và nhìn theo khi anh sai bước tự tin trong chiếc áo thô màu trắng, tay áo xắn tới khuỷu và ống quần gấp lên tới mắt cá. Với tôi anh luôn nói bật giữa đám đông. Anh có dáng vẻ của người quan trọng, một người tự tỏa ra ưu thế và sức mạnh. Anh kiệm lời, nhưng khi nói, anh chọn ngôn từ rất kỹ càng. Một khi anh cất tiếng, mọi người đều im lặng lắng nghe. Lời nói của anh chuyển từ lời thì thầm sang giai điệu, không bao giờ là thứ lửng lơ ở giữa. Giọng nói dịu dàng của anh ẩn nấp dưới vẻ ngoài thô ráp càng làm mọi người thêm yêu mến anh.

Chuông ở cửa trước rung lên lần nữa. Tiếng cánh cửa cọt két rồi đóng lại.

"Chào anh Joseph, Bobby vui vẻ nói. "Hôm nay nàng Wanda của em chán gặp em rồi sao?"

Joseph cười nhẹ nhàng và tôi biết Bobby hẳn vui lắm khi chọc cười được ông ấy. "Ôi, cô nàng đó mê cậu lắm đấy. Cậu nghĩ nó chịu ở nhà nếu biết tôi đến đây sao?"

Bobby cười lớn. "Em giúp gì được cho anh?"

Joseph hạ thấp giọng như thể anh biết tôi đang ở đây và ngay lập tức tôi áp tai vào cửa.

"Một cái đồng hồ?" tôi nghe Bobby lớn tiếng nhắc lại. "Em có nhiều đồng hồ ở đây lắm."

Tiếng của Joseph lại nhỏ tới mức không nghe được và tôi hiểu phải chuyển cực kỳ quan trọng mới làm cho anh kim giọng lại được như vậy. Anh đang nói về cái đồng hồ của tôi.

"Một cái đồng hồ bạc với mặt đá xà cừ, tôi nghe Bobby nói và thầm cảm ơn thói quen nhắc

lời mọi người của thằng bé. Tiếng bước chân vang lên trên sàn gỗ và tôi chuẩn bị tinh thần tránh xa cánh cửa mở khi họ bước vào nhà kho.

"Cái này phải không?" Bobby hỏi.

"Không, nó phải là cái mà cậu tìm thấy sáng nay hoặc hôm qua thôi," Joseph nói.

"Sao anh biết vậy?"

"Bởi vì nó mới rớt ngày hôm qua."

"Chà, em không hiểu sao anh biết được chuyện đó," Bobby lúng túng cười. "Trừ khi anh nói chuyện được với người ở thế giới bên kia, điều này em thực sự nghi ngờ đấy."

Chỉ có sự im lặng.

"Anh Joseph, cái đồng hồ này hết như cái anh tả." Tôi có thể nghe thấy sự bối rối trong giọng nói của Bobby.

"Nó không phải cái tôi cần," Joseph đáp lại.

"Anh đã thấy nó ở đâu chưa? Hay ai đó đã đeo nó? Hay anh nói người đó đến gặp em đi, để ít nhất em hình dung được món đồ mà anh đang tìm. Nếu em tìm thấy, em sẽ giữ lại cho anh."

"Cái tôi đang tìm là cái đồng hồ mà tôi đã thấy một người đeo nó."

"Người nào ở Kenya sao? Nhiều năm trước sao?"

"Không, người đó ở ngay nơi này."

"Ở nơi này á?" Bobby nhắc lại.

"Đúng, ở nơi này."

"Ai đó ở Chốn Này đã đưa cái đồng hồ cho em sao?"

"Không, nó bị rớt mất."

Im lặng.

"Không thể được. Chắc họ để nhầm đâu đó thôi."

"Tôi biết nhưng chính mắt tôi đã nhìn thấy."

"Anh thấy nó *biến mất*?"

"Tôi thấy nó trên cổ tay cô ấy và cô ấy không hề nhúc nhích; và rồi tôi thấy nó biến mất khỏi cổ tay cô ấy."

"Chắc là nó rơi ra."

"Đúng, chắc là nó rơi ra."

"Vậy nó phải ở trên đất chứ."

"Hài hước ở chỗ đó," Joseph nói một cách lạnh lùng, và tôi biết chẳng có gì hài hước cả.

"Nhưng mà nó không thể..."

"Nó đã biến mất rồi."

"Và anh nghĩ nó có thể ở đây sao?"

"Tôi nghĩ cậu có thể đã tìm thấy nó."

"Em không thấy."

"Tôi hiểu rồi. Cảm ơn cậu, Bobby. Đừng nói với ai chuyện này, Joseph cảnh báo, làm tôi thực sự ớn lạnh. Tiếng bước chân nhỏ dần."

"Khoan đã, khoan đã, anh Joseph. Khoan đi đã! Nói em nghe với, ai làm mất nó?"

"Cậu không biết cô ta đâu."

"Cô ta làm mất nó ở đâu?"

"Giữa đường từ đây đến ngôi làng tiếp theo."

"Không thể," Bobby thì thầm.

"Đúng vậy."

"Em sẽ tìm ra nó, Bobby nói một cách đầy quyết tâm. "Nó chắc phải ở đó thôi."

"Không hề có," Joseph nói bằng giọng bình thường nhưng đối với anh, thế đã là cao giọng. Nghe cách anh nói, tôi biết nó không có ở đó.

"Được rồi, được rồi, Bobby xuống nước nhưng vẫn có không vẻ tin tưởng lắm. "Cô gái làm mất cái đồng hồ có biết nó đã biến mất không? Có thể cô ấy biết nó đang ở đâu."

"Cô ta là người mới tới nơi này." Điều này giải thích tất cả. Có nghĩa là *cô ta không hiểu điều gì cả*, và anh ta đúng, tôi không hiểu, nhưng tôi học rất nhanh.

"Cô ta là người mới sao?" Âm điệu trong giọng nói Bobby lạc đi. Tôi nhận ra sự thay đổi đó và chắc Joseph cũng nhận ra. "Có lẽ em nên nói chuyện với cô ấy và nghe cô ấy miêu tả chính xác."

"Tôi đã miêu tả chính xác cho cậu." Đúng, anh ta đã nhận ra sự thay đổi trong giọng điệu của Bobby. Tiếng bước chân tiến ra phía cửa, cánh cửa kêu cọt két và tiếng chuông gió lách cách.

"Có tên khắc trên cái đồng hồ không? Bobby gọi với theo, và tiếng cọt két của cánh cửa trước ngừng lại, cánh cửa đóng lại và tiếng bước chân tiến gần về phía tôi lần nữa.

"Tại sao cậu hỏi vậy?" Giọng Joseph mạnh mẽ.

"Thi thoảng người ta cũng khắc tên mình, ngày tháng hay một thông điệp lên mặt sau của đồng hồ mà." Bobby có vẻ lo lắng.

"Cậu hỏi tôi trên cái đồng hồ có khắc tên không - tại sao cậu lại quan tâm đặc biệt đến một cái tên?"

"Một vài chiếc đồng hồ thực sự có khắc tên. Thằng bé cao giọng biện hộ. "Em cần biết chuyện đó." Nó đập đập tay lên mặt kính và tôi đoán là mặt kính của kệ nữ trang.

Không khí bên ngoài thực không dễ chịu. Tôi không thích chuyện này một chút nào.

"Hãy cho tôi biết khi nào cậu tìm được cái đồng hồ.

Hãy kín tiếng nhé, cậu biết mọi người phản ứng ra sao nếu họ phát hiện ra đồ vật ở Chốn Này bị lạc mất rồi đấy."

"Dĩ nhiên, em hiểu chuyện này sẽ cho họ thêm hy vọng."

"Bobby..." Joseph nạt to và khấp người tôi ớn lạnh.

"Vâng, thưa ngài," Bobby nói một cách trang trọng.

Tiếng cánh cửa cọt két, tiếng chuông gió rung lên và cánh cửa đóng lại. Tôi chờ một lúc để chắc rằng Joseph không quay lại. Bobby đứng lặng yên bên ngoài. Tôi chuẩn bị đứng lên thì Joseph bước ngang qua cửa sổ một lần nữa, lần này gần hơn, anh nhìn chăm chăm vào ngôi nhà đầy nghi ngờ. Tôi cúi nhanh xuống và nằm bẹp trên sàn nhà, tự hỏi tại sao mình lại phải tránh mặt Joseph.

Bobby mở cửa và nhìn tôi. "Chị làm cái quái gì thế?"

"Bobby Stanley," tôi phỉ bụi đứng lên. "Cậu có *nhiều* điều phải giải thích đấy."

Thằng bé khoanh tay trước ngực nhìn tôi sững sờ. "Chị cũng vậy, nó điềm tĩnh đáp lại. "Biết tại sao em không tham gia buổi thử giọng của chị không? Bởi không ai nói cho em biết cả. Biết tại sao không? Bởi ở đây mọi người đều nghĩ em là Bobby Duke. Từ ngày em đến đây, em chưa từng nói *cho ai* biết tên mình là Bobby Stanley cả. Vậy làm sao chị biết?"

BA MƯƠI BỐN

"Tôi chắc anh là ông Le Bon". Bác sĩ Burton vừa nhìn Jack vừa tựa lưng vào ghế và khoanh tay trước ngực.

Jack đỏ mặt nhưng anh quyết không nhường bước hay để bị đuổi khỏi văn phòng của bác sĩ

Burton như một người điên mê sảng. Anh ngả người về đằng trước "Bác sĩ Burton, rất nhiều người trong chúng tôi đang tìm kiếm Sandy -."

"Tôi không muốn nghe về chuyện này nữa." Ông xô ghế ra đằng sau, cầm tập hồ sơ của Jack từ bàn uống cà phê và đứng lên. "Đã hết giờ, ông Ruttle. Ông có thể thanh toán phí tư vấn với Carol ở ngoài kia." Ông nói và quay lưng trở lại bàn làm việc.

"Bác sĩ -."

"Tạm biệt, ông Ruttle." Ông nói to hơn.

Jack cầm chiếc đồng hồ bạc trong tay và đứng lên.

Anh nói nhỏ nhưng nhanh ngay khi anh có cơ hội. "Tôi chỉ muốn nói rằng một cảnh sát tên Graham Turner có thể liên lạc -"

"Đủ rồi!" Bác sĩ Burton hét lên, đập tập hồ sơ xuống bàn. Mặt ông đỏ dừ và cánh mũi phập phồng. Jack sợ cứng người và ngay lập tức im lặng.

"Anh chắc không biết Sandy đủ lâu hay đủ nhiều. Vì vậy tất nhiên không phải việc của anh để rình mò cuộc sống của cô ấy" Jack định mở miệng phản đối nhưng anh buộc phải im lặng.

"Tuy nhiên," bác sĩ Burton tiếp tục. "Tôi tin rằng anh và nhóm bạn của anh thành tâm, vậy nên tôi sẽ nói cho anh điều này trước khi anh lôi cảnh sát vào cuộc". Ông rõ ràng đang đấu tranh với cơn giận của bản thân. "Tôi sẽ cho anh biết cảnh sát nói gì khi họ bắt đầu tìm kiếm. Tôi sẽ cho anh biết gia đình Sandy sẽ nói gì. Cơn giận của ông lại bốc lên và ông nghiêng rằng. "Và điều mà tất cả những ai biết cô ấy cũng sẽ nói với anh, đó là: điều này", ông vung tay vô vọng trong không khí, "là điều Sandy luôn làm."

Jack cố gắng nói chen vào nhưng không được.

"Lúc nào cũng vậy." ông nói to giận dữ. "Cô ấy đến rồi đi, để lại mọi thứ sau lưng, thỉnh thoảng cô ấy đến lấy lại chúng, thỉnh thoảng cô ấy cũng chẳng thèm quan tâm." Ông đặt tay lên hông, lồng ngực ông nặng trĩu vì tức giận "Nhưng vấn đề là, cô ấy sẽ trở lại. Cô ấy luôn luôn quay lại."

Jack gật đầu và nhìn xuống đất. Anh dợm bước về phía cửa để ra về.

"Anh có thể để đồ của cô ấy ở đây." Bác sĩ Burton nói thêm. "Tôi sẽ đảm bảo cô ấy nhận được và cảm ơn anh khi cô ấy trở về."

Jack từ từ hạ túi đồ của Sandy xuống cạnh cửa ra vào và lặng lẽ bước ra, cảm giác như một cậu học trò vừa bị mắng, nhưng đồng thời cũng thấy thông cảm cho người thầy vừa mắng mình. Không phải ông tức giận với Jack. Đó chỉ là cơn gió nhẹ đến rồi đi, thổi những vùng không khí nóng lạnh từ bờ môi khô hạn, những nụ hôn mơn nhẹ và không khí đầy mật ngọt, vậy mà chỉ một cái búng tay, cô ấy lấy đi tất cả. Ông đang giận Sandy. Và cả chính mình nữa, vì nỗi mong chờ mòn mỏi này.

Jack để bác sĩ Burton ở lại một mình, tay chống hông, nhìn mông lung về phía cửa sổ kiểu thời vua George, hai hàm răng nghiêng chặt. Anh nhẹ nhàng đóng cánh cửa phía sau, dành không gian riêng cho bác sĩ. Khoảng không gian này quý giá đến mức những bệnh nhân đang ngồi đợi bên ngoài khó có thể thấu hiểu được. Một không gian kín đáo trong bốn bức tường, giúp bác sĩ có khoảng thời gian hoàn toàn riêng tư để suy nghĩ, giải quyết, thỏa hiệp với chính mình, cho phép ông bình tĩnh trở lại và nỗi tức giận sẽ dần nguôi đi.

Cô tiếp tân, Carol, nhìn Jack đầy lo lắng, không biết nên sợ hay thông cảm cho anh vì những lời lớn tiếng cô vừa nghe được từ phía trong vọng ra. Jack để thẻ tín dụng của anh lên quầy và đưa cho cô ta một mảnh giấy.

"Nhờ cô nói với bác sĩ Burton rằng nếu ông đổi ý, đây là điện thoại và địa chỉ của người hẹn hôm nay được không?"

Cô liếc qua mảnh giấy và gật đầu, vẫn cảm thấy muốn bảo vệ ông chủ mình.

Anh nhập mã số tín dụng vào máy và lấy lại thẻ. "A, cô làm ơn đưa cho ông ta vật này nữa. Anh đặt chiếc đồng hồ bạc lên quầy. Mắt cô nheo lại khi anh dợm bước đi.

"Ông Le Bon?" Anh nghe tiếng cô gọi khi vừa bước ra tới cửa. Một người đàn ông đang đọc tờ tạp chí xe hơi nhìn lên khi nghe đến cái tên khác thường.

Jack đứng sững, từ từ quay về phía cô "Vâng?"

"Tôi chắc bác sĩ Burton sẽ gọi lại cho anh sớm thôi."

Jack thoáng mỉm cười "Ồ, tôi thì không chắc lắm." Anh định quay đầu đi tiếp, cô hắng giọng, cố gắng làm anh chú ý. Anh bước lại phía bàn tiếp tân.

Cô cúi người về phía trước và hạ thấp giọng. Người đàn ông hiểu ẩn ý và tiếp tục đọc tạp chí xe hơi của mình.

"Thường mỗi lần chỉ là chuyến đi vài ngày. Lần dài nhất là gần hai tuần nhưng đó là lúc mới bắt đầu. Lần này là lần dài nhất từ trước tới nay. Cô thì thăm. "Nếu anh tìm thấy cô ấy, làm ơn nói cô ấy quay về để..." cô ta buồn bã nhìn về phía văn phòng bác sĩ Burton. "Chỉ cần nói cô ấy quay về là đủ".

Rồi cũng đột ngột như lúc gọi anh quay lại, cô ngừng nói, cầm chiếc đồng hồ, cắt nó vào ngăn tủ và tiếp tục đánh máy. "Mời ông Kenneth", cô gọi và tảng lờ Jack. "Bác sĩ Burton sẽ gặp ông bây giờ. Xin mời vào."

Thật khó để bắt đầu mối quan hệ với ai đó mà bạn lại không được quyền tìm hiểu bất kỳ điều gì.

Mối quan hệ của chúng tôi đến hôm nay hoàn toàn xuất phát từ phía tôi, và tôi thấy thật khó để thay đổi đột ngột từ "tôi" sang "chúng tôi". Mỗi tuần chúng tôi gặp nhau chỉ để nói về việc tôi cảm thấy thế nào, tôi đã làm gì tuần vừa rồi, tôi nghĩ gì và tôi đã học được điều gì. Anh có toàn quyền thâm nhập vào tâm trí tôi và cố gắng hiểu mọi điều về tôi. Và cố gắng ngăn tôi hiểu mọi điều về anh.

Một mối quan hệ nghiêm túc hơn, thân tình hơn dường như lại đi theo chiều hướng ngược lại. Tôi luôn tự nhắc mình phải nhớ hỏi thăm anh và phải nhớ rằng anh không thể biết mọi thứ tôi đang suy nghĩ. Tôi cần giữ một điều gì đó cho riêng mình, để tự bảo vệ, tự nuôi dưỡng mình, và vì vậy tôi lại mất một người bạn thực sự. Chúng tôi càng gần nhau, anh càng hiểu ít về tôi, tôi càng hiểu nhiều về anh.

Một tiếng mỗi tuần được tận dụng hết mức và vai diễn đã bị đảo ngược. Ai tưởng tượng được thầy Burton lại có cuộc sống ngoài bốn bức tường của một ngôi trường cũ nát. Anh quen biết nhiều người và làm những việc tôi chưa từng biết đến. Những việc tôi đột nhiên được phép biết đến mà hoàn toàn không chắc mình có muốn biết không. Làm sao một người chưa từng có khả năng ngủ chung giường hay chia sẻ với ai bất cứ điều gì lại không muốn chạy trốn khỏi tất cả? Vì thế hẳn nhiên một đôi lần tôi biến mất trong nhiều ngày.

Không, khoảng cách tuổi tác không quan trọng, nó chưa bao giờ quan trọng cả. Năm tháng không là vấn đề mà chính là thời gian. Mối quan hệ mới mẻ này tồn tại bất chấp thời gian. Không có ai viết tốc ký để ghi lại mỗi cuộc hội thoại, tôi không thể được cứu rỗi bằng tiếng chuông cầu nguyện. Anh có thể đến với tôi bất kỳ lúc nào. Và dĩ nhiên tôi đã chạy trốn.

Có một ranh giới rõ rệt giữa yêu và ghét. Tình yêu giải phóng tâm hồn và đồng thời làm tâm hồn chật chội. Tôi đã đi trên đường ranh giới mỏng manh đó với tất cả sự uyển chuyển của một con voi, lý trí đẩy tôi về phía bên ghét, trái tim lại kéo tôi về phía bên yêu. Đó là chặng đường cam go và đôi khi tôi vấp ngã. Đôi khi tôi ngã rất lâu nhưng chưa bao giờ quá lâu.

Chưa bao giờ lâu như lần này.

Tôi không van nài tình thương. Tôi không bao giờ mong chờ tình thương, tôi cũng không mong được thấu hiểu, tôi chưa bao giờ có được cả hai điều này. Khi tôi hành xử theo cách đó, khi tôi rời khỏi phòng ngủ của anh, buông bàn tay anh, gác điện thoại và đóng cánh cửa phòng anh sau lưng tôi, ngay cả tôi cũng khó có thể yêu hay hiểu nổi bản thân mình. Nhưng đó chính là bản thân tôi.

Đó chính là tôi.

BA MƯƠI LĂM

Bobby đứng trước cửa phòng kho, hai tay khoanh trước ngực, mặt nhăn nhó.

"Sao?" Tôi đứng dậy và cao hơn hẳn thằng bé. Nó có vẻ không được tự tin lắm khi thấy chiều cao 1m83 của tôi. Nó buông tay sang hai bên và nhìn tôi. "Không phải tên cậu là Bobby Stanley sao?"

"Không, như tất cả mọi người ở đây đều biết, em là Bobby Duke, nó chống đối với vẻ buột tội rất trẻ con.

"Bobby Duke?" Tôi vò đầu bối rối. "Cái gì?" Tôi lặp lại "Giống tên của cái gã đóng trong mấy bộ phim cao bồi á? Tại sao?"

"Cần gì biết tại sao," mặt nó đỏ lên. "Em nghĩ vấn đề chị là người duy nhất biết tên thật của em. Bằng cách nào mà chị biết vậy?"

"Chị biết mẹ cậu, Bobby ạ, tôi nói nhỏ. "Chẳng có gì bí ẩn cả. Đơn giản như vậy thôi". Những ngày vừa qua chứa đầy bí mật, bí ẩn và những lời nói dối vô hại nho nhỏ. Đã đến lúc phải chấm dứt tất cả những chuyện này. Điều duy nhất tôi muốn làm là gặp những người tôi tìm kiếm đã lâu, kể cho họ nghe tất cả những điều tôi biết, và rồi đưa họ về nhà. Lẽ ra tôi phải làm như vậy. Trong khi đang ngẫm nghĩ về tất cả những điều này, tôi chợt nhận ra từ nãy đến giờ Bobby hoàn toàn im lặng và mặt nó trắng bệch.

"Bobby?" Tôi gọi.

Nó không trả lời, chỉ đứng lúi ra xa cánh cửa một chút.

"Bobby, cậu ổn không?" Tôi hỏi nhẹ nhàng hơn.

"Ừm, ổn." Nó trả lời, tuy nhìn chẳng ổn chút nào cả.

"Cậu chắc không?"

"Em đã đoán như vậy." Nó nói rất nhỏ.

"Gì cơ?"

"Em đã linh cảm là chị biết mẹ em. Không phải từ lúc chị gọi em là Stanley khi em ra mờ cửa sáng nay và cũng không phải từ lúc mọi người có mặt ở buổi thử giọng kể em nghe rằng chị biết rất nhiều điều về họ, chỉ là em linh cảm được khi em liên tục tìm thấy đồ vật của chị. Nó nhìn lướt qua tôi rồi nhìn tới cuộc đời bị mất tích của tôi nằm rải rác khắp sàn nhà. "Khi chị phải sống tự lập chị tìm kiếm những dấu hiệu. Thỉnh thoảng chị tự dựng nên những dấu hiệu này, thỉnh thoảng chúng thực sự hiện diện, nhưng rồi chị hoàn toàn lẫn lộn giữa những tưởng tượng và thực tại. Em thực sự tin điều này."

Tôi mỉm cười. "Cậu hết như những gì mẹ cậu miêu tả về cậu".

Môi dưới nó run lên và nó cố gắng kiềm chế. "Bà có khỏe không?"

"Trừ chuyện như hóa đại vì nhớ cậu thì bà ổn."

"Từ khi ba bỏ đi, chỉ còn hai mẹ con em ở với nhau. Bây giờ bà lại phải ở một mình. Em ghét việc phải để bà lại một mình." Giọng nó nghẹn ngào khi nó cố kiềm chế.

"Bà không hề cô độc, Bobby, bà có chú bác, cô dì và ông bà của cậu. Thêm nữa, bà mời bất kỳ ai có thể lắng nghe về nhà và chia sẻ với họ những album ảnh và video về cậu. Tôi chắc không có ai ở Baldoyle không được xem đoạn băng quay cậu ghi điểm ở trận đấu chung kết với St Kevin's.."

Nó mỉm cười "Lẽ ra tụi em đã thắng trận đó nếu không vì..." nó dừng lại.

Tôi tiếp lời, "Nếu không vì Gerald Fitzwilliam bị chấn thương ở hiệp hai."

Thằng bé ngẩng đầu lên và nhìn tôi, mắt sáng lấp lánh. "Hoàn toàn là lỗi của Adam McCabe." Nó thở dài và lắc đầu.

"Lẽ ra anh ta không nên chơi ở tuyến giữa," tôi nói và nó cười lớn. Tiếng cười lớn như trong đoạn phim mà tôi đã được xem nhiều lần trong những video gia đình, tiếng cười mà gia đình nó luôn nhắc tới. Âm thanh cao vút, lan tỏa niềm vui ngay lập tức khiến tôi cười khúc khích.

"Chà," thằng bé thở ra, "vậy là chị thực sự hiểu mẹ em."

"Bobby, tin chị đi, không cần phải hiểu mẹ em mới biết những chuyện này đâu."

Jack ngồi trong nhà bà Mary Stanley, uống cà phê và xem video về con trai bà, Bobby.

"Nhìn kìa." Bà Mary đột ngột nhồm dậy trên ghế, cà phê tràn qua miệng ly và rớt xuống chiếc quần bò xanh bà đang mặc. "Á", bà nảy người lên, nhăn mặt; và Jack vội vươn người ra phía bà, nghĩ rằng bà đã tự làm bỏng mình. "Sai lầm là ở chỗ đó," bà giận dữ nói.

Jack nhận ra bà vẫn còn đang chú tâm tới cái vô tuyến và anh tựa lại vào ghế.

"Thấy nó không?" Bà chỉ về phía vô tuyến, cà phê lại tràn ra ngoài.

"Cẩn thận kìa," Jack nhắc bà.

"Tôi không sao. Bà lau cà phê trên chân mình mà không thềm nhìn xuống. "Sai lầm bắt đầu từ chỗ này. Lẽ ra chúng tôi đã thắng trận đấu hôm đó nếu không vì cậu bé ấy". Bà ta chỉ lại "Gerald Fitzwilliam bị chấn thương ngay chỗ đó trong hiệp hai."

"Ừm," Jack ậm ừ, nhấp một ngụm cà phê và chăm chú xem đoạn phim nghiệp dư trên màn hình. Hầu như tất cả những thứ anh thấy là một vết mờ màu xanh và cận cảnh đầu của Bobby.

"Là lỗi của Adam McCabe," bà thở dài và lắc đầu. "Lẽ ra cậu bé không nên chơi ở tuyến giữa."

Bobby dẫn tôi đi theo một chiếc cầu thang nhỏ quanh co, dẫn lên gác nơi thằng bé đang ở mà ở dưới là cửa hàng. Tôi ngồi đợi ở phòng khách trên một chiếc sofa bằng da khá ấn tượng mà tôi chắc có người đang kiên nhẫn tìm nó, chắc không dưới bốn tới sáu tuần. Thằng bé mang cho tôi một ly nước cam và một cái bánh sừng bò và cái bao tử hấu ăn của tôi như chực lên tiếng cảm ơn.

"Tôi tưởng mọi người phải ăn ở căn tin chứ." Tôi nói, ngấu nghiến chiếc bánh mới ra lò, vụn bánh vương đầy trên hai tay tôi.

"Cứ cho là bà bếp trưởng ưu ái em đi. Bà ấy có một cậu con trai bần tuối em ở Tokyo. Thi thoảng bà hay cho em đồ ăn, còn em hay chọc lại bà, làm bà cáu - mấy chuyện linh tinh khác mà bọn con trai hay làm."

"Hay thật đấy." Tôi nhồm nhoàm, mặt dính đầy bánh ngọt.

Bobby nhìn tôi chằm chằm, không đụng gì đến đồ ăn trên đĩa của nó.

"Sao thế?" Tôi nói miệng đầy đồ ăn. Nó vẫn nhìn tôi và tôi nuốt vội, "Có gì trên mặt chị sao?" Tôi sờ quanh mặt mình.

"Em muốn nghe thêm nữa." Nó nói một cách ử rử.

Tôi buồn bã nhìn phần thức ăn còn lại trong đĩa, tha thiết muốn được ăn tiếp nhưng nhìn về mặt của Bobby, tôi hiểu mình nợ mẹ thằng bé một lời xin lỗi vì đã nói quá ít về bà.

"Cậu muốn biết về mẹ mình hả?" Tôi nuốt vội vụn bánh với nước cam.

"Không, em muốn biết thêm về chị." Thằng bé có vẻ khá thoải mái trên ghế trong khi tôi nhìn nó chằm chằm, miệng há hốc, đột nhiên cảm thấy không thoải mái chút nào.

"Người ta nói chị quản lý một công ty chuyên về diễn xuất - có phải qua công ty này mà chị biết mẹ em không?"

"Không, không hẳn."

"Em cũng không nghĩ vậy."

"Ý cậu là sao?"

"Chị không mở công ty diễn xuất, đúng không?" Chị chẳng có vé gì như vậy cả."

Miệng tôi há hốc và tôi cảm thấy như bị xúc phạm, "Tại sao, kiểu người nào thường quản lý một công ty diễn xuất?"

"Ai đó không phải chị", thằng bé mỉm cười "Thực sự thì chị làm gì?"

"Chị tìm kiếm," tôi cười. "Chị săn tìm."

"Tìm người tài năng hả?"

"Chỉ là tìm người thôi."

"Nhưng là những người có tài hả?"

"Chị chắc mỗi người chị tìm kiếm đều có tài năng nhất định, mặc dù chị không chắc về trường hợp của cậu." Bobby có vẻ khá bối rối và tôi quyết định không đùa kiểu đó nữa và thử tin tưởng cậu ta. "Chị quản lý một công ty tìm người mất tích, Bobby."

Lúc đầu thằng bé khá bất ngờ. Rồi khi nó thực sự hiểu điều tôi vừa nói, nó bắt đầu mỉm cười, nụ cười ngoác đến mang tai, rồi từ từ thành tiếng cười lớn, tiếng cười có sức lan tỏa mà tôi đã biết rất rõ, và rồi tôi cũng cười theo nó.

Đột nhiên nó ngừng lại. "Chị tới để giúp chúng em trở về hay là chỉ ghé thăm thôi?"

Tôi nhìn vào khuôn mặt đầy hy vọng của nó và tự dưng thấu buồn. "Cả hai đều không phải. Không may là chính chị cũng bị kẹt ở nơi này."

Đôi khi cuộc đời tệ đến mức bạn chỉ có hai lựa chọn: 1) Suy sụp mất hết hy vọng và không muốn sống tiếp trong khi nằm úp mặt xuống đất đập tay đá chân mình, hoặc 2) chỉ cười lớn. Tôi và Bobby đã chọn cách thứ hai.

"Được rồi, điều chị phải làm là đừng cho ai khác biết chuyện này," Bobby nói.

"Chị cũng chưa cho ai biết cả. Trừ Helena và Joseph."

"Tốt lắm. Chúng ta có thể tin hai người này. Ý tưởng dựng một vở kịch là của chị Helena phải không?"

Tôi gật đầu.

"Thật thông minh." Mắt nó sáng lên một cách tinh nghịch. "Sandy à, chị thật sự phải cẩn thận đấy. Sáng nay mọi người đã xì xào ở khu vực nhà ăn rồi đó."

"Thế bình thường mọi người không nói chuyện ở đó à?" Tôi đùa, tiếp tục ăn phần còn lại của chiếc bánh sừng bò.

"Thôi nào, chuyện này nghiêm trọng đấy. Mọi người đang bàn tán về chị. Chắc mấy người đi thử giọng đã nói cho gia đình và người quen những gì chị nói, rồi người này truyền người kia, và giờ tất cả mọi người đều biết."

"Chuyện đó tệ lắm sao? Ý chị là, có mất mát gì đâu nếu mọi người biết chị từng tìm kiếm người mất tích?"

Bobby tròn mắt. "Chị điên sao? Cho dù hầu hết mọi người ở đây đều đã ổn định và không muốn quay lại nơi chốn cũ dù chị có cho tiền họ, không phải vì tiền không có ích gì ở nơi này, nhưng cũng còn nhiều người khác những người giống như em khi vừa tới đây. Những người này chưa hoàn toàn bằng lòng với cuộc sống ở đây và họ vẫn cố gắng tìm đường thoát ra. Họ sẽ bám theo chị như chưa từng thấy và chị sẽ ước là mình chưa bao giờ nói ra điều đó."

"Chị Helena cũng nói vậy. Chuyện này từng xảy ra trước đây sao?"

"*Chúa ơi*, từng xảy ra rồi! À, cũng không hẳn là như thế." Nó xua tay và bỏ thái độ kịch tính. "Nhiều năm trước, trước cả khi em tới nơi này, một ông cụ tuyên bố rằng đồ vật của ông cứ mất hoài. Theo ý em thì chắc thứ duy nhất mất là đầu óc của ông cụ. Thế là, ngay khi chuyện đó lan truyền ra ngoài, đến toilet cụ không còn được đi một mình nữa. Người ta đi theo ông cụ mọi lúc mọi nơi. Khi ông tới nhà ăn, người ta vây quanh bàn ông ấy, theo ông ấy ra chợ và thậm chí đứng chờ trước cửa nhà ông ta. Thật điên cuồng. Cuối cùng ông ta phải bỏ việc vì quá nhiều người dồn ép ông ta."

"Ông ta làm gì?"

"Nhân viên bưu điện."

"Nhân viên bưu điện? Ở nơi này?" Tôi nhăn mặt.

"Có gì kỳ lạ với chuyện đó nào? Thật ra nơi này cần bưu điện hơn bất kỳ nơi nào khác. Mọi người cần gửi thư thông điệp và bưu phẩm cho người ở các làng lân cận, vì mặc dù ở đây có điện thoại, truyền hình và máy tính nhưng lại không có mạng lưới hay bất kỳ dịch vụ nào tương tự, tất cả chỉ là một đồng dây rợ. Dù sao, ông ta cũng không thể đưa thư với một tá người theo đuổi mình được. Dân làng bỏ qua chuyện đó nhưng những người đi theo ông ta vẫn nghĩ bằng cách kỳ diệu nào đó ông cụ có thể tìm được đường ra khỏi nơi này."

"Rồi chuyện gì xảy ra?" Tôi hỏi, bây giờ chỉ còn ngồi ở mép ghế.

"Họ làm ông phát điên, còn điên hơn bình thường nữa. Ông ta không tìm được một chốn riêng tư nào cho mình cả."

"Bây giờ ông ta ở đâu?"

"Em không biết." Tự nhiên Bobby có vẻ chán câu chuyện. "Ông ta biến mất. Chắc ở mấy thị xã khác gần đây hay đâu đó. Anh Joseph có thể biết vì hai người khá thân. Chị hỏi anh ấy đi."

Một cơn ớn lạnh chạy qua và tôi rùng mình.

"Chị thấy trong này lạnh hả?" Bobby ngờ vực hỏi. "Em thấy trên cái gác này lúc nào cũng nóng mà. Em đang nóng toát mồ hôi đây này." Nó cầm đĩa và ly của chúng tôi lên.

Thằng bé cố tỏ vẻ thờ ơ, nhưng tôi nhìn thấu tâm gan nó. Tôi thấy từ khoe mắt mình cách nó liếc nhìn tôi thật lâu trước khi rời khỏi phòng. Nó muốn xem những lời nó gieo xuống đã tác động đến tôi chưa. Lẽ ra nó không nên lo lắng. Nó đã thành công.

BA MƯƠI SÁU

"Nào, mình vừa đi vừa nói chuyện," Bobby nói, vừa đứng lên vừa kéo tôi dậy.

"Chúng ta đi đâu?"

"Tới buổi tập, dĩ nhiên. Bây giờ điều chị phải làm là tiếp tục vở kịch này. Mọi người sẽ luôn để mắt đến chị cho dù chị có nhận ra hay không."

Tôi cảm thấy ớn lạnh lần nữa và rụt vai. Xuống tới dưới lầu, Bobby ném một đồng quần áo về phía tôi.

"Cậu làm cái gì vậy?"

"Mọi người sẽ xem trọng chị hơn nếu chị đừng có ăn mặc kiểu Thuyền trưởng Sinbad nữa." Nó đưa cho tôi cái quần kẻ màu xám và cái áo sơ mi màu xanh nước biển.

"Mấy cái này vừa đúng cỡ chị luôn." Tôi vừa lật mác quần áo lên xem vừa nói, cảm thấy khá ấn tượng.

"Ừ, nhưng em quên mất đôi chân quá dài của chị." Nó mím môi và nhìn tôi.

"Nỗi éo le của đời chị." Tôi đảo mắt và đưa trả lại cái quần. "Không sao, em có cái này." Nó chạy xuống phía cuối cửa hàng. "Nguyên dãy quần áo này dành cho những người chân dài. Nó lục tung mấy cái móc lên, trong khi tôi nhìn dãy quần áo như một đũa trẻ lạc vào tiệm bánh kẹo. Chưa bao giờ, *chưa bao giờ* trong đời tôi được may mắn đến vậy.

"Chúa ôi, tôi nghĩ cuối cùng tôi cũng tìm được hạnh phúc ở đây. Tôi lướt ngón tay dọc theo dãy quần áo.

"Của chị này." Nó đưa cho tôi cái quần giống hệt cái trước nhưng dài hơn. "Mặc vào nhanh lên. Chúng ta không nên trễ buổi tập."

Chúng tôi bước ra ngoài trong một ngày nắng rực rỡ, mắt tôi đau nhức sau những giờ trốn tránh trong bóng tối của ngôi nhà gỗ ẩm mốc. Bên ngoài, không khí rất náo nhiệt với đủ mọi

hoạt động mua bán đang diễn ra. Người ta la hét, mặc cả, cười đùa và gọi nhau bằng nhiều thứ tiếng khác nhau, có những thứ tiếng mà tôi chưa từng nghe bao giờ. Một nhóm bốn phụ nữ nhìn chăm chăm Bobby và tôi ngay khi cậu vừa khóa cửa. Tôi đứng trên hiên nhà trong bộ quần áo mới, cảm thấy như đang đứng trên sân khấu trong khi mọi người ở dưới thì thầm to nhỏ với nhau.

"Là cô ta đó." Tôi nghe một tiếng thì thầm rất to, to đến độ tôi thắc mắc làm sao cô ta có thể nghĩ tôi không nghe thấy chứ. Người này thúc người kia và cô ta bị đẩy về phía trước, ngã dúi về phía tôi khi chúng tôi vừa bước xuống cầu thang.

"Chào." Cô ta chặn chúng tôi lại.

Bobby đi vòng qua cô ta nhưng cô ta bước qua bên trái và lại chặn chúng tôi lần nữa.

"Chào," cô ta lặp lại, nhìn tôi và phớt lờ Bobby.

"Chào," tôi đáp lại, nhận ra nhóm của cô ta đang nhìn theo chúng tôi.

"Tôi tên là Christine Taylor?"

Đó là một câu hỏi sao?

"Chào, Christine." Im lặng.

"Tôi là Sandy."

Đôi mắt cô ta nheo lại khi cô ta nhìn kĩ khuôn mặt Tôi, dò xét xem tôi có nhận ra cô ta không.

"Tôi có thể giúp gì cho cô?" Tôi hỏi một cách lịch sự.

"Tôi đã ở nơi này hai năm rưỡi?" cô ta lại hỏi.

"Ồ, tôi hiểu. Chắc hẳn," tôi nhìn về phía Bobby, cậu ta ngược mắt nhìn lên trời. "chà, cũng một thời gian khá dài, phải không?"

Cô ta lại nhìn kĩ tôi lần nữa. "Tôi từng sống ở Dublin?"

"Thật sao? Dublin là một thành phố rất dễ thương."

"Tôi có ba anh trai và một chị gái?" Cô ta cố khơi lại trí nhớ của tôi. "Andrew Taylor?" Cặp mắt vẫn tiếp tục nhìn tôi dò xét. "Martin Taylor?" Yên lặng. "Gavin Taylor?" Yên lặng. "Chị tôi là Roisin Taylor?" Dò xét lần nữa. "Chị ấy là y tá Ở bệnh viện Beaumont?"

"Tôi hiểu..."

"Cô có biết người nào không?" Cô ta hỏi đầy hy vọng.

"Không, rất tiếc tôi không biết." Thực sự tôi không biết. "Dù sao cũng rất vui được gặp chị." Chúng tôi định đi tiếp thì cô ta chụp lấy cánh tay tôi. "Này!" Tôi kêu lên, cố gắng hất tay cô ta ra. Cô ta xiết tay tôi chặt hơn.

"Này, chị buông cô ấy ra," Bobby can thiệp.

"Cô biết họ, đúng không?" Cô ta tiến gần tôi hơn.

"Không!" Tôi nói, bước lùi lại, nắm tay của cô ta tiếp tục xiết chặt trên cánh tay tôi.

"Ba mẹ tôi là Charles và Sandra Taylor. Cô ta nói càng lúc càng nhanh hơn. "Có thể cô cũng biết họ. Làm ơn cho tôi biết họ -"

"Buông tôi ra!" Tôi giật cánh tay mình khỏi cô ta một cách thô bạo khi đám đông quanh chúng tôi im lặng và bắt đầu nhìn chăm chăm.

Điều đó ngăn cô ta nói tiếp và cô ta quay lại với đám bạn mình, họ nhìn tôi chăm chú, đánh giá tôi.

"Tôi rất tiếc, nhưng chúng tôi đang trễ buổi tập giọng. Chúng tôi phải đi bây giờ. Bobby nắm cánh tay tôi và kéo tôi đi. Trong cơn choáng váng tôi để mặc cậu ta kéo, nửa chạy, nửa đi xuyên qua đám đông, cảm thấy những con mắt sẫm soi khi chúng tôi băng qua.

Cuối cùng chúng tôi cũng đến Hội trường thành phố và có vài người xếp hàng đợi ngay cửa.

"Sandy!" Một người gọi to. "Cô ấy kia rồi ! Sandy!" Những người khác bắt đầu gọi to và vây quanh tôi. Tôi cảm thấy Bobby kéo mạnh tôi lần nữa, tôi bị lôi ngược ra sau và cánh cửa Hội trường thành phố đóng rầm sau lưng tôi. Những diễn viên của vở kịch đang ngồi quay tròn đồng loạt quay đầu nhìn chăm chăm vào tôi và Bobby lúc này đang thờ hồn hển, tựa lưng vào cánh cửa.

"Chà," tôi nói, lấy lại nhịp thở và giọng của tôi vang vang khắp tòa nhà. "Đây có phải vùng tranh tối tranh sáng chết tiệt hay là cái gì vậy?"

Helena nhảy dựng lên. "Đúng như Dorothy đã nói khi cô bé đặt chân đến nước Úc. Cảm ơn, Sandy, vì đã chia sẻ lời thoại đầu tiên của cô bé với chúng tôi, chỉ vội vàng nói và những khuôn mặt hoang mang chuyển thành những cái gật đầu đồng ý. "Nó sẽ là một vở kịch hiện đại biến thể từ một câu chuyện cũ, Helena giải thích. "Cảm ơn Sandy, vì đã chia sẻ với chúng tôi, một cách đầy kịch tính."

Mary cuối cùng cũng nhấn phím Dừng khi video về giờ học đầu tiên ở trường của Bobby kết thúc và bà cho cuốn băng ra, cái cuốn băng mà trong hai giờ vừa rồi Jack chỉ thầm mong đốt quách đi. Anh uống nốt phần cà phê nguội lạnh còn lại để giữ cho mình khỏi ngủ gật.

"Mary, tôi thực sự phải quay lại Limerick đêm nay," vừa nói anh vừa nhìn đồng hồ. Trong suốt thời gian anh ở bên cạnh bà, họ chưa từng nhắc đến Sandy. Anh cảm giác như đầu tiên anh phải mở lòng mình ra, hiểu thêm về cuộc đời Mary trước khi có thể đề cập đến các vấn đề khác. Xung quanh anh trong phòng khách là những tấm ảnh đóng khung nằm lộn xộn khắp nơi. Bobby khi mới sinh, Bobby khi mới biết đi, Bobby trên chiếc xe đạp đầu tiên, Bobby ngày đầu đến trường, Bobby trong ngày rước lễ, Bobby đang trang trí cây thông Noel, khoảnh khắc Bobby chuẩn bị nhảy xuống hồ bơi trong một kỳ nghỉ hè. Từ đầu không cọng tóc, đến tóc vàng trắng, đến tóc nâu. Không răng, đến mất răng cửa, đến niềng răng. Không hề có chiếc đồng hồ nào trong căn phòng, thời gian được ghi dấu trên mỗi tấm ảnh và dừng lại ở đó như thể nó bị cấm trôi đi kể từ tấm ảnh cuối cùng, Bobby và Mary trong sinh nhật thứ mười sáu của thằng bé.

Một Mary ba mươi tám tuổi sống trong căn hộ bên trên cửa hàng từ thiện của bà gồm quần áo, giày dép, đồ lặt vặt dụng cụ nhà bếp và đủ thứ linh tinh khác mà bạn có thể nghĩ ra. Cửa hàng cũ kỹ từ mùi của quần áo đã qua hai hay ba lần sử dụng, những cuốn sách dơ bẩn bị giở đi giở lại nhiều lần và những món đồ chơi cũ đã quá hạn. Bên trên cửa hàng là khoảng không Mary đã chia sẻ với Bobby trong suốt mười sáu năm của thằng bé.

Mary đứng lên. "Anh dùng thêm cà phê không?"

"Vâng." Jack bước theo bà vào nhà bếp và thấy thêm những bức ảnh dọc theo hai bên tường và bệ cửa sổ. "Những người khác tôi gọi có đến dự buổi họp không?" Jack đã kỳ vọng có một nhóm gặp mặt nhỏ.

"Họ không đến được vì báo gấp quá. Peter sống ở Donegal với hai đứa con ông ấy và Clara và Jim sống ở Cork mặc dù họ vừa mới ly dị gần đây, vậy nên ít khả năng tập hợp được tất cả. Chuyện đó thật đáng buồn. Con gái họ, Orla, mất tích đã sáu năm rồi. Tôi nghĩ chính chuyện đó làm họ thêm xa cách nhau." Bà rút thêm cà phê. "Những chuyện như thế này, những thay đổi lớn của cuộc đời có ảnh hưởng như nam châm Chúng có thể làm người ta xa cách nhau hoặc mang họ lại gần nhau hơn. Thật không may, trường hợp thứ nhất lại xảy ra với họ."

Jack ngay lập tức nghĩ về Gloria và sự kiện đã tạo ra khoảng cách giữa hai người như thế nào.

"Mặc dù vậy, tôi chắc là mọi người sẽ chung tay giúp đỡ mỗi khi chúng tôi cần họ giúp điều gì đó."

"Sandy đã giúp những người này à?"

"Sandy luôn giúp mọi người, Jack. Cô ta không biến mất đâu. Cô ta làm việc rất miệt mài. Tôi biết câu chưa nhận được kết quả gì của việc cô ấy làm cả, nhưng cô ấy luôn liên lạc với chúng tôi mỗi tuần. Ngay cả sau nhiều năm, cô ấy vẫn gọi chúng tôi hàng tuần để cho chúng tôi biết

tin tức. Phần lớn thời gian, nhất là gần đây, những cuộc gọi thường chỉ để xem chúng tôi sống thế nào."

"Có ai nói chuyện với cô ấy tuần này không?"

"Không."

"Chuyện đó không phải là bất thường sao?"

"Không *hoàn toàn* bất thường."

"Tôi nghe mọi người nói rằng chuyện cô ấy không liên lạc và biến mất một thời gian cũng khá bình thường."

"Cô ấy biến mất hoài, nhưng cô ấy vẫn gọi cho chúng tôi từ chỗ ẩn náu của cô ấy. Nếu có một thứ gì đó mà Sandy không bao giờ rời bỏ thì đó chính là công việc."

"Có vẻ đó là thứ duy nhất cô ấy không rời bỏ."

"Vâng, tôi sẽ không ngạc nhiên nếu điều đó đúng," Mary gật đầu. "Sandy đã từng chia sẻ - vẫn đang chia sẻ--" bà tự sửa lại, "rất ít. Cô ấy rất chuyên nghiệp trong việc không nói về bản thân mình. Cô ấy chưa bao giờ nhắc về gia đình hay bạn bè. *Chưa từng một lần*, và tôi đã biết cô ấy ba năm rồi."

"Tôi không nghĩ cô ấy có ai cả," Jack nói, ngồi xuống bàn ăn với một tách trà mới.

"Ồ, cô ấy có chúng tôi mà." Mary ngồi xuống cùng anh. "Anh không có thêm được thông tin gì từ cảnh sát Turner à?"

Jack lắc đầu. "Tôi đã nói chuyện với anh ta hôm nay. Anh ta không làm gì được nếu gia đình và bạn bè coi chuyện này là bình thường. Sandy không gây hại cho bản thân hay người khác và cũng không có gì đáng nghi ngờ về chuyện cô ấy biến mất."

"Không có gì đáng ngờ với một chiếc xe bị bỏ lại với tất cả đồ đạc của cô ấy bên trong ư?" Mary hỏi trong ngạc nhiên.

"Không, nếu đó là chuyện cô ấy vẫn thường làm."

"Thế còn cái đồng hồ anh tìm thấy thì sao?"

"Cái móc cài đã bị gãy. Rõ ràng là cô ấy thường làm rớt nó."

Mary tắc lưỡi và lắc đầu. "Cô gái tội nghiệp đó đang phải trả giá cho những hành vi kỳ lạ của mình trước đây."

"Tôi muốn nói chuyện với ba mẹ cô ấy, để xem họ nghĩ gì về tất cả chuyện này. Tôi không nghĩ là năm ngày liền không liên lạc với gia đình lại không đáng lo." Trong thâm tâm Jack biết chuyện này hoàn toàn có thể. Trừ Judith, họ thường đi hàng tuần không liên lạc với ai cả. Chỉ có mẹ anh sẽ bắt đầu làm um sùm lên sau ba ngày không có ai liên lạc.

"Tôi có địa chỉ của họ nếu cậu cần." Mary rời bàn ăn để lục tung khắp tủ bếp. "Thật ngạc nhiên, một lần Sandy nhờ tôi gửi cho cô ấy vài thứ tới địa chỉ đó. Tiếng bà như ghen lại sau đồng giấy báo. 'Tôi nghĩ cô ta mắc kẹt không sum họp được với gia đình nhân dịp lễ Giáng sinh năm nào đó và đã tuyệt vọng tìm kiếm một công việc để cứu mình, bà cười lớn. 'Nhưng không phải Giáng sinh là như vậy sao? Nó đây rồi.' Cuối cùng bà cũng chui đầu ra."

"Tôi không thể ghé qua mà không báo trước," Jack nói.

"Sao không? Điều tệ nhất họ có thể làm là không tiếp anh, nhưng dù sao cũng nên thử. Bà đưa anh địa chỉ ở Leitrim. 'Anh có thể ở lại đây đêm nay nếu muốn. Quá trễ để chạy về Leitrim và rồi về Limerick.'"

"Cảm ơn bà, tôi có thể ở lại Dublin ngày mai nữa để xem liệu Sandy có đến cuộc hẹn khác mà cô ấy đã hẹn không." Jack mỉm cười, nhìn tấm ảnh chàng trai trẻ Bobby hóa trang thành một con khủng long trong lễ hội Halloween. "Mọi chuyện có dễ dàng hơn chút nào không?"

Mary thở dài. "Chưa bao giờ dễ dàng hơn cả nhưng có lẽ ít khó khăn hơn một chút. Nó luôn là điều đầu tiên trong tâm trí tôi, mỗi giây phút tôi thức hay ngủ. Nỗi đau bắt đầu... không hẳn là biến mất, nhưng dường như nó bay hơi đến mức như thể nó luôn ở trong không khí quanh

tôi, sẵn sàng phủ xuống khi tôi ít mong đợi nhất. Khi nỗi đau qua đi, sự giận dữ lại tới, khi giận dữ kiệt sức, sự cô đơn thay thế nó. Đó là một vòng tròn không kết thúc của cảm xúc, cảm xúc này mất đi được thay thế bằng cảm xúc khác. Không may là con trai lại không cảm thấy vậy, bà nở nụ cười gượng gạo. "Tôi đã từng yêu những bí ẩn tuyệt vời của cuộc sống, những gì không chắc chắn, không hiểu hết được. Tôi đã luôn nghĩ điều đó cần thiết cho hành trình sống của mỗi chúng ta," bà mỉm cười buồn bã. "Giờ tôi không còn say mê điều đó nữa."

Jack gật đầu và họ cùng chìm sâu vào suy nghĩ một lúc lâu.

"Dù sao, không phải tất cả đều u ám," Mary vui vẻ trở lại "Hy vọng Sandy sẽ làm điều mà cô ấy vẫn thường làm và trở về nhà vào sáng mai."

"Cùng Bobby và Donal," Jack thêm vào.

"Vì niềm tin và hy vọng." Mary nâng tách của mình lên và chạm cốc với Jack.

BA MƯƠI BẢY

Jack ngủ lại trong phòng ngủ của Bobby tối hôm đó, bao quanh anh là các áp phích xe thể thao và ảnh các cô gái tóc vàng bán khỏa thân. Trên trần nhà là những ngôi sao và tàu vũ trụ thu nhỏ chắc đã từng sáng lấp lánh trong bóng tối, nhưng cũng như sự hiện diện của Bobby, bây giờ chúng chỉ phát ra ánh sáng yếu ớt. Những miếng dán từng được dính vào cửa và giấy bọc tường ố màu bị xé rách, để lộ lại hình ảnh He-Man không gươm, Bobby Duke không mũ cao bồi và Darth Vader không nón bảo hiểm. Chiếc chăn lông vịt màu xanh lục, in hình thái dương hệ với tất cả các hành tinh trừ hành tinh Bobby đơn sống.

Một chiếc bàn học chất đầy đĩa nhạc, một cái máy nghe nhạc, loa và đồng tạp chí xe hơi và phụ nữ. Một vài tập vở được xếp trong góc bàn, có vẻ cũng ít được chú ý đến. Phía bên trên bàn lại tiếp tục là những kệ đựng đĩa nhạc, DVD, tạp chí, huy chương và cúp bóng đá Jack đoán là không có gì thay đổi trong căn phòng này kể từ khi Bobby rời căn phòng lần cuối và chưa hề quay lại. Jack cố gắng chạm vào càng ít đồ vật càng tốt và gần như nhón chân đi trên thảm, anh không muốn để lại dấu ấn của mình. Mọi thứ trong căn phòng này rất quý giá và cần được giữ gìn như một bảo tàng.

Phía dưới những áp phích xe hơi và các cô người mẫu xinh đẹp khỏa thân là giấy dán tường Thomas Cổ Máy Xe Tăng. Một lần ngăn cách mỏng manh giữa tuổi ngây thơ và sự trưởng thành. Đây là căn phòng của một người không còn là đứa trẻ nhưng cũng chưa hẳn là một người đàn ông, của một người ở khoảng giữa của sự thơ ngây và cuộc đời thực tế, một người đang trên hành trình khám phá cuộc sống.

Jack một lần nữa lại có cảm giác như lúc ở trong phòng khách. Anh cảm thấy như bị mắc kẹt ở một thời điểm mà ở đó thời gian ngừng trôi. Tấm biển trên cửa phòng ghi *Phòng của Bobby: HÃY TRÁNH XA* đã được tôn trọng và cánh cửa đã đóng chặt, giữ lại tất cả mọi thứ bên trong, giữ lại mọi điều quý giá như thể căn phòng là một cái kết sắt. Jack tự hỏi không biết Bobby còn sống ở một nơi nào đó, không biết thằng bé có thay đổi so với hình ảnh mà bà Mary đang cố níu giữ hay là cuộc hành trình của nó đã thực sự kết thúc. Liệu thằng bé có tồn tại mãi với hình ảnh không còn là đứa trẻ và cũng chưa hẳn một người trưởng thành, ở một nơi lửng lơ trong hình hài một người chưa hoàn thiện với không điều gì trọn vẹn, không gì nhận thức rõ ràng không?

Jack nghĩ về bản thân mình không chấp nhận việc Donal mất tích và những điều bác sĩ Burton đã nói với anh về thay thế cuộc tìm kiếm đã bế tắc này với cuộc tìm kiếm khác. Anh nghĩ có lẽ về lý thuyết anh đã làm vậy nhưng anh kiên quyết cho rằng đó không phải vì anh không muốn hay không có khả năng tiếp tục tìm kiếm. Anh chối bỏ suy nghĩ rằng anh cũng như Mary, bám víu vào ký ức và mắc kẹt mãi mãi vào một khoảnh khắc đã qua từ lâu lắm rồi. Anh kéo cái chăn lông vịt trùm kín đầu và như muốn trốn những ngôi sao trên trần nhà và thái dương hệ ngay ở trên đầu anh. Thực tế việc anh đi tìm Sandy không giúp anh tìm ra Donal,

nhưng có điều gì đó trong trái tim anh, trong tâm trí anh cứ dẫn đường anh đi.

Ngày mai đã là thứ sáu, và Sandy, nếu cô ta không tự quay bước về cuộc sống của mình, sẽ xem như mất tích được sáu ngày. Anh cần phải quyết định bây giờ có nên dừng lại, mở cửa cuộc đời mình và để cho khoảng thời gian và những ký ức bị chôn giấu được giải thoát, tiếp tục sống và tìm lại tất cả những gì đã lỡ mất. Hay anh lại tiếp tục đắm đầu vào cuộc tìm kiếm này, cho dù nó có kỳ cục và bất thường ra sao. Anh nghĩ về Gloria ở nhà, về sự trống rỗng mà anh cảm thấy về cô ấy, về cuộc sống của anh và tương lai của họ, và anh quyết định rằng anh, cũng như hình ảnh Bobby vẫn in dấu đậm trong căn phòng mà anh đang nằm, sẽ dẫn mình vào hành trình khám phá. Anh nghe tiếng Mary tắt ti-vi, rút phích cắm các đồ điện trong nhà bếp. Một khoảng nhỏ giữa những tấm rèm bất chợt hắt ánh sáng vào phòng ngủ, chiếu một đường ánh vàng lên áp phích chiếc xe Ferrari đỏ. Nhận ra đó là ánh đèn ngoài hiên, Jack chìm đắm trong sự yên bình lạ kỳ và anh ngắm nhìn ánh sáng trên bức tường cho đến khi mắt anh nặng trĩu.

Anh bị đánh thức lúc 8:45 sáng hôm sau bởi tiếng chuông điện thoại.

"Alo?" anh ngái ngủ nói, mắt nhìn khắp xung quanh và trong giây phút đã tưởng mình quay lại thời niên thiếu và đang tỉnh dậy ở nhà với mẹ anh. Mẹ anh... anh cảm thấy nỗi cô đơn nhói đau khi nghĩ về bà.

"Em đang làm cái quái gì vậy?" Giọng chị Judith giận dữ.

Anh nghe thấy tiếng trẻ em khóc và tiếng chó sủa phía bên kia điện thoại.

Anh lầm bầm "Vừa ngủ dậy."

"Vậy sao?" Chị hỏi một cách mỉa mai. "Bên cạnh cô nào thế?"

Jack quay qua bên phải và nhìn vào một cô gái tóc vàng chỉ mang độc chiếc mũ cao bồi và đi một đôi boot cao cổ. "Một cô tên Candy đến từ Houston, Texas. Cô nàng thích cưỡi ngựa, mê nước chanh và khoái dắt con chó Charlie của nàng đi dạo."

"Cái gì?" Chị la lớn và tiếng trẻ em khóc ré lên.

Jack cười phá lên. "Bình tĩnh nào, chị Jude. Em đang ở trong phòng ngủ của một cậu bé mười sáu tuổi. Chị không cần phải lo lắng đâu."

"Em đang làm gì kia?"

Có đúng là anh vừa nghe thấy tiếng súng nổ không nhỉ?

"JAMES, VẶN NHỎ TI VI XUỐNG!"

"Ôi" Jack đưa cái điện thoại ra xa

"Chị xin lỗi, bộ tiếng ồn từ *hàng ngàn dặm xa xôi* này làm phiền em sao?" Chị giận dữ.

"Judith, sao hôm nay chị bức mình vậy?"

Chị thở dài. "Chị cứ nghĩ rằng em đi Dublin chỉ để gặp ông bác sĩ."

"Đúng mà, nhưng em nghĩ em nên hỏi thăm thêm một chút trước khi lên đường về nhà."

"Chuyện này vẫn liên quan đến người phụ nữ tìm kiếm người mất tích kia phải không?"

"Sandy Shortt, phải rồi."

"Em đang làm chuyện gì vậy, Jack?" Chị hỏi giọng nhẹ nhàng.

Anh tựa đầu lại vào chiếc gối in hình Babs của ban nhạc rock Down Under. "Em đang sắp xếp lại cuộc đời mình."

"Bằng cách làm nó rối tung lên hả?"

"Chị nhớ hồi mình cùng chơi trò xếp hình Humpty Dumpty mỗi kỳ giáng sinh không?"

"Ôi, người em yêu quý của tôi mất trí thật rồi." Chị hát lên.

"Cứ chọc em đi. Chị còn nhớ không?"

"Sao mà chị quên được chứ? Năm đầu tiên phải tới tháng ba mình mới hoàn thành bộ xếp

hình và rồi mẹ đã lỡ gạt nó từ bàn ăn trong phòng khách xuống đất trong khi hoảng hốt vì cha Keogh ghé thăm đột ngột."

Cả hai cùng cười lớn.

"Sau khi cha Keogh ra về, ba đã ra giúp mình làm lại nhớ không? ông dạy mình cách tách các mảnh nhỏ ra trước, lật mặt trước của chúng lên và rồi bắt đầu sắp xếp chúng lại."

"Và rồi họ nói. Tất cả bộ binh và kỵ binh của đức Vua," Chị thờ dài "Vậy ra em đang sắp xếp lại những mảnh nhỏ của em."

"Chính xác."

"Đưa em nhỏ đầy triết lý của tôi. Còn những buổi đi uống bia và những trò đùa vớ vẩn thì sao?"

Anh cười lớn "Chúng vẫn ở đâu đó trong em thôi."

Chị chuyển giọng nghiêm túc. "Chị hiểu điều em đang trải qua và chị hiểu việc em đang làm, nhưng có nhất thiết em phải làm tất cả những chuyện này một mình và không tâm sự với ai hết? Ít nhất em cũng có thể về nhà nhân dịp lễ cuối tuần này chứ? Tối nay chị sẽ đi ra ngoài với Willie và bọn trẻ. Có chương trình ca nhạc ngoài trời và mấy trò chơi trẻ em cùng với lễ bắn pháo bông thường lệ vào tối chủ nhật nữa. Em chưa bao giờ bỏ lỡ dịp này."

"Em sẽ cố gắng về." Jack nói dối.

"Chị thật không hiểu sao Gloria có thể kiên nhẫn như vậy. Cô ấy có vẻ rất ổn với chuyện em cứ tiếp tục như vậy, nhưng rõ ràng em đang thử thách cô ấy. Có phải em cố tình đẩy cô ấy ra xa không?"

Jack muốn thanh minh cho bản thân, nhưng rồi anh ngừng lại và nghĩ về chuyện ấy nghiêm túc một lần. "Em không biết nữa," tiếng anh thờ dài. "Có thể là như vậy. Em cũng không biết nữa."

"Chào buổi sáng," tiếng Mary lạnh lớt, bà gõ vào cánh cửa.

"Mời vào," Jack nói với ra, quần vôi quần áo ngủ lên mình.

Có tiếng lách cách và tiếng ly tách chạm nhau khi tay cầm cửa hạ thấp và Mary đẩy cửa vào với một khay đồ ăn sáng.

"Wow," Jack thốt lên, nhìn khay đồ ăn một cách ngẫu nhiên.

Mary đặt cái khay xuống bàn học. Bà không xô dịch bất kỳ tạp chí hay đĩa nhạc nào trên bàn, mặc cho cái khay nằm chông chênh trên rìa bàn. Không nên chạm vào bất kỳ vật gì. Jack ngạc nhiên là bà lại cho phép anh ngủ trên chiếc giường này.

"Cảm ơn bà, Mary, trông ngon quá."

"Anh cứ tự nhiên đi. Ngày xưa thì thoảng tôi cũng chiều Bobby cho thằng bé được ăn sáng trên giường." Bà nhìn quanh căn phòng và vận hai tay mình. "Anh ngủ ngon không?"

"Được ạ, cảm ơn bà," anh lịch sự trả lời.

"Nói dối," Mary vừa nói vừa tiến về phía cửa. "Tôi chưa từng ngủ yên giấc đêm nào kể từ khi Bobby biến mất. Tôi chắc rằng anh cũng vậy thôi."

Jack chỉ mỉm cười, cảm thấy dễ chịu khi biết rằng anh không phải là người duy nhất như vậy.

"Tôi phải mở cửa hàng bây giờ, nhưng anh cứ từ từ."

Tôi để sẵn cho anh một cái khăn tắm trong phòng tắm đấy." Bà mỉm cười, liếc nhìn quanh căn phòng một lần nữa và bước đi.

Jack mừng là anh đã ghi lại tất cả các cuộc hẹn của Sandy trước khi đưa nhật ký của cô ấy cho bác sĩ Burton. Cho ngày hôm nay, cô ấy đã ghi, "Đường YMCA Aungier. 12 giờ trưa - Phòng 4." Không có ghi chú về sự kiện, nhưng anh nhận ra cô ấy đã dự sự kiện này, hoặc ít nhất là ghi lại về nó một lần mỗi tháng. Anh quyết định tốt nhất là không nên gọi trước mà đi thẳng đến đó.

Anh bước vào tòa nhà trễ mười phút vì tình trạng giao thông kinh khủng ở Dublin mà anh không lường trước được. Không có ai ở quầy tiếp tân. Anh dựa vào bàn tiếp tân, nhìn quanh quất và gọi to nhưng không ai đáp lời. Trước mặt anh là rất nhiều cánh cửa và các bản quảng cáo lớp thể dục, chăm sóc trẻ em, lớp vi tính, dịch vụ tư vấn và các chương trình thanh niên. Cái gì sau cánh cửa phòng số 4, anh tự hỏi. Anh thực sự ngờ rằng trong đó là một loại dịch vụ tư vấn khác, nhưng dù gì thì anh vẫn hy vọng trong đó không phải lớp thể dục. Anh hi vọng là lớp vi tính, anh có thể giả vờ học vi tính. Anh gõ nhẹ lên cánh cửa, tìm dấu hiệu xem điều gì ẩn giấu đằng sau cánh cửa và hy vọng, hy vọng rằng đằng sau cánh cửa là Sandy.

Cánh cửa mở ra và một người Phụ nữ với gương mặt thân thiện chào anh.

"Xin chào," cô mỉm cười, giọng cô gần như một tiếng thì thầm.

"Xin lỗi đã làm phiền," Jack thì thầm. Cho dù chuyện gì diễn ra sau cánh cửa này, chắc chắn nó đang diễn ra rất im lặng. Yoga - anh hy vọng nó không phải yoga.

"Đừng ngại, mọi người được chào đón bất kỳ lúc nào. Anh có muốn tham gia với chúng tôi không?"

"Ehm, vâng... thực ra tôi đang tìm Sandy Shortt."

"Ồ, tôi hiểu. Cô ấy giới thiệu anh tới đây à?"

"Vâng." Anh gật đầu nhấn mạnh.

Cô ta mở một cánh cửa rộng hơn và một vòng tròn người quay lại nhìn anh chăm chăm. Không có thảm, anh thở phào, nghĩa là không phải yoga. Tim anh đập mạnh khi anh nhìn quanh tìm Sandy, tự hỏi không hiểu cô ấy có thể nhìn thấy anh trước không. Và nếu cô ấy đang nhìn anh, cô ấy có nhận ra anh không? Liệu cô ấy sẽ giận dữ vì anh đã tìm ra cô ấy đang ẩn trốn, hay là cô sẽ thấy cảm kích, nhẹ lòng vì ai đó đã nhận ra sự vắng mặt của mình?

"Mời anh vào và ngồi xuống đi." Người phụ nữ chìa tay về phía vòng tròn người trong khi ai đó lấy một chiếc ghế từ góc phòng và xếp nó vào vòng tròn. Jack bước về phía họ, tìm kiếm trên những khuôn mặt một dấu hiệu của Sandy. Vòng tròn rộng ra khi anh bước lại gần, cứ như một chiếc ô được mở ra từ từ. Anh ngồi xuống với sự lo lắng. Sandy không có ở đây.

"Anh thấy đó, thật không may là hôm nay sandy không có ở đây."

"Vâng, tôi thấy rồi." Anh nghiêng chặt răng và một nỗi đau quen thuộc lại len lỏi trong anh.

"Tôi là Tracey," người phụ nữ mỉm cười.

"Xin chào," Jack nuốt nước bọt một cách lo lắng khi mọi người quay lại nhìn anh chăm chăm, đánh giá anh, dò xét anh và phân tích từng hành động kỳ quặc của anh. "Tôi là Jack."

"Xin chào Jack," họ đồng thanh đáp lại và anh khựng lại, mắt anh mở to ngạc nhiên trước giọng điệu như thôi miên của họ. Một sự im lặng kéo dài khi anh nhúc nhích khó chịu trên ghế mình, không chắc mình nên làm gì.

"Jack, anh có muốn để những người khác phát biểu trước tuần này và có lẽ tuần sau anh sẽ kể cho chúng tôi câu chuyện của anh?"

Chuyện của anh? Anh nhìn mọi người xung quanh, một vài người đặt sổ tay và bút viết trên đùi. Trên mảng tường đối diện là một tấm bảng trắng với từ "Bài viết tiểu luận" được khoanh tròn trên đầu bảng. Từ vòng tròn đó chỉ xuống các từ: "Cảm giác", "Suy nghĩ", "Bản khoăn", "ý tưởng", "Ngôn ngữ", "Cách diễn đạt", "Sắc thái" giữa muôn vàn những từ khác mà anh không nhớ hết, và cuối cùng anh kết luận là có lẽ mình đang ở trong một lớp học sáng tác.

"Chắc chắn rồi," anh nhẹ nhõm trả lời. "Tôi rất muốn được lắng nghe mọi người trước."

"Tốt quá. Richard, anh có thể bắt đầu bằng cách cho mọi người biết tháng này anh tiến triển tới đâu."

"Đây, tôi thấy cái này rất có ích. Một người phụ nữ sau lưng Jack thì thầm và chuyển cho anh một quyển sách mỏng.

"Cảm ơn." Anh để nó trong lòng mình và quyết định chờ đến khi Richard nói xong rồi mới xem đến quyển sách. Câu chuyện của Richard là một câu chuyện khá ngớ ngẩn về một người

đàn ông không hấp dẫn và nỗi sợ hãi thường trực của ông ta nếu phải phản ứng lại các hành động bạo lực. Anh ta nói giọng đều đều, đau đớn và khổ sở kể cách một người đàn ông nọ vừa đau đớn vừa khó sở thường xuyên cảm thấy phải chịu trách nhiệm quá nhiều cho sự an toàn của người khác, đến mức anh ta không dám lái xe, vì sợ mình có thể đâm trúng ai đó. Có những lúc Jack đã lắc đầu và cười thành tiếng vì nghĩ câu chuyện rất hài hước mặc dù hơi u ám, nhưng anh ngừng ngay lại khi nhận thấy vô số cái nhìn kỳ cục từ những người còn lại.

Nhiều phút trôi qua mà Jack cứ ngỡ như hàng giờ, tiếng kể chuyện của Richard vẫn vang lên đều đều không ngừng trong phòng, mỗi từ vang lên hai lần trong tai Jack, mà ngay lần đầu tiên đã rất chán. Khi mạch câu chuyện của Richard tiếp tục chỉ còn sự u ám đơn thuần, với hành vi của nhân vật chính là nguyên nhân cái chết của vợ và con trai mình, Jack cuối cùng cũng quay mặt đi và bắt đầu đọc cuốn sách mỏng bị gấp nhả dưới bàn tay vụng về của anh.

Cơ thể đang thư giãn của anh cứng đờ khi anh bắt đầu tập trung vào bìa cuốn sách mỏng. Cổ và mặt của anh đỏ bừng lên chỉ trong giây lát khi anh đọc dòng chữ "Chào mừng bạn đến với Hội ẩn danh những người mắc chứng ám ảnh - ép buộc (OCA)."

Jack ngồi lặng lẽ suốt thời gian còn lại của buổi họp, cảm thấy bối rối vì đã có mặt ở đây và xấu hổ vì hành vi trước đó của mình trong suốt câu chuyện của Richard. Vẫn giữ đầu cúi xuống cho đến khi hết giờ, anh xếp hàng bước khỏi phòng, trốn mình giữa các thành viên còn lại.

"Jack!" Tracey gọi lớn và người anh như tê cứng. Anh dừng bước để mọi người bước qua mình, quan sát gương mặt họ khi họ rời khỏi nơi ẩn náu của mình và chuẩn bị một mình chiến đấu với thế giới và quỷ dữ. Anh cũng thấy bác sĩ Burton đang đứng đợi ở ngoài, tay khoanh trước ngực và khuôn mặt đanh lại. Jack bước lùi vài bước trở lại căn phòng về phía Tracey.

Tracey đuổi kịp và bắt tay anh. "Cảm ơn anh vì đã đến dự hôm nay," cô mỉm cười. "Việc anh đến đây là bước đầu tiên để giúp chữa lành vết thương của anh. Nó là một chặng đường gian khổ, sẽ nhiều khó khăn, nhưng nhớ rằng chúng tôi ở đây để giúp anh vượt qua chặng đường này." Jack nghe tiếng bác sĩ Burton cười rầu rĩ phía sau. "Mười hai bước mà chúng tôi đề cập bắt nguồn từ Hội ẩn danh những người nghiện rượu, được thay đổi cho phù hợp với OCA, có thể mang lại sự giải tỏa. Tôi nhận thấy những phương pháp này có thể giảm hoặc thậm chí loại bỏ sự ám ảnh và ép buộc, vì vậy xin tiếp tục tham gia vào tháng sau. Tracey vỗ nhẹ vào tay anh khuyến khích.

"Cảm ơn cô." Anh nuốt nước bọt một cách khó khăn, cảm giác mình như một tên lừa đảo.

"Anh có biết Sandy rõ không?" cô hỏi.

Anh nhả mặt, không muốn bị hỏi câu đó trước mặt bác sĩ Burton. "Cũng tạm tạm," anh hắng giọng trả lời, không thoải mái lắm.

"Nếu anh gặp cô ấy hãy giúp cô ấy quay lại với chúng tôi. Thật lạ là cô ấy lại lỡ mất buổi họp nhóm tháng này." Jack gật đầu lần nữa và cảm thấy mừng vì bác sĩ Burton có thể nghe thấy cuộc đối thoại này.

"Tôi sẽ cố gắng." "Ông nghe thấy không?" anh nói với bác sĩ Burton ngay khi Tracey đi khỏi. "Cô ấy nói việc Sandy không có mặt ở đây là rất không bình thường. Tôi tự hỏi không biết cô ấy đang ở đâu."

BA MƯƠI TÁM

Tôi tham gia buổi họp nhóm OCA hàng tháng. Tôi tham gia bởi mỗi tháng tôi có mặt ở đó, tôi biết lại thêm một tháng nữa tôi xứng đáng với Gregory.

"Sandy!" Tôi nghe tiếng Gregory gọi mình. Tôi ở tầng dưới căn hộ của anh, bán khóa thân vào lúc hai giờ mười sáng, lục tung túi đựng đồ mà tôi đã để, như thường lệ, bên cửa ra vào khi tôi vừa bước vào nhà.

"Sandy!" anh gọi lần nữa.

Có tiếng va đập và sần gỗ trên đầu tôi kêu cọt ket khi anh bước ra khỏi giường và đi ngang qua phòng ngủ. Tim tôi đập mạnh và tôi cuống cuống tìm kiếm. Cảm giác áp lực hơn khi biết Gregory đang tới, tôi dốc hết quần áo trong túi ra, lần từng túi quần túi áo, đặt chúng lên nền nhà và vuốt mạnh từng chỗ bằng lòng bàn tay, cố gắng cảm nhận chỗ cộm nhỏ nhất.

"Em đang làm gì vậy?" Giọng anh đột ngột vang lên sau lưng và tôi giật nảy mình. Tim tôi đập thình thịch và chất adrenalin chạy qua người tôi khiến tôi thấy mình như bị bắt quả tang, như thể tôi đang làm gì phạm pháp như ăn trộm, hay vô đạo đức như lừa dối anh. Tôi ghét khi anh khiến tôi cảm thấy điều tôi làm là sai trái. Những biểu hiện trên khuôn mặt của anh cũng chẳng khác gì những biểu hiện trên những gương mặt mà tôi đã chạy trốn, nhưng kỳ lạ thay, tôi lại không hề né tránh anh. Cũng không hoàn toàn như thế, vì một đôi lần tôi đã trốn chạy anh.

Mùi hương từ nước cạo râu tôi tặng anh vào mỗi kỳ Giáng sinh trong sáu năm chúng tôi ở bên nhau tràn ngập căn phòng. Tôi vẫn chưa trả lời anh. Tôi chỉ trải bộ đồng phục cảnh sát màu xanh của mình ra thảm, và lướt tay khắp nó để tìm những chỗ cộm bất thường.

"Ngày em?" anh lạnh lùng. "Anh đang gọi em đó."

"Em không nghe tiếng anh gọi," tôi trả lời.

"Em đang làm gì vậy?"

"Thế anh thấy việc này giống như việc gì?" tôi bình tĩnh trả lời, lướt tay mình dọc cái ống quần bằng vải nylon màu xanh.

"Có vẻ như em đang mat-xa cho quần áo mình. Tôi cảm nhận được anh đang tiến vào phòng và anh ngồi xuống chiếc ghế sofa trước mặt tôi, quần mình trong chiếc áo choàng tôi tặng anh dịp giáng sinh vừa rồi, chân xỏ đôi dép lông kẻ ô vuông tôi tặng anh giáng sinh trước nữa. "Anh ghen với quần áo' của em đấy. Anh lăm bắm, nhìn tôi vuốt dọc mấy cái túi quần.

"Em đang tìm bàn chải đánh răng," tôi giải thích và dốc hết túi đựng đồ lật vạt của mình ra sàn.

"Anh thấy rồi." Anh nhìn tôi. Anh chỉ ngồi đó và lặng lẽ dõi theo tôi, nhưng điều đó còn làm tôi khó chịu hơn. Ánh mắt không tán thành của anh làm tôi thấy mình như đang ngồi hút thuốc phiện chứ không phải đơn thuần đang tìm bàn chải. Một vài phút trôi qua và tôi vẫn không tìm thấy.

"Em biết mình có bàn chải răng trong phòng tắm trên lầu rồi không?"

"Em vừa mua một cái mới hôm nay."

"Cái cũ không dùng được à?"

"Lông mềm quá."

"Anh tưởng em thích lông mềm chứ. Tay anh cọ vào bộ râu quai nón.

Tôi mỉm cười vì anh.

Anh ngắm nhìn tôi một lúc nữa.

"Anh đi pha trà, em có muốn uống chút trà không?" Anh cũng làm y như ba mẹ tôi, cố nói với vẻ tự nhiên dễ dãi như mọi chuyện đều ổn, để tôi đừng cảm thấy tiêu cực và hoang mang sợ hãi bởi một thứ gì đó đã mất đi. Khi còn trẻ, đó là điều tôi cảm thấy. Bây giờ lớn tuổi hơn, tôi học được từ Gregory rằng anh đang làm mọi chuyện nhẹ nhàng không phải cho tôi mà cho chính anh. Tôi ngưng tay và nhìn anh đi qua đi lại trong gian bếp kể bên mặc dù hai giờ sáng mỗi ngày anh đều đi pha trà. Tôi nhìn anh chơi trò chơi gia đình và vờ như cô bạn gái tính khí thất thường của anh hoàn toàn bình thường và không có gì sai trái khi ngồi giữa nền nhà, bán khỏa thân, lục tung túi xách vì một cái bàn chải mà cô ta đã có trong phòng tắm trên lầu. Tôi nhìn anh tự vờ vĩnh bản thân và mỉm cười vì tôi đã yêu anh lẫn những thói xấu mà tôi chưa từng biết của anh.

"Chắc nó rớt ngoài xe rồi," tôi nói, như tự nhủ với chính mình.

"Trời đang mưa đó, Sandy. Em đâu cần phải ra ngoài đó phải không?"

Anh không cần phải hỏi, anh biết rõ câu trả lời, nhưng anh vẫn muốn chơi trò chơi của riêng mình. Giả vờ rằng cô bạn gái của anh, cô bạn gái mãi mãi thủy chung của anh sẽ bắt chấp rủi ro chạy ra ngoài trời mưa giữa đêm tối để tìm thứ gì đó. Thật không bình thường, thật kỳ cục, mà cũng thật lập dị một cách hấp dẫn. Quả là hài hước.

Tôi nhìn quanh phòng khách tìm một cái áo khoác hay một cái mền để khoác lên người. Không có cái nào cả. Trong lúc này, dù bề ngoài có vẻ bình tĩnh, bên trong tôi đang bồn chồn, kêu gào, tìm kiếm khắp hướng, sốt ruột chỉ muốn chạy, chạy, chạy. Chạy lên lầu và mặc quần áo vào thì tốn quá nhiều thời gian, mất thêm những phút quý giá tìm kiếm. Tôi nhìn về phía Gregory đang rót nước sôi vào một cái cốc sặc sỡ tôi tặng anh nhân dịp Giáng sinh trước. Anh rõ ràng thấy sự tìm kiếm tuyệt vọng trong mắt tôi, một niềm mong ước lạnh thẫm được giúp đỡ. Anh vờ như mọi việc vẫn ổn.

"Được rồi, được rồi," anh đưa tay đầu hàng, "em lấy áo choàng của anh này."

Tôi thực sự không nghĩ đến áo choàng của anh.

"Cảm ơn anh. Tôi đứng lên và bước về phía bếp."

Anh cởi thắt lưng và chậm rãi cởi chiếc áo choàng khỏi vai và đưa cho tôi, anh chỉ còn mỗi đôi dép lông kẻ ô vuông và một chiếc dây chuyền bạc tôi tặng anh nhân dịp sinh nhật tuổi 40 năm ngoái. Tôi cười và lấy chiếc áo choàng nhưng anh nắm lấy nó, chiếc áo choàng nằm chặt trong tay anh. Anh trở nên nghiêm túc.

"Làm ơn đừng ra ngoài đó, Sandy."

"Gregory, đừng như vậy." Tôi làm bầm, giật mạnh chiếc áo choàng, không muốn tiếp tục thảo luận chuyện này, không muốn phải trải qua mọi chuyện lần nữa tranh luận, giải thích vòng vo, không giải quyết được chuyện gì mà chỉ thấy hối hận vì những lời lỡ thốt ra.

Gương mặt anh nhăn nhó. "Thôi mà, Sandy, mình chỉ cần quay lại giường thôi? Bốn tiếng nữa anh phải dậy rồi."

Tôi ngừng kéo chiếc áo choàng và nhìn anh, trước mắt tôi anh gần như khỏa thân nhưng nét mặt anh thể hiện tất cả. Những biểu hiện trên gương mặt anh, trong cách anh nhìn tôi, trong cách anh năn nỉ tôi đừng rời bỏ anh, quan trọng là tôi sẽ ở bên cạnh anh, đừng cách xa anh làm trong tôi điều gì đó ngưng phản kháng.

Tay tôi nói lỏng chiếc áo choàng. "Được rồi." Tôi nhượng bộ. *Tôi nhượng bộ.* "Được mà," tôi lặp lại, dường như cho chính bản thân mình. "Em sẽ quay lại giường." Trong chớp mắt Gregory vừa ngạc nhiên, vừa nhẹ nhõm và bối rối nhưng anh không hối thúc hay thắc mắc gì. Anh không muốn phá vỡ khoảnh khắc này, mất đi giấc mơ ngủ và tạo ra thêm khoảng cách giữa hai chúng tôi. Thay vào đó anh nắm tay tôi và chúng tôi cùng quay lại phòng ngủ, để lại đồng quần áo lộn xộn và túi đồ của tôi nằm rải rác trên sàn gần cửa ra vào. Lần đầu tiên tôi quay lưng lại với tình huống lạc mất một món đồ và chọn một hướng đi khác. Tôi làm được vì Gregory đang dẫn đường cho tôi.

Trên giường, tôi dụi đầu vào khuôn ngực ấm áp săn chắc của anh, cảm nhận nhịp tim anh đập dưới má và hơi thở anh trên đầu. Tôi thấy mình được yêu thương và an toàn, và tin tưởng rằng mọi điều trong cuộc sống của tôi không thể hoàn hảo và tuyệt vời hơn. Trước khi chìm vào giấc ngủ, anh thì thầm với tôi hãy ghi nhớ cảm giác này. Lúc đó tôi đã nghĩ anh muốn tôi nhớ cảm giác chúng tôi ở bên nhau, nhưng khi đêm dần trôi và những suy nghĩ mông lung quay trở lại, tôi hiểu anh muốn tôi nhớ cảm giác quay lưng bước đi và lý do dẫn đến quyết định đó. Tôi cần phải giữ chặt cảm giác đó, giữ nó thật chặt trong ký ức của mình và nhớ về nó bất kỳ khi nào chuyện tương tự xảy ra.

Tối đó tôi không ngủ được. Tôi chỉ định chạy xuống dưới lầu và dọn dẹp đồ đạc của mình. Và khi tôi đã dọn dẹp xong, tôi chỉ định chạy ù ra ngoài giữa đêm mưa gió để tìm cái bàn chải trong xe. Nhưng khi nó không có ở đó tôi hoàn toàn quên cảm giác mà tôi đã cố gắng giữ chặt khi ở trong vòng tay và trên giường với Gregory.

Anh thức dậy sáng đó một mình và tôi cảm thấy quặn đau khi mừng tượng ra suy nghĩ của anh khi sờ khắp giường và bàn tay ngừng lại trên chiếc khăn trải giường lạnh ngắt. Trong khi

anh chìm trong giấc ngủ với những giấc mơ rằng tôi đang ở bên cạnh anh, tôi lại quay về phòng ngủ lạnh lẽo dành cho khách và thấy bàn chải của mình ở trên bàn và vẫn còn nguyên trong bọc. Đột nhiên tôi không còn cảm thấy niềm vui nhỏ nhoi từ việc tìm kiếm nữa. Tôi cảm thấy trống rỗng sau khi tìm thấy chiếc bàn chải hơn tất cả mọi điều tôi từng cảm thấy trước đây. Đường như tôi càng tìm thấy nhiều thứ khi ở bên cạnh Gregory, tôi càng cảm thấy trống rỗng trong lòng hơn. Tôi nằm một mình lúc năm giờ sáng hôm ấy sau khi rời khỏi chiếc giường ấm áp bên cạnh người đàn ông tôi yêu và yêu tôi. Người đàn ông, sau đó đã không trả lời bất kỳ cuộc điện thoại nào của tôi. Người đàn ông sau mười ba năm tha thiết muốn hiểu tất cả mọi thứ trong tôi cuối cùng đã buông xuôi và không còn muốn biết thêm về tôi nữa.

Trong một khoảng thời gian ngắn, tôi đã tặng lơ anh, cho đến khi tôi trở nên quá đơn độc, mệt mỏi và trái tim tôi quá đau đớn vì cứ phải vờ vĩnh quan tâm nhiều đến một chuỗi dài những điều vô nghĩa với những người vô nghĩa hơn là thực sự dành một chút gì đó đặc biệt cho một người đặc biệt. Tôi tự nhủ với bản thân mình sáng hôm đó hãy nhớ cảm giác này, hãy nhớ cảm giác ngủ ngốc khi từ bỏ sự ấm áp để bước đi đơn độc trong cái giá lạnh, nỗi cô đơn vô lý khi từ bỏ thứ tôi sở hữu vì thứ tôi không có.

Anh chấp nhận tôi với một điều kiện. Rằng tôi nhận ra vấn đề của mình và tham gia buổi họp hàng tháng tên là OCA (Hội ẩn danh những người mắc chứng ám ảnh - ép buộc). Điều đầu tiên bạn học được ở OCA là bạn không thể tham gia OCA cho bất kỳ ai khác trừ bản thân mình. Ngay từ đầu đó đã là lời nói dối. Mỗi tháng tôi tham gia OCA là một tháng tôi ở bên Gregory, một Gregory vui vẻ hơn, một Gregory hài lòng vì biết tôi đang cố gắng từng bước, chính xác là mười hai bước, để thay đổi mình. Anh tiếp tục vờ vĩnh bản thân vì ai cũng thấy rõ rằng chẳng có thay đổi gì trong hành vi của tôi. Trong thâm tâm tôi biết mình không như những người khác trong lớp. Tôi thấy thật ngớ ngẩn khi anh nghĩ tôi giống những người thường xuyên gột rửa và tắm gội hàng giờ mỗi tối trước khi đi ngủ cho đến khi da họ gần như chảy máu và hàng giờ mỗi sáng trước khi đi làm. Hay như người phụ nữ nọ tự cứa vào tay mình bằng lưỡi lam, hay như người đàn ông kia sờ mó, đo đếm, sắp xếp và giữ lại tất cả những thứ nhỏ nhỏ anh thất trên đường. Tôi không giống những người đó. Sự tận tâm của tôi bị làm tưởng là nỗi ám ảnh. Có một sự khác biệt. *Tôi* chính là sự khác biệt.

Năm này qua năm khác tham gia vào buổi học và tôi vẫn như cô-gái-hai-mươi-mốt-tuổi ngồi bệt trên thảm xi măng đối diện tòa nhà văn phòng bác sĩ Burton, tay chống gối, hai bàn tay áp má, nhìn dòng người xuôi ngược khi chờ băng qua đường.

Lần nào cũng vậy, Gregory băng qua đường và ngồi xuống cạnh tôi. Giờ tôi nhận ra, tôi chưa từng đón anh ở giữa đường. Và tôi cũng chưa từng cảm ơn anh về chuyện đó.

Nhưng giờ tôi đang cảm thấy hối tiếc. Tôi hét lên hàng ngàn lần mỗi ngày từ nơi này, nơi mà anh không nghe thấy lời tôi nói. Tôi nói cảm ơn và xin lỗi anh và tôi để tiếng mình băng qua những rặng cây, vượt qua những ngọn núi, tôi rót tình yêu của mình xuống những dòng sông và tôi thổi những nụ hôn vào gió, hy vọng rằng chúng sẽ đến được với anh.

Tôi tham gia buổi họp OCA hàng tháng. Tôi tham gia vì mỗi tháng tôi ở đó, tôi biết thêm một tháng tôi xứng đáng được ở bên Gregory.

Tôi đã lỡ mất buổi họp tháng này.

BA MƯƠI CHÍN

Sau buổi tay kịch ở Hội trường thành phố chiều hôm ấy, Helena, Joseph, Bobby và tôi ngồi lại nơi chiếc bàn gỗ thông ở nhà chị Helena. Wanda ngồi đối diện tôi, mớ tóc đen xoắn tít rối bù của nó choán gần hết cái bàn, và hai cánh tay nó kéo lên cố gắng hết sức để nắm hai bàn tay, bắt chước cách tôi ngồi. Joseph thông báo rằng hội đồng thành phố vừa yêu cầu một buổi họp chuẩn bị cho buổi tối mai, lý do thì chỉ những người khác xung quanh bàn biết, vì vậy bao quanh chúng tôi không khí im lặng và nặng nề hơn.

Tôi không hiểu tại sao, nhưng tôi cảm thấy những việc diễn ra thường ngày ở đây thật nực

cười. Tôi đã không nhìn nhận và cũng không thể nhìn nhận một cách nghiêm túc về cuộc sống và những vấn đề trong cuộc sống ở nơi này được, dù chúng quan trọng đến mức nào. Tôi cố giấu nụ cười khi quan sát họ lo lắng liếc nhìn nhau. Tôi hoàn toàn tách biệt, ớn trời điều gì đó đang diễn ra là vấn đề của họ và không phải của tôi. Như thế những vấn đề đó không liên quan tới tôi vì tôi là người ngoài cuộc theo lựa chọn của riêng tôi và tôi sẽ làm tất cả để tiếp tục với lựa chọn đó. Bất cứ điều gì để tránh đối mặt với thực tế cay đắng khi phải sống thực sự ở nơi này. Dường như có quá ít lựa chọn trong cái thực tế đó. Vì vậy cảm giác của tôi khi ngồi quanh chiếc bàn gỗ là thời gian của tôi ở đây ngắn đến mức tôi không phải bận tâm đến bất kỳ điều gì ảnh hưởng đến thế giới của mọi người. Thế giới của họ, không phải của tôi. Không ai nói gì một lúc lâu, nên tôi cố phá vỡ bầu không khí căng thẳng.

"Tóm lại vấn đề gì quan trọng đến mức phải yêu cầu một cuộc họp vậy?"

"Chính là cô đó, Wanda thốt lên một cách tự đắc và tôi cá là hai chân nó đang đang đưa dưới gầm bàn theo cách hai vai nó di chuyển.

Một cơn ớn lạnh chạy khắp cơ thể. Tôi quyết định phớt lờ nó, khó chịu khi một đứa trẻ không chịu im lặng lại ngồi chung trong khi chúng tôi nói chuyện, khó chịu khi nó biến tôi từ người ngoài cuộc thành tiêu điểm bằng cách lôi tôi từ nơi tôi cảm thấy hoàn toàn thoải mái và thả tôi xuống ngay trung tâm của sự chú ý. Tôi nhìn mọi người quanh bàn, lúc này vẫn còn lo lắng liếc nhìn nhau nhưng vẫn không nói gì. Người duy nhất sẵn lòng nhìn vào mắt tôi là Wanda.

"Sao con lại nói vậy?" Tôi hỏi lại đứa trẻ 5 tuổi vì không ai chỉnh lời nó, có thể vì mọi người đều nghĩ như nó hoặc vì họ phớt lờ vì nó chỉ là một đứa trẻ khó chiều. Tôi hy vọng vào điều thứ hai.

"Từ cách ai cũng dòm cô chằm chằm lúc mình đi từ Hội trường về đây này."

"Đủ rồi đấy, cháu yêu," Helena nói một cách dịu dàng.

"Tại sao ạ?" Wanda ngược nhìn bà ngoại. "Ngoại không thấy cách mọi người đều ngừng nói và nhường đường cho cô ấy sao? Cứ như thể cô ấy là công chúa vậy, nó nhe răng cười nhếch nhếch. Thật là một đứa trẻ lảm chuyện.

"Được rồi," Helena vỗ nhẹ lên cánh tay nó để nó đừng nói tiếp.

Wanda ngồi im lặng và tôi cá là chân nó cũng đứng yên.

"Như vậy cuộc họp này là về tôi. Tôi suy nghĩ. "Phải không, anh Joseph?" Rất hiếm khi tôi cảm thấy lo lắng về bất kỳ điều gì và trong trường hợp này, tò mò là cảm xúc duy nhất trong tôi. Thậm chí xen lẫn trong đó còn có cảm giác kỳ lạ rằng tất cả những chuyện này thật dễ thương và hấp dẫn. Một chút ngồ ngộ ở một nơi ngồ ngộ.

"Những người ở đây không biết cuộc họp là về chị." Bobby cố bảo vệ tôi. Thắng bé nhìn về phía Joseph. "Phải không ạ?"

"Không ai nói gì với tôi cả."

"Thường người ta có yêu cầu họp khi có người mới đến không? Chuyện này có bình thường không?" Tôi hỏi. Tôi cố gắng lấy thêm chút thông tin từ Joseph, mặc dù tôi biết chuyện này khó như vớt nước từ đá tảng.

"Bình thường," anh giơ hai tay lên trời. "Chúng ta biết gì về bình thường chứ? Thế giới của chúng ta bây giờ và thế giới cũ, cái thế giới nghĩ mình biết mọi thứ, thực sự biết gì về bình thường. Anh đứng dậy và bóng anh đổ dài lên chúng tôi.

"Chà, vậy tôi có nên lo lắng không?" Tôi hỏi, hy vọng rằng ít nhất anh cũng có thể trấn an tôi.

"Kipepeo, không ai cần phải lo lắng cả." Anh đặt bàn tay lên đầu tôi và tôi cảm thấy hơi ấm bàn tay anh làm dịu cơn đau đầu của tôi. "Chúng ta sẽ đến Hội trường thành phố lúc 7 giờ tối mai. Lúc đó chúng ta sẽ xem chúng ta hiểu gì về bình thường. Với nụ cười trên môi, anh nhẹ nhàng rời căn phòng, Helena bước theo anh.

"Anh ấy mới gọi chị là gì vậy?" Bobby bối rối hỏi.

"Kipepeo," Wanda cất tiếng lạnh lạnh, chân nó lại đang đưa một cách dữ dội.

Tôi chồm người trên chiếc bàn và Wanda giật mình. "Từ đó có nghĩa gì?" Tôi hỏi một cách hơi nóng nảy nhưng tôi thực sự nóng lòng muốn biết.

"Không nói cho cô nghe đâu," nó trề môi và khoanh hai tay trước ngực. "Tại cô không thích con."

"Đừng khờ vậy chứ. Dĩ nhiên là Sandy thích em rồi," Bobby nói một cách ngớ ngẩn.

"Cô ấy nói không thích em."

"Chắc chắn là em nghe lộn rồi."

"Nó không nghe nhầm đâu," tôi giải thích. "Tôi đã nói thẳng với nó". Bobby có vẻ sốc khiến tôi đành ra vẻ làm hòa. "Được rồi, nói cô nghe kipepeo có nghĩa gì và cô có thể thích con."

"Sandy!" Bobby kêu lên.

Tôi ra hiệu cho thằng bé im lặng. Wanda ngẫm nghĩ về lời đề nghị. Từ từ nhưng rõ ràng mặt con bé bắt đầu nhả lại. Bobby đá vào chân tôi và tôi chồm tới trước. "Wanda, đừng quá lo lắng." Tôi cố gắng nói bằng giọng mềm mỏng nhất mà tôi có thể. "Cô không thích con không phải lỗi của con đâu." Phía sau tôi, Bobby chỉ biết tặc lưỡi và thở dài. "Nếu con lớn hơn mười tuổi nữa rất có thể là cô sẽ thích con."

Đôi mắt nó sáng bừng. Bobby nhìn tôi lắc đầu. "Khi đó con mấy tuổi?" Cô bé hỏi, quỳ gối trên ghế hào hứng và vươn người tới trước, khuỷu tay chống trên bàn để xích lại gần tôi hơn.

"Lúc đó con mười lăm tuổi."

"Gần bằng tuổi Bobby?" Cô bé đầy hy vọng.

"Bobby mười chín tuổi."

"Nghĩa là lớn hơn bốn tuổi so với tuổi mười lăm," Bobby giải thích một cách lịch sự.

Wanda dường như rất hạnh phúc vì điều này và cười bẽn lẽn với thằng bé.

"Nhưng anh se hai mươi chín tuổi khi em mười lăm tuổi." Bobby giải thích và tôi thấy gương mặt cô bé xịu xuống. "Em càng lớn thì anh sẽ càng già." Thằng bé cười lớn. Nó nhằm giữa vẻ ử rử trên gương mặt cô bé với chuyện cô bé không hiểu. "Lúc nào anh cũng lớn hơn em mười bốn tuổi, em hiểu không." Tôi nhìn gương mặt cô bé xịu xuống khi nó bắt đầu hiểu vấn đề và tôi ra dấu cho Bobby ngừng lại.

"Ôi," cô bé thì thầm.

Trái tim bạn có thể tan vỡ ở bất kỳ tuổi nào. Tôi nghĩ lúc đó tôi bắt đầu thích Wanda.

Tôi ghét ngủ ở nơi mà họ gọi là Chốn Này. Tôi ghét những âm thanh buổi tối thấm đẫm trong không khí trôi lại từ quê nhà. Tôi ghét nghe thấy những tiếng cười, tôi muốn bịt mũi mình trước những mùi vị, nhắm mắt mình trước hình ảnh những người đi lạc vào khu rừng lần đầu tiên. Tôi sợ rằng mỗi tiếng động có thể là tôi, tôi sợ rằng mỗi âm thanh là một phần tôi đã lãng quên. Bobby và tôi chia sẻ nỗi sợ đó. Chúng tôi thức suốt đêm, nói với nhau về thế giới mà thằng bé đã bỏ lại: âm nhạc, thể thao, chính trị và tất cả mọi thứ khác, nhưng phần lớn chúng tôi nói về mẹ cậu.

Jack quay lại nhà Mary Stanley, bỏ lại bác sĩ Burton ở buổi họp OCA. Một lần nữa giữa họ lại là những lời lẽ giận dữ, ông bác sĩ dọa sẽ kiện ra tòa và sẽ làm nhiều thứ khác mà ông có thể nghĩ ra để buộc Jack ngừng việc tìm kiếm. Sau khi đi lòng vòng quanh thành phố Dublin suốt buổi chiều, anh để lại một tin nhắn vào điện thoại của Gloria, báo với cô anh sẽ không về nhà trong vài ngày tới, rằng đây là một chuyện phức tạp nhưng quan trọng. Anh biết cô sẽ hiểu. Anh đã hoãn chuyến đi Leitrim để ghé thăm ba mẹ Sandy sau khi bị bác sĩ Burton hăm dọa. Thay vào đó, anh hy vọng có thể chia sẻ với Mary những suy nghĩ và trăn trở trước khi tiếp tục công việc tìm kiếm. Anh cần phải biết nên tiếp tục hay không. Anh cần biết liệu có phải anh đang theo đuổi một điều vô hình không, liệu có ý nghĩa nào trong việc tìm Sandy nếu những người hiểu rõ cô ta lại không hề lo lắng.

Mary vui mừng khi Jack ở lại thêm một đêm nữa và họ ngồi trong phòng khách của bà, xem lại cuốn băng quay Bobby đóng vở kịch Oliver năm lớp sáu. Anh nhận ra Bobby có một tiếng cười rất lạ, một tiếng cười vang vọng dường như bắt nguồn từ sâu trong con người thẳng bé, khiến tất cả mọi người xung quanh, kể cả khán giả đều mỉm cười. Jack tự thấy mình với nụ cười tươi trên mặt khi Mary tắt cuốn băng.

"Thằng bé chắc hẳn là một thanh niên rất vui tính," Jack nhận xét.

"Ồ, đúng vậy," bà gật đầu nhiệt tình và nhấm nháp ly cà phê. "Nó thực sự như vậy. Nó luôn chọc ghẹo mọi người, luôn đóng vai tay hài của lớp, lời nói của nó gây rắc rối cho nó và rồi tiếng cười lại cứu thoát nó. Mọi người yêu quý nó. Bà mỉm cười. "Tiếng cười đó của nó... " Bà nhìn vào bức ảnh trên bệ lò sưởi, một khuôn mặt tràn ngập hạnh phúc, khuôn miệng mở rộng như đang cười. "Tiếng cười lay động người khác, hết như tiếng cười của ông ngoại nó."

Jack mỉm cười và họ cùng ngắm nhìn tấm ảnh.

Nụ cười của Mary tắt dần. "Thực sự, tôi có một việc muốn thú nhận."

Jack lặng thinh, không chắc mình có muốn nghe không.

"Tôi không còn nghe thấy tiếng cười của nó nữa." Giọng bà gần như một lời thì thầm, tưởng chừng như nếu nói to, điều đó sẽ thành sự thật. "Tiếng cười của nó từng tràn ngập căn nhà, tràn ngập trái tim tôi, tâm trí tôi, mỗi ngày và mọi ngày. Sao bây giờ tôi lại không nghe thấy tiếng cười đó nữa."

Bằng vào cái nhìn xa xăm trong mắt bà, Jack có thể hiểu được bà không cần một câu trả lời.

"Tôi nhớ nó đã từng làm tôi *cảm thấy* như thế nào. Tôi nhớ cái không khí mà chỉ một tiếng cười rúc rích có thể gọi lên trong căn phòng. Tôi nhớ phản ứng của mọi người. Tôi có thể nhìn thấy khuôn mặt họ và ảnh hưởng của tiếng cười lên đó. Tôi có thể nghe thấy tiếng cười đó trên băng đĩa khi coi lại, tôi có thể thấy tiếng cười đó trên gương mặt thằng bé trong những tấm ảnh, tôi nghe những phiên bản của nó, tôi nghĩ, đó chính là tiếng vang của nó trong tiếng cười của những người khác. Nhưng nếu không có những thứ đó, không có những tấm ảnh, những băng đĩa, và những tiếng vang, khi tôi nằm trên giường vào ban đêm, tôi không thể nhớ tiếng cười đó. Tôi không nghe thấy nó và tôi cố gắng nhưng đầu tôi chỉ là một mớ lộn xộn những âm thanh tôi tưởng tượng ra và âm thanh gọi về từ ký ức. Nhưng tôi càng tìm kiếm và tìm kiếm, ký ức của tôi về nó càng dần mất đi..." tiếng bà nhỏ dần. Bà nhìn lên bức ảnh trên bệ sưởi lần nữa, động tai lên như thể đang lắng nghe tiếng cười. Rồi cơ thể bà như đầu hàng chính mình và bà bỏ cuộc.

Bobby và tôi cùng ngồi rúc vào chiếc đi-văng trong nhà Helena. Mọi người đều đã ngủ, trừ Wanda, nó lén quay lại và đang trốn sau chiếc đi-văng, quá phấn khích vì Bobby thân yêu của nó ở lại nhà nó qua đêm. Chúng tôi biết con bé ở đó nhưng tảng lờ nó, hy vọng nó sẽ mau thấy chán và đi ngủ.

"Chị có lo lắng về buổi họp tối mai không?" Thằng bé hỏi.

"Không, tôi thậm chí không biết tại sao tôi lại phải lo lắng. Tôi có làm chuyện gì sai trái đâu."

"Chị không làm chuyện gì sai cả nhưng chị biết nhiều điều - quá nhiều về gia đình mọi người so với những người khác. Họ sẽ muốn tìm hiểu bằng cách nào và tại sao."

"Vây tôi sẽ nói rằng tôi là người giao tiếp cực kỳ rộng. Tôi đi vòng quanh các cộng đồng Ailen nói chuyện với bạn bè và gia đình của người mất tích," tôi nói cộc lốc.

"Thôi nào, họ sẽ làm gì tôi được? Buộc tội tôi như một mụ phù thủy và hỏa thiêu tôi sao?"

Bobby cười nhẹ nhàng. "Không, nhưng chị đâu muốn cuộc sống của chị thêm phiền phức, đúng không."

"Họ không thể làm phiền phức thêm chút nào nữa. Tôi đang sống ở một nơi chứa những thứ bị thất lạc. Kỳ lạ chưa?" Tôi xoa mặt mình một cách mệt mỏi và lăm bắm. "Chắc chắn là tôi sẽ cần được tư vấn thật sự khi tôi quay về."

Bobby hắng giọng. "Chị không quay về được đâu. Đầu tiên, chị phải bỏ suy nghĩ đó ra khỏi

đầu ngay. Nếu chị nói điều đó ở buổi họp, chắc chắn chị sẽ gặp rắc rối."

Tôi xua tay, không muốn nghe lại chuyện đó lần nữa.

"Hay là chị viết lại nhật ký đi. Có vẻ như chị thích viết nhật ký lắm mà."

"Sao cậu biết tôi đã viết nhật ký?"

"Chà, vì em thấy cuốn nhật ký trong một cái hộp của chị trong cửa hàng. Em tìm thấy nó bên dòng sông sau cửa hàng. Nó dơ và ướt nhẹp, nhưng khi em thấy tên chị trên đó, em mang về cửa hàng và tốn hàng giờ để khôi phục nó," thằng bé tự hào nói. Tôi chưa kịp phản ứng gì, nó đã nhanh chóng nói xạo, "Em hứa em chưa đọc chữ nào."

"Cậu đang nhằm tôi với ai rồi" Tôi ngập. "Trong đó không có quyển nhật ký."

"Có chứ." Thằng bé ngồi thẳng dậy. "Nó màu tím và..." Nó ngẩn người ra, cố gắng nhớ lại.

Tôi bắt đầu kéo một sợi chỉ trên gấu quần tôi.

Thằng bé búng ngón tay và tôi giật mình sợ hãi, cảm giác cả Wanda sau chiếc đi-văng cũng giật mình. "Chính nó! Nó màu tím, bằng da lộn bị hủy hoại vì ẩm ướt nhưng em đã lau sạch hết mực có thể. Em nói rồi, em không có đọc nhưng đã mở vài trang đầu tiên và có những bức vẽ nguệch ngoạc hình trái tim đầy trang sách. Thằng bé nghĩ lại. "Sandy yêu..."

Tôi tiếp tục kéo sợi chỉ dưới gấu quần.

"Graham," cậu ta tiếp tục. "Không, không phải Graham."

Tôi quấn chặt sợi chỉ mìn quanh ngón tay út của tôi, ngằm nhìn da bị ép và máu bị chặn lại.

"Gavin hoặc Gareth... Thôi nào, Sandy, chị phải nhớ chứ. Nó được viết đi viết lại nhiều lần đến mức em không hiểu sao chị có thể quên anh chàng này chứ." Nó tiếp tục suy nghĩ trong khi tôi vẫn kéo sợi chỉ, quấn nó chặt hơn và chặt hơn.

Thằng bé búng tay lần nữa. "Gregory! Chính nó. "Sandy yêu Gregory" câu đó được viết khắp bên trong quyển nhật ký. Giờ chị phải nhớ ra rồi chứ."

Tôi lặng lẽ nói. "Quyển nhật ký không có trong mấy cái hộp, Bobby."

"Nó ở trong đó mà."

Tôi lắc đầu. "Tôi đã xem mọi thứ trong hộp hàng giờ. Nó chắc chắn không ở đó. Nếu có, tôi đã nhớ."

Bobby trông có vẻ vừa bối rối vừa bực mình. "Nó nhất định ở đó."

Cùng lúc đó, Wanda thở hỗn hển từ phía sau đi-văng và nhảy lên.

"Con bị sao thế" Tôi hỏi và thấy đầu con bé chen vào giữa đầu tôi và Bobby.

"Cô bị mất thứ gì khác hả?" Nó thì thầm.

"Không, cô đâu có mất gì." Tôi chối nhưng cảm thấy một cơn ớn lạnh lần nữa.

"Con sẽ không kể ai nghe đâu." Nó thì thầm, mắt mở To. "Con hứa đó."

Có một sự yên lặng. Tôi dán mắt lên sợi chỉ đen cứ tuột dài ra. Đột nhiên và hoàn toàn không thích hợp, tôi nghe tiếng Bobby cười lớn, một trong những tiếng cười sắc và lớn nhất mà tôi từng nghe.

"Cảm ơn, Bobby, nhưng tình cảnh này chẳng có gì vui vẻ cả."

Bobby không trả lời.

"Bobby..." tiếng thì thầm trẻ con của Wanda chạy dọc sống lưng tôi.

Tôi ngược nhìn Bobby, nhận thấy vẻ mặt nhợt nhạt trên gương mặt nó, miệng nó mở nguyên như thể từ ngữ từ thanh quản đã sợ mất vía vào phút cuối, không chịu nhả ra và cứ đọng hoài trên môi thằng bé trong sợ hãi. Nước mắt đầy tràn trong mắt nó và môi dưới nó rung lên và tôi nhận ra tiếng cười không hề xuất phát từ nó.

Tiếng cười đã trôi dạt từ nơi đó về Chốn Này, theo ngọn gió, băng qua ngọn cây và đến nơi này, hạ cánh ngay giữa chúng tôi. Trong khi tôi cố gắng hiểu hết chuyện này, cánh cửa phòng

khách bật mở và Helena xuất hiện ngái ngủ trong bộ đồ ngủ, tóc chị rối bù và mặt đầy lo lắng. Chị đứng như hóa đá ở cửa khi nhìn Bobby để chắc rằng chị nghe chính xác. Gương mặt của thằng bé đã nói lên tất cả và chị dang hai tay hướng về phía thằng bé. Thả mình trên chiếc đi-văng, chị kéo đầu nó vào lòng, dùng đưa như thể nó chỉ là một đứa trẻ trong khi nó khóc và lăm bầm trong nước mắt mình đã bị lãng quên như thế nào.

Tôi ngồi ở đầu kia của đi-văng và vẫn tiếp tục kéo sợi chỉ. Sợi chỉ cứ dài ra mãi với mỗi phút trôi qua ở nơi này, nhưng vẫn không thể tách mình ra khỏi gấu quần được.

BỐN MƯƠI

Tôi phát hiện ra rằng mỗi sự không cân bằng trong đời sống từng cá nhân luôn mang lại một sự cân bằng tổng thể. Ý tôi là cho dù điều gì có phi lý đến chừng nào, tôi chỉ cần nhìn vào toàn cảnh để thấy, theo một cách nào đó, mọi việc lại thật phù hợp. Bố tôi đã đúng khi ông nói không bao giờ có điều gì hoàn toàn miễn phí: mọi thứ đều có giá của nó, hầu hết người phải trả giá là chính bản thân ta. Điều gì ta có được hẳn được lấy từ một nơi khác. Điều gì ta mất rồi sẽ đến nơi khác.

Có những câu hỏi triết lý thông thường: tại sao những điều tồi tệ lại xảy ra với người tốt? Trong mỗi cái xấu ta luôn thấy hiện thân của những điều tốt đẹp, và tương tự trong những cái tốt ta thấy cái xấu, nhưng dường như bản thân ta không thể hiểu hay nhìn thấu được điều đó vào lúc đó. Là con người, chúng ta là hiện thân của cuộc sống, trong cuộc sống luôn có sự cân bằng. Sự sống và cái chết, nam và nữ, tốt và xấu, xinh đẹp và xấu xí, thắng và bại, yêu và ghét. Mất đi và tìm thấy lại.

Ngoại trừ một con gà tây giáng sinh ba tôi đã thắng trong cuộc đổ vui ở quán rượu Leitrim Arms khi tôi mới năm tuổi, ba tôi chưa bao giờ thắng bất kỳ giải gì trong cuộc đời ông. Ngày mà Jenny-May Butler bị mất tích lại là ngày ba tôi thắng 500 bảng từ thẻ cào số xố. Có thể cuộc sống còn nợ ông một điều tốt đẹp.

Đó là một ngày mùa hè. Chỉ còn một tuần nữa chúng tôi phải quay lại trường học và chỉ nghĩ về chuyện đó không cũng làm tôi kinh sợ, nhưng trừ chuyện lo lắng cho tuần tiếp theo, việc không phải thức dậy đi học mỗi sáng trong mấy tháng qua đã làm tôi mất khái niệm thời gian. Vào những ngày trong tuần cũng như ngày cuối tuần. Cứ vài tháng mỗi năm, những tối chủ nhật đáng sợ lại giống như những tối thứ sáu hay thứ bảy. Tối nay là tối chủ nhật, nhưng bất thường so những tối chủ nhật trong thời gian này, hôm nay nó thật đáng sợ. Đã sáu giờ bốn mươi tối, trời vẫn còn sáng, các con hẻm đầy trẻ em đang chơi đùa, cũng như tôi, chúng quên hôm nay là thứ mấy nhưng biết rằng cho dù thứ mấy, nó cũng là một ngày tuyệt vời bởi ngày mai cũng sẽ như hôm nay. Mẹ tôi ở vườn trước với bà và ông tôi, đón những tia nắng chiều ấm áp cuối cùng. Tôi đang ngồi ở bàn ăn lo lắng chờ tiếng chuông cửa rung lên. Tôi vừa uống sữa vừa nhìn quần áo trong máy giặt quay vòng vòng, cố gắng nhận ra từng mảnh vải vụt qua, chỉ để cho đầu óc mình bận rộn.

Ba nhìn tôi dò xét khi ông đi đi lại lại giữa phòng xem ti-vi và nhà bếp, lấy đồ ăn lẽ ra ông không được ăn theo chương trình ăn kiêng mới của ông. Tôi không biết ông đang cố gắng tìm hiểu tôi đang nghĩ gì hay ông nhìn tôi chỉ để xem tôi có thấy ông đang trộm lần đồ ăn. Dù sao đi nữa, ông đã hỏi tôi có vấn đề gì ba lần, tôi chỉ nhún vai và không nói gì cả. Đó là một trong những tình huống dù chia sẻ với ai cũng không giải quyết được chuyện gì. Thỉnh thoảng ông vẫn liếc mắt dò xét tôi, nhận ra tôi giật mình cỡ nào khi chuông cửa rung lên (chỉ là mẹ tôi quên chìa khóa cửa). Ông làm mặt hề cố làm tôi cười, nhét cả tá bánh quy vào miệng cùng lúc vờ như ông đang cố làm tôi vui, chứ không phải làm cái dạ dày của ông vui. Tôi cười, ông có vẻ vui vì chuyện đó và rồi quay lại phòng ti-vi, lần này với một cái bánh Jaffa trong tay áo.

Bạn thấy đó, tôi đang chờ Jenny-May tới.

Nó thách tôi chơi trò Vua/Hoàng hậu. Đó là một trò chúng tôi thường chơi trên đường với một trái banh tennis. Mỗi người đứng trong cái ô vuông được vẽ trên đường bằng phấn và cách chơi là đầu tiên bạn thấy trái banh trong ô của bạn sau đó chuyển sang ô của người khác. Mọi

người đều phải làm như vậy và nếu họ thấy trượt, nếu trái banh không nảy lên trong ô của họ trước, hoặc trái banh rơi ra ngoài vạch phần, họ bị loại. Cách chơi là phải cố thả trái banh lên ô vuông trên cùng, ô Vua, ô của Jenny-May trong suốt trò chơi. Mọi người thường khen con nhỏ chơi trò này tuyệt vời ra sao, đáng kinh ngạc và xuất sắc và tài năng và nhanh nhẹn và chính xác ra sao cùng những lời phỉnh nịnh khác, làm tôi muốn ới, thực sự muốn ới. Bạn tôi, Emer và tôi từng xem trò chơi từ bức tường của chúng tôi. Chúng tôi không được chơi vì Jenny-May không cho phép. Tôi chỉ đơn giản nhận xét với Emer một ngày nọ rằng một trong những lý do Jenny-May luôn thắng vì nó luôn bắt đầu từ ô vuông ở trên cùng. Điều này có nghĩa là nó không phải cố thả trái banh lên như những người khác.

Rồi, ai đó ở đâu gần đó nghe được và những gì tôi nói tới tai Jenny-May và ngày hôm sau khi Emer và tôi đang ngồi trên bức tường đá gót vào những viên gạch và đuổi mấy con bọ rùa trên cái cột để xem chúng đi được bao xa, Jenny-May tiến lại phía chúng tôi, tay nó chống hông, đám bạn cùng phe vây quanh nó, và bắt tôi giải thích, rồi tôi giải thích. Mặt nó đỏ lên và bối rối khi nhận câu trả lời, nó thách tôi chơi trò Vua/hoàng hậu. Như tôi đã nói, tôi chưa từng chơi trò này và tôi biết quá rõ rằng Jenny-May chơi giỏi. Ý tôi chỉ là nó không giỏi như người ta nói. Có một điều gì đó về Jenny-May khiến người ta đánh giá nó cao hơn những gì nó thực sự có. Tôi đã từng gặp nhiều người như vậy trong đời mình và họ đều làm tôi nhớ về con bé.

Nó thực sự thông minh. Nó muốn chắc rằng ai cũng biết nếu tôi không đến, nó sẽ nghiêm nhiên thành nhà vô địch và tôi tự dưng ước gì chuyển đi đáng sợ đến Auntie Lila diễn ra một ngày trước đó.

Tất cả mọi người trên đường đều truyền miệng nhau về việc Jenny-May đã thách tôi chơi trò chơi. Họ chuẩn bị bước ra và ngồi xem trên lề đường, cả Colin Fitzpatrick, một anh chàng bảnh đến mức ít khi đi chơi trên đường của chúng tôi. Anh chàng thường chơi trượt ván với mấy người ở góc đường mà không ai khác có đặc quyền đi chơi cùng. Người ta còn đồn rằng ngay cả đám trượt ván cũng chuẩn bị ra xem.

Tôi gần như không chợp mắt đêm hôm trước: Tôi bước xuống giường, mang giày thể thao với đồ ngủ và ra ngoài để tập chơi trò Vua/'hoàng hậu trên bức tường ngoài vườn. Nó cũng chẳng ích gì vì trái banh cứ trúng vào bức tường khắc hình làm nó bay lại không đúng hướng. Thêm nữa trời quá tối làm tôi hầu như không thấy được trái banh. Cuối cùng, bà Smith ở nhà bên cạnh mở cửa sổ phòng ngủ và thò đầu ra, cái đầu đầy lông cuồn, thật lạ là sáng hôm sau tóc bà ta vẫn thẳng, và kêu tôi dừng lại bằng một giọng ngái ngủ. Tôi quay lại giường nhưng cũng chẳng ngủ nổi và khi tôi chìm vào giấc ngủ, tôi mơ thấy Jenny-May Butler đầu đội vương miện được ai đó nâng trên vai, trong khi đó Stephen Spencer trên ván trượt chìa ngón tay được sơn bóng vào tôi và cười lớn. Ôi, và tôi thì ở trần.

Chính cuộc thách đấu của tôi với Jenny-May đã làm cho ba mẹ nó biết nó mất tích. Trong suốt những tháng mùa hè, chúng tôi hoàn toàn tự do. Chúng tôi ở ngoài đường cùng nhau chơi đùa, hiếm khi nào về nhà và thi thoảng ăn trưa ở nhà khác. Vì vậy tôi không trách ba mẹ nó vì đã không nhận ra rằng nó không ở xung quanh đây cả ngày rồi. Không ai trách họ cả bởi tôi biết mọi người đều hiểu. Mọi người đều hiểu rõ rằng chuyện đó có thể xảy ra với họ, rằng có thể là con họ mất tích mà không ai biết.

Nhà của Jenny-May và nhà tôi ở đối diện nhau. Mẹ và ông bà tôi đã trở vào trong nhà khi mặt trời cuối cùng cũng lặn xuống phía sau nhà Butler. Tôi biết mọi người đang tụ họp ở lề đường chờ tôi và Jenny-May bước ra khỏi nhà và gặp nhau ở giữa đường. Tôi nhìn thấy ba tôi nhìn ra cửa sổ trước và rồi quay lại nhìn tôi. Tôi nghĩ cuối cùng ông cũng hiểu vấn đề và nở nụ cười với tôi. Rồi ông bỏ bánh quy xuống bàn và vừa ngồi với tôi vừa nhai nhóp nhép.

Cuối cùng, khi đồng hồ chỉ bảy giờ tối, mọi người bên ngoài bắt đầu hô hào. Một vài tiếng hô tên tôi nhưng chúng đều bị nhấn chìm bởi những tiếng hô cho Jenny-May. Có thể nó bằng nhau nhưng dường như tôi chỉ nghe được tên nó. Suốt đời tôi, tôi luôn nghe tên nó lớn hơn tên tôi. Đột nhiên có tiếng vỗ tay lớn và tôi đoán Jenny-May đã bước ra khỏi nhà. Sau đó tiếng vỗ tay im bật, có tiếng nói chuyện to nhỏ, không khí im ắng dần và rồi hoàn toàn lặng thinh. Ba nhìn tôi và nhún vai. Tiếng chuông cửa kêu lên. Lần này tôi không giật mình vì có chuyện gì đó không ổn lắm. Ba vỗ nhẹ tay tôi. Tôi nghe tiếng mẹ trả lời cửa, như thường lệ giọng bà thân thiện và vui vẻ. Rồi tôi nghe tiếng bà Butler, không thân thiện lắm, không có âm điệu như tiếng hát. Ba cũng nhận ra điều đó và rời bàn ăn bước ra sảnh với họ.

Tiếng nói đã biến thành những giọng điệu lo lắng.

Tôi không biết tại sao, nhưng tôi không thể nhích khỏi cái bàn. Tôi chỉ ngồi đó nghĩ cách để thoát khỏi cuộc thách đố, nhưng đồng thời cũng có cảm giác lạ lùng rằng tôi không cần nghĩ lý do gì cả. Không khí đã thay đổi, tôi cảm giác như có chuyện gì rất tệ, nhưng tôi lại thấy nhẹ nhõm như khi đến trường rồi biết thầy cô bị bệnh và không chút lo lắng cho thầy cô. Một vài phút sau cánh cửa nhà bếp mở ra, ba, mẹ và bà Butler bước vào.

"Con yêu," mẹ hỏi dịu dàng, "Con có, tình cờ, biết Jenny-May đang ở đâu không?"

Tôi nhả mắt, bối rối bởi câu hỏi cho dù nó hoàn toàn đơn giản. Tôi nhìn qua nhìn lại gương mặt mọi người. Ba đang nhìn tôi đầy lo lắng, Mẹ gật đầu với tôi đầy khích lệ và bà Butler trông như sắp khóc. Như thể toàn bộ cuộc đời bà phụ thuộc vào câu trả lời của tôi. Có thể lắm, theo một cách nào đó.

Tôi không trả lời ngay lập tức. Bà Butler nói nhanh. "Mấy đứa trẻ ngoài kia không thấy nó cả ngày hôm nay rồi. Cô nghĩ con bé có thể ở chỗ cháu."

Tôi biết là sai nhưng tôi thấy cảm giác thôi thúc bất chợt muốn cười vào ý tưởng Jenny-May

ở cả ngày với tôi. Tôi chỉ lắc đầu. Bà Butler gõ cửa khắp những nhà hàng xóm để tìm con gái bà. Bà càng gõ nhiều cánh cửa, tôi càng thấy gương mặt bà chuyển từ bối rối sang vẻ quyết tâm sắt đá và rồi nổi sợ hãi. Tôi đã thấy nhiều gương mặt của người mẹ trong các trung tâm mua sắm khi họ quay sang và không thấy con mình ở bên cạnh. Tôi đã chăm chú nghiên cứu gương mặt họ, hoàn toàn bị cuốn hút vì nó, bởi tôi không hề nhớ đã bao giờ nhìn thấy nét biểu cảm đó trên gương mặt mẹ tôi. Không phải vì bà không yêu tôi, dĩ nhiên, nhưng bởi vì tôi rất cao và khác biệt nên bà không thể để lạc tôi, Tôi từng cố gắng bị lạc đôi lần, chỉ để được nhìn gương mặt bà lúc đó. Tôi sẽ nhắm mắt, quay một vòng và chọn một hướng để đi. Những lần khác tôi cố tình đứng lại chờ bà rẽ vào lối đi tiếp theo trong siêu thị. Tôi gần như lạnh cóng vì đồ ăn đông lạnh và đếm đến hai mươi cho đến khi tôi cảm thấy bà đủ xa nhưng gần như lần nào cũng vậy, tôi rẽ vào lối đi và bà đứng đó đọc thông tin về hàm lượng calo phía sau gói thực phẩm, chưa hề để ý đến sự vắng mặt của tôi. Nếu hiếm lắm bà nhận thấy thiếu cái thân thể gầy gò, khẳng khiu của tôi kề bên bà, chỉ năm phút sau bà lại tìm thấy tôi. Bà chỉ cần nhìn lên và sẽ thấy đầu tôi ở trên những giá treo quần áo, hoặc nhìn xuống để lần theo bàn chân kỳ dị quá cỡ của tôi thò ra từ phía sau cái kệ.

Khi quan sát những người mẹ khác, tôi thấy theo một cách nào đó mà chỉ một cái liếc mắt qua vai bình thường lại nhanh chóng biến thành sự hoảng loạn, những chuyển động của họ nhanh hơn, đầu, mắt, tay chân khuỵu loạn lên, rồi họ bỏ hoàn toàn việc mua sắm để tìm một thứ duy nhất thực sự là một phần tâm hồn họ. Sợ hãi, hoảng loạn, khiếp đảm, nỗ lực. Người ta nói người mẹ có sức mạnh đủ nâng một chiếc xe nếu điều đó để cứu đứa con mình. Tôi nghĩ tuần đó chắc bà Butler có thể nâng cả chiếc xe buýt chỉ để tìm Jenny- May. Và tới tháng thứ hai, nhìn bà như thế bà không thể nâng nổi chính bản thân mình nữa. Jenny-May đã mang một phần con người bà theo nó rồi.

Hóa ra tôi là một trong những người cuối cùng thấy con bé. Khi ông bà tôi ghé lại nhà chiều hôm đó, tôi mở cửa đón họ và Jenny-May đạp xe ngang qua. Nó quay sang tôi và ném cho tôi một cái nhìn. Một trong những kiểu nhìn của nó mà tôi hết kinh khủng. Kiểu nhìn có thể thiêu cháy bạn ngay lập tức, kiểu như tao giỏi hơn mày nhiều và mày chuẩn bị thua ngày hôm nay trong trò Vua/Hoàng Hậu và rồi Stephen Spencer sẽ biết mày là một con nhỏ khẳng khiu hoàn toàn ngu ngốc. Tôi nhìn qua vai bà tôi khi ôm hôn bà và nhìn Jenny-May đạp xe dọc con đường, đầu nó ngẩng cao, cầm thu lại và hãnh mũi lên, mái tóc vàng của nó thả xuống ngang eo. Tôi làm việc mà bất kỳ ai trong hoàn cảnh tôi sẽ làm. Tôi ước gì nó biến mất luôn đi.

Ngày hôm đó ba tôi trúng 500 bảng từ trò xổ số cào. Tôi nhận thấy ông rất vui. Ông ngồi ở dưới bếp với tôi và cố không mỉm cười nhưng tôi có thể thấy khóe miệng ông cong lên. Chúng tôi nghe tiếng bà Butler khóc với mẹ tôi trong phòng kế bên. Ông đặt tay lên tay tôi và tôi biết ngay lúc đó ông đang nghĩ mình thật may mắn, một ông bố may mắn nhường nào khi trúng xổ số và vẫn có con gái mình ở bên khi những người như ông bà Butler đang phải chịu đựng rất nhiều. Tôi, ngược lại, lại vui mừng rằng mình không mất tích và nhờ sự không xuất hiện của Jenny-May, tôi đương nhiên trở thành quán quân trò Vua/hoàng Hậu. Bây giờ tôi cũng kết thêm được mấy bạn mới vì Jenny-May không ở đây để bảo chúng đừng kết bạn với tôi. Mọi việc thật ổn thỏa cho gia đình tôi và cuộc sống không thể nào tệ hơn nữa đối với ông bà Butler. Ba mẹ tôi thức suốt những đêm đó, nói chuyện với nhau và cảm ơn Chúa vì đã ban phước cho họ.

Nhưng điều gì đó trong tôi cảm thấy không ổn. Cái nhìn cuối cùng của Jenny-May bị đánh cắp đã mang theo một phần của tôi. Ngày hôm ấy, ông bà Butler không phải là cha mẹ duy nhất mất đứa con.

Như tôi đã nói, luôn có sự cân bằng.

BỐN MƯƠI MỐT

Mặc kệ bác sĩ Burton hết sức đe dọa và phản đối, Jack quyết định sẽ tiếp tục công việc của anh và bắt đầu hành trình đến Leitrim. Một đêm nữa trong phòng của cậu bé Bobby đã đánh

thức nỗ lực tìm kiếm Donal trong anh - thực ra nỗ lực ấy chưa bao giờ nguội tắt. Nỗ lực đó là một phần của anh - cái phần luôn hiện diện và cảnh giác, tìm kiếm những câu trả lời, những manh mối và ẩn ý theo mỗi nhịp đập con tim anh. Anh vẫn tin tưởng rằng tìm ra Sandy là lối thoát cho anh. Cô là liều thuốc để đầu óc mệt mỏi của anh nghỉ ngơi. Chính xác tại sao, anh không hề biết, nhưng anh ít khi nào linh cảm rõ ràng như vậy trong cuộc đời mình. Cứ như thể cái phần trong anh lạc mất cùng với Donal đã được thay thế bằng một giác quan mạnh mẽ hơn. Anh như một người mù được dẫn dắt bởi một giác quan sắc bén, từ một cái chạm nhẹ anh có thể tự định hướng, từ âm thanh anh có thể nghe thấy tiếng trái tim mình. Khi Jack mất Donal, anh mất tầm nhìn nhưng anh có một định hướng mới trong cuộc sống.

Anh không biết sẽ nói gì với ba mẹ Sandy khi gặp họ, nếu thực sự họ có nhà hoặc họ có thể tiếp chuyện anh. Anh chỉ biết đi theo cái la bàn vô hình trong bản thân mình, cái la bàn thể chỗ Donal. Tối trưa anh thấy mình đang ngồi trong xe ở góc đường khu dân cư nơi ba mẹ Sandy sống, hít từng hơi thờ sâu. Đó là một ngày thứ bảy nhưng con hẻm nhỏ khá im lặng. Anh ra khỏi xe và bước xuôi con đường, cố gắng làm ra vẻ bình thường nhưng anh có cảm giác và cũng biết chắc rằng mình hoàn toàn nổi bật trên con đường vắng vẻ, như quân cờ duy nhất di chuyển trên cả bàn cờ.

Anh dừng lại trước căn nhà số bốn nơi có chiếc xe hai cửa nhỏ màu bạc sáng bóng đang đậu trên lối đi. Khu vườn phía trước gần như hoàn hảo và là chỗ yêu thích của ong bướm và chim chóc. Những bông hoa mùa hè đang độ rực rỡ, đầy màu sắc, đủ hình dạng, hương mật ngọt, hoa nhài và hoa oải hương. Lốp cỏ cao bằng phẳng, đường viền giữa lốp cỏ và mặt đất tựa một đường dao cắt thẳng tắp như thể có thể cắt bất cứ cánh hoa nào dám rụng xuống. Một giỏ treo đầy bông dã yên tím và phong lữ treo trước hiên nhà. Phía bên trong có một chiếc ô, đôi ủng Wellington và dụng cụ câu cá. Bên cạnh lối đi, một hình nộm chú lùn ẩn dưới cây liễu cầm một bảng ghi chữ "Chào mừng". Jack thả lỏng một chút. Ở đây không có những cửa sổ gỗ đóng kín, tiếng chó sủa dữ dội và những chiếc xe bị cháy xém như trong hình dung của anh về tình huống xấu nhất có thể xảy ra.

Anh mở cái cổng màu vàng chanh, cánh cổng tiếp màu với cửa trước và khung cửa sổ, giống như một ngôi nhà bằng kẹo ngọt hoàn hảo. Không có tiếng cọt két, đúng như anh đã nghĩ. Anh bước lên những phiến đá bằng phẳng, không một ngọn cỏ mọc giữa kẽ đá. Anh nuốt nước bọt và nhấn chuông cửa, tiếng ngân của chuông cửa cũng chẳng có chút gì đáng sợ cả. Anh nghe tiếng bước chân và thấy bóng người qua lớp kính. Mặc cho vẻ bề ngoài thân thiện của người phụ nữ mà anh đoán là mẹ của Sandy, sự xuất hiện của người đàn ông lạ mặt trước cửa khiến bà do dự không dám mở hắt cánh cửa chớp.

"Bà Shortt phải không ạ?" Jack mỉm cười với gương mặt thành thật nhất.

Bà có vẻ thả lỏng một chút và bước ra ngoài hiên nhà, cánh cửa chớp vẫn đóng. "Vâng?"

"Cháu là Jack Ruttle, cháu rất tiếc phải làm phiền bác nhưng cháu không biết Sandy có ở đây không ạ?"

Mắt bà nhìn lướt qua anh, nhanh chóng đánh giá người đàn ông đang tìm con gái mình và rồi bà mở cánh cửa chớp. "Cậu là bạn của Sandy?"

Một câu trả lời không có thể sẽ làm cánh cửa này đóng lại lần nữa. "Dạ," anh mỉm cười. "Cô ấy có ở đây không ạ?"

Bà mỉm cười lại. "Tôi rất tiếc, anh... tên cậu là gì nhỉ?"

"Jack Ruttle, nhưng xin cứ gọi cháu là Jack."

"Jack," bà cười hài lòng. "Con bé không có ở đây. Tôi có thể giúp gì cho cậu không?"

"Cháu không biết liệu bác có thể cho biết cô ấy đang ở đâu không?" Anh vân cười, tự thấy giây phút đó rất kỳ cục một người hoàn toàn xa lạ chất vấn người mẹ xem con gái bà đang ở nơi nào.

"Con bé ở đâu à?" Bà trầm ngâm lặp lại. "Tôi không biết, Jack. Con bé muốn tôi báo cho cậu nó đang ở đâu à?"

Họ cùng cười lớn và Jack nhúc nhích một cách không thoải mái. "À, cháu không chắc giải

thích chuyện này như thế nào." Anh đưa hai tay lên như thừa nhận thua cuộc "Thực ra, cháu không rõ mình đang kỳ vọng điều gì khi đến đây nhưng cháu chỉ nghĩ cháu nên thử. Rất tiếc đã làm phiền bác. Cháu có thể để lại lời nhắn cho cô ấy không? Bác có thể nhắn dùm là cháu đang tìm cô ấy và rằng," anh ngừng lại và cố nghĩ ra một lý do đủ để thuyết phục Sandy ra khỏi chỗ ẩn trốn nếu bây giờ cô đang ở trong nhà lắng nghe anh, "bác có thể nhắn giúp rằng cháu không làm được việc này nếu không có cô ấy. Cô ấy sẽ hiểu."

Mẹ của Sandy gật đầu, nhìn anh chăm chú một lúc. "Tôi sẽ chuyển lời nhắn."

"Cảm ơn bác." Có một khoảng lặng và Jack chuẩn bị nói lời tạm biệt.

"Cậu không phải người ở Leitrim, theo ngữ điệu trong giọng nói của cậu?"

Anh mỉm cười. "Limerick"

Bà nghĩ về câu trả lời của anh. "Con bé có ý định ghé thăm anh tuần trước phải không?"

"Dạ."

"Có một điều tôi chắc chắn, con bé gọi cho tôi lúc đang trên đường tới Glin, phải ở đó không?" Bà cười và nụ cười tắt ngay lập tức. "Con bé đang tìm người thân củaa cậu à?"

Jack gật đầu, cảm giác mình như một thiếu niên đang đứng trước người gác cửa quán rượu và hy vọng sự im lặng sẽ cho anh vào trong quán.

Bà Shortt im lặng trong khi cân nhắc nên làm gì. Bà nhìn lên và xuống dọc con đường. Một người hàng xóm bên kia đường vẫy một chiếc bao tay làm vườn về phía bà và bà chào lại. Có lẽ cảm giác khá an toàn, bà quyết định. "Vào trong này đi," bà ra hiệu cho anh, và bước lùi khỏi cánh cửa, quay vào trong.

Jack nhìn dọc con đường. Người hàng xóm nhìn anh ngập ngừng bước vào nhà. Anh cười ngượng ngịu.

Anh có thể nghe thấy tiếng bà Shortt lách cách chén đĩa ở dưới bếp. Phía trong căn nhà cũng không một chút tỳ vết như phía ngoài. Cánh cửa trước dẫn thẳng vào phòng khách. Căn phòng tràn ngập mùi đồ gỗ sạch sẽ và không khí trong lành, như thể tất cả cửa sổ đều được mở để mùi hương từ khu vườn tràn vào trong. Không có sự lộn xộn. Thảm được hút bụi, chân bạc và đồng được đánh bóng, gỗ được đánh vecni.

"Tôi ở đây, Jack," bà Shortt gọi với ra như thể họ là bạn lâu năm.

Anh bước tới căn bếp sạch bóng.

Máy giặt đang chạy, chương trình radio RTE đang phát và ấm nước đang sôi. Từ nhà bếp cánh cửa kiểu Pháp dẫn tới khu vườn phía sau, và khu vườn sau cũng được chăm chút kỹ lưỡng như khu vườn trước, với tổ chim lớn đang nuôi một con két trông có vẻ tham lam luôn kêu lên mỗi lần mổ hạt thức ăn.

"Căn nhà đáng yêu quá, bác Shortt," Jack nói, ngồi xuống bàn ăn. "Cảm ơn bác vì đã mời cháu vào."

"Cậu có thể gọi tôi là Susan, và cậu luôn được chào đón." Bà rót nước nóng vào ấm trà, ủ nó vào cái tích và chờ. Jack đã không được uống trà pha kiểu như thế này vì trong nhà chỉ có mẹ anh là người pha trà. Mặc dù đã mời anh vào nhà, Susan vẫn còn cảnh giác và đứng nơi bệ bếp với một tay trên tích trà, tay kia nghịch túi trà. "Cậu là người bạn đầu tiên của Sandy ghé chơi từ khi con bé là thiếu niên." Bà có vẻ như đang trầm tư suy nghĩ.

Jack không biết phải trả lời như thế nào.

"Mọi người nó quen sau đó đều hiểu nó rõ hơn," bà mỉm cười. "Cậu có thân với Sandy không?"

"Chưa đủ thân."

"Chưa đủ," bà nói như chính với bản thân mình, "Tôi không nghĩ vậy."

"Mỗi ngày cháu tìm cô ấy, cháu biết thêm điều mới về cô ấy," anh nói thêm.

"Cậu đang tìm con bé?" Bà nhướn mày.

"Đó là là do cháu ở đây, bà Shortt -"

"Susan, làm ơn, mặt bà trông khổ sở. "Tôi nghĩ tới mẹ của Harold và mùi bắp cải khi tôi nghe cái tên đó. Mọi thứ là bắp cải, bắp cải, bắp cải với người phụ nữ Đó." Bà cười lớn với ký ức đó.

"Susan," anh mỉm cười. "Điều cuối cùng cháu muốn là làm bác lo lắng, nhưng cháu có hẹn gặp Sandy tuần trước, như bác biết đó. Cô ấy không đến và từ lúc đó cháu đã làm mọi thứ có thể để liên lạc với cô ấy. Anh cố tình bỏ qua việc tìm thấy chiếc xe và điện thoại của cô ấy. "Cháu chắc là cô ấy ổn, anh khẳng định, "nhưng cháu thực sự muốn, anh tiếp tục, "cháu thực sự cần phải tìm cô ấy." Làm cho mẹ Sandy hoảng lên là hoàn toàn trái với ý định của anh và anh nín thở, chờ đợi phản ứng của bà. Anh thấy nhẹ nhõm, nếu không nói là hơi sốc khi thấy một nụ cười mệt mỏi trên gương mặt bà, nhưng nụ cười tắt lịm ngay trước khi chạm đến đôi mắt bà, gương mặt bà chỉ còn lại nỗi buồn.

"Anh nói đúng, Jack ạ, anh hẳn nhiên không hiểu Sandy của chúng tôi." Bà quay lưng về phía anh để rót trà. "Giờ để tôi nói cho anh một điều khác về con gái tôi. Tôi thương nó nhiều nhưng con bé có khả năng giấu mình điệt nghệ như một chiếc vớ trong máy giặt. Không ai biết chiếc vớ biến đi đâu cũng như không ai biết được con bé đi đâu, nhưng ít nhất khi nó quyết định trở về, chúng tôi luôn ở đây, chờ đợi nó."

"Cháu đã nghe điều đó từ rất nhiều người khác trong tuần vừa rồi."

Bà nói nhanh. "Cậu đã nói chuyện với ai nữa?"

"Chủ nhà của cô ấy, khách hàng, ông bác sĩ..." anh nói nhỏ dần và cảm thấy có lỗi. "Cháu thực sự không muốn phải tìm đến bác vì chuyện này."

"Ông bác sĩ à?" Susan hỏi, không hề để tâm đến chuyện bà là người cuối cùng anh tìm tới. Bà có vẻ quan tâm nhiều hơn tới ông bác sĩ của con gái mình.

"Vâng, bác sĩ Burton." Jack nói chậm rãi, không chắc có nên tiết lộ thông tin cá nhân của Sandy cho mẹ cô ấy.

"Ồ! " Susan cố gắng giấu nụ cười.

"Bác biết anh ấy à?"

"Cậu có tình cờ biết bác sĩ chính là Gregory Burton không?" Bà cố gắng che giấu sự phấn khích của mình nhưng thực sự thất bại.

"Chính là anh ta, nhưng anh ấy không mặn mà với cháu lắm, trong trường hợp bác nói chuyện với anh ta."

"Chắc rồi," Susan trầm ngâm, không nghe lời anh vừa nói. "Chắc rồi," bà lặp lại với đôi mắt sáng bừng, trả lời câu hỏi mà Jack không hiểu. Bà rõ ràng rất vui mừng, nhưng nhớ ra rằng Jack đang ở trong phòng, bà tự ngăn mình lại, sự tò mò thay thế cho sự hào hứng của một người mẹ. "Vì sao cậu lại muốn tìm Sandy đến vậy?"

"Cháu lo lắng vì cô ấy không đến gặp cháu ở Glin, và sau đó cháu không liên lạc được với cô ấy, chuyện đó làm cháu lo lắng thêm. Lý do đó có phần đúng, nhưng nó không thỏa đáng lắm và anh biết vậy.

Susan cũng nhận ra như vậy. Bà nhướn lông mày và nói với một giọng buồn tẻ. "Tôi chờ anh Barney thợ nước đến và sửa bồn rửa cho tôi đã ba tuần rồi nhưng tôi vẫn chưa có ý định đến gặp mẹ anh ta."

Jack nhìn băng quơ về phía bồn rửa chén. "À, Sandy đang tìm em trai cháu. Cháu thậm chí cũng đã liên lạc với cảnh sát ở Limerick. Anh cảm thấy mặt mình đỏ lên khi Susan kêu lên một tiếng ngạc nhiên. "Tên anh ta là Graham Turner, nếu lỡ anh ấy có gọi cho bác."

Susan mỉm cười. "Chúng tôi gọi cho cảnh sát trong ba lần đầu nhưng bây giờ chúng tôi hiểu là không nên. Nếu cảnh sát Turner hỏi xung quanh, anh ta sẽ biết không nên tiếp tục với việc tìm kiếm."

"Anh ấy đã làm chuyện đó rồi, Jack nói một cách dứt khoát và rồi anh nhả mặt. "Cháu không hiểu một chút nào về chuyện này, Susan. Cháu không hiểu cô ấy biến đi đâu. Cháu không

hiểu làm sao cô ấy biến mất một cách khéo léo đến mức không ai biết cô ấy ở đâu, cũng không ai muốn biết cô ấy ở đâu."

"Mỗi chúng ta đều có chỗ ẩn náu của riêng mình, và mỗi người phải thông cảm với những tật xấu của người mà mình yêu thương." Bà tựa đầu trên bàn tay và dường như đang dò xét anh.

Anh thờ dài. "Chỉ vậy thôi sao?"

"Ý cậu là sao?"

"Chỉ vậy thôi sao? Cứ để mọi người tự biến mất? Không cần hỏi thêm câu nào? Đến rồi đi khi mình muốn sao? Bay đến rồi bay đi. Biến mất, xuất hiện và lại biến mất? Chuyện nhỏ! " Anh cười lớn một cách giận dữ. "Không ai lo lắng cả! Không cần phải quan tâm đến những người yêu thương mình và lo lắng rằng họ sẽ ốm vì lo lắng cho mình."

Im lặng.

"Cậu yêu Sandy à?"

"Gì ạ?" anh nhăn mặt.

"Cậu nói..." Bà im bật. "Không có gì." Bà nhăm nháp tách trà.

"Cháu chỉ mới nói chuyện với Sandy trên điện thoại," Jack nói chậm rãi. "Không có... mối quan hệ nào giữa chúng cháu cả."

"Tìm ra con gái tôi, cậu sẽ tìm ra em trai mình?" Anh chưa kịp trả lời câu hỏi. "Cậu nghĩ là chỗ ẩn náu của em trai mình là chỗ ẩn náu của Sandy?" bà mạnh dạn hỏi.

Và chính ý nghĩ đó. Được nói ra bởi một người hoàn toàn xa lạ, một người chỉ mới gặp anh không quá mười phút đã nắm bắt được cái ý nghĩa buồn cười sau sự tìm kiếm điên cuồng của anh chỉ bằng một câu hỏi. Susan để vài phút trôi qua trước khi mở lời tiếp. "Tôi không biết hoàn cảnh mất tích của em trai cậu, Jack, nhưng tôi biết anh ta không ở chỗ Sandy. Đây là một bài học khác," Bà nói dịu dàng. "Một bài học mà tôi và Harold đã học được sau nhiều năm tháng. Không ai tìm được chiếc vớ còn lại trong máy giặt cả, không thể tìm được bằng nỗ lực tìm kiếm. Bà vẩy tay thật mạnh. "Mọi thứ sẽ tự xuất hiện. Cậu có thể phát điên vì tìm chúng. Cho dù cậu giữ cuộc đời mình ngăn nắp và gọn gàng tới mức nào, cho dù mọi thứ được giữ trật tự như thế nào, bà ngừng lại và cười buồn. "Tôi chỉ là một kẻ đạo đức giả. Tôi tự lừa dối mình rằng một ngôi nhà gọn gàng sẽ khiến Sandy trở về thường xuyên hơn. Tôi nghĩ, nếu con bé có thể *thấy* mọi thứ, nếu con bé thấy mọi thứ đều có trật tự và có vị trí riêng, con bé sẽ không lo lắng việc lạc mất đồ nữa. Bà nhìn quanh gian bếp không một vết bẩn. "Dù sao đi nữa, cho dù cậu canh chừng đồ đạc của mình kỹ càng, thường xuyên và sát sao như thế nào, cậu không bao giờ kiểm soát được chúng. Đôi khi có những đồ vật và những người tự ra đi, bà vẩy tay mình trong không khí. "Chỉ là vậy thôi. Rồi bà đặt bàn tay an ủi lên tay anh. "Đừng làm khổ bản thân mình khi cố tìm ra những thứ ấy ở đâu."

Họ chào tạm biệt ở cửa và Susan, cố giấu vẻ bối rối, nói. "Nói về chuyện đồ vật tự xuất hiện, nếu cậu có gặp Sandy trước chúng tôi, nói với con bé tôi đã tìm thấy quyển nhật ký màu tím đầy hình bướm. Nó ở trong phòng ngủ cũ của con bé, thật kỳ lạ vì tôi đã lau chùi căn phòng đó hàng ngàn lần mà chưa bao giờ nhìn thấy quyển nhật ký đó cả, bà nhăn mặt. "Dù sao, chuyện đó quan trọng với con bé."

Bà nhìn lên và vẩy tay về phía bên kia đường và Jack quay lại nhìn thấy một người phụ nữ trạc tuổi Susan. "Đó là bà Butler," bà nói, dù biết rằng không quan trọng với Jack. "Con gái bà ấy, Jenny-May, mất tích khi nó mới mười tuổi, bằng tuổi Sandy. Một cô bé rất dễ thương, một thiên thần, ai cũng nói vậy.

Jack, đột nhiên quan tâm, nhìn kỹ người phụ nữ thêm chút nữa. "Họ có tìm thấy cô bé không?"

"Không," Susan buồn bã nói. "Họ không tìm thấy nhưng bà ấy luôn để đèn sáng trên hiên nhà mỗi ngày trong hai mươi bốn năm hy vọng con bé sẽ về nhà. Bà ta cũng hiếm khi đi du lịch,

bà lo rằng mình sẽ không gặp con bé nếu nó về nhà."

Jack chậm rãi bước về xe, cảm thấy kỳ cục, khác lạ, như thể anh đã đổi cơ thể với người đàn ông vừa mới bước vào căn nhà gia đình Shortt chỉ một giờ trước. Anh ngừng bước, nhìn lên bầu trời và ngẫm nghĩ về tất cả những điều anh vừa học được từ cuộc gặp gỡ với mẹ Sandy. Anh mỉm cười. Và anh khóc khi sự nhẹ nhõm chảy qua anh như một thác nước. Bởi vì lần đầu tiên trong một năm nay, anh cảm thấy cuối cùng mình có thể dừng lại.

Và bắt đầu sống trở lại.

BỐN MƯƠI HAI

Bobby không có tâm trạng nào để tâm sự về việc nghe thấy tiếng cười của chính mình vào đêm hôm trước, nhưng nó cũng chẳng cần nói một từ vì quá rõ ràng, cái tinh thần tràn đầy năng lượng của thằng bé đã biến theo vào không khí và chỉ còn lại một cái vỏ không hồn.

Trái tim tôi như vỡ ra khi nhìn thấy thằng bé như vậy, khi nhìn thấy con chim từng một lần tung cánh giờ nằm im trên mặt đất, chiếc cánh gãy đã chấm dứt giấc mơ tung cánh. Một đôi lần tôi cố nói chuyện với nó, nhưng thằng bé chỉ lặng thinh. Không rên rỉ, không nước mắt, chính sự im lặng của nó gào thét lên những lời nói mà nó không thể hoặc không muốn nói. Cứ như thể nó sẽ tập trung vào vấn đề của tôi cho đến khi nó thấy đến lúc giải quyết vấn đề của mình - chứ không phải hợp tác cùng nhau để giải quyết vấn đề cuộc sống, vì tôi.

"Sao lúc nào chị cũng để túi đồ của mình ở cửa ra vào vậy?" Bobby nói vào lần đầu tiên khi chúng tôi bước vào cửa hàng của nó.

Tôi nhìn theo hướng Bobby đang nhìn chăm chăm vào túi đồ của tôi, hay nói chính xác hơn, túi đồ của Barbara Langley, mà tôi đã lơ đãng để bên cửa ra vào. Như một gã cao bồi miền tây chọn dừng ngựa ngay cửa quán rượu, chuyện đó giúp tôi trốn chạy một tình huống nào đó nhanh nhất. Giúp tôi giảm bớt cảm giác bị giam giữ mà tôi thường cảm thấy trong phòng kín và trước sự hiện diện của những người tôi thấy không thoải mái khi ở bên cạnh, gồm cả ba mẹ tôi. Cả Gregory. Cả ngôi nhà riêng của tôi. Hiếm có nơi nào mà tôi giữ túi đồ bên mình. Tôi sẽ luôn nhìn về phía cửa, thấy túi đồ của mình và cảm giác an toàn vì biết rằng luôn có một lối ra và ngay đó, như minh chứng, là đồ đạc của tôi nằm không xa lối về với tự do.

Tôi nhún vai. "Chỉ là thói quen thôi." Làm thế nào mà những hành động rối rắm và phức tạp của đời tôi lại có thể diễn giải gói gọn trong một cái nhún vai và năm từ. Làm sao từ ngữ có thể vô nghĩa đến vậy.

Bobby không có tâm trạng để hỏi tôi câu nào nữa và chúng tôi quay lại phòng kho chứa mấy hộp đồ đạc của tôi.

"Rồi, tôi phá vỡ không khí im lặng và nhìn Bobby, thằng bé nhìn chăm chăm như thể đang bị lạc, như thể nó chưa bao giờ bước vào căn phòng này, "mình sẽ làm gì ở đây?" Tôi hỏi.

"Mình sẽ lục mấy cái hộp của chị."

"Tại sao?"

Nó không trả lời; không phải vì nó phớt lờ tôi mà vì tôi nghĩ nó không nghe thấy. Bây giờ có quá nhiều thứ nó phải nghe thấy. Nó bắt đầu đổ cái hộp đầu tiên ra, đặt Ngài Pobb's rất cẩn thận trên sàn nhà. Nó xếp mọi thứ thẳng hàng từ đầu tường này đến đầu tường kia, rồi tới cái hộp tiếp theo và làm tương tự. Tôi giúp nó, mặc dù tôi không hiểu lý do. Sau hai mươi phút, tất cả vật sở hữu của tôi ở Chỗ này đều được xếp thành sáu hàng dọc theo sàn nhà gỗ. Tôi nhìn xuống mỗi vật và không thể không mỉm cười. Mỗi món đồ, từ những thứ thông thường như cái dập ghim, đến những thứ riêng tư như Ngài Pobb's -- tất cả đều mở cánh cửa đến ký ức trước đây bị khóa chặt.

Bobby nhìn sang tôi.

"Gì vậy?"

"Chị có thấy điều gì bất thường không?"

Tôi nhìn xuống sàn nhà, lướt mắt dọc theo mấy hàng đồ.

Ngài Pobbs, cái dập ghim, áo thun, hai mươi chiếc vớ lẻ, bút bi có khắc chữ, tập hồ sơ mà tôi đã gặp rắc rối vì để mất... Tôi có bỏ qua điều gì không? Tôi quay sang nó đầy thắc mắc.

"Còn cái hộ chiếu thì sao?" Giọng nó như vô hồn.

Tôi nhìn lại sàn nhà, miệng đã sẵn nụ cười. Khi tôi mười năm tuổi, ba mẹ tôi đã thu xếp để chúng tôi đi Áo nhân một kỳ nghỉ dài nhưng ngay đêm trước khi chúng tôi chuẩn bị đi, tôi không thể nào tìm thấy hộ chiếu của mình. Mà tôi cũng không hề muốn đi chút nào. Tôi đã than phiền về chuyến đi suốt nhiều tháng. Đi xa một tuần có nghĩa là lỡ mất hai buổi gặp thầy Burton nhưng không chỉ vậy, sự sợ hãi, nỗi ám ảnh vô lý thường ảnh hưởng cuộc sống thường nhật. Tôi không thích những chuyến đi xa vì luôn lo sợ mất đồ, và nếu có thứ gì đó mất ở một nơi như nước Áo, một nơi tôi chưa từng tới, một nơi có khả năng tôi không quay trở lại, lúc đó, làm sao tôi có thể tìm lại được thứ gì nữa? Vào cái đêm tôi mất hộ chiếu của mình, tâm trí tôi bỗng dưng thay đổi. Hai buổi gặp thầy Burton đã hoàn toàn rơi vào quên lãng - tự dưng tôi chỉ muốn tìm thấy hộ chiếu và tôi muốn tham gia chuyến đi đó. Tôi có thể làm bất cứ thứ gì miễn là tôi không mất thêm một thứ nào nữa trong cuộc đời mình.

Chuyến đi bị hoãn lại bởi vì quá muộn để thay đổi hay làm một hộ chiếu tạm nhưng lần đầu tiên, ba mẹ tôi cũng thực sự lúng túng như tôi và tìm kiếm điên cuồng như tôi. Khoảnh khắc tìm thấy nó ở đây sau nhiều năm, cũ nát, sờn rách và hoàn chỉnh với bức ảnh vụng về của tôi năm mười một tuổi, là những giây phút tuyệt vời. Nhưng khi tôi nhìn quanh sàn nhà, nụ cười của tôi tắt dần. Nó không còn ở đó nữa.

Tôi bước qua các món đồ, đá trúng vài món trong lúc tôi vội vã đến mấy cái hộp giấy và lục tung lên. Bobby đã rời căn phòng, để lại tôi với không gian của riêng tôi, hay là tôi nghĩ vậy, nhưng nó đã quay lại với một máy ảnh chụp hình lấy ngay. Nó ra hiệu tôi bước ra, tôi làm theo không thắc mắc. Nó hướng cái máy ảnh về phía sàn nhà, chụp một tấm, rút tấm ảnh ra, vẩy mạnh, xem nó thật kỹ và rồi nhét vào một tập hồ sơ nhựa.

"Em tìm thấy cái máy ảnh này nhiều năm trước," nó giải thích, nỗi buồn vang vọng trong từng lời nói của nó. "Rất khó tìm hộp mực in đi kèm với máy ảnh này. Em còn không biết họ có sản xuất nó nữa không, nhưng thi thoảng em tìm thấy những hộp mực của chính loại này."

Em phải cẩn thận với tấm ảnh chụp; em không thể lãng phí. Em không ngại phải cẩn thận nhưng rất khó để biết trong nhiều khoảnh khắc của cuộc sống, khoảnh khắc nào đặc biệt hơn. Thường là khi chị nhận ra thời khắc đó quý giá nhường nào, lại quá trễ để chụp lại chúng bởi vì chúng đã trôi qua. Chúng ta thường nhận ra mọi việc khi đã quá muộn." Nó im lặng một lúc, chìm sâu trong suy nghĩ, cứng đờ như thể năng lượng của nó đã hoàn toàn cạn kiệt. Tôi chạm tay vào nó và thẳng bẻ nhìn lên, ngạc nhiên khi thấy tôi ở trong căn phòng. Nó nhìn xuống cái máy ảnh trên tay mình, cũng ngạc nhiên khi thấy nó ở đó. Rồi nó như khởi động lại, ánh sáng trở lại trên đôi mắt và nó tiếp tục. "Đây là cách thay mực. Nhớ chụp ảnh những món đồ này mỗi sáng từ giờ trở đi." Nó đưa cái máy ảnh cho tôi và nói thêm trước khi bước đi. "Và em nghĩ chị nên bắt đầu chụp những tấm ảnh khác."

"Những tấm ảnh khác nào?"

Nó dừng lại ở cửa ra vào và đột nhiên nhìn thật trẻ so với tuổi mười chín của nó, như thể một cậu bé bị lạc. "Em không biết nhiều về những chuyện xảy ra quanh đây, Sandy. Em không biết tại sao chúng ta lại ở đây, chúng ta đến đây bằng cách nào hay ngay cả việc chúng ta nên làm gì. Em cũng chưa bao giờ biết câu trả lời ngay cả khi em còn ở nhà với mẹ em," nó mỉm cười.

Nhưng điều duy nhất em biết là, chị đến đây sau khi tất cả những món đồ của chị xuất hiện và bây giờ, từng ngày một, đồ vật của chị lại biến mất. Em không biết chúng biến đi đâu, nhưng dù đi đến bất cứ đâu, em nghĩ rằng khi chị thấy bản thân mình ở đó, chị có bằng chứng rằng chị đã từng ở nơi này. Bằng chứng của chúng ta." Nụ cười của nó tắt dần. "Em thấy mệt, Sandy. Em chớp mắt một lúc. Gặp chị lúc bảy giờ ở buổi họp hội đồng."

Barbara Langley không có nhiều trang phục phù hợp cho buổi họp hội đồng, hầu hết trang phục đã bị để lại trong kỳ nghỉ bi đát ở New York, toàn bộ hành lý của cô bị mất cách đây hơn 20 năm, không ai có thể nghĩ những thứ này lại được đem ra trưng dụng bởi cả một cộng đồng. Nhưng một lần nữa, bạn không bao giờ ngờ trước được.

Tôi chọn cách tránh xa những buổi diễn tập ở Hội trường, vì tôi biết sự hiện diện của tôi sau đó là quá đủ và Helena đang dần dặt vở kịch rất tốt trong khi tôi thật sự không thích thú với việc tham gia. Tôi sử dụng thời gian trong ngày vào việc trông coi cửa hàng giúp Bobby - cậu ta quyết định sẽ nằm trên giường cả ngày. Tôi giữ cho mình luôn bận rộn; *hài lòng* với việc lòng sục trong khu vực để đồ của những người đẹp chân dài, lặn ngụp trong đồng hồ điên cuồng như một con gấu sầy chân rơi lạc vào khu trại hè. Một cách đầy hào hứng, tôi lôi ra tất cả các bộ trang phục mà tôi từng mơ ước có được lúc còn ở nhà. Mỗi tôi phát ra những tiếng rít..ừ..ừ vui sướng khi khoác lên trên người những chiếc áo sơ-mi tay dài đến cổ tay, những chiếc áo thun ôm sát eo và những chiếc quần với những đường viền dài tới đất. Một cảm giác rạo rực chạy trong cơ thể mỗi khi thớ vải phủ lên phần cơ thể vốn dĩ thường để trần. Thật là một điều kỳ diệu mà mỗi cen-ti-met vải có thể tạo ra. Đặc biệt là vào một buổi sáng lạnh lẽo tại trạm xe buýt, tưởng tượng được duỗi thẳng tay trong chiếc áo choàng yêu thích chỉ để che đi cảm xúc tức giận. Cái cen-ti-met nhỏ bé ấy, dù chẳng có nghĩa lý gì với ai, lại là tất cả đối với tôi, là sự khác biệt giữa một ngày tốt lành và một ngày với cảm giác tồi tệ trong lòng, sự ghê tởm phát tiết ra ngoài, sự khước từ và ham muốn áp đảo, mặc dù tạm thời, mơ ước mình được giống như những người khác. Một vài cen- ti-met ngắn hơn nghĩa là một vài cen-ti-met hạnh phúc hơn, giàu có hơn, mãn nguyện hơn và đầm ấm hơn.

Cứ một lúc chiếc chuông gió trước cửa vang lên như báo hiệu đã hết giờ ra chơi ở trường, đỉnh điểm có thể trở thành một sự kết thúc bất ngờ. Hầu hết khách hàng ngày hôm đó đều đến cửa hàng với một mục tiêu duy nhất: được nhìn thấy tôi, người mà họ nghe nói đến, người biết nhiều chuyện. Mọi người từ tất cả các quốc gia nhìn vào mắt tôi, hy vọng được nhận ra, và khi không có tín hiệu gì, họ bỏ đi, sự thất vọng trĩu nặng trên đôi vai. Mỗi lần chuông cửa reo lên là một lần những cặp mắt mệt mỏi đến gặp tôi, khiến tôi càng lo lắng hơn cho buổi diễn sắp tới và dù tôi muốn ngăn những chiếc đồng hồ trên tường ngừng chạy, những cánh tay vẫn đưa ra giận dữ và bóng đêm bao trùm lấy tôi.

Dường như cả ngôi làng đến dự buổi họp hội đồng tại Hội trường. Bobby và tôi chen vào đám đông đang từ từ đi theo hàng tiến đến cánh cửa khổng lồ làm bằng gỗ sồi. Tin tức về một người có khả năng biết được tất cả về người thân của họ ở nhà đã khiến mọi người thuộc mọi quốc tịch, màu da và tôn giáo, hàng ngàn người đã lũ lượt kéo đến Hội trường. Ánh mặt trời màu cam nóng rực đã biến mất phía sau những răng thông, hắt ra thủ ánh sáng lấp lánh dọc theo lối chúng tôi đi. Trên trời, những con điều hâu bay vòng vòng rất gần, lướt sát trên ngọn cây đầy đe dọa. Xung quanh, tôi cảm nhận những ánh mắt đang đổ dồn vào mình, theo dõi, đợi chờ như chỉ chờ vồ lấy tôi.

Dòng người vai kề vai, đứng trước cánh cửa khổng lồ đang dần được tách ra và từng người một bước vào. Nhà hát đã biến đổi hoàn toàn sau những giờ diễn tập.

Tôi cảm thấy như bị đánh lừa, nhận ra rằng nhà hát còn đẹp hơn ngày thường, hữu dụng hơn tôi nghĩ, và bây giờ, tại đây, nó được trang trí lộng lẫy, nghiêm trang và kiêu hãnh; mang danh phận của hoàng thân trong khi tôi đã cho rằng nhà hát chỉ giống như một người hầu. Hàng trăm hàng ghế kéo dài từ sân khấu, những tấm rèm nhung đỏ được vén lên bằng sợi dây thừng màu vàng to bản với chiếc nơ tua rua, những sợi rua kéo dài lướt trên sàn. Trên sân khấu là những hàng ghế tầng của những khách mời danh dự, một vài người mặc trang phục truyền thống của quốc gia họ, số khác mặc trang phục hiện đại. Đó là những bộ ghi-lê bên cạnh những bộ áo dài truyền thống thêu hoa văn của người Trung Đông, áo choàng dài lấp lánh của người Hồi Giáo, những bộ kimono lụa của người Nhật, những chiếc mũ, những chiếc khăn choàng của người Hồi Giáo, đồ trang sức bằng hạt, bằng sừng, vàng và bạc, những người phụ nữ quấn những chiếc khăn với hoa tiết khanga đầy công phu, đeo trên người những chuỗi ngọc trai Swahili của sự thông thái mà tôi không tài nào hiểu được, và những người đàn ông trong bộ trang phục truyền thống hanbok tinh tế của Hàn Quốc. Đó là những đôi hài khussa của người Hồi Giáo đến những đôi xăng-đan, dép kẹp và những đôi giày ống bằng da bóng sang trọng của

Jimmy Choos và Thousand Mile. Tôi phát hiện ra Joseph trong trang phục áo choàng tím viền vàng đang ngồi ở hàng ghế thứ hai. Một cảnh tượng tuyệt đẹp, sự hòa quyện của những bộ trang phục truyền thống tinh tế đặt cạnh nhau. Mặc cho cảm giác hồi hộp của tôi về buổi tối trước mắt, tôi đưa máy ảnh Polaroid lên chụp hình.

"Này!" Bobby giật chiếc máy chụp hình trên tay tôi. "Đừng có lãng phí phim như thế!"

"Lãng phí?" Tôi há hốc miệng ngạc nhiên. "Hãy nhìn Xem!" Tôi chỉ lên hàng ghế danh dự dành cho đại diện của từng quốc gia trên sân khấu, từ đó có thể nhìn xuống biển người đang dõi theo họ đầy hy vọng, chờ đợi được nghe những tin tức về thế giới ngày xưa mà họ đã bỏ lại phía sau. Chúng tôi ngồi ở hàng ghế giữa gần sân khấu để đảm bảo rằng tôi không bị bắn tia đầu tiên. Chúng tôi phát hiện ra Helena đang tiến đến trước cửa, tuyệt vọng đi lướt qua đám đông bằng cái nhìn đầy cảnh giác hay lo sợ - tôi không thể khẳng định cái nhìn đó mang ý nghĩa gì. Cho rằng chị ấy đang tìm kiếm chúng tôi, Bobby đưa tay vẫy chị loạn cả lên. Tôi không thét nhúc nhích. Cơ thể tôi như đông cứng lại trong sự lo sợ mà tôi đang trải qua, trong một nhà hát đang nhanh chóng bị bao trùm bởi âm thanh ồn ào ngày càng lớn dội vào tai tôi gây ra bởi hàng ngàn con người. Tôi liếc nhìn qua vai. Thêm hàng chục người đang đứng ở phía cuối khán phòng, ngay lối ra, do không tìm được chỗ ngồi. Tiếng sập đóng cửa và khóa cửa của chiếc cổng khổng lồ vang dội khắp Hội trường, tất cả mọi người bỗng chốc im lặng. Tiếng thở của người đàn ông ngồi ngay sau tôi dội vào tai tôi, tiếng thì thầm của cặp đôi ngồi trước tôi cũng vang vọng như một chiếc loa phóng thanh. Tim tôi bắt đầu đánh trống trong lồng ngực. Tôi nhìn Bobby để thêm vững lòng. Ánh sáng chói lọi chiếu thẳng từ trên xuống khiến không ai có thể lẫn trốn, cũng như không thể che giấu bất kỳ cảm xúc nào. Tất cả mọi người và mọi vật đều hiện lên rõ mồn một.

Helena buộc phải ngồi xuống khi cánh cửa đóng lại và không khí im lặng bao trùm. Tôi cố hết sức nhắc nhở mình rằng đây chỉ là một nơi nhỏ bé ngớ ngẩn trong tường tượng của tôi. Tất cả chỉ là một giấc mơ, không quan trọng, không có thật trên đời. Nhưng dù cho tôi có cào cấu mình, cố gắng để thoát ra như thế nào thì cái bầu không khí ấy lại cứ thế kéo tôi trở lại, để lại tôi với linh tính không mấy tốt lành, cái linh tính có thật như nhịp đập của tim tôi vậy.

Một người phụ nữ bước lên dọc theo lối đi của các dãy ghế mang theo một chiếc giỏ đựng tai nghe. Những người ngồi ở cuối hàng nhận tai nghe và chuyển qua cho những người ngồi cùng dãy giống như đang quyên góp đồ từ thiện cho nhà thờ. Tôi nhìn Bobby thắc mắc và cậu ấy giải thích bằng cách gắn tai nghe vào lỗ cắm trên ghế trước. Cậu ta đeo chúng lên tai khi thấy một người đàn ông tiến lên đứng trước micrô trên sân khấu. Ông ta bắt đầu nói bằng tiếng Nhật, tôi chẳng hiểu lấy một từ nhưng chúng kiến cảnh tượng sừng sờ trước mặt, tôi quên hẳn việc đeo tai nghe vào. Bobby thúc vào hông khiến tôi giật nảy mình, vội vàng đeo tai nghe. Một giọng Anh rất nặng đang dịch. Tôi đã lỡ mất phần tuyên bố ở đoạn đầu.

"... tối Chủ Nhật này. Thật hiếm khi tất cả chúng ta có thể tập trung lại với nhau. Cảm ơn những con người tuyệt vời đã đến đây hôm nay. Có một vài lý do cho buổi gặp mặt tối nay -"

Bobby huých vào khuỷu tay tôi khiến tai nghe trên tai tôi rơi xuống. "Đó là Ichiro Takase," cậu ta thì thầm "ông ấy là Trưởng đại diện. Vị trí này được thay đổi một vài tháng một lần."

Tôi gật đầu và đeo lại tai nghe.

"... Hans Liveen sẽ trò chuyện với các bạn về kế hoạch phát triển một loại máy nghiền mới nhưng trước hết chúng tôi xin được trình bày lý do vì sao rất nhiều người trong số các bạn đã đến dự buổi họp mặt này. Đại diện cộng đồng Ai-len, Grace Burns sẽ nói về điều này."

Một người phụ nữ chừng 50 tuổi đứng lên và tiến về phía micrô. Chị có mái tóc dài màu đỏ gợn sóng, gương mặt sắt đá và dáng vẻ rắn rỏi trong bộ trang phục của một nữ doanh nhân.

Tôi lấy tai nghe ra.

"Xin chào buổi tối." Giọng chị mang âm điệu vùng Donegal phía Bắc Ai-len. Rất nhiều người không thuộc nhóm người nói tiếng Anh đeo tai nghe để được phiên dịch. "Tôi sẽ nói thật ngắn gọn, chị nói. "Tuần này có rất nhiều người trong cộng đồng Ai-len đến tìm tôi nói rằng có một người Ai-len mới đến biết rất nhiều tin tức về gia đình của họ ở những vùng miền khác nhau. Cho dù chỉ là những tin đồn, điều này hẳn nhiên là không bình thường chút nào vì Ai-len là một

nước rộng lớn. Tôi còn nghe nói rằng có một thứ của người này - theo tôi biết đó là chiếc đồng hồ - đã biến mất ở đây," chị nói bằng một giọng khẳng định.

Những người hiểu tiếng Anh lập tức nhốn nháo, mặc dù phần lớn những người trong số họ đã ít nhiều nghe về tin đồn. Một vài giây sau, lại một làn sóng thứ hai rộ lên sau khi người phiên dịch truyền đạt lại. Tiếng xì xào bắt đầu rộ lên trong Hội trường và người Đại diện Ai-len đưa tay lên ra hiệu cho mọi người im lặng. "Tôi hiểu tin tức này ảnh hưởng đến cả làng. Những tin đồn như thế này phá vỡ nỗ lực của chúng ta để sống một cuộc sống bình thường và chúng tôi rất muốn dập tắt dư luận."

Tim tôi bắt đập thành thịch hơn.

"Chúng tôi triệu tập cuộc họp tối nay để khẳng định với các bạn rằng chúng tôi đã nắm được vấn đề trong tay và sẽ giải quyết. Ngay sau khi giải quyết xong, chúng tôi sẽ lập tức thông báo kết quả tới tất cả các bạn, như chúng tôi vẫn thường làm. Tôi tin rằng thành viên mới cũng có mặt ở đây đêm nay," chị tuyên bố, "và vì vậy tôi mong mình có thể chỉ ra người này bây giờ."

Ngay lập tức tim tôi lại đập loạn lên lo sợ. Mọi người xung quanh tôi xì xào bàn tán đầy hào hứng bằng những tiếng khác nhau, mắt nhìn những người khác đầy nghi ngờ và buộc tội. Tôi sững sờ nhìn Bobby. Cậu ấy cũng há hốc miệng quay sang nhìn tôi.

"Chị phải làm gì đây?" Tôi thì thầm. "Làm thế nào mà họ biết chuyện chiếc đồng hồ?"

Đứa con trai 19 tuổi trong cậu nhún vai, mắt mở to.

"Tất cả chúng tôi đều nghĩ rằng sẽ tốt hơn nếu chuyện này được giải quyết một cách nhẹ nhàng, êm thấm để làm sao không lộ danh tính của người mới đến này -"

Có tiếng la ó phản đối vọng lên từ đám đông, một vài người cười rộ lên và tôi sồn gai ốc.

"Tôi thấy không cần thiết phải đóng kịch." Grace tiếp tục nói với giọng nghiêm nghị. "Nếu người mới đến có thể cho chúng ta xem món đồ bị mất tích của họ thì sự cáo buộc này sẽ được bỏ qua và rơi vào lãng quên mãi mãi để hội đồng có thể sử dụng thời gian quý báu của mình một cách hữu ích hơn." Chị mỉm cười và quanh khán phòng đầu đó có những tiếng cười thầm. "Nếu người được nhắc đến ở trên có thể đến văn phòng của tôi trình diện vào sáng mai, mang theo chiếc đồng hồ, thì chuyện này sẽ được giải quyết một cách nhanh chóng, không ồn ào."

Có thêm nhiều tiếng la ó phản đối.

"Tôi sẽ trả lời một số thắc mắc của các bạn về vấn đề này rồi sau đó chúng ta sẽ tiếp tục với những kế hoạch quan trọng hơn về việc trồng trọt thêm trên cánh đồng." Tôi có thể nói người đại diện đang cố tình đánh lạc hướng việc này. Cả ngôi làng tập trung về đây để nghe kể về tôi, về việc tôi biết từng chi tiết riêng tư của những người ở đây và gia đình họ như thế nào. Vậy mà chỉ với một vài câu, chị ta đã nhấn chìm tất cả. Mọi người xung quanh nhìn nhau không hài lòng và tôi cảm thấy một cơn bão đang kéo đến.

Nhiều người giơ tay lên và người đại diện gật đầu nhận câu hỏi. Một người đàn ông đứng lên. "Chị Burns, tôi không cho việc giải quyết vấn đề một cách kín đáo là hợp lý. Tôi nghĩ rõ ràng việc nhiều người tới đây tối nay cho thấy vấn đề nghiêm trọng hơn những gì chị nói, mà chị thì lại cố tình giảm thiểu sự quan trọng ấy đi?" Có một vài tiếng vỗ tay hưởng ứng. "Tôi mong muốn người đang được đề cập đến, tôi biết đó là một người phụ nữ, cho chúng tôi xem chiếc đồng hồ ngay *bây giờ*, ngay tại đây *tối hôm nay*, như vậy chúng tôi có thể nhìn thấy chiếc đồng hồ tận mắt và chúng tôi sẽ đồng ý bỏ qua chuyện này và quên đi mọi việc."

Tiếng vỗ tay vang to tán thưởng cho lời đề nghị.

Người đại diện tỏ ra bối rối, chị quay sang nhìn những người đồng nghiệp. Một vài người gật đầu đồng ý, một vài người lắc phản đối, một số khác nhìn chán nản, một vài người nhún vai phớt lờ cho chị quyết định.

"Tôi chỉ quan tâm đến sự an toàn cho người này, thưa ông O'Mara," chị trả lời. "Tôi cho rằng thật không công bằng khi cô ấy mới đến đây tuần này mà đã phải đối mặt với vấn đề này. Bảo vệ danh tính của cô ấy là điều quan trọng. Chắc chắn ông hiểu rõ điều đó."

Điều này không được hưởng ứng mạnh mẽ vì chỉ có vài chục người vỗ tay tán đồng và tôi

thầm biết ơn họ cũng như nguyên rửa Grace về việc chị xác nhận giới tính của tôi.

Một người phụ nữ luống tuổi đứng lên bên cạnh người đàn ông vừa nói từ hàng ghế khán giả. "Chị Burns, hạnh phúc của chúng tôi quan trọng hơn - hạnh phúc của tất cả dân làng. Phải chăng điều đó quan trọng hơn nếu một lần nữa chúng tôi lại nghe những lời bàn tán xôn xao về vật dụng của người nào đó biến mất và chúng tôi có quyền được biết liệu tin đồn đó là đúng hay sai?"

Đám đông lại rộ lên hưởng ứng. Grace Burns đưa tay lên phía trước mặt che đi ánh sáng chói lọi của ánh đèn sân khấu để nhìn rõ hơn người đang phát biểu. "Nhưng, Catherine, điều đó sẽ được thông báo với chị vào ngày mai sau khi người này đến gặp tôi. Dù kết quả có thể nào thì sự việc cũng sẽ được giải quyết thích ứng."

"Điều này không chỉ ảnh hưởng đến cộng đồng người Ai-len," một giọng đàn ông miền Nam nước Mỹ nổi lớn. Mọi người nhìn quanh. Giọng nói phát ra từ một người đàn ông đang đứng ở phía sau. "Chị có nhớ chuyện gì đã xảy ra vào lần trước khi có những tin đồn về những thứ bị biến mất?"

Có những tiếng lẩm bầm và gật đầu đồng ý.

"Mọi người ở đây còn nhớ một gã tên James Ferrett Không?" Anh ta hét lớn cho cả Hội trường nghe thấy.

"Có," những tiếng hô lớn đáp trả và những chiếc đầu gật gù.

"Cách đây vài năm gã đó đã nói về những điều tương tự xảy ra. Những người đại diện cũng làm những điều tương tự như lúc này, anh ta hướng về đám đông những người không biết gì về chuyện đó. "Ferret được khích lệ làm theo những điều tương tự như người phụ nữ vô danh đang được khuyến khích làm tối nay và cuối cùng anh ta đã biến mất. Cho dù việc đó là để nhận lại những thứ thuộc về anh ấy hay đó là việc của các nhà đại diện thì chúng ta cũng sẽ không bao giờ biết được." Có những tiếng xì xào phản ứng nhưng anh ta đã kịp hét to át đi tiếng ồn. "Ít nhất hãy để chúng ta giải quyết ngay bây giờ trước khi người đó có cơ hội trốn đi một lần nữa và thế là chúng ta sẽ không biết được thực hư chuyện gì đang xảy ra. Sẽ không có gì hại cho cô ấy và chúng tôi có nghĩa vụ được biết điều đó!"

Có tiếng vỗ tay lớn hưởng ứng. Cả cộng đồng như bùng tỉnh. Họ không muốn lại thêm một cơ hội tìm đường về bị bỏ lỡ. Người đại diện im lặng khi quanh chị cả Hội trường đang hô vang. Chị ra hiệu cho mọi người giữ im lặng và tiếng ồn lắng xuống.

"Rất tốt," chị nói lớn vào micrô và hai chữ này dội vào tim tôi cho đến khi tôi nghĩ tôi sẽ ngất đi hoặc cười phá lên, tôi không dám chắc mình sẽ thế nào.

Tôi nhìn Bobby. "Làm ơn véo chị một cái, tôi mỉm cười bởi vì điều này thật kỳ cục, chị cảm thấy mình đang trải qua một trong những cơn ác mộng khủng khiếp mà ngày mai khi nghĩ lại em sẽ thấy rất nực cười."

"Điều này không có gì đáng cười cả, Sandy," cậu ta cảnh báo. "Đừng có nói gì với họ." Tôi cố nở một nụ cười nhưng tim tôi trĩu nặng.

"Sandy Shortt," người đại diện gọi lớn, "cô có thể vui lòng đứng lên?"

BỐN MƯƠI BỐN

Sau khi Jack rời khỏi nhà Sandy Shortt, anh lái xe đến quán rượu Leitrim Arms trong ngôi làng nhỏ. Mặc dù vẫn còn sớm nhưng trong quán rượu tối om, chỉ có ánh sáng chiếu xuống từ một vài bóng đèn bám đầy bụi ở trên tường, ánh sáng mặt trời đã bị chặn lại bởi những ô cửa sổ đã ứa màu đỏ tía. Sàn nhà mấp mô được lát bằng những tảng đá phiến và những băng ghế gỗ được bọc bởi tấm lót nệm in hình hoa văn, hai bên mép ghế dính đầy bọt rượu. Bên trong quán, có tất thấy ba người đàn ông: hai người đang ngồi đối diện ở cuối quầy rượu, tay cầm vại bia, nghiêng cổ xem trận đua ngựa từ màn hình ti vi bé tẻo tẻo lơ lửng trên trần. Người phục vụ đứng phía sau quầy, tay đặt lên nút van thùng bia, mắt dán chặt vào cuộc đua. Nét lo lắng hiện

lên trên gương mặt từng người, mỗi quan tâm tiền bạc rõ ràng liên quan đến kết quả cuộc đua. Tiếng bình luận viên nặng giọng Cork bình luận về cuộc đua nhanh như gió khiến mọi người chẳng biết làm gì ngoài việc nín thở theo dõi, bầu không khí do đó càng thêm căng thẳng hồi hộp.

Vẫy tay về phía người phục vụ, Jack gọi một ly Guinness và chọn một chỗ ngồi trong góc yên tĩnh ở cuối quán rượu, cách xa tất cả mọi người. Anh phải làm một vài việc quan trọng.

Người phục vụ rời mắt khỏi màn hình ti vi, quyết định chú tâm vào công việc thay vì trận đua ngựa đầy ám ảnh, cẩn thận rót đầy bia vào ly. Anh ta nghiêng chiếc ly một góc 45⁰ gần vòi thùng bia, ngăn cho bọt bia không hình thành trên miệng ly. Anh mò van hết cỡ và rót đầy 75 phần trăm ly sau đó đặt ly bia lên quầy, đợi cho bia đen lắng xuống trước khi rót tiếp cho đầy.

Jack lấy tập tài liệu về Donal của cảnh sát từ trong túi ra, đặt lên bàn, xem lại những trang báo cáo một lần cuối cùng. Đây là lúc anh chấm dứt mọi việc. Đây là lúc kết thúc, lần cuối nhìn lại những tài liệu mà anh đã xem mỗi ngày trong cả một năm qua. Kết thúc việc tìm kiếm và sống tiếp phần đời còn lại. Anh muốn nâng ly vì cậu em trai lần cuối, một ly cuối cùng với nhau. Anh đọc lại các báo cáo của cảnh sát, những người cảnh sát tận tụy đã mất không biết bao nhiêu giờ đồng hồ để ra được những báo cáo này, mỗi trang báo cáo gợi nhớ lại những thăng trầm, hy vọng và thất vọng mà anh đã gặp phải trong năm qua. Đó là quãng thời gian dài đằng đẳng và nặng nề. Anh sắp xếp những lời khai của nhân chứng theo thứ tự, lời khai từ tất cả những người bạn của Donal, những người đã gặp cậu vào buổi tối hôm đó. Nỗi đau đớn và những giọt nước mắt, sự mất ngủ và nỗi tuyệt vọng, tất cả dồn lại trong nỗ lực để nhớ lại từng chi tiết dù nhỏ nhất về đêm hôm ấy.

Jack để tấm hình của Donal trước mặt. Một ly cuối cùng với cậu em trai. Anh nhìn cậu em mỉm cười. *Anh đã cố gắng hết sức Donal, anh hứa là anh đã làm hết sức.*

Đây là lần đầu tiên anh tin như vậy. Anh chẳng có thể làm gì hơn được nữa. Suy nghĩ ấy khiến anh thấy nhẹ nhõm trong lòng. Anh lại nhìn xuống những trang giấy trước mặt. Gương mặt Alan O'Connor từ tấm hình thẻ kẹp trong góc tài liệu liếc nhìn anh. Một anh chàng đáng thương khác, một cuộc đời khác, một cuộc đời gần như đã bị phá hủy hoàn toàn. Alan chắc vẫn chưa hiểu lý do Jack tới gặp cậu vào ngày hôm đó. Jack đã mất em trai, một cậu em trai anh không hiểu rõ mà lẽ ra anh cần phải hiểu, còn Alan đã mất đi một người bạn tuyệt vời. Anh liếc nhìn lời khai mà anh đã đọc hàng nghìn lần, nếu không muốn nói là nhiều hơn thế. Lời khai chi tiết của Alan về buổi tối kinh hoàng ấy trùng khớp với lời khai của Andrew, Paul, Gavin và ba cô gái mà họ đã gặp ở cửa hàng bán đồ ăn nhanh, mặc dù tất cả những người này đều khá khó khăn trong việc nhớ lại những gì đã xảy ra tối hôm trước, cũng như chẳng nhớ gì vào sáng sớm hôm sau. Ngôn ngữ của bài tường thuật thật vụng về, giả tạo và xa lạ. Bài tường thuật vô cảm, chỉ liệt kê sự kiện, thời gian và nơi chốn, ai đã ở đó và đã nói gì. Không có lấy một chút cảm xúc khi mà rõ ràng một nhóm bạn đã bị chia cắt chỉ vì một tai nạn xảy ra vào buổi tối hôm ấy. Một buổi tối đã thay đổi hoàn toàn những buổi tối còn lại trong đời.

Andrew, Paul, Gavin, Shane, Donal và tôi rời quán Clohessy's ở bến cảng Howley khoảng 12h30 đêm thứ Sáu. Chúng tôi đi tiếp đến hộp đêm "The Sin Bin" trong cùng tòa nhà... Jack bỏ qua chi tiết về những gì đã xảy ra ở hộp đêm. Andrew, Paul, Gavin, Donal và tôi rời hộp đêm lúc gần 2h sáng và đi bộ bằng qua hai tòa nhà để đến SuperMacs trên tường O'Connel. Shane đã gặp một cô gái ở hộp đêm - chẳng ai trong chúng tôi quen cô ấy - và theo cô ấy về nhà... Anh bỏ qua vài dòng. Tất cả chúng tôi ngồi ăn bánh mì và khoai tây chiên trong chiếc lều phía bên phải chiếc xe bán hàng ăn lưu động, gần sát quầy tính tiền. Chúng tôi bắt chuyện với ba cô gái cũng đang ngồi ăn ở đó. Chúng tôi rủ họ nhập hội và tất cả chúng tôi đều ngồi trong lều. Có 8 người tất cả: tôi, Andrew, Paul, Gavin, Donal, Collette, Samantha và Fiona. Donal ngồi phía ngoài ở góc lều cạnh Fiona, và đối diện với tôi. Chúng tôi định quay trở lại buổi tiệc ở nhà Fiona... Jack tiếp tục đọc lướt để tới phần quan trọng nhất. Tôi hỏi Donal xem cậu ấy có muốn đi cùng chúng tôi và cậu ấy đồng ý, đó là lần cuối cùng chúng tôi nói chuyện với nhau vào tối hôm đó. Cậu ta đã không nói cho tôi biết lúc cậu ta rời khỏi nhóm. Tôi quay sang trò chuyện với Collette và khi tôi quay lại Donal đã rời đi lúc nào. Lúc đó khoảng chừng 3h sáng.

Tất cả bọn họ đều kể một câu chuyện giống nhau. Đó chỉ là một buổi tối thứ Sáu tụ tập bình

thường của các cậu con trai. Quán rượu, hộp đêm, quán ăn lưu động, không có gì bất thường khiến họ nhớ; trừ sự kiện người bạn thân của họ biến mất. Mỗi người bạn của Donal kể lại một đoạn kết khác nhau, không ai để ý thấy cậu ấy rời khỏi quán ăn trừ cô gái tên Fiona, người đã ngồi ngay bên cạnh cậu ấy và chỉ phát hiện ra khi cô quay lại thì nhìn thấy cậu ấy bước ra khỏi lều. Cô ấy nói khi bước ra cậu ấy đã ngã vào thành cửa và một vài cô gái đứng ở cửa nhìn theo cậu cười. Sau đó, không ai trong các cô có thể cung cấp thêm được gì. Quầy bán thức ăn lưu động đông kín người tủa ra từ những hộp đêm cùng một lúc và máy theo dõi CCTV trong quầy ăn đã không thu hình chỗ Donal ngồi. Mọi người đứng xếp hàng trước quầy tính tiền và hàng chục người đứng xung quanh không thể tìm được bàn đã che khuất màn hình. Vẫn thế, không có gì đáng chú ý ngoài việc Donal bước ra khỏi quán ăn, vai va vào thành cửa như mọi người đã chứng kiến. Máy theo dõi CCTV ghi hình cậu ấy ở gần máy rút tiền tự động ATM, nơi cậu rút 30 đô, và sau đó người ta lại nhìn thấy cậu ấy ở lối đi dẫn xuống cảng Arthur, và sau đó không còn dấu vết gì nữa.

Jack nghĩ lại lần cuối anh nói chuyện với Alan, anh cảm thấy ân hận vì đã gây áp lực buộc Alan cố nhớ thêm. Rõ ràng Alan đã bị vắt kiệt bởi cảnh sát cho từng chi tiết xảy ra vào buổi tối hôm ấy. Jack cảm thấy việc cậu em trai của mình biến mất phần nào là do lỗi ở anh, đáng ra anh phải làm một điều gì đó, điều mà một người anh trai nên làm và cần phải làm. Mẹ của anh cũng một mực nhận trách nhiệm về mình. Liệu có ai không trách cứ chính bản thân họ? Anh nhớ lại cuộc chuyện trò với Alan, chỉ cách đây mấy ngày thôi chính cậu ta cũng nói với anh điều tương tự.

Tôi hy vọng tìm thấy cậu ấy, Jack. Tôi cứ suy nghĩ đi suy nghĩ lại về buổi tối hôm đó, ước gì tôi đã đi cùng cậu ấy.

Trên quầy rượu, lớp bọt sóng sánh phía trên ly Guinness bắt đầu tách khỏi lớp bia đen. Mọi chuyện vẫn còn mơ hồ nhưng đang dần trở nên rõ ràng hơn.

Tôi cứ suy nghĩ đi suy nghĩ lại về buổi tối hôm đó, ước gì tôi đã đi cùng cậu ấy.

Tim Jack bỗng ngừng đập. Anh lóng ngóng lật tập tài liệu tìm lại lời khai của Alan. *Tất cả chúng tôi định quay trở lại buổi tiệc tại nhà Fiona. Tôi đã hỏi Donal xem cậu ấy có muốn tham gia không và cậu ta đồng ý và đó là cuộc đối thoại cuối cùng giữa chúng tôi tối hôm đó. Cậu ta đã không nói cho tôi biết lúc cậu ta rời khỏi nhóm.*

Người phục vụ rót đầy ly bia bằng cách đẩy chiếc van tới phía trước một chút, khiến bọt bia tràn qua khỏi mép ly.

Jack ngồi thẳng dậy suy nghĩ, cố gắng không để mất tập trung. Những suy nghĩ bắt đầu rõ dần lên và anh cảm thấy mình đang tiến gần đến một điều gì đó. Anh tiếp tục đọc và đọc đi đọc lại bản báo cáo của cảnh sát khi trong đầu anh cuộc trò chuyện với Alan cách đây vài ngày cứ thế quay trở lại.

Lớp bia đen đã không tràn ra hay chảy xuống ly.

Jack thở đều và kiểm chế nỗi lo sợ.

Người phục vụ mang ly bia lại, do dự không biết phải đặt ly ở đâu trên chiếc bàn lộn xộn đầy giấy là giấy.

"Cứ đặt xuống bất cứ chỗ nào, Jack nói. Người phục vụ quay tròn vai bia trên không, cố gắng tìm chỗ để ly bia và cuối cùng đặt nó xuống bàn, rồi anh ta vội đi lại chỗ những người đàn ông đang hò hét trước ti vi, thúc giục ngựa của họ vượt lên. Jack đưa mắt nhìn xuống cái bụng to tròn của ly bia rồi tiếp tục nhìn xuống chân ly. Người phục vụ đặt ly bia ngay trên lời khai của Alan, cạnh câu mà Jack đã đọc đi đọc lại không biết bao lần. Mọi thứ cứ kéo anh quay lại với lời khai đó. *Tôi đã hỏi Donal xem cậu ấy có muốn tham gia không và cậu ta đồng ý và đó là cuộc đối thoại cuối cùng giữa chúng tôi tối hôm đó. Cậu ta đã không nói cho tôi biết lúc cậu ta rời khỏi nhóm.*

Jack đang run nhưng anh không biết tại sao mình lại run. Anh nâng ly bia lão đảo trên tay lên không trung và mỉm cười nghiêng ngả trước tấm hình của cậu em. Anh đưa ly bia lên môi và uống một ngụm đầy. Cùng lúc đó ngụm bia đen ấm áp xé toạc cổ họng anh, ký ức về lời khai

tiếp theo của Alan bỗng dội về.

Tôi thực sự nghĩ rằng cậu ấy sẽ đón được taxi ở dưới đó, anh biết đấy?

Ly Guinness chạy xuống hòng, và anh bắt đầu ho, cơn ho khan khiến anh oằn người trên bàn.

"Anh không sao chứ?" người phục vụ hỏi lớn từ đằng xa.

"Không sao! Các cậu cứ tiếp tục đi!" Hai người đàn ông ở quầy bar ăn mừng con ngựa của họ giành chiến thắng, những tiếng vỗ tay hoan hô và chúc mừng lẫn nhau khiến Jack hoảng sợ.

Đầu Jack xuất hiện một triệu lời bào chữa, biện hộ, những sai lầm và cho rằng anh đã nghe lầm. Anh nghĩ về lịch hẹn của Sandy ghi trong sổ tay được viết bằng chữ hoa màu đỏ, anh nghĩ về gương mặt lo lắng của bà O' Connor - *Cháu nghĩ nó đã làm điều gì sai ư?* Bà ấy Đã biết chuyện đó. Bà ấy đã biết tất cả. Jack cảm thấy ớn lạnh. Sự giận dữ lan tỏa theo từng mạch máu trong người anh. Anh đặt mạnh ly bia xuống bàn, trong ly chỉ còn bám lại những vòng bọt trắng. Chân anh rã rời khi cơn giận dữ và sợ hãi xâm chiếm cơ thể.

Anh không nhớ mình đã rời khỏi quán rượu như thế nào, anh không nhớ mình đã gọi cho Alan và anh không nhớ mình đã lái xe quay trở lại Limerick nhanh kỷ lục như thế nào chỉ để gặp cậu ấy. Nhìn lại quãng thời gian vừa rồi, quả thật anh đã biết quá ít về buổi tối định mệnh hôm đó, không hơn những gì mọi người kể cho anh nghe. Một điều duy nhất anh nhớ được là giọng nói tuyệt vọng của Alan, giờ đang vang lên liên hồi trong đầu anh : *Tôi cứ nghĩ đi nghĩ lại về buổi tối hôm đó, ước gì tôi đã đi cùng cậu ấy. Tôi thật sự nghĩ rằng cậu ấy sẽ đón được taxi ở dưới đó, anh biết đấy?* Giọng nói mâu thuẫn trong lời khai của cậu ấy thậm chí còn vang lên to hơn: *Tôi đã hôì Do~lal.'cầu cậu ưý có muốn tham gia không và cậu ta đồng ý và đó là cuộc đối thoại cuối cùng giữa chúng tôi tối hôm đó.*

Cuộc đối thoại cuối cùng giữa chúng tôi.

Cậu ta đã nói dối. Tại sao cậu ta phải nói dối?

BỐN MƯƠI LĂM

Tôi đứng dậy và hàng ngàn cặp mắt hướng về phía tôi, họ nhìn tôi đầy dò xét, suy đoán về tôi như thể muốn đốt cháy, treo cổ tôi lên. Tôi nhận ra Helena đứng ở hàng trên cùng, rõ ràng là vô cùng đau khổ bởi sự thể lại diễn ra thế này. Hai tay chị siết chặt trước ngực như thể đang cầu nguyện, đôi mắt long lanh ứa đầy nước mắt. Tôi mỉm cười với chị, cảm thấy thương chị. Thực sự thương *chị*. Chị gật đầu về phía tôi một cách đầy khích lệ. Joseph từ bục sân khấu cũng có hành động tương tự. Tôi không biết chắc mình sợ điều gì và tôi cho rằng chính vì thế mà tôi không hề cảm thấy sợ hãi. Tôi không hiểu điều gì đang diễn ra, không hiểu vì sao việc một vật tôi sở hữu bị mất tích lại trở nên nghiêm trọng như vậy, vì sao một sự việc dường như tích cực lại diễn biến theo hướng tiêu cực như thế. Chỉ có một điều tôi biết chắc là những người đã ở đây lâu hơn tôi đang cảm thấy lo sợ cho tôi. Và thế là đủ. Mấy ngày vừa qua, tôi không hề cảm thấy thoải mái với việc bị mọi người vây quanh và hỏi tôi có biết gì về gia đình họ không. Tôi không muốn mọi việc diễn biến khó chịu hơn.

Người đại diện chăm chú nhìn tôi : "Xin chào mừng cô Sandy. Tôi biết việc đưa sự việc này ra trước công chúng dường như không thích hợp nhưng chính cô cũng biết lý do chúng tôi buộc phải làm thế.

Tôi gật đầu.

"Tôi phải hỏi cô điều này, về việc đồ vật của cô tự dưng mất tích," chị ta dừng lại một chút, rõ ràng không muốn hỏi bởi sợ phải nghe câu trả lời, "cô có thể khẳng định là điều này không đúng không?"

"Cô đã mớm lời cho cô ấy!" một người đàn ông hét lên và những người khác vội vàng ra hiệu cho ông ta im lặng

"Đây không phải là phòng xử án, người đại diện giận dữ đáp trả. "Làm ơn hãy để cô Shortt

lên tiếng."

"Tin đồn này," tôi nhìn vào hàng ngàn gương mặt xung quanh mình, một vài người phải dùng tai nghe để nghe dịch lại những lời nói của tôi, "là hoàn toàn không đúng sự thật." Một vài tiếng xì xào phản đối cất lên buộc tôi phải lên cao giọng. "Mặc dù tôi hiểu tin đồn này đến từ đâu. Lúc đó tôi giờ tay vẫy ai đó, chiếc đồng hồ tuột khỏi cổ tay tôi và rớt xuống khu đất bên cạnh. Tôi đã nhờ một vài người tìm hộ. Thực sự đây không phải là vấn đề gì to tát lắm."

"Thế cuối cùng họ có tìm thấy đồng hồ cho cô không?" Grace Burns hỏi, không giấu nói tiếng thở phào nhẹ nhõm.

"Có." Tôi nói dối.

"Hãy cho chúng tôi xem!" một người đàn ông gào lên và hàng trăm người khác phụ họa theo.

Grace thở dài "Cô có đeo chiếc đồng hồ đó lúc này không?"

Tôi sợ tê người và nhìn xuống cổ tay trống trơn của mình "Hmm... không, vì cái móc gài bị gãy khi chiếc đồng hồ rơi xuống đất và vẫn chưa sửa được."

"Vậy hãy mang chiếc đồng hồ đó đến đây!" Tiếng một người đàn bà hét lên.

"Không!" Tôi hét trở lại và tất cả mọi người bỗng chốc im lặng. Tôi cảm thấy Bobby nhìn tôi một cách kinh ngạc. "Mặc dù rất tôn trọng các bạn, tôi cảm thấy tất cả những việc này là một cuộc điều tra thật lố bịch. Tôi đã nói rằng chiếc đồng hồ của tôi không hề bị mất và tôi từ chối tiếp tục trò chơi đổ chữ này bằng việc mang chiếc đồng hồ đến đây để rêu rao khắp căn phòng này. Tôi ở đây chưa đủ lâu để hiểu vì sao các bạn phải hành động như vậy nhưng nếu tất cả các bạn muốn chào đón tôi như các bạn thấy cần phải thế thì hãy tin vào những lời tôi nói."

Không khí trong phòng không hề lắng xuống.

"Làm ơn đi, cô Shortt," Grace nói một cách đầy lo lắng. "Tôi cho rằng điều tốt nhất cô nên làm lúc này là ra khỏi phòng và đem chiếc đồng hồ lại đây. Jason sẽ đi theo cô. Một người đàn ông vận com lê đen, dáng người gầy gò, mảnh khảnh với điệu bộ chỉ có thể đến từ một người đã từng phục vụ quân ngũ, đi về phía cuối hàng tôi đang đứng. Anh ta đưa cánh tay chỉ về phía cửa ra vào."

"Tôi không hề biết người đàn ông này." Tôi cố vớt vát. "Tôi sẽ không đi với anh ta."

Grace thoát đầu tỏ vẻ rất bối rối và sau đó là lo lắng. "Thôi được rồi, cô vẫn phải mang chiếc đồng hồ đến cho chúng tôi xem dù cô có muốn hay không. Vậy hãy cho chúng tôi biết cô muốn ai hộ tống cô?"

Tôi suy nghĩ rất nhanh. "Người đàn ông đứng cạnh tôi."

Bobby ngay lập tức thu hút sự chú ý.

Grace nhướn mắt lên nhìn, một thoáng đồng tình và cô gật đầu: "Rất tốt, hai người này sẽ đi với cô. Trong lúc đợi cô quan lại, chúng ta tiếp tục chương trình với những tiết mục khác."

Người Đại Diện Hà Lan bước lên sân khấu trình bày về những kế hoạch xây dựng thêm nhà máy phân xưởng, nhưng chẳng ai mấy may chú ý tới anh ta.

Tất cả mọi cặp mắt đều đổ dồn về phía chúng tôi khi chúng tôi bước về phía lối đi dài ở giữa căn phòng. Những người đứng phía sau tự động tách ra, nhường bước cho chúng tôi và chúng tôi cuối cùng cũng đi qua những cánh cửa khổng lồ. Khi đã ở ngoài, Bobby đánh mắt về phía tôi, không muốn nói trước mặt người đồng hành đi cùng.

"Chúng ta phải qua cửa hàng của Bobby để lấy chiếc đồng hồ," tôi bình tĩnh giải thích với Jason. "Tôi nhờ cậu ý sửa hộ tôi cái móc gài bị gãy."

Bobby gật đầu, cuối cùng cũng hiểu ra vấn đề.

Chúng tôi đến trước cửa hàng Tìm Kiếm Đồ Thất Lạc, một đôi tất có màu sáng kỳ lạ treo trang trí ở mặt tiền cửa hàng. Bên trong tối om, cả khu làng giống như một thành phố ma vì tất cả mọi người đã tập trung về Hội trường và đợi tôi ở đó, đợi những tin tức mà qua đó họ biết họ có thể rời Chốn Này hay không.

"Tôi muốn đứng đây đợi Bobby." Tôi dừng bước trên dãy hành lang nhìn thẳng ra khu rừng đen như mực. Jason không nói gì, lùi lại sau tôi một chút, hai tay khoanh trước ngực và đợi cùng tôi.

"Anh là ai vậy, người phục vụ bí ẩn?" Tôi đùa, đưa mắt nhìn anh ta từ trên xuống dưới. Anh ta không cười lại mà chỉ nhìn đi chỗ khác. "Gã đàn ông xấu xa trong phim Ma Trận? Người đàn ông trong bóng tối? Người hâm mộ Johnny Cash?" Anh ta cũng chẳng trả lời. Tôi thở dài.

"Anh ở đây để canh chừng tôi không chạy mất phải không?" Tôi hỏi anh ta.

Anh ta không trả lời.

"Liệu anh có bắt tôi nếu tôi làm thế không? Tôi hỏi một cách gay gắt hơn. "Yêu cầu anh đi cùng tôi. Họ nghĩ tôi là ai chứ, một tên tội phạm chẳng?" Tôi quay hẳn người về phía anh ta. "Nói để anh biết, tôi hoàn toàn không mong muốn sự có mặt của anh ở đây."

Anh ta vẫn tiếp tục nhìn chăm chăm về phía trước.

Bobby phá vỡ khoảng im lặng khó chịu, có tiếng đóng sập cửa sau lưng anh ta. "Tốt rồi, em đã lấy nó cho chị đây." Tôi lấy chiếc đồng hồ từ tay Bobby và xem xét.

"Có đúng là của cô không?" Jason lần đầu tiên lên tiếng và chăm chú dò xét vẻ mặt tôi.

Đó là một chiếc đồng hồ màu bạc với vỏ bọc bằng xà cừ tuy nhiên sự giống nhau chỉ dừng lại ở đó. Dây đồng hồ đặc kín và chắc chắn chứ không điệu đà với những đường nổi của một chiếc vòng đeo tay như chiếc đồng hồ của tôi. Mặt đồng hồ của tôi hình chữ nhật chứ không phải hình tròn như cái này.

"Ồ, đúng rồi, đây chính là chiếc đồng hồ của tôi." Tôi nói chắc như đinh đóng cột.

Jason cầm chiếc đồng hồ lên và đeo nó vào tay tôi. Chiếc đồng hồ quá rộng so với cổ tay của tôi.

"Bobby," Jason dui mắt một cách mệt mỏi, "hãy lấy cho cô ta một chiếc đồng hồ khác. Lấy một chiếc vừa với cổ tay của cô ấy."

Chúng tôi nhìn Jason đầy ngạc nhiên,

"Đó chính là lý do vì sao tôi ở đây," Jason nói gấp gáp rồi quay về vị trí của anh ta trên dãy hành lang.

Bobby vội vàng quay trở vào trong, còn nghe thấy tiếng Jason gọi với theo, "Nhớ lựa cái nào bị gãy móc cài nhé. Cô nói cô không đeo đồng hồ trên tay là do móc cài bị gãy, có đúng thế không?"

Tôi gật đầu, vẫn im lặng

"Tốt thôi, cô cứ việc im lặng," anh ta nói, quay lại nhìn về phía khu rừng tối thẫm.

Jason, Bobby và tôi nhanh chóng quay trở lại Hội trường trong im lặng, tôi cầm chặt chiếc đồng hồ trong tay. Ngay trước khi Jason mở cửa, tôi dừng anh ta lại.

"Điều gì sẽ xảy ra?" Tôi hỏi, tràn đầy lo lắng sợ hãi trong lòng.

"Uhm, tôi nghĩ cô cứ vào thôi và...", "anh ta suy nghĩ một chút rồi nhún vai "nói dối". Anh ta mở cửa, hàng ngàn khuôn mặt ngay lập tức nhìn về phía chúng tôi.

Bài phát biểu của người Đại diện Hà Lan tức thì ngừng lại, Grace Burns tiến về khu vực để micro. Sự lo lắng thể hiện rõ trên từng nét mặt của cô. Bobby và Jason dừng lại ở cửa, Bobby gật đầu về phía tôi đầy khích lệ và tôi sải bước dọc theo lối đi giữa hai hàng ghế đi lên phía trên. Nếu lúc đó không cảm thấy căng thẳng chắc có lẽ tôi đã phá lên cười về hoạt cảnh trớ trêu này. Gregory có lẽ sẽ làm bất kỳ điều gì để bế bổng tôi bay qua lối đi, và món quà đồng hồ của anh cuối cùng cũng đã phát huy tác dụng.

Tôi bước lên bục và đưa đồng hồ cho Grace. Cô ta xem xét hồi lâu, còn tôi tự hỏi làm thế quái nào cô ta có thể biết đó có đúng là đồng hồ của tôi hay không. Mọi việc dường như rất kỳ cục.

Tất cả chỉ là trò xiếc. Cũng chỉ nhằm làm những người chưa quyết định định cư lâu dài ở đây cảm thấy yên tâm hơn, khiến họ không đứng dậy và đòi đi ra ngoài.

"Làm sao chúng tôi biết đó chắc chắn là đồng hồ của cô ấy?" Tiếng một người hét lên, và tôi tròn xoe mắt nhìn lại.

"Tên cô ấy được khắc ở mặt sau của chiếc đồng hồ!", một người khác hét lên và tôi thấy tim mình như ngừng đập. Chỉ có một vài người biết bí mật này. Tôi lập tức quay lại nhìn Joseph, nhưng nhìn vào vẻ mặt của anh tôi biết không phải là do anh ấy. Anh ta giận dữ nhìn sang Helena, người cũng đang nhìn sang... Joan với vẻ mặt còn giận dữ hơn. Joan, mặt đỏ dừ, ngồi ngay hàng ghế đầu, cạnh người đàn ông vừa hét. Nhất định cô ta đã nghe lỏm được bí mật này. Cô ta nhìn về phía Helena và tôi với vẻ hối lỗi. Tôi quay đi, không biết phải cảm thấy như thế nào, thực sự không biết kết cục sẽ diễn tiến như thế nào.

"Điều đó có đúng không?" Người đại diện hỏi tôi.

"Tôi chắc chắn là đúng," người đàn ông lúc nãy lại hét lên.

Còn tôi, vẻ mặt của tôi, chắc chắn đã nói lên tất cả.

Grace lật ngược chiếc đồng hồ lại để tìm tên tôi. Cô ta tỏ vẻ hài lòng. "Đây rồi, tên Sandy Shortt được khắc trên mặt sau của đồng hồ."

Có tiếng thở dài nhẹ nhõm đồng thanh phát ra và bắt đầu có tiếng nói chuyện râm ran trong khán phòng.

"Sandy, cảm ơn cô đã hợp tác. Cô có thể đi và hy vọng cô sẽ thích cuộc sống ở đây với chúng tôi. Tôi cũng hy vọng từ hôm nay mọi người ở đây sẽ đón tiếp cô nồng nhiệt hơn, Grace cười với tôi một cách ấm áp.

Vẫn còn bàng hoàng, tôi nhận lại chiếc đồng hồ, không thể tin Bobby có thể khắc tên tôi lên chiếc đồng hồ trong khoảng thời gian ngắn như vậy. Tôi vội vã bước ngược lại lối đi giữa trong tiếng vỗ tay và chào đón của mọi người. Một vài người cảm thấy có lỗi, một vài người khác chưa hoàn toàn thuyết phục nhưng có lẽ cũng không bao giờ thấy thuyết phục. Tôi níu chặt tay Bobby và kéo cậu ta ra khỏi Hội trường.

"Bobby!" Tôi phá lên cười khi chúng tôi đã cách xa Hội trường ở một khoảng cách an toàn. "Làm thế quái nào cậu có thể làm việc đó?"

"Làm việc gì?" Bobby lộ rõ vẻ hoảng sợ.

"Khắc tên tôi lên chiếc đồng hồ nhanh như vậy?"

"Tôi không làm điều đó," cậu ta trả lời rất sốc.

"Cái gì?" Tôi quay mặt đồng hồ lại. Một khoảng trắng kim loại hoàn toàn không có gì chòng chọc nhìn lại tôi.

"Thôi nào, chúng ta hãy bước vào trong thôi," Bobby nói, mở khóa cửa hàng và nhìn xung quanh một cách hoài nghi.

Từ trong bóng râm có một tiếng động và Jason từ đâu nhảy xổ ra.

Tôi nhảy dựng lên.

"Xin lỗi đã làm cô giật mình, Sandy" anh ta nói, giọng như người máy và ngập tràn xúc động, người anh dường như tan ra trong ánh sáng của ngọn nến, "Tôi vẫn luôn tự hỏi cô có biết vợ tôi, Alison, không?" anh lúng túng hỏi, "Alison Rice ấy? Chúng tôi đến từ Galway. Làng Spiddal." Anh nuốt nước bọt một cách khó nhọc, bộ dạng dử dằn của anh trở nên ủy mị và dễ bị tổn thương, nỗi lo lắng hiện lên trên từng nét mặt.

Vẫn chưa hết ngạc nhiên bởi sự xuất hiện bất ngờ của Jason, tôi cố gắng lục lại trong trí nhớ cái tên vừa được nhắc tới. Một cái tên hoàn toàn xa lạ, tôi lắc đầu chậm rãi. "Xin lỗi anh"

"OK." Jason hắng giọng và đứng thẳng người với vẻ mặt khắc khổ như trước đây, cứ như thể câu hỏi vừa nãy chưa hề phát ra từ miệng anh ta. "Grace Burns muốn tôi nói với cô rằng việc đầu tiên trong buổi sáng mai là cô đến gặp cô ấy tại văn phòng."

Và anh ta biến mất trở lại vào bóng tối.

BỐN MƯƠI SÁU

Jack cảm thấy một cơn tức giận chạy xuyên qua mạch máu trong người. Từng cơ bắp trên mặt anh co rúm lại khi cơn giận đó lan tỏa dưới da anh, sẵn sàng bùng nổ bất kỳ lúc nào, anh cố kiềm chế hơi thở và sự giận dữ. Trên đường lái xe tới đây, hai hàm răng của anh có cảm giác như đang nghiền ken kết vào tảng xương. Hai má của anh nóng bừng và giận dữ như tất cả những bộ phận khác trên người. Anh nắm chặt nắm đấm tay, rồi lại thả ra khi đi xuyên qua quán rượu đông đúc của thành phố Limerick.

Anh phát hiện ra Alan đang ngồi một mình bên một chiếc bàn nhỏ với một ly bia to để trước mặt. Bên cạnh đó là một cái ghế trống, dành sẵn cho Jack. Alan nhìn lên và vẫy tay, khuôn mặt cậu ta thoáng một nụ cười và ở trên gương mặt đó Jack có thể nhìn thấy một cậu bé 10 tuổi vẫn hàng ngày chạy ngang qua nhà họ. Jack đã sẵn sàng dấn vào mặt Alan, nhưng rồi anh dừng lại. Thay vào đó anh chuyển hướng đi về phía nhà vệ sinh, anh đứng hồi lâu trước bồn rửa tay, vực nước khỏa đầy mặt, thờ hờn hển như thể anh vừa chạy về từ cuộc đua marathon. Chỉ có cách đó mới có thể ngăn anh dừng lại không tiến về phía Alan với ý định tự tay giết cậu ta.

Anh đã làm gì vậy? Alan đã làm cái quái quỷ gì vậy?

BỐN MƯƠI BẢY

Vào cái tuần Jenny-May Butler mất tích, Cục Cảnh sát đã tìm đến trường quốc gia Leitrim. Lũ chúng tôi ai cũng hào hứng ra mặt vì đó là một dịp hiếm hoi thầy hiệu trưởng khiến chúng tôi cảm thấy vô cùng vinh dự bằng sự hiện diện của thầy, đặc biệt là trong phòng học của chúng tôi. Ngay khi bắt gặp vẻ mặt nghiêm nghị của thầy, chúng tôi đã cảm thấy ruột gan như có kiến đốt tự dưng không ai bảo ai chúng tôi đều ước gì mình không bị ở trong tình huống rắc rối này mặc dù chúng tôi biết rõ mình chẳng làm gì sai cả. Nhưng đó chính là sức mạnh quyền lực của thầy. Lý do chính khiến chúng tôi cảm thấy háo hức là việc thầy hiệu trưởng đã cho dừng giờ học tôn giáo bằng việc thì thầm rất to vào tai cô Sullivan. Việc các giáo viên thì thảo to nhỏ trong phòng học luôn đồng nghĩa với việc có chuyện quan trọng đang xảy ra. Chúng tôi được phép nghỉ buổi học sáng hôm đó và được yêu cầu xếp hàng một trước cửa với những ngón tay che trên miệng. Đối với các giáo viên, việc chúng tôi lấy tay che miệng thường không đạt được hiệu quả như mong muốn. Những ngón tay không phải là bộ phận giảm thanh thích hợp vì đó cũng chỉ là cái ngón tay vô tri vô giác, cũng không phải là dây kéo phéc-mô-tuya, và quan trọng hơn cả, đó là những ngón tay của chúng tôi mà chúng tôi có thể bỏ ra khỏi miệng bất kỳ lúc nào. Nhưng vào ngày hôm đó khi chúng tôi bước vào Hội trường lớn của trường, không ai nói với ai một câu nào cả, vì đứng trên bục cao nhất của căn phòng im lặng bất thường ấy là hai nhân viên của Cục Cảnh sát Quốc gia. Một nam và một nữ, vận bộ đồng phục xanh từ đầu tới chân.

Chúng tôi ngồi trên nền nhà ở giữa Hội trường cùng với những học sinh lớp bốn khác. Ở hàng đằng trước là các học sinh nhỏ tuổi hơn. Lớp càng lớn càng phải ngồi hàng sau. Chẳng mấy chốc Hội trường đã chật kín. Các giáo viên đứng xếp hàng dựa lưng vào tường ở hai bên lối đi chẳng khác gì những cai ngục, thỉnh thoảng búng tay với vẻ mặt giận dữ về phía học sinh nào đó đang thì thầm hoặc đang cố tìm cho mình một tư thế ngồi thoải mái hơn trên nền gạch dơ bẩn và lạnh lẽo, và cả những học sinh cứ một tí lại cựa quậy nhúc nhích.

Thầy hiệu trưởng giới thiệu hai nhân viên cảnh sát với chúng tôi, rằng họ đến từ phòng cảnh sát khu vực và muốn trao đổi về một vấn đề vô cùng quan trọng. Thầy nói với chúng tôi rằng lát nữa vào lớp giáo viên sẽ đặt câu hỏi để chúng tôi kể lại những gì chúng tôi nghe được. Tôi liếc nhìn các giáo viên của lớp khi nghe thầy hiệu trưởng tuyên bố như thế và nhận thấy một vài thầy cô lập tức đứng thẳng người chăm chú lắng nghe. Sau đó, viên cảnh sát bắt đầu nói. Ông ta giới thiệu mình là cảnh sát Rogers, còn đồng nghiệp của ông ta là nữ cảnh sát Brannigan. Trong khi ông ta chậm rãi đi lại trên bục giảng với hai tay bắt chéo sau lưng, ông ta

giải thích chúng tôi không nên tin người lạ như thế nào, chúng tôi không nên bước vào xe của họ, ngay cả khi họ bảo rằng họ được ba mẹ chúng tôi cử đến đón. Bài nói chuyện của viên cảnh sát làm tôi nghĩ tới cảnh mình từ chối không bước lên xe của chú Fred vào chiều thứ tư khi chú đến đón tôi và tôi suýt phá lên cười. Viên cảnh sát nói chúng tôi phải luôn nói ra cho mọi người biết khi chúng tôi nhận thấy một ai đó tự dung thân thiết với mình hơn bình thường.

Nếu ai đó theo dõi chúng tôi hay chúng tôi chứng kiến ai đó đang bị theo dõi, chúng tôi cần nói với ba mẹ và thầy cô ngay lập tức. Lúc đó tôi 10 tuổi và vẫn nhớ cái năm tôi mới 7 tuổi và thấy có một người đàn ông trông rất kỳ quặc đến đón Joey Harrison ở trường. Tôi lập tức nói lại với cô giáo và cô tức giận với tôi vì đó chính là bố của Joey và cô nghĩ đấy là hành động thật khiếm nhã.

Ở cái tuổi lên mười, đúng hơn là gần 11 tuổi, bài nói chuyện về sự an toàn này là chuyện cũ rích. Tôi cho rằng những bài nói chuyện dạng như thế phải dành cho lứa tuổi lên năm, lên sáu, tức là dành cho những em bé đang ngồi hàng đầu tiên trong Hội trường này, những đứa bé đang xỉ mũi, vò đầu bứt tai nhìn lên trần nhà. Hàng đầu là những đứa bé tí xiu. Tại thời điểm đó tôi không hề có ý định gia nhập đội ngũ cảnh sát. Cũng chẳng phải cái bài học miễn phí về sự an toàn ngày hôm đó đã thúc đẩy tham vọng làm cảnh sát trong tôi. Nguyên nhân chính là đôi tất bí ẩn. Tôi thừa biết cuộc nói chuyện của viên cảnh sát chẳng qua là từ câu chuyện mất tích của Jenny - May vào tuần đó. Tất Cả mọi người đều hành động kỳ quặc trong cái ngày Jenny-May mất tích. Cô giáo chúng tôi thậm chí một vài lần rời phòng học trong nước mắt mỗi khi cô đưa mắt nhìn về chỗ ngồi trống vắng của Jenny-May. Tôi thì lại cảm thấy hài lòng, một cách kín đáo một điều tôi biết là không nên, nhưng bởi đó là tuần đầu tiên tôi cảm thấy mình được bình yên trong suốt mấy năm trời đi học. Lần đầu tiên tôi không cảm thấy quả bóng bằng giấy của Jenny-May bắn vào đầu khi cô ta cố tình thổi nó bằng một sợi rơm và mỗi khi tôi trả lời câu hỏi trong lớp học, tôi không còn nghe thấy tiếng cười khẩy sau lưng. Tôi *biết* những việc vừa xảy ra thật khủng khiếp và đau buồn, nhưng tôi lại không hề *cảm thấy* buồn.

Chúng tôi cầu nguyện trong lớp mỗi buổi sáng trong suốt những tuần đầu tiên cô ta mất tích, cầu nguyện cho sự an toàn của Jenny-May, cầu nguyện cho gia đình cô ấy và cầu nguyện cô ấy quay về.

Những buổi cầu nguyện này ngắn dần từ tuần này qua tuần khác và tự dung vào một ngày thứ hai, khi chúng tôi kết thúc ngày nghỉ cuối tuần, cô Sullivan ngừng không cầu nguyện nữa và cũng không đả động một từ nào về chuyện đó. Bàn học của mọi người trong phòng được sắp xếp lại một cách khác hẳn và *bang!* bỗng nhiên mọi việc trở về như cũ. Tôi thấy việc này còn kỳ cục hơn cả việc Jenny-May bị mất tích. Tôi mất vài phút đầu ngơ ngàng nhìn mọi người đọc thuộc lòng mấy bài thơ một cách mê muội, nhưng cô giáo đã cảnh cáo tôi về việc không chịu học cái bài thơ mà hôm trước tôi đã dành hẳn hai tiếng đồng hồ để học thuộc và cô theo dõi tôi suốt ngày hôm đó.

Sau khi cảnh sát Rogers kết thúc bài nói chuyện của ông về sự an toàn, đến lượt cảnh sát Brannigan quay sang nói kỹ hơn về trường hợp của Jenny-May. Giọng cô chùng xuống và yêu cầu nếu ai biết bất kỳ một thông tin gì hay có bất kỳ đầu mối gì về những thứ họ đã nhìn thấy vào những tuần và tháng trước đó, họ cần đến phòng số 4, cạnh phòng giáo viên, nơi cô và cảnh sát Rogers sẽ ở đó cho đến cuối ngày. Mặt tôi nóng bừng, cảm giác như cô ta đang yêu cầu tôi trực tiếp vậy. Tôi nhìn quanh đầy đa nghi, như thể toàn bộ sự kiện này diễn ra chỉ nhằm để tôi phải thú nhận tất cả những gì tôi biết. Không có ai nhìn lại tôi nghi ngờ trừ James Maybury, người vừa nao một cái vẩy nể ở khuỷu tay và búng vào tôi. Cô giáo lớp tôi khoát tay ra hiệu không đồng ý về phía cậu ta, nhưng cũng chẳng có tác dụng gì vì chuyện đã xảy ra rồi và cậu ta cũng chẳng hề tỏ ra lo sợ, cũng như chẳng quan tâm nhiều tới cái khoát tay của cô giáo.

Buổi nói chuyện kết thúc, một lần nữa chúng tôi được các giáo viên khuyến khích đi đến phòng số 4 nói chuyện với cảnh sát và còn được phục vụ ăn trưa, một việc nhằm nhí vì chúng tôi chẳng ai có ý định bỏ lỡ giờ chơi ở sân trường để đến gặp cảnh sát cả. Ngay khi quay trở lại phòng học, cô Sullivan yêu cầu chúng tôi bỏ sách toán ra học và bỗng nhiên, một rùng cánh tay giơ lên xin có ý kiến. Mọi người dường như tự dung nhớ ra những bằng chứng liên quan đến Jenny-May. Cô Sullivan còn có thể làm gì nữa. Và thế là trước cửa phòng có hai người cảnh sát

đang ngồi là một dãy dài các cô cậu học trò đủ mọi lứa tuổi đứng xếp hàng đợi đến lượt vào, một vài người trong số họ chưa từng gặp Jenny-May Butler trong đời.

Phòng số 4 được mệnh danh là phòng thẩm vấn, và câu chuyện bí ẩn về những điều diễn ra trong căn phòng đó ngày càng được thổi phồng lên qua lời những đứa học trò bước vào rồi lại bước ra và kể lại cho những đứa khác nghe. Có quá nhiều học sinh đưa ra những thông tin không có căn cứ khiến hai người cảnh sát phải quay lại ngày hôm sau, cùng lời cảnh báo nghiêm khắc là mặc dù họ rất cảm kích trước sự giúp đỡ của các học sinh, nhưng thời gian của họ rất quý báu và các học sinh chỉ nên tìm đến phòng số 4 khi họ thực sự có điều gì đó quan trọng cần phải nói ra. Vào ngày tiếp theo đó, tôi đã bị giáo viên từ chối không cho đến phòng số 4 hai lần với lý do lần thứ nhất trùng vào giờ học sử và lần thứ hai trùng vào giờ học tiếng Ai-len.

"Nhưng em thích môn tiếng Ai-len," tôi phản đối.

"Tốt, thế thì em sẽ hài lòng hơn khi ở lại học, cô giáo ngắt lời, trước khi yêu cầu tôi đọc to toàn bộ một chương trong cuốn sách.

Tôi không còn cách nào khác là giơ tay xin ra ngoài vào giờ học nghệ thuật chiều thứ sáu. Tất cả học trò đều yêu thích giờ học nghệ thuật. Cô Sullivan nhìn tôi đầy ngạc nhiên.

"Em có thể ra ngoài bây giờ không, thưa cô?"

"Em đi vệ sinh à?"

"Dạ không, em đến phòng số 4"

Cô giáo tỏ vẻ ngạc nhiên nhưng cuối cùng cũng thấy đây không phải trò đùa và đồng ý để tôi ra ngoài trong tiếng "ồ ooooooooo" lên ngơ ngàng của những học trò khác.

Tôi gõ cửa phòng số 4 và cảnh sát Rogers ra mở cửa. Ông phải cao tới 1m82. Ở tuổi lên mười, tôi đã là một đứa trẻ rất cao lớn với chiều cao 1m67 và tôi mừng rỡ khi thấy có một người còn lênh khênh hơn tôi, ngay cả khi ông có vẻ đang dọa dẫm, trong bộ đồng phục cảnh sát và tôi chuẩn bị thú nhận với ông.

"Hôm nay có giờ học toán sao?" ông tươi cười hỏi.

"Không ạ, tôi nói nhỏ đến mức không nghe thấy bản thân nói gì. "Giờ học nghệ thuật."

"Ồ." Ông nhướn đôi lông mày rậm như sâu róm, không giấu nổi vẻ ngạc nhiên.

"Cháu là người chịu trách nhiệm," tôi nói vội vã.

"Ồ, đó là điều tốt nhưng chú không nghĩ việc bỏ lỡ một tiết học toán khiến cháu trở thành người không có trách nhiệm, mà đừng nói gì với cô giáo cháu điều chú vừa nói nhé," vừa nói đùa ông vừa xoa mũi.

"Không," tôi thở thật sâu và nói. "Cháu muốn nói là cháu chịu trách nhiệm về việc Jenny-May mất tích."

Lần này ông không cười. Ông mở rộng cửa, "Hãy vào đi cô bé."

Tôi nhìn quanh phòng. Chẳng có gì giống với những lời đồn đại lan truyền trong suốt hai ngày qua. Jemima Hayes kể rằng một người nào đó bảo với nó rằng có người đã không được rời khỏi căn phòng này để đi vệ sinh và người ấy buộc phải tiểu tiện ngay trong quần. Căn phòng chẳng có vẻ gì mang tính dọa dẫm, với một chiếc ghế dài tựa lưng vào tường, một cái bàn nhỏ ở giữa và một cái ghế nhựa dùng trong lớp học để đối diện. Không có dấu hiệu nào chứng tỏ ghế đó bị ướt cả.

"Ngồi xuống đi." Viên cảnh sát chỉ tay vào cái ghế dài. "Cứ ngồi thoải mái cô bé. Tên cháu là gì?"

"Sandy Shortt." "Ồ, cháu là đứa bé cao lớn so với tuổi cháu mà, đúng không, Cô bé Nhỏ Nhắc?" ông cười, và tôi lịch sự cười lại mặc dù tôi nghe câu hỏi này hàng ngàn lần rồi. Ông không cười nữa. "Được rồi, hãy kể chú nghe điều gì khiến cháu nghĩ mình chịu trách nhiệm về việc Jenny-May mất tích?"

Tôi cau mày. "Chú vừa gọi việc đó là gì ạ."

“Uhm, chú cũng không biết chắc nữa nếu... ý chú là không có gì để chắc chắn...” Ông thở dài. “Hãy nói vì sao cháu nghĩ cháu chịu trách nhiệm trong việc này,” ông tiếp tục yêu cầu tôi giải thích.

“Jenny-May không ưa cháu,” tôi bắt đầu một cách chậm rãi, bỗng nhiên cảm thấy lo lắng.

“Ồ, chú chắc không phải như thế,” ông nói một cách lịch sự. “Mà vì sao cháu nghĩ thế?”

“Bạn ấy hay gọi cháu là cái sào cao lêu nghêu và ném đá vào cháu.”

“Ồ.” Ông rơi vào im lặng.

Tôi thở thật sâu. “Thế rồi tuần trước bạn ấy phát hiện ra cháu nói với bạn Emer rằng cháu không nghĩ bạn ấy chơi trò Vua/Hoàng Hậu tốt như mọi người nghĩ. Bạn ấy đã vô cùng tức giận và đổ cơn thịnh nộ lên cháu và Emer, rồi thách bọn cháu chơi trò chơi này - mà thực ra chỉ là cháu thôi, chứ cũng không phải bọn cháu, vì bạn ấy không nói gì với Emer cả. Cháu biết bạn ấy không thích Emer nhưng bạn ấy còn không ưa cháu hơn, cháu lại còn chính là người đã nói ra điều đó. Vì vậy chúng cháu định sẽ đối đầu nhau trong trò chơi này vào ngày hôm sau, cháu và Jenny-May. Ai thắng cuộc người ấy đương nhiên sẽ là nhà vô địch và không ai còn có thể chê người kia chơi dở nữa vì đã có thực tế chứng minh rồi. Bạn ấy cũng biết là cháu rất thích Stephen Spencer và bạn ấy luôn hét những điều vớ vẩn vào mặt cháu để cậu ấy ghét cháu, nhưng cháu thừa biết là bạn ấy cũng rất thích Stephen. Ai cũng biết là hai bạn ấy đã vài lần hôn nhau theo kiểu Pháp ở trong bụi cây cuối con đường, nhưng cháu vẫn không nghĩ rằng cậu ấy thích Jenny và có thể cậu ấy còn vui mừng khi cô ấy mất tích, cậu ấy sẽ không bị làm phiền nữa, dù cháu không nói là cháu nghĩ cậu ấy đã làm gì để bạn ấy mất tích. Vào cái ngày bọn cháu định chơi trò Vua/Hoàng Hậu, cháu thấy Jenny-May Butler đạp xe ngang qua nhà cháu và bạn ấy nhìn cháu không hề thiện cảm. Cháu biết bạn ấy quyết tâm thắng cháu trong trò chơi này, điều đó còn tồi tệ hơn những gì từng xảy ra trước đây và....” Tôi dừng nói, mím chặt môi, không biết có nên nói tiếp hay không.

“Điều gì đã xảy ra, Sany?”

Tôi nuốt nước bọt một cách khó nhọc.

“Cháu có làm gì không?”

Tôi gật đầu và người cảnh sát tiến lại gần hơn, chỉnh lại tư thế cho sát lưng ghế.

“Cháu đã làm gì?”

“Cháu... cháu...”

“Được rồi, Sandy, cháu có thể kể với chú.”

“Cháu đã ước gì bạn ấy biến mất,” tôi nói nhanh, giống như tháo vệt cái mặt nạ thạch cao ra khỏi lớp da, nhanh và dễ dàng.

“Cháu nói gì cơ? Chú nghe chưa rõ?”

“Cháu đã ước gì bạn ấy biến mất.”

“Đá ước? Đó có phải là một loại vũ khí...”

“Không, đã ước. Cháu đã ước bạn ấy biến khỏi trái đất này.”

“À.” Viên cảnh sát hiểu ra vấn đề và chậm rãi trở về chỗ ngồi. Giờ chú đã hiểu.”

“Không, chú nói chú hiểu, thực ra chú không hiểu gì cả. Cháu thực sự mong bạn ấy biến mất, cháu chưa mong một vật gì trong đời cháu biến mất như mong bạn ấy biến mất, mong hơn cả cái thời ông chú Fred ở trong nhà cháu một tháng trời sau khi ông từ hôn di Isabel và ông đã hút thuốc, uống rượu, bốc mùi hôi và cháu thực sự muốn ông ấy đi, nhưng cũng không mong muốn như đối với Jenny-May. Chỉ vài giờ sau khi cháu cầu mong như thế, bà Butler chạy sang nhà cháu và thông báo con gái của bà mất tích.”

Viên cảnh sát cúi người về phía trước. “Vậy là cháu nhìn thấy Jenny-May chỉ một vài giờ trước khi bà Butler chạy sang nhà cháu?”

Tôi gật đầu.

"Lúc đó là mấy giờ?"

Tôi nhún vai.

"Có điều gì khiến cháu nhớ tới lúc đó là mấy giờ không? Hãy nghĩ lại xem - lúc đó cháu đang làm gì? Có ai ở cạnh cháu không?"

"Lúc đó cháu ra mở cửa cho ông bà cháu tới chơi. Họ đến dùng bữa trưa và cháu đang ôm hôn bà thì thấy bạn ấy đạp xe qua. Đó cũng là lúc cháu mong bạn ấy biến mất." Tôi cau mày nhớ lại.

"Vậy đó là vào giờ ăn trưa. Bạn ấy có đi với ai không?" Lúc này viên cảnh sát ngồi trên mép ghế, tảng lờ nỗi lo lắng của tôi về việc tôi đã cầu mong cho Jenny-May biến mất như thế nào. Ông ta hỏi hết câu này đến câu khác, rằng Jenny-May lúc đó đang làm gì, cô ta đi với ai, cô ta trông như thế nào, cô ta mặc gì, cô ta có để lại cảm giác cô ta đang đi đâu không - rất nhiều câu hỏi lặp đi lặp lại cho đến khi đầu tôi ong lên và tôi không thể nghĩ ra câu trả lời nữa. Hóa ra cuối cùng tôi lại là một cú cánh cho những người cảnh sát vì tôi là người cuối cùng nhìn thấy cô ấy và tôi được phép về nhà sớm vào ngày hôm đó. Một lợi ích khác trong việc Jenny-May mất tích.

Vài đêm trước khi cảnh sát tới trường học điều tra, tôi đã cảm thấy có lỗi về việc Jenny-May mất tích. Tôi và ba xem một bộ phim tài liệu về việc một trăm năm mươi ngàn người ở thủ đô Washington đã tập hợp nhau lại để cùng đưa ra những suy nghĩ tích cực và tỷ lệ tội phạm giảm, điều đó chứng tỏ suy nghĩ tích cực hay tiêu cực thực tế là có ảnh hưởng. Nhưng sau đó cảnh sát Roger lại nói với tôi rằng không phải vì tôi mà Jenny-May Butler mất tích, việc cầu mong cho một điều gì đó xảy ra trên thực tế không thể làm nó xảy ra được. Sau sự việc này tôi thấy mình thực tế hơn.

Và bây giờ, 24 năm sau, tôi lại đang đứng trước cửa văn phòng của Grace Burns, chuẩn bị gõ cửa và cảm giác giống hệt như hồi lên mười. Cảm giác mình phải chịu trách nhiệm về một việc ngoài tầm kiểm soát. Nhưng tôi vẫn tin vào cái lập luận trẻ con từ hồi lên mười, từ trong tiềm thức tôi đã lặng lẽ và bí mật mong muốn mình sẽ phát hiện ra một nơi như thế này.

BỐN MƯƠI TÁM

Jack, mọi việc ổn cả chứ? " Alan hỏi khi Jack vừa ngồi xuống chiếc ghế đối diện ở cái bàn thấp. Nỗi lo lắng thể hiện rõ trên khuôn mặt của cậu ta và sự nghi ngờ lại bắt đầu len lỏi trong Jack.

"Tôi ổn," Jack trả lời, hạ ly bia xuống, ngồi ngay ngắn trên ghế, cố gắng không để lộ sự tức giận qua giọng nói và cảm thấy không biết phải nói gì.

"Anh nhìn thật tệ." Cậu ta nhìn xuống đôi chân của Jack đang không ngừng rung lên rung xuống.

"Mọi việc vẫn ổn mà."

"Anh chắc chứ?" Alan lim dim mắt.

"Ờ." Jack cầm ly bia Guinness, trí nhớ của anh đang trôi về với ký ức lần đầu tiên anh ném trái một đòn đau như thế. Lời nói dối của Alan.

"Vậy có chuyện gì?" Alan hỏi. "Nghe giọng anh trên điện thoại như thế có đám cháy ở đâu đó. Có chuyện gì quan trọng cần kể cho tôi nghe?"

"Không, chẳng có đám cháy nào cả." Jack nhìn quanh, cố gắng không nhìn vào mắt Alan và làm mọi thứ anh có thể để kiềm chế không thui cho Alan một quả đấm. Anh cần tiếp cận việc này đúng hướng và cố gắng để bản thân thư giãn. Đôi chân của anh không còn rung nữa, anh chống tay lên bàn và nhìn chòng chọc vào ly bia trước mặt. "Chỉ là tuần vừa rồi tôi tìm kiếm Donal và mọi thứ lại hiện về như cũ, chắc cậu hiểu?"

Alan thờ dãi và cũng lại nhìn vào ly bia. "Có, tôi hiểu chứ. Tôi cũng nghĩ về điều đó hàng ngày."

“Về điều gì?”

Alan vội vàng nhìn lên. “Ý anh là gì cơ?”

“Ý tôi là vấn đề gì là điều cậu nghĩ tới hàng ngày?”

Jack cố gắng không để lộ vẻ nghi ngờ trong giọng nói của mình.

“Tôi không hiểu anh định nói gì. Tôi nghĩ về tất cả mọi thứ,” Alan cau mày nói.

“Tôi luôn nghĩ về việc tôi đã mong muốn giá tôi có mặt vào đêm hôm đó, tôi ước gì mình biết rõ về Donal hơn vì nếu thế có thể khi đó...” Jack đưa hai tay ôm mặt, “có thể, có thể, có thể. Có thể tôi sẽ biết nên tìm kiếm ở đâu, có thể tôi sẽ biết những nơi và những người cậu ấy đến gặp là vì lý do cá nhân hay lý do an toàn. Bất kỳ cái gì tương tự như thế, cậu hiểu chứ? Có thể em trai tôi đang tìm cách chạy trốn một ai đó, hoặc đang tìm cách tiếp cận ai đó. Chúng tôi đã không nói nhiều với nhau về những việc riêng tư và ngày nào tôi cũng nghĩ về việc có thể tôi sẽ tìm thấy cậu ấy nếu tôi là một người anh tử tế hơn. Có thể giờ này cậu ấy đã ngồi đây cùng uống bia với chúng ta.”

Cả hai người tự nhiên quay lại nhìn chiếc ghế trống cạnh họ.

“Đừng có nghĩ luẩn quẩn như thế, Jack. Anh là một người anh tốt...”

“Đừng,” Jack ngắt lời, lên cao giọng.

Alan dừng lại ngạc nhiên. “Đừng gì cơ?”

Jack nhìn thẳng vào mắt Alan. “Đừng nói dối.”

Một nỗi lo sợ, thoáng giật mình hiện rõ trên khuôn mặt Alan và Jack biết trực giác của anh là đúng. Alan nhìn quanh phòng một cách lo lắng nhưng Jack đã ngăn anh ta lại. “Cậu không cần phải nói với tôi rằng tôi là một người anh tốt vì tôi biết tôi không được như thế. Đừng nói dối để tôi cảm thấy dễ chịu hơn.”

Alan dường như bớt căng thẳng hơn khi nghe câu nói này. “Thôi được, anh là một người anh như cút,” cậu ta cười và cả hai cùng cười.

“Mặc dù tôi đã tự hành hạ mình một thời gian dài vì đã không ở bên cạnh cậu em tôi trong đêm hôm đó, tự trọng sâu thẳm tôi biết là ngay cả khi tôi có mặt ở đó vẫn có thể xảy ra điều bất hạnh này. Bởi vì tôi biết cậu luôn ở cạnh cậu ấy, luôn đứng đằng sau bảo vệ cậu ấy.”

Alan cười buồn bã và lại nhìn vào ly bia.

“Lần trước chúng ta nói chuyện với nhau, cậu nói cậu cảm thấy có lỗi khi đã để Donal ở lại một mình vào tối hôm đó,” Jack cầm miếng lót cốc ướm sững và lấy tay gạt từng miếng giấy bên ngoài ra. “Tôi biết cảm giác có lỗi nó như thế nào : điều ấy chẳng hay ho gì. Tôi đã đi gặp một vài người, nhờ họ giúp giải tỏa những dằn vặt trong đầu tôi.” Anh tỏ vẻ vụng về vò đầu. “Họ đều bảo với tôi rằng việc cảm thấy mình có lỗi là chuyện bình thường. Tôi nghĩ nên nói với cậu điều này. Bằng một ly bia.”

“Cám ơn,” Alan nói nhỏ, “Tôi rất cảm kích.”

“Được rồi... mà ít nhất cậu cũng có nói chuyện với Donal trước khi cậu rời cậu ấy, đúng không?”

Alan thể hiện sự bối rối ra mặt vì cậu ta không biết câu chuyện đang đi theo hướng nào, còn Jack vẫn cố giữ giọng bình thản, không hề có vẻ gì đe dọa và anh cố giữ bản thân thật bình tĩnh, quên đi những gì anh dự đoán.

“Cậu thật may mắn. Vì những người còn lại không hề biết cậu ấy rời đi lúc nào.”

“Tôi cũng không biết.” Alan bắt đầu lo lắng.

“Không, cậu biết,” Jack bình thản nói. “Cậu đã nói ra điều đó vào tuần trước.”

Jack gọi thêm một ly Guinness và ngó lơ ra xung quanh.

“Khu này thật tấp nập nhỉ? Tôi không nghĩ lại đông đúc thế này, vẫn còn chưa tới buổi tối mà.” Anh nhìn xuống đồng hồ: sáu giờ tối. Dường như đã mấy ngày, chứ không phải mấy giờ, kể từ khi anh gặp mẹ của Sandy. “Tuần trước cậu nói giá như cậu đợi cậu ta về cùng và cậu nghĩ

cậu ấy sẽ an toàn nếu gọi taxi."

Alan tỏ vẻ không thoải mái. "Tôi không -"

"Cậu đã nói thế, anh bạn," Jack ngắt lời và cười. "Có thể tôi mất trí nhớ nhưng chi tiết đó thì tôi nhớ. Tôi còn cảm thấy vui khi nghe được điều đó."

"Thật chứ?"

"Thật," Jack gật đầu tỏ ý vui mừng, "bởi vì điều đó có nghĩa là cậu ấy đã không đi lang thang, cậu có hiểu không. Cậu ấy để mọi người biết, và cũng cho họ hiểu cậu ấy đi về hướng đó để làm gì. Điều này chắc chắn sẽ khiến cậu cảm thấy đỡ áy náy hơn. Những người bạn khác của cậu ấy đã cảm thấy vô cùng áy náy vì không hề biết cậu ấy bỏ đi lúc nào. Họ tự trách mình vì đã không để ý tới cậu ấy. Còn cậu, ít nhất cậu không hề cảm thấy điều đó ở trong đầu."

Alan bần chồn. "Có thể là thế." Cậu ta lấy bao thuốc ra khỏi túi áo. "Tôi chạy ra ngoài hút thuốc một lúc. Tôi sẽ quay lại trong vòng một phút."

"Chờ chút, ' Jack tiếp tục nói tỉnh queo. "Đợi tôi uống hết ly bia này và ra ngoài cùng cậu luôn."

"Nhưng anh không hút thuốc mà?"

"Tôi đã hút lại rồi," Jack nói dối. Điều duy nhất anh không muốn là để Alan chạy mất. Anh chỉ có duy nhất cơ hội này thôi. "Vì sao tối nay ở đây đông đúc vậy?" anh nói và nhìn xung quanh.

Alan thấy thoải mái hơn. "Tôi không biết." Cậu ta lấy giấy quăn thuốc ra và bắt đầu rải những sợi thuốc lên trên. "Chắc tại hôm nay thứ bảy."

"Chúng ta có nên gọi taxi đến Arthur's Quay tối nay không?" Jack lại hỏi tỉnh bơ. "Tôi để xe ở nhà mất rồi."

"Ý anh là gì ?"

"Đó là nơi cậu bảo Donal đến gọi taxi, đúng thế không ?"

Alan khịt mũi và nuốt giọng, lấy tay lau mũi, phát ra một âm thanh gì đó từ trong cổ họng nhưng không trả lời câu hỏi. Cậu ta chậm chậm dùng tay cuốn một điếu thuốc, Jack có thể thấy cậu ta đang suy nghĩ. Cố gắng làm sáng tỏ mọi chuyện ở trong đầu.

"Có lẽ việc đưa ra gợi ý này với bất kỳ ai tại thời điểm đó không phải là một ý tưởng hay," Jack nói có hơi chút tức giận.

Alan ngừng nghịch điếu thuốc và nhìn Jack.

"Đang xảy ra chuyện gì vậy Jack?"

"Có một vài điều đang diễn ra trong đầu tôi," Jack nói, ngón tay cái day đi day lại trên trán và anh có thể cảm nhận rõ ngón tay đó đang run lên vì giận dữ. Alan nhìn lên và nhận ra điều đó. Đôi mắt anh khép hờ. "Tôi đã mất liên lạc với người phụ nữ giúp tôi tìm kiếm Donal," Jack giải thích, cảm nhận giọng nói của mình run lên nhưng không thể kiềm chế nổi. "Điều ấy khiến tôi gần như phát điên. Nhưng điều làm tôi phiền lòng hơn cả," anh nói qua kẽ răng, "là việc cậu khai với cảnh sát, với gia đình tôi và với bất kỳ ai sẵn lòng nghe cậu nói rằng cậu không hề biết Donal rời đi lúc nào. Rồi tuần trước cậu lại bảo tôi là cậu biết lúc Donal rời đi. Thực tế là cậu

đã nói chuyện với cậu ấy, thực tế là cậu thậm chí còn chỉ cậu ấy đường đi để gọi taxi."

Mắt Alan mở to và ngày càng trợn lên khi Jack nói. Đôi tay cậu ta bắt đầu cựa quậy, cậu ta ngồi không yên trên ghế và một giọt mồ hôi bắt đầu xuất hiện trên môi trên.

"Điều này cũng chẳng có nghĩa lý gì. Và có thể nó cũng chẳng quan trọng đến thế nhưng cậu có thể cho tôi biết vì sao cậu đã nói dối tôi cả năm trời về việc cậu đã bảo em trai tôi, người bạn tốt nhất của cậu, đi bộ đến một khu vực để tìm taxi khiến cậu ấy bị mất tích không?" Jack tức giận thực sự và anh không thể kiềm chế nổi âm lượng trong giọng nói.

Alan bắt đầu run sợ. "Tôi không liên quan gì tới việc đó cả."

"Tới việc gì ?"

"Tới việc Donal mất tích. Tôi không có gì liên quan cả."

Cậu ta định đứng dậy nhưng Jack ngay lập tức vươn tay đè vào vai cậu ta, ấn ngồi xuống. Bao chứa sợi thuốc lá đồ vương vãi trên thảm. Jack giữ chặt tay kẻ đối diện, buộc cậu ta ngồi im.

"Vậy thì ai có liên quan ở đây?" Jack giận dữ hỏi.

"Tôi không biết."

Jack ấn mạnh tay vào bả vai của Alan. Người cậu ta chỉ toàn da bọc xương.

"Lạy Chúa, liệu chúng ta có buộc phải làm điều đó tại đây không?" Alan hỏi một cách khó nhọc, tìm cách thoát ra khỏi gọng kìm của Jack nhưng không được.

Jack ngả người về phía trước. "Làm điều gì ở đây? Liệu có một nơi phù hợp hơn mà cậu muốn tới ư? Sở Cảnh sát chẳng?"

"Tôi không làm gì cả," đến lượt Alan rít lên giận dữ. "Tôi thề đấy."

"Vậy thì vì sao cậu nói dối?"

"Tôi không nói dối," Alan mở to mắt, cứ như thể cậu ta chưa bao giờ nói dối trong đời. "Tôi thực sự không phải là người hoàn toàn trong sạch, vì thế tôi nghĩ cảnh sát có thể cho rằng tôi có liên quan trong chuyện này."

Mặt của hai người chỉ cách nhau vài phân. "Hãy cho tôi biết sự thật."

"Tôi nói với anh rồi."

"Cậu ấy là bạn tốt nhất của cậu, Alan, cậu ấy luôn có mặt khi cậu cần đến –"

"Tôi biết, tôi biết," Alan ngắt lời, những ngón tay nhuộm cặn đen nicotine run rẩy ôm đầu. Nước mắt bắt đầu ứa ra, cậu ta liên tục nhìn xuống bàn, thân người run lên bần bật.

"Hoặc là cậu nói để tôi hiểu phần nào, hoặc là tôi sẽ đến gặp cảnh sát," Jack đe dọa.

Có cảm giác như hàng tiếng đồng hồ trôi qua cho tới khi Alan đủ dũng cảm để cất tiếng. "Donal bị vướng vào một vụ gì đó, 'cậu ta nói nhỏ đến mức Jack phải cúi đầu về phía kẻ đối diện mới có thể nghe rõ. Đầu họ gần như chạm h lẫn vào nhau.

"Cậu là đồ nói dối."

"Tôi không nói dối." Alan ngẩng đầu lên và Jack có thể thấy trong một khoảnh khắc cậu ta đã nói sự thật. "Tôi làm việc cho những gã này -"

"Những gã nào?"

"Tôi không thể nói."

Jack chồm qua bàn và túm chặt cổ Alan, "Chúng là ai?"

"Tôi đang giúp đỡ anh với khả năng tối đa của tôi, Jack," Alan rên rỉ, mặt cậu ta nhanh chóng biến sắc.

Jack nói lỏng một chút đôi tay đang kìm chặt, đủ để cậu ta có thể thở và lắng nghe.

"Họ yêu cầu Donal tới để cài đặt một số thứ vào máy tính của họ. Tôi giới thiệu Donal vì thấy cậu ấy có bằng cấp nhưng cậu ấy đã nhìn thấy và nghe thấy một vài thứ lẽ ra không nên nghe thấy và họ đã rất tức giận. Tôi bảo họ cậu ấy sẽ không mở miệng nói một lời nào đâu nhưng Donal bị đe dọa buộc phải nói."

"Nói về cái gì?" Nổi tức giận lan khắp người Jack. Anh không thể tin sau một năm tìm kiếm khắp nơi, câu trả lời lại ở ngay trong nhà, sự thật lại nằm giữ bởi chính người bạn thân nhất của em trai anh.

"Tôi không thể cho anh biết được," Alan nói qua tiếng nghẹn răng, nước dãi chảy ra từ một bên mép. "Tôi không thể ngăn cản Donal nói ra. Cậu ấy cố đưa tôi trở về cuộc sống tử tế, lương thiện nhưng cậu ấy không hiểu những gã đấy nguy hiểm như thế nào. Cậu ấy không nghe." Toàn thân Jack run lên và nước mắt ứa trên mi khi anh đợi Alan nói tiếp. Giọng Alan đứt quãng và rõ ràng cậu ta cảm thấy xấu hổ khi thì thầm với Jack, "Chúng chỉ định đánh cậu ta một chút để cảnh cáo, làm cậu ta sợ."

Mắt Jack cay xè, như thể bột ớt đỏ bay đầy vào mắt. Nổi giận dữ dâng trào trong anh. "Chính

cậu đã để em tôi dính líu trực tiếp vào vụ này," Jack gần giọng. Anh nhảy ra khỏi ghế, hai tay bóp chặt cổ Alan và đẩy bật cậu ta ra khỏi ghế, khiến kẻ đối diện ngã dúi dúi vào tường, chiếc gương treo trên tường ngay trên đầu Alan kêu rằng rắc do lực đẩy quá mạnh. Quán rượu chìm vào im lặng và những người xung quanh nhảy vội ra khỏi khu vực có hai gã đàn ông đang gây lộn.

Jack đập đầu Alan vào tường. "Cậu ấy ở đâu?" anh rít lên, mặt đối mặt với Alan.

Âm thanh ngộp thở phát ra từ cổ họng Alan buộc Jack phải nói lỏng tay. "Thi thể của em tôi ở đâu?"

Khi có được câu trả lời, anh buông tay khỏi cổ Alan và quay lưng bước đi, để lại cậu ta trong quán rượu như thể đó chỉ là một cái giẻ rách. Anh để cảnh sát Graham Turner, người ngồi bên cạnh suốt từ đầu đến giờ, tiếp tục xử lý với Alan và Jack rời quán rượu để đi tìm em trai. Lần này anh có thể nói tạm biệt với cậu em. Lần này cả hai anh em đều có thể nghỉ ngơi.

BỐN MƯƠI CHÍN

"Chào Sandy." Grace Burns cười từ chỗ ngồi sau bàn làm việc. Văn phòng của chị là một căn phòng nhỏ ở phía cuối phòng kế hoạch. Bên trong trưng bày mẫu những căn nhà và mô hình quy hoạch tương lai của các khu đất xung quanh.

Tôi ngồi xuống chiếc ghế để trước bàn chị. "Cám ơn vì đã cứu tôi khỏi đám đông thịnh nộ đêm qua," tôi đùa.

"Không vấn đề gì." Nụ cười của chị nhanh chóng biến mất. "Hãy cho tôi biết thực sự điều gì đã xảy ra, Sandy. Có đúng là đồng hồ của cô mất tích không?"

Sau khi nói chuyện với Joseph, Helena và Bobby tối muộn hôm qua về việc nên làm thế nào là tốt nhất, tất cả bọn họ đều khuyên tôi nên nói dối. Tôi đã không đồng ý.

"Đúng, nó đã mất tích." Tôi trả lời. Grace mở to mắt và ngồi thẳng người lên. "Nhưng điều cuối cùng tôi muốn làm là đạt được một thỏa thuận với mọi người," tôi cảnh báo. "Tôi không thể giải thích vì sao nó biến mất, giống như tôi không thể giải thích vì sao mình có mặt ở đây. Không một ai trong số những đồng nghiệp của chị, những nhà khoa học hay những người tự coi họ là chuyên gia có thể đưa ra câu trả lời thích đáng. Tôi cũng không muốn G.I. Joe theo dõi tôi ở khắp nơi. Tôi không biết gì. Chị phải thề với tôi rằng chị sẽ không loan truyền những tin này ra ngoài bởi vì tôi sẽ không hợp tác đâu."

"Tôi hiểu, Grace trả lời "Trong suốt thời gian tôi ở đây cũng đã có một vài người gặp chuyện tương tự như cô mà chúng tôi không thể hiểu vì sao, cũng như những tìm hiểu của chúng tôi về việc vì sao chúng tôi đến đây hầu như không đạt được kết quả gì. Những người mà tôi biết đến thị trấn này vì họ nghe nói về nó và cuộc sống ngày càng trở nên khó khăn khi cứ bị mọi người trong làng chăm chăm theo dõi, hoặc là những tin đồn giả và họ phát hiện mình đã bị mất tích. Hai người mà chúng tôi thực sự có cơ hội hợp tác chặt chẽ lại chẳng thể cho chúng tôi bất kỳ căn cứ nào để tìm ra đầu mối. Họ không biết một chút gì vì sao và bằng cách nào điều đó đã xảy ra và hầu hết chúng tôi đều nhận ra việc hiểu được chuyện này là điều không thể."

"Hiện giờ họ đang ở đâu?"

"Một người đã chết, một người sống ở khu làng khác. Cô có chắc chắn đồng hồ của cô mất tích không?"

"Nó đã mất," tôi khẳng định.

"Có phải đó là thứ duy nhất đã biến mất?"

Đây là lúc tôi quyết định nói dối. Tôi gật đầu. "Và hãy tin tôi, không có ai giỏi hơn tôi trong việc tìm kiếm đồ mất tích." Tôi ngó lơ quanh phòng khi cô ta dò xét tôi.

"Khi còn ở nhà cô làm gì hả Sandy?" Grace chống tay vào cằm và nhìn chăm chăm vào tôi, cố gắng giải đáp thắc mắc trong đầu chị.

"Tôi mở một văn phòng tìm kiếm người mất tích."

Chị ta bật cười, nhưng nụ cười tan biến khi chị nhận ra chỉ có duy nhất mình đã cười. "Cô tìm kiếm người mất tích?"

"Và giúp mọi người đoàn tụ, tìm kiếm những người thân thích đã bị mất liên lạc từ lâu, cha mẹ nuôi, những đứa trẻ nuôi, đại loại như thế," tôi nói nhanh.

Đôi mắt chị mở to khi tôi nói. "Vậy là trường hợp của cô hoàn toàn khác so với những người trước đây."

"Chỉ đơn thuần là sự trùng hợp."

Grace suy ngẫm một lúc nhưng rồi cũng không nói gì "Chính vì thế mà cô biết rất nhiều về những người ở đây?"

"Chỉ một số người tham gia đóng kịch. À mà buổi tập dượt trang phục diễn ra tối nay. Helena muốn tôi mời chị tới dự." Tôi sức nhớ Helena đã nói đi nói lại với tôi điều này khi tôi rời nhà sáng hôm đó. "Đó là vở *Phù thủy xứ Oz* nhưng đó không phải là nhạc kịch, Helena đã nhấn mạnh điều đó với mọi người. Chỉ có cô ấy và diễn xuất của Dennis O'shea," Tôi cười. "Orla Keane đóng vai Dorothy. Tôi thật sự mong chờ vở kịch," lần đầu tiên tôi nhận ra điều này. "Mục đích chính cho vở kịch này lúc đầu là vì tôi muốn có cơ hội để nói chuyện với những diễn viên chính mà không sợ bị nghi ngờ. Chúng tôi nghĩ làm theo cách đó tốt hơn rất nhiều so với việc gõ cửa nhà từng người và tìm hiểu câu chuyện ở ngay tại nhà, nhưng lẽ ra chúng tôi nên suy nghĩ kỹ hơn. Tôi đã không nhận ra rằng những câu chuyện ở đây phát tán nhanh như thế."

"Lời nói có cánh mà," Grace trả lời, vẫn chưa hết ngạc nhiên. Chị cúi gập người nhiều hơn về phía trước. "Cô muốn tìm một người cụ thể nào đó khi chủ đích đến đây?"

"Donal Ruttle," tôi nói, còn chưa hết hy vọng sẽ tìm ra anh ta.

"Không?" Grace lắc đầu. "Cái tên này hoàn toàn không quen thuộc."

"Anh ta khoảng 25 tuổi, đến từ Limerick, và đã đến đây từ năm ngoái."

"Chắc chắn anh ta không sống ở làng này."

"Tôi cũng sợ rằng anh ta không có mặt ở đây," tôi thốt lên suy nghĩ của mình, tự dung thấy cảm thông cho Jack Ruttle.

"Tôi đến từ Killybeggs ở hạt Donegal - tôi không biết cô có biết điều đó không...?" Grace tiếp tục ngả người về đằng trước.

"Tất nhiên là tôi biết," tôi cười.

Mặt chị dịu lại. "Tôi cưới ở đây nhưng tên thời con gái của tôi là O'Donohue. Ba mẹ tôi tên là Tony và Margaret O'Donohue. Họ mất rồi. Tôi tình cờ thấy tên của bố tôi trên mục cáo phó của một tờ báo cách đây sáu năm. Tôi vẫn còn giữ nó ở đây, chị liếc nhìn lên chiếc tủ cạnh tường. "Carol Dempsey," chị lại tiếp tục, "cô biết Carol chứ? Tôi tin là cô ta cũng tham gia vở kịch. Ồ, đó là một cô gái cũng đến từ hạt Donegal, rồi cô sẽ biết. Cô ấy là người báo cho tôi biết mẹ tôi đã mất khi cô ấy đến đây mấy năm trước."

"Tôi lấy làm tiếc về việc này."

"Ồ, vâng..?" Grace nói giọng chùng xuống. "Khi đó tôi chỉ là một đứa trẻ, ' chị giải thích, "nhưng tôi có một ông chú tên là Donie, ông chuyển tới Dublin một vài năm trước khi tôi tới đây."

Tôi gật đầu, chờ đợi câu chuyện tiếp tục nhưng chị im lặng và nhìn tôi thăm dò. Tôi ngo ngậy trên ghế, cảm thấy không thoải mái khi nhận ra chị đưa cho tôi rất nhiều thông tin với hy vọng đánh thức trí nhớ trong tôi.

"Xin lỗi Grace," tôi nói nhẹ nhàng. "Có thể tất cả những điều đó diễn ra trước khi tôi thành lập công ty tìm kiếm của mình. Chị ở đây được bao lâu rồi?"

"Mười bốn năm." Chắc là tôi đã nhìn chị với ánh mắt vô cùng cảm thông, đến mức chị vội giải thích, "Tôi thực sự thích ở đây, đừng hiểu lầm tôi. Tôi có một người chồng tuyệt vời và ba

đưa con đáng yêu, tôi sẽ không quay về dù chỉ một giây, nhưng tôi vẫn luôn tự hỏi..." Chị thần thờ một lúc. "Tôi xin lỗi. Chị ngồi thẳng người và trấn tĩnh lại."

"Không vấn đề gì. Tôi cũng muốn biết mà," tôi nói lịch sự, "nhưng thực sự tôi không biết những người chị vừa nhắc tới. Tôi xin lỗi."

Một khoảnh khắc im lặng và tôi nghĩ mình đã làm Grace buồn, nhưng khi cất tiếng trở lại, dường như chị ta đã trở về bình thường

"Điều gì đã khiến cô muốn tìm người mất tích. Đó là một nghề khá lạ lùng."

Tôi cười. "Còn bây giờ tôi có một câu hỏi". Tôi nghĩ về vấn đề là khởi điểm của mọi việc. "Chỉ hai từ thôi," tôi mỉm cười. " Jenny-May Butler. Cô ấy sống ở căn nhà đối diện khi tôi còn là một đứa trẻ ở Leitrim, nhưng cô ấy đã bị mất tích khi mới lên mười."

"Ồ, có " Grace mỉm cười, "Jenny-May là một lý do chính đáng để cô tìm kiếm. Thật là một con người kỳ lạ."

Phải mất một giây để tôi hiểu chị ta đang nói gì. Tim tôi nhảy ra khỏi lồng ngực vì ngỡ ngàng. "Cái gì ? Chị vừa nói gì?"

NĂM MƯƠI

"Nhanh lên, Bobby!" Tôi hét to, húc đầu vào cửa của cửa hàng Tìm Kiếm Đồ Thất Lạc.

"Chuyện gì đấy?" Cậu ta hét lại từ trên cầu thang.

"Mang máy ảnh theo, cầm chìa khóa của cậu đi, khóa cửa lại và đi theo tôi. Chúng ta phải đi ngay!" Tôi để cửa tự động đóng lại và chạy như bay trên dãy hành lang, câu nói của Grace vẫn vang vọng đâu đó bên tai.

Tôi biết Jenny-May. Grace đã chỉ đường cho tôi. Tôi phải đến gặp cô ta *ngay bây giờ*. Sự phấn khích của tôi đã vượt qua điểm sôi và đang tràn ngập sức nóng, chực chảy tràn ra ngoài khi tôi không còn đủ kiên nhẫn đứng trên hành lang đợi Bobby. Tôi cần cậu ta chỉ đường đến nhà Jenny-May ở trong rừng, tuy tôi không đủ kiên nhẫn để giải thích cho cậu ta hiểu tôi đang cần gì.

Bobby đã ra tới cửa, nhìn tôi hoang mang. "Có chuyện quái quỷ gì xảy ra với chị vậy -" Cậu ta lập tức im bặt khi nhìn thấy vẻ mặt của tôi. "Xảy ra chuyện gì vậy?"

"Hãy lấy đồ của cậu đi, Bobby, nhanh lên." Tôi đẩy cậu ta vào lại. "Tôi sẽ giải thích cho cậu trên đường đi. Nhớ mang theo máy ảnh." Tôi sốt ruột đi đi lại lại khi cậu ta lúng túng gằng gồng đủ đồ cần thiết, gằng gồng theo tốc độ mà tôi đang gào thét cậu ta phải theo.

Ngay khi cậu ta vừa khóa cửa xong, tôi đi ngược lại con đường bụi bặm với đầy uy lực, cảm thấy ngày càng nhiều ánh mắt đang dán chặt vào mình, sau sự kiện cộng đồng tụ tập đêm qua.

"Đợi chút, Sandy!" Tôi nghe tiếng Bobby thở hổn hển sau lưng. "Chuyện quái quỷ gì xảy ra vậy? Như thể có quả tên lửa đang đuổi đến đít chị vậy ! "

"Cũng có thể," tôi cười, tiếp tục lao đi như tên bắn.

"Chúng ta đi đâu?" Cậu ta chạy bộ cạnh tôi.

"Đến đây. ' Tôi giúi tờ chỉ đường vào tay cậu ta và tiếp tục đi.

"Từ từ nào. Chậm lại," Bobby nói, cố gắng vừa đọc vừa chạy cho kịp tôi. Mỗi sải chân của tôi bằng hai sải chân của cậu ta nhưng không vì thế mà tôi đi chậm lại. "Dừng lại ! " cậu ta hét rất to giữa khu chợ khiến những người khác quay lại nhìn chúng tôi chằm chằm. Cuối cùng tôi cũng phải ngừng bước. "Nếu chị muốn em đọc cái này cho tử tế thì chị phải nói cho em biết chuyện gì đang xảy ra."

Tôi vội vàng giải thích, chưa bao giờ trong đời tôi lại nói nhanh như thế.

"Được rồi, em nghĩ là em đã hiểu," Bobby nói, dù vẫn chưa hoàn toàn hiểu, "nhưng em chưa bao giờ đi về hướng này cả." Cậu ta nghiêng cứu lại bản đồ lần nữa. "Chúng ta phải hỏi lại Helena

hoặc Joseph."

"Không! Chúng ta không có thời gian! Chúng ta phải đi *ngay bây giờ*," tôi van nài giống như một đứa trẻ được nuông chiều. "Bobby, tôi đã chờ đợi thời khắc này trong suốt 24 năm qua. Làm ơn đừng bắt tôi phải chờ đợi thêm nữa khi tôi đã gần chạm vào nó."

"Đúng thế, Dorothy, nhưng cứ đi theo con đường gạch màu vàng này sẽ mất nhiều thời gian hơn đó," cậu ta chế giễu tôi.

Tôi cười dù trong lòng khá thất vọng.

"Em hiểu sự vội vàng của chị nhưng nếu em cứ đưa chị đến địa điểm này chúng ta sẽ mất thêm 24 năm nữa trước khi chúng ta tới được đó. Em không hề biết khúc này của khu rừng, em chưa bao giờ biết Jenny-May là ai, và em cũng không hề có người bạn nào sống ở tít trong khu đó. Nếu chúng ta bị lạc, chúng ta sẽ gặp rắc rối lớn. Hãy đến gặp Helena, nhờ chị ấy giúp đỡ trước xem sao."

Dù Bobby chỉ trạc nửa tuổi tôi, nhưng cậu nói có lý và tôi miễn cưỡng chuyển hướng đi về phía nhà Helena và Joseph.

Helena và Joseph đang ngồi trên chiếc ghế dài đặt trước cửa, cùng nhau tận hưởng những giây phút thư giãn vào trưa Chủ Nhật. Bobby, cảm nhận được sự khẩn thiết từ phía tôi, vội vàng đi thẳng về phía Helena và Joseph trong khi Wanda nhảy vội từ khu đất trống nơi con bé đang chơi chạy ủa về phía tôi.

"Chào cô Sandy," con bé nói, nắm tay tôi và nhảy chân sáo bên cạnh khi tôi rảo bước về phía ngôi nhà.

"Chào Wanda," tôi nói bằng giọng mệt mỏi, dù cố gắng giấu nụ cười sau đó.

"Cô đang cầm gì ở trong tay vậy?"

"Cô đang cầm tay của Wanda mà," tôi nói.

Con bé nhướn mắt. "Không, là tay kia cơ."

"Đó là một cái máy ảnh chụp ảnh lấy ngay."

"Vì sao?"

"Vì sao đó lại là cái máy ảnh ư?"

"Không. Vì sao cô lại cầm theo nó?"

"Vì cô muốn chụp hình một người."

"Ai vậy?"

"Một cô gái mà cô từng biết."

"Là ai cơ?"

"Một cô gái tên là Jenny-May Butler."

"Cô ấy là bạn cô à?"

"Không hẳn thế?"

"Vậy thì vì sao cô lại muốn chụp hình cô ta?"

"Cô cũng không biết nữa."

"Cớ phải vì cô nhớ cô ấy không?"

Tôi định nói không nhưng đã kịp dừng lại. "Thực sự là cô rất nhớ cô ấy, rất nhớ."

"Cô định gặp cô ấy hôm nay ư?"

"Đúng thế," tôi cười, xốc con bé lên và quay vòng tròn làm nó sung sướng tột độ. "Cô sẽ gặp Jenny-May Butler hôm nay!"

Wanda bắt đầu cười không nín lại được và hát một bài hát tự chế về một cô gái tên là Jenny-May, rõ ràng cô bé mới sáng tác tức thì, và tôi vô cùng thích thú.

"Chị sẽ đi cùng em," Helena nói, cắt ngang bài hát của Wanda và hôn nhẹ vào trán con bé.

Tôi nhanh chóng chụp ảnh hai mẹ con khi họ không để ý.

"Đừng có lãng phí hộp mực màu," Bobby hét vào mặt tôi và tôi gầm gừ lại vào mặt cậu ta.

"Không, Helena, em không nghĩ chị nên đi cùng em" Tôi vung vẩy những bức ảnh trên không trung cho mực màu mau khô trước khi cất chúng vào túi áo. "Chị có buổi chụp trang phục tối nay. Điều đó quan trọng hơn. Chỉ cần chị giải thích cho Bobby khu vực đó ở chỗ nào." Tôi bắt đầu bồn chồn lo sợ.

Helena nhìn đồng hồ và tôi cảm thấy nhói đau khi nghĩ về chiếc đồng hồ của mình. "Bây giờ mới chỉ hơn một giờ. Việc chọn trang phục sẽ không bắt đầu trước bảy giờ, chúng ta sẽ về kịp. Ngoài ra, chị cũng muốn đi với em." Chị vượt nhẹ vào cầm tôi và nháy mắt. "Điều này quan trọng hơn, hơn nữa chị biết chính xác chúng ta sẽ đi đâu. Rõ ràng địa điểm này không xa chỗ chị và em gặp nhau tuần trước."

Joseph đi về phía tôi. Anh giơ cao tay. "Chúc một chuyến đi an toàn, các cô gái kipepeo."

Tôi cầm tay anh với một chút bối rối. "Tôi sẽ quay về, Joseph."

"Tôi hy vọng thế," anh cười và đặt bàn tay còn lại trên đầu tôi "Khi cô quay về, tôi sẽ giải thích cô gái *Kipepeo* nghĩa là gì."

"Anh nói dối," tôi nói, mắt nheo lại.

"Được rồi, đi thôi," Helena nói, quàng chiếc khăn màu vàng chanh lên vai.

Chúng tôi cất bước đi về hướng khu rừng, Helena dẫn đầu. Ở bìa rừng xuất hiện một phụ nữ trẻ, dáng vẻ bờ ngỡ khi nhìn quanh khu làng.

"Chào mừng cô," Helena nói với cô gái.

"Chào mừng cô," Bobby mừng rỡ nói.

Cô gái tiếp tục bờ ngỡ nhìn từ mặt hai người sang nhìn tôi.

"Chào mừng cô," tôi cười, chỉ cô hướng đi về phía phòng đăng ký.

Con đường Helena chọn rất quang đãng và là con đường mòn đã có khá nhiều người đi. Không khí nơi đây gợi nhắc tôi nhớ tới những ngày đầu tiên tôi ở một mình trong cánh rừng này, tự hỏi mình đang ở đâu. Mùi gỗ thông ngào ngạt, trộn lẫn với hương của rêu, vỏ cây và lá mục. Có mùi ấm thấp của những chiếc lá đã thối rữa hòa quyện với mùi hương ngọt ngào của những loài hoa dại. Những con muỗi trú ẩn trong các hốc nhỏ, bay vo ve tạo thành từng vòng tròn. Những chú sóc đỏ chuyền lách nhách từ cành này sang cành khác và Bobby thỉnh thoảng dừng lại để nhặt một vật gì đó mà cậu ta thích trên đường đi. Chúng tôi không thể đi bộ nhanh như tôi muốn. Hôm qua tôi đã tưởng rằng khả năng tìm thấy Jenny-May là không còn nữa; ngày hôm nay tôi đi ngược lại con đường đã đưa tôi đến đây để thực sự đến gặp cô ấy.

Grace Burns nói với tôi rằng Jenny-May đến khu làng này cùng một người đàn ông Pháp đứng tuổi, người sống rất sâu trong khu rừng hàng năm trời. Cô ấy đã gõ cửa nhà ông, tìm kiếm sự giúp đỡ khi cô đến đây những năm trước. Trong vòng 40 năm sống ở Chốn Này hiếm khi nào ông vào làng, nhưng 24 năm trước ông đã đến phòng đăng ký cùng một cô bé 10 tuổi tên là Jenny-May Butler, đứa bé nhất quyết đòi ông làm người bảo hộ cho nó và đó là người duy nhất cô bé tin cậy. Cho dù ông chỉ muốn sống một mình, ông đồng ý chăm nom cô bé. Ông quyết định vẫn ở căn nhà trong khu rừng sâu thẳm nhưng luôn đảm bảo Jenny-May đến trường mỗi ngày và có được những người bạn. Cô bé trở nên thông thạo tiếng Pháp, và thường sử dụng ngôn ngữ này khi ở trong làng, nên rất ít người trong cộng đồng những người Ai-len sống ở đây biết về gốc gác của cô. Jenny-May chăm sóc người bảo hộ của cô cho đến ngày ông mất cách đây 15 năm. Cô quyết định ở lại ngôi nhà ông đã làm cho cô, hoàn toàn biệt lập ở trong rừng, và thỉnh thoảng lắm mới tự mình đi vào làng.

Đi được khoảng 20 phút, chúng tôi đến khoản rừng trống nơi tôi đã gặp Helena và chị nhất định muốn chúng tôi dừng chân nghỉ. Chị dốc nước uống từ trong bình nước mang theo và chuyền nó cho tôi và Bobby. Tôi không cảm thấy nóng và khát dù đó là một ngày nắng chói chang. Tâm trí tôi còn mãi nghĩ tới Jenny-May. Tôi muốn tiến lên, muốn đi tiếp cho tới khi gặp Jenny-May. Còn sau đó tôi không biết điều gì sẽ xảy ra tiếp.

"Lạy Chúa, em chưa bao giờ thấy chị như thế này," Bobby vừa nói vừa chăm chăm nhìn tôi rất kỳ lạ. "Cứ như thể có kiến bò trong quần chị vậy."

"Cô ấy vẫn luôn thế mà," Helena nhắm mắt và quạt lấy quạt để khuôn mặt đầy mồ hôi.

Tôi đứng nhấp nhúm bên cạnh Helena và Bobby, đi lại xung quanh, chân đá những chiếc lá rụng và cố gắng một cách tuyệt vọng kiểm chế hoocmon kích thích adrenalin đang chảy rần rạt trong người. Cảm thấy sự bồn chồn cứ thế tăng lên mỗi giây nên cuối cùng họ cũng quyết định đi tiếp, khiến tôi mừng rỡ nhưng cũng không kém phần cảm thấy tội lỗi.

Đoạn đường tiếp theo dài hơn Helena tưởng. Chúng tôi mất 30 phút nữa cho tới khi nhìn thấy từ đằng xa một ngôi nhà bằng gỗ nhỏ nhắn trên một khu đất trống. Khói bốc lên từ ống khói trên mái nhà, cuộn về hướng những cây thông đang vươn cao cho tới khi mất hút sau những tán cây đi về hướng họ không thể vươn tới, quện vào bầu trời không một gợn mây.

Chúng tôi dừng bước khi nhìn thấy ngôi nhà nhỏ từ xa. Helena mồ hôi nhễ nhại, mặt đỏ bừng mặt mũi và tôi cảm thấy ân hận vì đã để chị đi theo trong một ngày nắng nóng như thế này. Bobby nhìn ngôi nhà nhỏ có phần thất vọng, có lẽ cậu mong thấy cái gì đó sang trọng hơn. Còn tôi thì ngược lại, cảm thấy hồi hộp hơn bao giờ hết. Hình ảnh ngôi nhà nằm khiêm nhường trước mặt làm tôi kinh ngạc. Đó là ngôi nhà của một cô bé luôn khoe khoang là muốn có nhiều thứ hơn, vậy mà trước mặt tôi đây chỉ là một giấc mơ, một bức tranh nhỏ bé hoàn hảo. Cũng giống như Jenny-May vậy.

Những cây thông cao vút sừng sững che chở hai bên nhà. Đằng trước là một khu vườn nhỏ dễ thương giữa một khu đất trống rộng rãi với những bụi cây nhỏ, những khóm hoa xinh xắn và một luống rau mà nhìn từ xa như vườn trồng thảo mộc. Ruồi và muỗi, dưới ánh nắng mặt trời, trông như những sinh vật cộng sinh bay vòng vòng trong không khí, ổ của chúng vỡ òa, tan vào khí trời. Những tia nắng chiếu qua kẽ lá rơi xuống khiến ngôi nhà trông như một điểm sáng trên sân khấu.

"Ô, hãy nhìn kia," Helena nói, đưa bình nước cho Bobby khi cửa trước của ngôi nhà bật mở và một cô bé có mái tóc vàng hoe ủa ra. Tiếng cười của cô bé vang vọng cả khu đất trống và dội về phía chúng tôi qua những con gió nhẹ. Tôi vội đưa tay bịt miệng. Chắc hẳn tôi đã phát ra âm thanh gì đó, dù tôi không nghe thấy, vì Bobby và Helena ngay lập tức quay lại nhìn tôi. Nước mắt tôi trào dâng khi nhìn thấy cô bé, có lẽ chưa tới năm tuổi. Trông cô giống hệt cô bé tôi đã đi học cùng trong những ngày đầu tiên tới trường. Từ trong nhà vọng ra tiếng một người phụ nữ và tim tôi đập thình thịch.

"Daisy!"

Rồi tiếng một người đàn ông : "Daisy!"

Cô bé Daisy chạy vòng quanh khu vườn phía trước, vừa chạy xoắn xuýt vừa cười khúc khích, chiếc váy màu vàng chanh tung bay khi cô bé xoay người trong gió.

Ở cửa trước một người đàn ông xuất hiện và đuổi theo cô bé. Tiếng cười khúc khích chuyển thành những tiếng hét đầy phấn khích. Người đàn ông giả vờ gầm lên dữ dội và đuổi theo cô bé, giả vờ sắp bắt được cô đến nơi rồi khiến cô bé càng cười phấn khích. Cuối cùng anh cũng tóm được cô và quanh vòng cô trên không trung trong khi cô bé không ngừng thét lên "Nữa, nữa, nữa!" Người đàn ông dừng lại khi cả hai đều mệt lử và cầm tay cô bé dắt vào trong nhà. Anh dùng chân trên bậc cửa và xoay người chậm chậm nhìn thẳng vào chúng tôi.

Anh gọi vọng vào trong nhà. Chúng tôi lại nghe tiếng một người phụ nữ vọng ra nhưng không nghe rõ lời. Rồi anh lại nhìn thẳng vào chúng tôi.

"Tôi có thể giúp gì các bạn?" anh nói to, đưa tay lên trán che ánh nắng chói chang hắt vào mắt.

Helena và Bobby nhìn tôi. Còn tôi vẫn không rời mắt khỏi người đàn ông và cô bé anh đang dắt trong tay, không thể cất lên lời nào.

"Ồ, vâng, cảm ơn anh. Chúng tôi muốn hỏi thăm về Jenny-May Butler," Helena lịch sự nói thêm. "Tôi cũng không chắc chúng tôi tìm đến đúng địa chỉ chưa."

Tôi thì chắc chắn là đúng địa chỉ rồi.

"Là ai muốn gặp cô ấy vậy?" anh hỏi lịch sự. "Xin lỗi là tôi không thể nhìn rõ các bạn từ chỗ này." Vừa nói anh vừa tiến lên phía trước một chút.

"Sandy Shortt muốn gặp cô ấy," Helena nói với lên.

Có bóng người xuất hiện ở cửa.

Tôi nghe thấy tiếng thở rất sâu của mình.

Mái tóc dài màu vàng, dáng người mảnh dẻ và xinh xắn. Vẫn dáng người đó nhưng lớn hơn. Trạc tuổi tôi. Đứa trẻ trong con người đó đã biến mất. Cô mặc một cái váy cotton trắng rộng và đi chân trần. Chiếc khăn lau chén cô đang cầm trên tay rớt xuống khi cô đưa tay lên trán che ánh nắng chói chang và mắt cô dán chặt lên người tôi.

"Sandy?" Giọng cô già hơn nhưng vẫn âm điệu đó. Hơi run, không chắc chắn, ẩn chứa một chút sợ hãi xen lẫn mừng rỡ.

"Jenny-May, ' tôi gọi lại, cảm nhận đúng âm điệu ấy trong giọng nói của tôi.

Và rồi tôi nghe tiếng cô khóc khi cô bước về phía tôi. tiếng tôi khóc khi tôi tiến về phía cô. Tôi thấy tay cô rộng mở hướng về phía tôi và tôi cũng làm vậy. Khoảng cách giữa chúng tôi nhỏ dần, ý nghĩ một ngày nào đó cô đứng trước mắt tôi đang dần thành hiện thực. Nước mắt cô chảy tràn trên má, chắc tôi cũng thế. Chúng tôi khóc như những đứa trẻ khi chạy về phía nhau, chúng tôi nhìn kỹ vào mặt, tóc và cơ thể nhau và cùng ôn lại : những điều tốt và những điều xấu. Rồi chúng tôi ôm chặt lấy nhau và ngã vào lòng nhau. Vừa khóc, vừa ôm, vừa nhìn vào mặt nhau, người này lau nước mắt trên má người kia và lại tiếp tục ôm nhau. Không bao giờ muốn rời đi cả.

NĂM MƯƠI MỐT

"Jack," cảnh sát Graham Turner hỏi đầy ngạc nhiên, "anh làm gì ở đây vậy' Phải vài ngày nữa chúng tôi mới nhận được kết quả từ bên pháp y và tôi đã hứa là sẽ liên lạc ngay với anh khi có tin mới."

Thời gian đã tàn phá thi thể Donal không một chút thương tiếc. Cậu vẫn chưa chính thức được nhận dạng dù trong thâm tâm Jack và gia đình biết chắc chắn đó là Donal. Những bó hoa tươi và héo do Alan mang đến mỗi tuần được tìm thấy xung quanh nơi Donal nằm. Alan đã thú nhận toàn bộ sự thật với cảnh sát vào đêm hôm trước nhưng từ chối tiết lộ tên của đám côn đồ dính líu. Cậu ta sẽ phải ra trước tòa trong vài vài tháng tới Và Jack mừng là mẹ anh không phải nhìn mặt người mà bà đã có công nuôi dạy lại góp một phần trong việc giết con bà.

Sau khi bàn bạc những sự kiện xảy ra tối hôm trước với gia đình, Jack quay trở lại Foynes khi trời còn tờ mờ sáng. Thị trấn vẫn đang ăn mừng lễ hội với tất cả sinh lực của giờ mở màn. Anh tản bộ lắng nghe tiếng nhạc và tiếng hát rộn ràng xung quanh, đi thẳng vào phòng ngủ nơi Gloria đang ngon giấc. Anh ngồi bên mép giường và nhìn cô, bờ mi đen dài của cô phủ ợp trên đôi má hồng hào. Đôi môi cô hơi hé mở, tiếng thở nhẹ nhàng phát ra khiến khuôn ngực trắng muốt khẽ phập phồng. âm thanh và hình ảnh ấy như thôi miên anh, khiến anh bất giác làm cái việc mà cả năm nay anh đã không làm. Anh vươn tay chạm vào vai cô và khẽ đánh thức cô dậy, cuối cùng cũng mở lòng để cô đến với thế giới của anh. Họ đã nói chuyện cả đêm về quãng thời gian một năm vừa qua và những gì anh đã trải qua tuần rồi. Sau cuộc nói chuyện anh cảm thấy mệt vô cùng và cùng cô vui vào giấc ngủ.

"Tôi đến đây không phải vì Donal," Jack giải thích khi ngồi trong Cục Cảnh sát vào chiều chủ nhật. "Chúng ta cần tìm ra Sandy Shortt."

"Jack," Graham dụi mắt mệt mỏi. Bàn làm việc của anh ta và cả những bàn xung quanh chất đầy giấy tờ, điện thoại réo inh ỏi. "Chúng tôi vẫn đang tìm hiểu vụ này."

"Nhưng các anh không có đầy đủ chi tiết. Giờ hãy nghe tôi. Có thể Sandy đã gặp Alan và làm cậu ta hoảng sợ. Anh không thể biết điều đó. Có thể họ đã hẹn gặp nhau và cậu ta lo lắng khi thấy Sandy gần năm được sự thật và có thể cậu ta đã làm gì đó với cô ấy. Tôi không biết. Tôi

không hề nói về giết chóc ở đây. Tôi biết Alan không đủ can đảm để làm điều đó nhưng-" anh dừng lại, "thực tế là," mắt anh long lên giận dữ, "có thể cậu ta đã làm, có thể cậu ta hoảng loạn và -"

"Cậu ta không làm gì cả," Graham ngắt lời. "Tôi đã tra hỏi cậu ta rất nhiều lần. Cậu ta không biết một chút gì về Sandy, chưa bao giờ nghe đến tên cô ấy. Cậu ta còn không hiểu tôi nói về điều gì. Tất cả những gì cậu ấy biết là qua anh nói rằng có một người phụ nữ không quen biết đang giúp anh tìm kiếm Donal. Tất cả chỉ có thế." Viên cảnh sát nhìn vào mắt Jack và hạ giọng. "Làm ơn Jack, quên chuyện này đi"

"Quên đi? Giống như tất cả mọi người đã nói thế khi tôi cố gắng tìm kiếm Donal?"

Graham cự quyết một cách không thoải mái trên ghế.

"Alan là người bạn thân nhất của Donal và cậu ta đã nói dối về những gì đã xảy ra với Donal trong một năm trời. Cậu ta gặp đủ rắc rối rồi - anh có nghĩ cậu ta sẽ lại kể với chúng ta những điều cậu ta rất có thể đã làm với một người phụ nữ cậu ta không hề quan tâm? Anh thấy tôi nói có đúng về Alan ngay từ lần đầu tiên không?" Jack cao giọng nói.

Graham im lặng một lúc rất lâu, cắn cái móng tay đã bị mòn vì gặm nhấm rồi nhanh chóng đưa ra quyết định. "Được rồi, được rồi." Anh ta nhắm nghiền đôi mắt mệt mỏi và nhấn mạnh. "Chúng tôi sẽ bắt đầu tìm kiếm tại nơi chiếc ô tô bị bỏ lại."

NĂM MƯƠI HAI

Tôi đã nghĩ về giây phút ở bên cạnh Jenny-May hàng ngày hàng giờ, hàng đêm nhưng tôi đã không nói được từ nào vào cái ngày chúng tôi ở cạnh nhau. Có cái gì đó quá lớn, không thể nói thành lời. Nó quan trọng hơn lời nói, nó có nhiều ý nghĩa mà lời nói không diễn tả được.

Chúng tôi trốn xa khỏi ngôi nhà, để mặc Bobby, Helena, Daisy và Luc - chồng của Jenny-May, nói chuyện với nhau. Chúng tôi có rất nhiều chuyện để kể cho nhau nghe. Để tường thuật lại cuộc đối thoại giữa chúng tôi trong khoảnh khắc thì chẳng có ý nghĩa gì cả vì thực ra chúng tôi không nói gì với nhau. Còn để diễn đạt tâm trạng của tôi vào lúc ấy, khi tôi tận mắt nhìn thấy phiên bản trưởng thành của cô bé xinh đẹp trên tấm hình mà tôi luôn lưu giữ trong ký ức của mình, thì lại không thể diễn tả hết niềm hạnh phúc lớn lao trong tôi. Hạnh phúc - từ đó cũng chưa đủ diễn tả. Nhẹ nhõm, vui mừng, sướng mê - vẫn không từ nào chính xác.

Tôi kể cho Jenny-May nghe về những người trong làng mà cô biết, những người không quan tâm tới một ai khác ngoài cô. Cô kể cho tôi về gia đình mới, cuộc sống của cô, tất cả những việc cô đã làm kể từ lần cuối tôi nhìn thấy cô. Còn tôi kể về cuộc sống của tôi. Không một lần nào chúng tôi dả động đến cách cô ta đã từng đối xử với tôi. Việc này dường như hơi kỳ cục? Không. Thực ra điều đó không quan trọng. Không một lần chúng tôi nói về cái nơi chúng tôi đang đứng. Dường như điều này cũng là kỳ cục. Có thể, nhưng điều ấy cũng không quan trọng nốt. Những gì đã xảy ra và xảy ra ở đâu không còn quan trọng nữa, điều quan trọng là hiện tại. Tại thời điểm này, ngày hôm nay. Chúng tôi không còn biết bao nhiêu giờ đã trôi qua, chúng tôi không thấy mặt trời lặn và trăng lên. Chân tôi không hề cảm thấy hơi nóng ban ngày đã tan biến và những cơn gió se lạnh buổi tối thổi đến. Chúng tôi không cảm thấy gì, không nghe thấy gì, không nhìn thấy gì ngoài những câu chuyện, âm thanh và hình ảnh mà chúng tôi kể cho nhau nghe. Có thể những điều ấy chẳng là gì đối với người khác nhưng với tôi chúng giá trị vô cùng.

Có lẽ vào đêm hôm đó một phần con người tôi đã được giải phóng, tôi cảm nhận được, chính là nhờ câu chuyện về Jenny-May. Tất nhiên chúng tôi không bao giờ nói ra. Nhưng chúng tôi đều biết.

NĂM MƯƠI BA

Helena gọi chúng tôi, cô phải quay về làng cho kịp buổi tập dượt trang phục và khi họ chào tạm biệt nhau, Jenny-May và tôi tranh thủ chụm đầu cùng nhìn vào chiếc máy ảnh tôi đang

cầm trong tay và cười. Tôi bấm máy và nhẹ nhàng đút tấm ảnh vào túi áo sơ mi. Jenny-May từ chối lời mời của Helena đến xem kịch, cô thích ở nhà cùng gia đình hơn. Chúng tôi nói sẽ gặp lại nhau lần nữa dù cả hai không đưa ra lời hẹn nào. Không có ác ý gì ở đây cả, chẳng qua là tôi cảm thấy tôi đã nói ra tất cả rồi hoặc nếu không nói ra thì cũng hiểu cả rồi, và có lẽ cô ấy cũng thế. Đôi khi đó là tất cả những gì người ta thực sự cần. Chỉ cần biết là đủ.

Chúng tôi mượn đèn pin của Jenny-May vì mặt trời đã khuất sau những rặng cây, để lại chúng tôi mờ ảo trong ánh sáng xanh trắng. Helena dẫn chúng tôi trở về làng. Cuối cùng tôi cũng có thể nhìn thấy ánh sáng từ xa. Vẫn chưa hết ngất ngây với hạnh phúc, tôi vừa đi vừa cho tay vào túi lấy những tấm hình ra xem lại lần nữa.

Tôi tìm hai lần rồi sục tay quanh túi lần thứ ba. Không có tấm hình nào cả.

"Ồ không." tôi rên rỉ và dừng bước, ngay lập tức nhìn xuống dưới chân.

"Chuyện gì vậy?" Bobby dừng bước theo và gọi Helena dừng lại.

"Bức hình chụp tôi và Jenny-May rơi mất rồi." Tôi dợm bước vội đi ngược lại con đường vừa đi.

"Khoan đã, Sandy." Bobby chạy theo, nhìn xuống dưới đất.

"Chúng ta đã đi được gần một giờ đồng hồ rồi. Nó có thể rơi ở bất kỳ đâu. Vì vở kịch, chúng ta phải quay lại Hội trường, bây giờ chúng ta cũng đã bị muộn rồi. Chị có thể chụp hình lại với cô ấy vào ngày mai khi trời sáng.

"Không, tôi không thể," tôi van nài, căng mắt nhìn xuống đất trong bóng tối mịt mù.

Helena, từ nãy đến giờ không nói câu nào, bước lại gần chúng tôi.

"Em làm rơi nó à?"

Câu nói khiến tôi ngừng lại và ngẩng đầu lên nhìn Helena. Vẻ mặt chị rất nghiêm trang, giọng chị từ tốn.

"Em đoán thế. Em nghĩ nó tuột khỏi túi áo và rơi ra."

"Em biết chị đang nói về điều gì mà."

"Không, rõ ràng em đánh rơi nó. Túi của em hở như thế này mà, chị thấy không?" Tôi chỉ cho họ thấy túi áo ngực rất nông của mình. "Mọi người cứ đi trước đi, em sẽ tìm quanh đây thêm một lúc nữa."

Họ có vẻ lưỡng lự.

"Chúng ta mới chỉ đi được có năm phút thôi mà. Em có thể thấy con đường dẫn đến đây, tôi cười. "Em sẽ không sao cả đâu, thật đấy. Em phải tìm ra tấm ảnh và sau đó em sẽ đến thẳng Hội trường để xem kịch. Em hứa."

Helena nhìn tôi băn khoăn, giằng xé giữa việc ở lại giúp tôi hay về giúp mọi người chuẩn bị cho buổi diễn tập.

"Em sẽ không để chị ở lại một mình," Bobby nói.

"Đây, Sandy, cầm lấy đèn pin này. Bobby và chị có thể tự tìm đường về. Chị biết em cần phải tìm ra bức ảnh." Helena đưa cây đuốc cho tôi và tôi nghĩ tôi thấy những giọt nước mắt trên mắt chị.

"Helena, đừng lo lắng nữa ! " Tôi cười. "Em sẽ ổn mà."

"Chị biết em sẽ ổn mà cưng." Chị vươn người về phía trước và, trước sự ngạc nhiên của tôi, chị hôn vội lên má tôi và ôm chặt tôi thật nhanh. "Hãy cẩn thận."

Bobby nhìn qua vai Helena và cười với tôi. "Chị ấy sẽ không chết đâu, Helena, chị biết mà."

Helena vỗ yêu vào đầu Bobby. "Đi với tôi nào. Tôi cần cậu mang tất cả trang phục từ cửa hàng về càng nhanh càng tốt, Bobby! Cậu hứa là sẽ mang chúng đến từ hôm qua cơ mà ! "

"Ồ, đó là trước khi David Copperfield được điều động tới Hội trường!" cậu ta hài hước chống chế.

Helena đưa mắt lườm cậu.

"Được rồi, được rồi ! " Cậu quay lưng lại phía Helena. "Hy vọng chị tìm thấy tấm hình, Sandy."

Bobby nháy mắt với tôi trước khi đi theo Helena. Tôi nghe tiếng họ đùa giỡn với nhau cho đến khi những âm thanh ấy nhỏ dần và họ tiến về khu làng.

Tôi nhìn quanh và lập tức bắt đầu xem xét kỹ dưới đất. Tôi có thể nhớ khá kỹ con đường chúng tôi vừa đi. Đường như chỉ có một con đường duy nhất, rất hiếm khi chúng tôi gặp một con đường khác đâm ngang, thế nên với đôi mắt căng ra, tôi tìm đường trở lại sâu trong rừng.

Helena và Bobby vội vàng chạy vòng ra khu vực sau sân khấu, chuẩn bị trang phục, khâu lại những móc khóa bị hỏng và những đường chỉ đứt vào phút cuối, tập lại với những thành viên lộ rõ vẻ lo lắng và động viên họ lần cuối. Helena nhanh chóng trở về chỗ ngồi của cô ở khu vực dành cho khán giả bên cạnh Joseph trước khi buổi biểu diễn bắt đầu. Giờ là lúc cô cảm thấy thật sự thư giãn sau một tiếng đồng hồ vừa qua.

"Sandy không đi cùng em à?" Joseph vừa hỏi vừa nhìn quanh.

"Không," Helena nói, nhìn thẳng về phía trước và tránh nhìn vào mặt chồng. "Cô ấy ở lại trong rừng."

Joseph cầm tay vợ và thì thầm, "Dọc bờ biển Kenya quê anh có một khu rừng tên là rừng Arabuko-Sokoke."

"Em biết, anh đã từng kể với em," Helena gật đầu.

"Ờ đó, có những cô gái kipepeo, những người giúp bảo tồn khu rừng."

Helena quay lại nhìn chồng, cuối cùng cũng hiểu nghĩa của tên lóng này.

Anh cười. "Họ được gọi là những người canh giữ rừng."

"Cô ấy ở lại trong rừng để tìm bức hình cô ấy chụp cùng Jenny-May. Cô ấy nghĩ cô ấy đã làm rơi nó trên đường đi." Mặt Helena bắt đầu rung rung và Joseph siết chặt tay cô.

Màn sân khấu được kéo ra.

Đôi lúc tôi nghĩ tôi đã nhìn thấy màu trắng của tấm ảnh lấp lánh trong ánh trăng và tôi đi dọc theo lối mòn để tìm dưới những đám cỏ dại và lớp cây phía dưới, đuổi những chú chim nhỏ và những sinh vật lạ khác bằng ánh đèn pin. Sau khoảng nửa tiếng đồng hồ tôi chắc chắn là mình đã quay lại đúng khu đất trống lúc nãy. Tôi chiếu đèn pin xung quanh mình, cố tìm kiếm cái gì đó quen thuộc nhưng quanh tôi chỉ có cây, cây và toàn là cây. Tôi đi chậm lại, việc đó khiến tôi mất nhiều thời gian hơn để trở lại đúng chỗ ban nãy. Tôi quyết định tiếp tục đi theo hướng cũ. Trời tối đen như mực và búa vây xung quanh tôi là tiếng cú kêu và tiếng những sinh vật đi lại trong khu vực của chúng, giật mình khi thấy tôi ở nơi tôi không thuộc về. Tôi không định ở lại lâu hơn nữa. Tôi rung mình vì lạnh, cái se lạnh của buổi tối dần chuyển thành giá rét. Tôi chiếu đèn thẳng về phía trước, cho rằng tôi đã đánh rơi tấm ảnh ở gần nhà Jenny-May hơn là tôi nghĩ.

"Tôi đang ở đâu thế này?" Orla Keane bước lên sân khấu trong khi Dorothy Gale nhìn khắp lượt khán phòng của Hội trường mà tối hôm đó đã biến thành nhà hát lớn. Hàng ngàn khuôn mặt đang nhìn cô, "Miền đất lạ này là miền đất nào?"

Ba mươi phút trôi qua, mệt mỏi, ướt đầm mồ hôi và chóng mặt khi cứ đi vòng vòng, tôi lại thấy khu đất trống lúc đầu hiện ra trước mắt. Tôi ngừng chạy, tựa lưng vào gốc cây gần đó để đứng cho vững và thở lấy lại sức. Tôi thở phào nhẹ nhõm, nhận ra tôi đã lo lắng về việc tôi bị mất tích nhiều hơn là tôi nghĩ.

"Tôi cần một trái tim," Derek hát. "Tôi cần một khối óc." Bernard phụ họa theo. Còn tôi cần lòng dũng cảm," Marcus nói khẽ, giọng buồn bã. Khán giả cười lẫn khi thấy tất cả bọn họ nhảy lên sân khấu cùng Dorothy, tay trong tay.

Ánh trăng không còn bị che khuất bởi những tán cây nên khu đất trông có vẻ sáng sủa hơn.

Phía dưới đất ánh lên màu xanh bạc và ở giữa khu đất tối có thể thấy rõ một mảnh giấy vuông vắn nhỏ xinh màu trắng lấp lánh dưới ánh trăng. Dù vô cùng mệt mỏi và ngực đau buốt, tôi lấy hết sức chạy về phía tấm hình. Tôi biết tôi đã ở lại lâu hơn dự định, trong khi tôi đã hứa với Helena sẽ về kịp để xem kịch. Trong tôi những cảm xúc đan xen chồng chéo, một mặt tôi cảm thấy mình buộc phải tìm ra tấm hình, mặt khác tôi lại muốn về với Helena và những người bạn mới. Tôi hoàn toàn không tập trung khi cầm đầu cầm cổ chạy thật nhanh trong bóng đêm, với đôi giày cao gót của Barbara Langley. Tôi ngã đập vào tảng đá và cảm thấy khuỷu tay tôi bị bẻ xoắn. Chân tôi đau buốt, khiến tôi không thể đứng vững. Mặt tôi đập xuống đất nhanh đến mức tôi không thể kịp làm gì để tránh không cho việc đó xảy ra.

"Ý anh là trong con người tôi có một sức mạnh có thể đưa tôi về nhà bất cứ lúc nào?" Orla Keane hỏi một cách ngây thơ. Khán giả cười to.

"Đúng thế, Dorothy," Carol Dempsey, cải trang thành mục phù thủy tốt bụng Glinda, nói bằng chất giọng trầm ấm vốn có của cô. "Chỉ cần gõ hai gót hài đều nhau và nói những từ cần nói."

Helena và Joseph siết chặt tay nhau hơn.

Orla Keane nhắm mắt và bắt đầu gõ đều gót hài. "Không có nơi nào như nhà mình." cô nói, cuốn theo mọi người vào câu thần chú của mình. "Không có nơi nào như nhà mình."

Joseph quay sang nhìn vợ và thấy những giọt nước mắt lăn trên má cô. Anh lấy ngón tay cái ngăn không cho những giọt nước mắt ấy rớt xuống. "Kipepeo của chúng ta đã bay đi rồi."

Helena gạt đầu và một giọt nước mắt khác lại lăn trên má.

Tôi cảm thấy rã rời, đầu tôi đập mạnh vào vật gì đó rất cứng. Tôi cảm thấy nhói buốt dọc xương sống và mọi vật bỗng nhiên đen ngòm.

Trên sân khấu, Orla Keane gõ đôi hài hồng ngọc một lần cuối trước khi biến mất trong làn khói mờ ảo, nhờ vào những tràng pháo hoa đỏ Bobby đốt. "Không có nơi nào như nhà mình."

NĂM MƯƠI BỐN

"Tôi không nghĩ cô ấy ở đây." Graham tiến về phía Jack trong khu rừng rậm Glin. Đằng xa những tràng pháo hoa ăn mừng khoảnh khắc cuối cùng của lễ hội Cà phê Ai-len đang rơi xuống làng Foynes và tắt dần. Cả hai cùng đứng lại ngược nhìn. "Tôi có linh cảm anh nói đúng;" cuối cùng Jack thừa nhận. Họ đã mất vài giờ tìm kiếm quanh nơi Sandy để lại chiếc xe và ngay cả khi trời trở tối lúc cuộc tìm kiếm

vẫn còn dang dở, Jack vẫn không chịu dừng lại. Điều kiện thực tế rõ ràng không thuận lợi lắm cho việc tìm kiếm và anh biết mọi người đang nhìn đồng hồ. "Cảm ơn mọi người đã để tôi thử tìm, ' Jack nói khi họ đi dọc theo lối mòn trở lại xe.

Bỗng nhiên có tiếng va đập rất to, giống như tiếng một cây cổ thụ đổ sập xuống. Từ đâu đó vang lên tiếng ngã ụch và tiếng người phụ nữ khóc. Những người đàn ông chợt thấy ớn lạnh, quay qua nhìn nhau.

"Âm thanh ở đâu vọng lại vậy?" Graham xoay người hỏi, rọi đèn pin ra các hướng. Họ nghe tiếng rên rỉ vì đau đớn phát ra từ bên trái, tất cả mọi người đổ dồn đi tìm người vừa phát ra tiếng kêu. Đèn pin của Jack rọi vào Sandy, cô đang nằm đó với cái chân hình như bị trật, tay và quần áo dính đầy máu.

"Ôi lạy Chúa." Jack lao đến quỳ xuống bên cạnh cô. "Cô ấy đây rồi." anh gọi lớn, mọi người chạy vội đến và vây quanh lấy cô.

"Được rồi, mọi người hãy lui ra sau một chút cho thoáng đi nào." Graham gọi xe cấp cứu.

"Tôi không muốn di chuyển cô ấy. Đầu cô ấy đang chảy rất nhiều máu và hình như chân cũng bị gãy. Chúa ơi Sandy, hãy nói gì với tôi đi nào."

Mắt cô hấp háy mở, "Anh là ai?"

"Tôi là Jack Ruttle, anh nói, cảm thấy an tâm khi cô mở mắt.

"Hãy tiếp tục nói chuyện với cô ấy, Jack," Graham nói.

"Jack?" Mắt cô mở to ngạc nhiên. "Anh cũng bị mất tích à?"

"Gì chứ? Không," anh nhúu mày. "Không, tôi không bị mất tích. Anh lo lắng ngược nhìn Graham. Graham ra hiệu cho anh tiếp tục giữ cho cô nói.

"Tôi đang ở đâu?" cô bối rối nhìn quanh. Cô cố gắng cử động đầu và hét lên đau đớn.

"Đừng cử động. Xe cấp cứu đang đến. Cô đang ở Glin, Linerick."

"Glin?" cô lặp lại.

"Đúng vậy, lẽ ra chúng ta đã gặp nhau ở đây vào tuần trước, cô nhớ chứ?"

"Tôi đang ở nhà ư?" Mắt cô ngấn lệ và nước mắt nhanh chóng tuôn tràn khắp khuôn mặt lem nhem bùn. "Donal, cô đột nhiên nói, ngừng khóc, "Donal không có ở đó.

"Donal không có ở đâu?"

"Tôi đã đến nơi này, Jack. Chúa ơi, đây là nơi mà tất cả những người bị mất tích sống. Helena, Bobby, Joseph, Jenny-May, ôi lạy Chúa, vở kịch của Helena - tôi lỡ mất vở kịch của chị ấy rồi." Những giọt nước mắt rơi lã chã. "Tôi cần phải dậy," cô cố gắng cử động. "Tôi phải đi đến buổi thử trang phục."

"Cô phải đợi xe cấp cứu đến, Sandy. Đừng cử động." Anh quay lại nhìn Graham, "Cô ấy bị ảo giác. Xe cấp cứu chết tiệt đi tới đâu rồi không biết?"

Graham lại gọi vào bộ đàm. "Đang trên đường tới."

"Ai làm cô ra nông nổi này, Sandy? Hãy cho tôi biết bọn chúng là ai, chúng tôi sẽ tìm ra chúng, tôi hứa đấy."

"Không ai cả." Trông cô có vẻ bối rối. "Tôi bị ngã. Tôi đã nói với anh tôi tới một nơi... ôi, tấm hình của tôi đâu rồi, tôi để mất tấm hình rồi. Ô Jack, tôi có rất nhiều điều muốn kể cho anh nghe, ' cô nói nhỏ. "Về Donal."

"Cô nói đi," anh giục

"Cậu ấy không có ở đó. Cậu ấy không ở ... cùng chỗ với những người bị mất tích khác. Cậu ấy không bị mất tích."

"Tôi biết," Jack buồn rầu nói. "Chúng tôi đã tìm thấy cậu ấy sáng nay."

"Tôi rất lấy làm tiếc."

"Làm thế nào mà cô biết?"

"Cậu ấy không ở đó, với tất cả những người mất tích," cô lẩm bẩm, mắt khép hờ rồi nhắm hẳn.

"Hãy ở lại với tôi, Sandy!" Jack nói, giọng gấp gáp.

Tôi mở mắt nhìn vào khoảng không trắng xóa trước mặt, hai mi mắt trĩu nặng. Tôi nhìn quanh nhưng hốc mắt đau nhức. Đầu tôi trĩu nặng và tôi rên rỉ.

"Con yêu..." gương mặt của mẹ tôi hiện lên trước mắt.

"Mẹ." Ngay lập tức tôi òa khóc và mẹ choàng tay qua người ôm lấy tôi.

"Giờ thì tốt rồi, con yêu, giờ thì tốt rồi." Bà vừa nhẹ nhàng nói vừa vuốt tóc tôi.

"Con nhớ mẹ lắm." tôi khóc trên vai bà mặc cho những cơn đau đang hành hạ khắp người.

Bà ngừng vỗ về khi nghe tôi nói ra điều đó, câu nói của tôi khiến bà sững sờ, rồi từ từ bà lại tiếp tục vỗ về. Tôi cảm thấy ba hôn lên trán tôi.

"Con nhớ ba, ba ạ," tôi tiếp tục khóc.

"Ba mẹ cũng nhớ con, con yêu." Giọng ông run rẩy.

"Con đã tìm ra nơi ấy," tôi hào hứng nói, những âm thanh và hình ảnh xung quanh tôi vẫn nhạt nhòa, xa xăm. Giọng nói của tôi như nghẹn lại. "Con đã tìm thấy nơi những thứ thất lạc cư ngụ."

"Ba mẹ biết, con yêu, Jack đã kể cho chúng ta," mẹ nói mà giọng đầy lo lắng.

"Không, con không điên, con không tưởng tượng ra nó. Con thật sự đã đến đó mà."

"Đúng vậy," bà vỗ về, "con cần được nghỉ ngơi, con yêu."

"Những tấm hình trong túi áo của con," tôi giải thích, cố gắng giải thích các chi tiết một cách rõ ràng, nhưng nó cứ rối tung lên trong đầu tôi. "Khônnh phải là túi áo sơ mi của con, là áo sơ mi của Barbara Langley đến từ Ohio. Con đã tìm thấy nó. Con bỏ chúng vào túi của con."

"Những người cảnh sát không tìm thấy gì cả, con yêu ạ." ba nói khẽ như không muốn ai khác nghe thấy. "Chẳng có tấm hình nào cả."

"Có lẽ chúng đã rơi ra ngoài," tôi lẩm bẩm, cảm thấy mệt mỏi vì phải cố gắng giải thích. "Gregory có ở đây không ạ?" tôi hỏi.

"Không, để ba mẹ gọi cậu ấy nhé?" mẹ vui vẻ hỏi. "Mẹ định gọi cậu ấy đến nhưng ba con không cho phép."

"Hãy gọi anh ấy giúp con," đó là điều cuối cùng tôi nhớ được.

Tôi thức dậy trên chiếc giường hồi bé, liếc nhìn lớp giấy hoa dán tường, vẫn là lớp giấy đập vào mắt tôi suốt thời niên thiếu. Tôi đã rất ghét nó, tôi luôn muốn biết đằng sau lớp giấy dán tường ấy là gì, nhưng giờ đây lớp giấy hoa này lại tạo cho tôi một cảm giác dễ chịu kỳ lạ. Tôi mỉm cười, lần đầu tiên trong đời cảm giác vô cùng hạnh phúc khi được trở về nhà. Không có chiếc túi nào để cạnh cửa, không còn cảm giác bị giam giữ hay sợ hãi vì mất đi thứ gì đó. Tôi đã ở nhà được ba ngày, ngủ bù và nghỉ ngơi để dưỡng thương và phục hồi sức khỏe. Chân tôi bị gãy, khớp tay bị trật và đỉnh đầu tôi có 10 mũi khâu nhưng tôi đang ở nhà và tôi hạnh phúc.

Tôi thường nghĩ về Helena, Bobby, Joseph và Wanda, và mong muốn được ở cùng họ nhưng tôi biết họ sẽ hiểu điều gì đã xảy ra với tôi và thắc mắc liệu họ có thể hiểu hết mọi việc.

Có tiếng gõ cửa.

"Mời vào," tôi nói.

Gregory ngó đầu nhìn quanh rồi mới bước vào phòng với một chiếc khay đầy thức ăn trên tay.

Tôi rên rỉ. "Không ăn nữa đâu. Em cho rằng tất cả mọi người đang cố biến em thành heo mập."

"Chúng ta chỉ đang cố gắng giúp em hồi phục sức khỏe," anh nói, đặt chiếc khay lên bàn. "Bà Butler mang hoa cho em đây này."

"Bà ấy thật tốt bụng," tôi dịu dàng nói. "Anh vẫn cho là em bị điên đấy à?" tôi hỏi.

Tôi đã kể cho anh nghe về nơi tôi tới ngay sau khi tôi cảm thấy đủ khỏe để giải thích mọi việc một cách tường tận. Rõ ràng ba mẹ tôi cũng đã đề nghị anh nói chuyện với tôi vì đó là việc được ưu tiên hàng đầu, mặc dù anh chẳng hứng thú gì với vai trò là nhà tư vấn. Không một chút nào. Nhưng gì thì gì, đây chính là lúc cần thiết.

Anh né tránh câu hỏi. "Hôm nay anh đã nói chuyện với Jack Ruttle."

"Tốt. Em hy vọng anh đã xin lỗi."

"Anh thực sự đã xin lỗi cậu ấy."

"Tốt," tôi lặp lại, "bởi vì nếu không phải nhờ anh ấy giờ này em hẳn đã nằm ở trong một cái huyệt nào đó rồi. Ngay cả bạn trai của mình cũng không thèm để tâm đến việc tìm kiếm," tôi giận dữ.

"Thực ra, Sandy, nếu anh tham gia mọi cuộc tìm kiếm mỗi lần em biến mất.." anh cố gắng giải thích. Anh chỉ định đùa nhưng điều đó đã tác động tới tâm trạng của tôi.

"Chuyện đó sẽ không tái diễn nữa đâu."

Anh nhìn nghi ngờ.

"Em hứa mà, Gregory. Em đã tìm thấy điều mình muốn." Tôi vươn người, đưa tay chạm vào má anh.

Anh mỉm cười nhưng tôi biết sẽ mất thêm một thời gian nữa anh mới hoàn toàn tin tưởng tôi. Vài ngày qua tôi cũng đã tự hỏi liệu tôi có tin chính mình.

"Jack đã nói gì trong điện thoại vậy? "

"Anh ấy nói anh ấy đã quay trở lại nơi tìm thấy em để kiểm những tấm hình mà em nhắc đến, nhưng anh ấy chẳng thấy gì cả."

"Liệu *anh ấy* có cho là em điên không?"

"Có thể, nhưng anh ấy vẫn yêu quý em vì anh ấy tin rằng em và mẹ đã giúp anh ta tìm ra cậu em trai."

"Anh ấy thật đáng yêu. Nếu không phải vì anh ấy..." tôi lặp lại nói lấp lửng chỉ để chọc tức Gregory.

"Nếu chân em chưa gãy, anh sẽ làm cho nó gãy ngay bây giờ," anh vờ đe dọa, nhưng sau đó lại trở nên nghiêm túc "Em biết là mẹ em đã nhận cú điện thoại từ gia đình Sheens gọi đến chứ? Người đã mua lại ngôi nhà của ông bà cách đây nhiều năm?"

"Rồi." Tôi gỡ lớp vỏ cứng của miếng bánh mì nướng và cho vào miệng. "Em nghĩ điều đó thật kỳ lạ. Em không thể tin họ gọi cho mẹ để báo họ chuyển nhà."

Gregory đằng hắng. "Thực ra đó không phải là lý do của cuộc điện thoại, ba em đã dựng nên câu chuyện đó."

"Gì chứ? Tại sao?" Tôi đặt mẫu bánh mì xuống, không còn cảm thấy đói.

"Ba không muốn làm em lo lắng."

"Hãy nói cho em biết đi, Gregory."

"Ba mẹ em có thể không đồng ý với anh nhưng anh nghĩ em cần phải biết sự thật, họ gọi để báo rằng họ đã tìm ra con gấu Teddy của em. Ngài Pobbs mặc bộ pyjama thêu tên em nằm dưới gầm giường trong căn phòng trống."

Tôi há hốc miệng. "Mọi thứ đang xuất hiện trở lại."

"Họ cho rằng điều đó thật bất thường vì họ đã sử dụng căn phòng làm nhà kho nhiều năm và vừa mới sửa thành phòng ngủ vào tháng trước. Trước đó họ chưa lần nào nhìn thấy con gấu."

"Tại sao không ai nói cho em biết chứ?"

"Ba mẹ không muốn lại làm em buồn, không muốn gọi lại thành phố bí ẩn mà em nói đến và..."

"Đó không phải là thành phố ảo, đó là nơi mà người và vật thất lạc đi đến." tôi giận dữ nói, một lần nữa nhận ra điều đó nghe mới thật ngớ ngẩn làm sao.

"Thôi nào, thôi nào, hãy bình tĩnh." Anh đưa tay vuốt tóc tôi và tì cùi chỏ lên đầu gối.

"Có gì sai ư?"

"Không có gì."

"Gregory, em biết là có điều gì đó không ổn với anh. Hãy nói cho em biết đi."

"Ừm," anh đan hai tay vào nhau, "sau khi nhận được điện thoại của nhà Sheens, anh đã suy nghĩ thêm về ...giả thuyết của em."

Tôi tròn mắt nhìn anh thất vọng. "Anh nghĩ em bị rối loạn tinh thần đến mức nào?"

"Hãy để anh nói hết, ' anh nói lớn và không khí nặng nề bao trùm lấy chúng tôi. Một lúc sau, anh lại lên tiếng. "Khi anh dọn dẹp đồ đạc trong túi xách của em được mang từ bệnh viện về, anh đã tìm thấy thứ này trong túi áo sơ mi."

Tôi ghệt thở khi anh rút ra thứ gì đó từ trong túi áo trên.

Tấm hình của tôi và Jenny-May.

Tôi đón nhận bức hình từ trong tay anh như thể đó là thứ mong manh dễ vỡ nhất trên thế giới này. Những cái cây đan xen vô tình làm nền cho bức ảnh.

"Giờ thì anh tin em rồi chứ?" tôi thầm thì, mân mê ngón tay lên gương mặt Jenny-May.

Anh nhún vai. "Em biết anh nghĩ gì mà Sandy. Đối với anh, kiểu suy luận này không có ý nghĩa gì cả." Tôi nhìn anh giận dữ. "*Nhưng*," anh khẳng định trước khi tôi kịp ngắt lời, "điều này rất khó lý giải."

"Anh nghĩ được như thế cũng là tốt rồi," tôi nhượng bộ, đưa tấm hình lại gần hơn.

"Anh chắc chắn là bà Bulter muốn nhìn thấy tấm hình này," anh nói.

"Anh nghĩ như vậy ư?" Tôi phân vân.

Anh suy tư. "Anh cho rằng bà ấy là người duy nhất em nên cho xem tấm hình."

"Nhưng làm sao em có thể giải thích về nó chứ?"

Anh nhìn tôi, khoát rộng tay và nhún vai "Lần này, em là người duy nhất có câu trả lời."

NĂM MƯƠI LĂM

Đôi khi một người có thể biến mất ngay trước mắt chúng ta. Đôi khi, người ta nhận ra sự tồn tại của bạn, dẫu rằng họ vẫn luôn nhìn thấy bạn. Đôi khi, chúng ta quên mất chính mình khi không dành đủ thời gian quan tâm đến bản thân.

Những ngày sau đó, khi tôi cảm thấy khỏe hơn và có thể thoát ra khỏi chiếc nạng, dưới sự theo dõi không rời của Gregory và ba mẹ, tôi bước tập tễnh băng qua đường để sang nhà bà Butler, mang theo tấm hình của con gái bà trong túi mình. Chiếc đèn lồng treo ở cổng chiếu ánh sáng cam ấm áp và cuốn tôi vào trong, giống như một con bướm đêm lao vào lửa. Tôi hít một hơi thật sâu rồi gõ cửa, một lần nữa cảm giác về trách nhiệm lại trở về, nhận thấy suốt đời tôi chỉ mong chờ giây phút này.

Tất cả chúng ta đều đi lạc một lần trong đời, đôi khi là do chúng ta muốn vậy, đôi khi vì những lý do ngoài tầm kiểm soát. Và khi chúng ta học được điều mà tâm hồn cần có, con đường lại cứ thế mở ra. Đôi khi chúng ta nhìn thấy lối thoát nhưng lại lơ đãng và mãi mê bất chấp bản thân, nỗi sợ hãi, sự giận dữ hay buồn phiền đã ngăn chúng ta quay lại. Đôi khi chúng ta muốn bị lạc và đi lang thang đâu đó, đôi khi điều đó lại dễ dàng hơn nhiều. Đôi khi chúng ta tự tìm ra lối thoát. Nhưng dù thế nào đi nữa, chúng ta vẫn luôn được tìm thấy, luôn luôn.

Hết.

[1] Nguyên văn: Porch Light.

[2] Tạm dịch: "Hãy để cô giúp con ngồi xuống và nói cho con biết làm thế nào con lại có mặt ở đây. Con có muốn dùng một chút sữa và bánh bích-quy không?"

[3] Tạm dịch: "Mời ông ngồi, liệu tôi có thể giúp gì cho ông đây."

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>